

đi trôn

TIỂU THUYẾT

BÌNH CA



BÌNH CA



ĐI TRỐN

NHÃ NAM & NXB HỘI NHÀ VĂN

ebook@vctvegroup | 29-11-2020

Cuốn sách này kể về một câu chuyện diễn ra cách đây hơn nửa thế kỷ. Tất cả các nhân vật chính đều được xây dựng bởi sự tưởng tượng của tác giả. Vì vậy, nếu tình cờ có những chi tiết trùng với sự thật đã xảy ra ở một nơi nào đó, tác giả xin được miễn trách.

MỘT CÂU CHUYỆN SINH ĐỘNG VÀ CẢM ĐỘNG

Năm năm sau ngày ra mắt *Quân khu Nam Đồng*, cuốn truyện đầu tay rất hay và thành công của mình, tác giả Bình Ca đã viết xong cuốn thứ hai. Năm năm, là khoảng thời gian vừa phải để hoàn thành một cuốn tiểu thuyết, và sự điềm tĩnh ấy cho thấy là nhà văn đã không vì sự đánh giá cao và cả sự hồi thúc nữa của dư luận bạn đọc mà phải vội vã, song cũng không quá chậm rãi khiến làm giảm đi mất nhuệ khí và phong độ của cuốn đầu.

Qua những trang mở đầu cho tiểu thuyết *Đi trốn*, tôi hiểu do đâu mà tác giả đã tin cậy lựa tôi là một trong những người đọc bản thảo. Là bởi vì cuốn tiểu thuyết này kể về cuộc đời của thế hệ tôi, hoặc nói một cách cụ thể hơn là lứa chúng tôi, những đứa trẻ “con nhà cán bộ kháng chiến”, sinh ra vào đầu thập niên 1950 ở vùng tự do; sau ngày kháng chiến thành công theo gia đình về Thủ đô yên hưởng mười năm hòa bình giữa hai cuộc chiến; tới đầu 1965 cuối thời niên thiếu lại bắt đầu đời gian khổ: rời Hà Nội, xa bố mẹ sơ tán về các miền quê, trải từng cuộc sống kham khổ thiếu thốn cùng đồng bào nông thôn; học hành, thi cử trong không gian đất trời dữ dội thời Chiến tranh Phá hoại; và đến tuổi thanh niên thì tiếp bước cha anh lên đường trường chinh chống Mỹ. “Bởi hầu hết số phận của những đứa trẻ sinh ra, lớn lên trong những năm đất nước có chiến tranh là ở chiến hào”.

“Có thể mừng tượng thấy hướng đi cuộc đời của các nhân vật trong *Đi trốn* là như vậy, tuy nhiên tác giả không dõi theo họ cho tới ngày họ lên đường ra trận, mà, như đã nêu trong phần **Vĩ thanh**: “Cuộc đời mỗi người như một dòng sông, luôn chảy về phía trước. Trong cuốn sách này, tôi muốn giới hạn câu chuyện kể về những nhân vật của mình trong một khúc sông tuổi thơ.”

Một khúc sông gần gũi thời niên thiếu, một cuộc phiêu lưu trẻ thơ, non nớt, vụng dại. Ban đầu chỉ với ý định tạm trốn khỏi trại sơ tán để thoát cuộc điều tra liên quan đến việc ăn trộm súng đạn, bốn cậu học trò Tự Thăng, Việt Bắc, Linh, Hoài Nam, về sau bớt Nam thêm Thảo, cùng với Sơn là cậu bạn người địa phương đã bí mật rủ nhau làm một chuyến “dã ngoại” thăm thú núi rừng hang động. Nhưng do vướng vào trận bom Mỹ nên cuộc trốn học rong chơi ấy đã hóa thành một vụ lạc rừng đáng sợ, đầy gian nan và hiểm nguy, đi dần đến tuyệt lộ.

Đây là một vụ mất tích do nhà văn tưởng tượng ra hay là một hồi ức có thật? Bạn đọc khó lòng phân biệt, nhưng dù là hư cấu hay phi hư cấu, *Đi trốn* vẫn là một câu chuyện được kể rất sinh động và cảm động.

Với vốn sống dày dặn phong phú và bằng lời văn kể chuyện giản dị, miêu tả phác họa, nhanh và tự nhiên, chữ nghĩa không cầu kỳ nhưng diễn đạt được nội tâm cùng lối nghĩ và lời nói của các nhân vật một cách rất đúng tuổi đúng thời, nhà văn Bình Ca đã nhẹ nhàng, trữ tình và cả hóm hỉnh nữa, dẫn dắt bạn đọc qua lần lượt những chặng mạo hiểm đầy hấp dẫn và hồi hộp: đánh nhau với rắn hổ mang chúa, bị ong mật tấn công, gặp phải trăn gấm, đụng đầu bom Mỹ... Và giữa những pha gay cấn ấy, ngôi bút nhà văn đã đồng thời làm hiện lên trước mắt chúng ta vẻ đẹp nên thơ và huyền bí của thiên nhiên hoang dã: Hồ Mây, Vách Đá Ma, Vườn Chim, Động

Người Xưa... Nhưng điều quan trọng hơn cả, cốt yếu đối với một tác phẩm văn học, ấy là nhà văn đã khắc họa được rõ nét diện mạo, tính nết, phẩm cách và phần nào đó cả gốc gác thân phận của từng nhân vật trong nhóm trẻ đi trốn.

Đọc bản thảo *Đi trốn*, tôi vừa như đang nhập mình vào một chuyến đi cắm trại hồn nhiên tươi vui của một nhóm thanh thiếu niên, lại như đang trở về với ký ức xưa kia, một toán lính trẻ tân binh bị lạc trong rừng sâu sau trận đánh, đang co cụm lại, sát cánh nhau vượt qua nguy nan lần đường trở về với đơn vị. Phần nào đó như những người lính ấy, năm bạn trẻ trong *Đi trốn*, ngoài Sơn có kinh nghiệm núi rừng, đều là dân thị thành không chút từng trải, nên thoát đầu khi gặp tình huống gian nan thì không tránh khỏi bối rối, hoang mang, sợ hãi, song đã vừa độc lập và tự thân kiên cường lên, vừa giữ vững được sự đoàn kết, nương tựa vào nhau, vực dậy tinh thần và sức lực của nhau, cùng nhau vượt qua hoàn cảnh tuyệt vọng.

Hồi trước, trong chiến tranh, tôi luôn thăm một nỗi ngạc nhiên về những bạn đồng đội vốn là học trò thành phố, con em các gia đình cán bộ công nhân viên chức, thậm chí có cả COCC, nghĩa là những tay, như người ta thường định kiến, chính hiệu *tạch tạch xè*, dài lưng tốn vải và quen ăn trắng mặc trơn, vậy mà do đâu, vì sao, họ đã mau chóng và mạnh mẽ nhập mình vào quân ngũ, cứng cáp lên rất nhanh, sớm trở thành những chiến binh can trường trong chiến đấu, giỏi chịu đựng gian khổ, tháo vát lanh lẹ vượt qua những tình huống khó khăn thử thách? Có thể nói tiểu thuyết *Đi trốn* như đang muốn giúp tôi tự cắt nghĩa thắc mắc ấy.

Theo tôi, nhóm bạn trẻ năm người trong tiểu thuyết chính là hình ảnh thời niên thiếu của cánh lính trẻ gốc gác học trò thành thị những năm chống Mỹ. Nhờ vào truyền thống gia đình (mà trong truyện là trực tiếp từ đường

đời và số phận có thể nói đầy nghiệt ngã và bi kịch của cha mẹ), và do hoàn cảnh đất nước bị tai ương chiến tranh, phải rời Hà Nội đi sơ tán, sớm chạm trán với khó khăn thử thách, (mà trong truyện là cuộc đi trốn đầy hiểm nguy), các nhân vật thiếu niên hồn nhiên vô tư lúc đầu truyện đến cuối truyện đã từng trải và trưởng thành hẳn lên. Có thể thấy trước rằng với những đức tính và phẩm cách bước đầu có được sau cuộc đi trốn nhớ đời ấy mà Tự Thăng, Việt Bắc, Linh, Thảo sẽ là những nhân vật điển hình cho một thế hệ thanh niên còn ghi dấu mãi trong lịch sử đất nước: thế hệ đã trải qua thời niên thiếu gian khổ nhưng gắn bó sâu nặng với nhân dân và thiên nhiên, thế hệ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, thế hệ đã đưa đất nước vượt qua gian khó thời hậu chiến bao cấp, thế hệ đã mở màn công cuộc Đổi mới...

Nhà văn Bình Ca gắn bó mật thiết với thế hệ ấy. Truyện *Quân khu Nam Đồng* và tiểu thuyết *Đi trốn* đều kể về thời thanh thiếu niên của họ. Và rồi đây, như nhà văn đã hứa hẹn: “Có thể một ngày nào đó, tôi sẽ kể cho các bạn về họ ở một khúc sông khác, trong một câu chuyện chiến tranh.” Tôi chắc chắn nhà văn sẽ luôn thành công trong văn nghiệp như là sự thành công của thế hệ tuyệt vời ấy.

Bảo Ninh

PHẦN I

SƠ TÁN

1. TỰ THẮNG

Có một ngôi trường mà sau bảy mươi năm, chỉ còn lưu giữ trong ký ức của một số ít người. Đó là Trại Nhi đồng Khe Khao, nhà trẻ nội trú đầu tiên của ngành giáo dục mầm non nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trại được thành lập đầu năm 1951 tại ATK* Chợ Đồn, tỉnh Bắc Cạn.

Tự Thắng là một trong những học sinh của Trại Nhi đồng Khe Khao.

Khe Khao ở độ cao 1000m so với mặt biển. Nơi đây không khí trong lành, sáng và tối phủ đầy sương, ban ngày bầu trời trong xanh. Bọn trẻ con được các chú bộ đội và người dân địa phương cho vào thúng, gánh lên núi, qua một chặng đường dốc ngược quanh co, hai bên phủ đầy lau sậy. Ngày trước vùng này có một mỏ kẽm, do Pháp khai thác, nay đã đóng cửa. Mấy gian nhà gạch, khi xưa là nơi ở của nhân viên người Pháp, được cô Tụy Phương cải tạo lại, làm phòng ăn, phòng ngủ, phòng chơi, trạm xá. Khi các cháu đông lên, phải làm thêm hai dãy nhà tranh.

Gần trại, có một hang đá. Mỗi lần máy bay Pháp đến, mọi người đều chạy vào hang trú ẩn. Trong hang có một dòng suối mát lạnh, chảy róc rách suốt đêm ngày. Sáng sáng, các cô dẫn cả lớp đến hang rửa mặt. Một hôm có hai con trăn cuộn lấy nhau, trôi trên suối. Chú Sáng chạy theo tìm cách bắt mà không được. Từ đó, chẳng đứa nào dám đi ngược lên vùng tối phía bên trong hang nữa.

Những ngày đầu, sau khi rửa mặt xong, các cháu được dẫn xuống khúc suối bên dưới đi vệ sinh. Vừa sạch sẽ, lại sẵn nước rửa. Sau đó, cô Tụy Phương nhận thấy làm thế sẽ ảnh hưởng tới nguồn nước của đồng bào ở chân núi. Chú Sáng nhận nhiệm vụ đào những cái hố để các cháu đi ị. Hố đầy, các cô lấp lại, một thời gian sau trồng rau lên trên, vừa ăn, vừa để ngụy trang. Những giàn bí và su su trong trại đặc biệt xanh tốt là nhờ phần lớn ở công đóng góp của các cháu.

Mùa đông, độ bốn năm giờ chiều là trời bắt đầu tối. Đêm lạnh buốt, mờ mịt sương. Ăn xong, các cô mặc màn, bắt tất cả lên giường. Tự Thăng nhớ có lần cả lớp đang thiu thiu ngủ, bỗng nghe tiếng chân chạy thành thịch ngoài sân, tiếng loảng xoảng của xoong chậu va vào nhau, rồi cánh cửa bị xô mạnh. Một con vật kỳ lạ, trên người có rất nhiều chấm sao lao vào. Nó đi một vòng từ đầu đến cuối lán, ngơ ngác nhìn quanh. Đâu đó văng một tiếng chó ăng ăng rồi tắc nghẹn. Tiếp đó là tiếng răng rắc của đồ gỗ rơi gãy. Các cô từ phòng họp hốt hoảng xách đèn bão chạy về. Bọn trẻ trên hai dãy giường làm bằng những tấm phản gỗ ghép đều đã ngồi dậy, tranh nhau kể về một con vật kỳ lạ. Đúng lúc đó, chú Sáng hỗn hển chạy tới. Chú cho biết một con hươu sao bị báo đốm đuổi đã tông cửa chạy vào đây. Mất dấu con mồi, báo đốm vồ luôn con chó Mực của trại. Vì đi họp nên chú không mang súng, chỉ kịp nhặt chiếc ghế gỗ ném theo.

Sau lần báo đốm vào trại, tối nào chú Sáng cũng để cây súng bên mình. Chừng một tháng sau, khi mọi người chuẩn bị đi ngủ thì bên ngoài có tiếng sột soạt. Chú đẩy cửa bước ra. Thấy phía trước có hai đốm sáng, đoán là mắt hổ bắt đèn nên chú nổ súng. Sớm hôm sau, mọi người mới biết con vật bị giết là ngựa của bác Hoàng Quốc Việt* xông chuồng. Ở vùng rừng núi, ngựa là phương tiện đi lại chính. Mỗi khi quân Pháp mở đợt càn quét lên

ATK, Bác Hồ lại yêu cầu đưa những con ngựa khỏe nhất đến chuyên chở đồ đạc và cử các chiến sĩ đến công các cháu, giúp nhà trẻ sơ tán sang dãy núi khác.

Ở Khe Khao lâu, mọi người cũng quen dần với việc gặp hổ báo. Một lần Tự Thăng rủ Việt Bắc trốn ngủ trưa đi chơi. Khi hai đứa đang tìm cách vượt hàng rào ra ngoài thì một con hổ lừng thững đi tới. Lần đầu tiên gặp hổ, cả hai trở mắt ngạc nhiên. Con hổ cũng đứng im nhìn hai đứa bé nhỏ xíu, mặc quần “cổng chào”*, bên trong hàng rào. Thình thoảng nó lại thè lưỡi liếm mép. Rất may lúc đó keng báo thức. Các cô chú cấp dưỡng trông thấy hổ liền lôi hết xoong, nồi ra gõ để xua nó đi. Có lần cả lớp sang xưởng sản xuất vũ khí của ông Trần Đại Nghĩa* xem biểu diễn văn nghệ. Trên đường đi cô Tụy Phương phát hiện có nhiều vết chân lạ. Hỏi những người dân địa phương, họ nói là vết chân hổ. Không có chú Sáng mang súng đi cùng, cô Tụy Phương nghĩ ra cách vừa đi vừa hát và vỗ tay thật to để đuổi hổ. Cô Lan Hương nói hổ sợ tiếng nửa đập vào nhau, thế là các cô chập chững, vỗ thành các thanh, vừa đi vừa gõ lách cách... Lần khác, cả lớp trên đường đi chơi về trại thì phát hiện hổ đang ăn thịt một con trâu ở bụi lau phía dưới. Bọn con gái khóc thút thít vì thương con trâu, còn lũ con trai tranh nhau ngó nghiêng, có đứa nhặt hòn đá định ném. Chú Sáng nói: “Khi hổ đang ăn mồi, nó không quan tâm đến xung quanh, nhưng các cháu phải im lặng. Nếu làm nó nghĩ mình định tranh mồi của nó, mình sẽ gặp nguy hiểm.” Thế là cô trò lặng lẽ rời xa chỗ đó.

Đi lạc trong rừng Khe Khao là một trong những chuyện Tự Thăng không thể nào quên. Đầu giờ chiều một ngày nắng đẹp, khi sương mù tan hết, không khí bắt đầu ấm lên, các cô tổ chức đi chơi. Toàn trại xếp hàng đôi, mỗi đoạn lại có một cô đi kèm. Thảo quen mũ trong lớp nên cô Tụy

Phương bảo Tự Thăng cùng nó quay lại lấy. Tự Thăng nhanh nhẹn nên hay được cô tin tưởng, giao nhiệm vụ giúp đỡ các bạn. Khi Thảo lấy được mũ, Tự Thăng bảo nó chờ, để mình đi ị. Phía trên dốc, tiếng cười đùa ríu rít. Thảo đợi một lát không thấy Tự Thăng ra nên đi lên đỉnh dốc. Các bạn đã đi khuất, nhưng vẫn nghe thấy tiếng cười đùa từ xa vọng lại. Chờ thêm một lúc vẫn không thấy Tự Thăng lên, Thảo bắt đầu lo lắng. Tiếng cười đùa của các bạn ngày càng xa và nhỏ dần. Sợ bị lạc, Thảo đuổi theo. Nó chạy về hướng trước đó nghe thấy tiếng cười, nhưng không thấy ai. Thảo càng đi tìm, càng lạc sâu vào rừng.

Mặt trời dần khuất sau những ngọn cây. Sương bắt đầu xuống. Mây mù từng lớp kéo về. Rừng trở lạnh. Thảo vừa đi, vừa khóc, vừa gọi Tự Thăng. Nó gọi tới khi lạc hết cả giọng. Mệt lả, Thảo ngồi bệt dưới gốc cây ven bờ suối. Dù rất khát nước, nhưng nó không dám xuống uống, vì nhớ tới đôi trăn trôi trên dòng suối trong hang hôm nào. Đêm hạ tuần tối đen như mực. Những con thú bắt đầu đi kiếm ăn. Tiếng kêu gọi bầy và cả những tiếng gầm gừ trong đêm làm Thảo rất sợ. Tiếng khóc của nó chìm trong bóng đêm và tiếng gió ngàn, rồi chuyển thành tiếng ư ử trong cổ họng...

Tự Thăng ị xong, chạy lên dốc không thấy Thảo. Đoán Thảo đã đi cùng cả lớp, Tự Thăng đuổi theo. Lúc trước nó nghe cô Tụy Phương nói hôm nay sẽ lên chơi đền Bà chúa Thượng Ngàn, là nơi nó đã được chú Sáng cho đi “tiền trạm”, nên chạy về hướng đó. Tới nơi không thấy Thảo, Tự Thăng hốt hoảng báo với các cô. Cô Tụy Phương lập tức cử cô Lan Hương ở lại với lớp, còn các cô cùng chú Sáng chia nhau đi tìm. Tìm tới khuya vẫn không thấy Thảo. Tuy không nói ra, nhưng trong lòng ai cũng sợ nó bị thú dữ ăn thịt. Ngoài chuyện đó, cô Tụy Phương còn một mối lo nữa. Trước khi đi tìm Thảo, cô đã hỏi đi hỏi lại Tự Thăng lúc về lấy mũ Thảo có mặc thêm áo ấm

không, và rất lo lắng khi biết nó chỉ mặc một chiếc áo khoác mỏng. Đêm trong rừng, mặc phong phanh dễ cảm lạnh.

Ở trại, cô Tụy Phương là người rất quan tâm đến cách ăn mặc của các cháu. Việc chăm sóc những đứa trẻ quá kỹ lưỡng đã làm cô bị hiểu không đúng. Có người đưa ra cuộc họp, phê bình cô giáo dục theo kiểu tiểu tư sản, xa rời bản chất giai cấp công nông. Họ dẫn ra việc ngày nào cô cũng bắt thay áo cho các cháu ba lần và rửa dít cho các cháu bằng tay, trong khi đồng bào ở đây chỉ rửa bằng đầu ngón chân. Về chuyện thay áo, cô Tụy Phương giải thích: “Buổi sáng ở Khe Khao nhiều sương lạnh, phải mặc cho các cháu đủ ấm. Trưa trời hừng, các cháu ra nhiều mồ hôi, phải cởi bớt áo ra. Tối trời trở lạnh, phải mặc thêm áo...” Còn chuyện rửa dít bằng tay, cô biết mọi người phản đối chỉ vì quan điểm khác biệt, chứ ai cũng coi các cháu như con mình, và sẵn sàng làm những điều tốt nhất cho các cháu. Vì vậy, cô kiên trì thuyết phục và trực tiếp dùng tay rửa khi các cháu đi vệ sinh. Theo cô, da các cháu còn mỏng, nếu dùng ngón chân cái ngoáy ngoáy, có thể làm da bị xước, gây nhiễm trùng. Cuối cùng, mọi người cũng ủng hộ cô. Việc làm này vẫn được duy trì cho tới cả khi các cháu chuyển về Trại Nhi đồng Miền Bắc ở Hà Nội.

Khoảng mười giờ đêm, đầu trại có ánh đuốc và giọng nói lao xao. Một nhóm người dân tộc đưa Thảo về trại. Họ đi rừng về muộn, tình cờ nghe như có tiếng trẻ con khóc nên chia nhau tìm và phát hiện Thảo đang ngồi dưới gốc cây. Ban đầu họ hỏi bằng tiếng dân tộc, làm Thảo đã sợ càng thêm sợ. Sau đó, có một người nói bằng tiếng Kinh lơ lớ. Thảo nghe mãi mới hiểu họ hỏi có phải ở Trại Khe Khao không và gật đầu. Thế là mọi người thay nhau công nó về trại.

Vì tất cả đều lo tìm Thảo nên mọi sự quan tâm của các cô tập trung vào nó. Đến lúc gặp được Thảo, mọi người mới nhận ra trại còn thiếu một người nữa. Đó là TỰ THẮNG.

Khi chú SÁNG và các cô đi tìm Thảo được một lát, TỰ THẮNG chạy theo. Lo Thảo lạc trong rừng sẽ bị hổ hoặc báo ăn thịt, nó chạy khắp nơi để tìm, quên cả sợ, quên cả trời đang tối. Đến khi không nhìn thấy đường nữa thì TỰ THẮNG mới hốt hoảng, gọi cô TỰ PHƯƠNG và chú SÁNG. Tiếng của nó chìm chìm trong sương mù mờ mịt. Gió thổi ào ào. Lạnh quá, TỰ THẮNG vun lá khô dưới gốc cây lại làm ổ, bẻ các cành cây nhỏ phủ lên trên rồi chui vào trong, nằm co ro và ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Cũng may nó nằm cạnh con đường mòn đi rừng của người địa phương nên sáng sớm hôm sau được người dân phát hiện, đưa về trại.

Sau đêm đó, TỰ THẮNG bị sưng phổi. Cũng vì cái vụ ốm này mà TỰ THẮNG bị gọi là *sờ tờ cờ*. Một cái tên đệm khiến TỰ THẮNG vô cùng tức tối. Tất cả chỉ tại thằng VIỆT BẮC.

2. SƠ TÁN

Năm 1954, Hiệp định đình chiến Geneva được ký kết. Đất nước chia cắt thành hai miền qua vĩ tuyến 17. Quân Pháp rời khỏi miền Bắc, Việt Minh rút khỏi miền Nam. Hai bên thỏa thuận sẽ tiến hành tổng tuyển cử một cách tự do và dân chủ để thống nhất đất nước trước tháng 7 năm 1956.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định cuộc tổng tuyển cử sẽ không thể tiến hành theo đúng Hiệp định Geneva. Vì vậy, ông chủ trương cho một số con em cán bộ, bộ đội miền Nam ra Bắc, với dụng ý chuẩn bị lực lượng kế cận cho cuộc chiến đấu trường kỳ. Các *Trường Học sinh Miền Nam* được thành lập ở Thanh Hóa, Thái Bình, Hà Tây, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Quảng Ninh...

Để tiếp nhận các cháu bé từ miền Nam ra, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam giao cho cô Tụy Phương, giám đốc Trại Nhi đồng Khe Khao, về Hà Nội thành lập *Trại Nhi đồng Miền Nam*. Cô được lãnh đạo Thành phố giới thiệu cho một khu đất ở Thái Hà Ấp, phía sau Gò Đống Đa. Nơi đây thoáng mát, xung quanh là hồ. Có hai dãy nhà, tổng cộng mười hai căn, mỗi căn cách nhau năm, sáu mét và một xưởng lớn.

Sau khi xây dựng xong Trại Nhi đồng Miền Nam, cô Tụy Phương được giao tiếp nhiệm vụ thành lập *Trại Nhi đồng Miền Bắc* để đón các cháu từ Khe Khao về.

Trại Nhi đồng Miền Bắc ở 20 phố Thụy Khuê, sát Hồ Tây. Trước kia, nơi đây là khu nhà nghỉ cuối tuần của sĩ quan Pháp. Từ ngày Cách Mạng tiếp quản, khu này tạm thời bị bỏ hoang.

Tháng 2 năm 1955, Tự Thăng cùng các bạn trở về Thủ đô. Cùng với số học sinh ở Hà Nội bổ sung, trại có 100 cháu, từ 3 đến 6 tuổi, sinh hoạt theo chế độ nội trú. Bố mẹ nào có điều kiện, cuối tuần có thể đón con về. Không ít cháu từ lúc nhập trại đến lúc ra không được bố mẹ đón lần nào.

Theo quy định, những cháu người miền Nam sẽ được gửi sang Trại Nhi đồng Miền Nam. Việc phân chia này là để các cháu hằng ngày được nghe giọng nói của quê hương, và giúp các cháu không quên mình là một phần của mảnh đất mà một ngày nào đó các cháu sẽ quay trở về. Ban đầu má Việt Bắc định cho nó sang Trại Nhi đồng Miền Nam vì chế độ ở trại bên đó cao hơn trại miền Bắc, do chính sách ưu tiên miền Nam. Nhưng Việt Bắc đã quen với cô, với bạn nên không chịu đi. Nó vẫn tiếp tục ở lại Trại Nhi đồng Miền Bắc cho đến khi tốt nghiệp “đại học chữ to”.

Đầu tháng Tám năm 1964 xảy ra cái gọi là “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”. Theo những nguồn thông tin khác nhau, đây chỉ là cơ người Mỹ viện dẫn để mở màn chiến dịch dùng không quân đánh phá miền Bắc Việt Nam. Ngày 7/2/1965, Mỹ ném bom thị xã Đồng Hới, Quảng Bình, chính thức mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất. Mục đích của việc ném bom nhằm phá hủy hệ thống giao thông, các cơ sở công nghiệp, lực lượng phòng không của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ngăn chặn sự tiếp viện cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

Trừ những cơ quan, đơn vị bắt buộc phải ở lại, người Hà Nội hồi hải sơ tán và tổ chức sơ tán cho học sinh, sinh viên. Khi chiến tranh phá hoại trở nên ác liệt, số học sinh miền Nam được sơ tán sang tận Quế Lâm, Trung

Quốc. Cùng sang Trung Quốc còn có Trường Thiếu sinh quân Nguyễn Văn Trỗi, đa phần là con em cán bộ trung, cao cấp của trung ương và quân đội. Đó là lứa học sinh được nhà nước đặc biệt quan tâm về việc đảm bảo an toàn.

Tự Thăng và các bạn ở Trại Nhi đồng Khe Khao giờ đã là những học sinh cấp II, cấp III. Trừ một số ít về quê với ông bà, phần lớn sơ tán theo trại của cơ quan bố hoặc mẹ. Một lần nữa, Tự Thăng, Việt Bắc, Thảo... lại đi trại cùng nhau, nhưng lần này không theo trại của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, mà theo cơ quan của bố. Những đứa bé (học sinh cấp I trở xuống) được ở tập trung, có người chăm sóc và học lớp riêng do trại tổ chức. Số còn lại ở nhờ nhà dân và học trường làng. Hàm trú ẩn xuất hiện ngày càng nhiều ở các miền quê thanh bình. Giao thông hào chạy từ cửa lớp ra các hầm chữ A. Mỗi học sinh đến trường đều mang theo một chiếc mũ rơm. Theo hướng dẫn, mũ rơm có tác dụng đảm bảo an toàn cho những vùng quan trọng nhất của cơ thể khi mảnh đạn hoặc các viên bom bi bắn vào. Cùng với thời gian, những chiếc mũ rơm được cải tiến và phát huy thêm tác dụng. Loại rộng vành, được kết bằng những sợi rơm vàng óng, vừa bảo vệ đầu, che nắng, vừa để bọn con gái làm đẹp. Loại tròn đeo lưng bảo vệ cột sống, có thể làm đệm ngồi học hoặc gối ngủ. Tuy vậy, những chiếc mũ này có khả năng vô hiệu hóa bom đạn của Không lực Hoa Kỳ tới đâu thì chưa bao giờ được tổng kết.

Tự Thăng và Linh được phân ở nhà ông Hải Rắn. Trong cải cách ruộng đất, ông bị quy là Quốc dân Đảng phản động. Nếu không được minh oan vào phút cuối, ông đã bị xử bắn. Từ đó, ông bỏ nghề làm thuốc của cha ông, chuyển sang bắt rắn kiếm sống. Sơn, con trai ông Hải, cũng trạc tuổi hai

đứa nhưng đã bỏ học, ở nhà giúp bố. Trong nhà ông Hải lúc nào cũng có những bình rượu thuốc tam xà, ngũ xà. Một lần Tự Thắng, Việt Bắc và Linh đứng xem ông mổ rắn. Ông lấy ba quả tim bỏ vào một cái đĩa. Dù đã bị lấy ra ngoài, mấy quả tim rắn vẫn co bóp không ngừng. Ông Hải nhặt một quả cho vào miệng nuốt chửng, bảo “ăn gì bố nấy”. Sau khi tợp thêm ngụm rượu, ông chìa đĩa mời bọn trẻ con. Tự Thắng ngần ngừ rồi nhón một quả, nhắm mắt nuốt, còn Linh mặt tái nhợt, chạy ra phía sau nôn thốc nôn tháo. Sau lần đó, không bao giờ Linh xem ông Hải mổ rắn nữa.

Một buổi chiều Chủ nhật ở nơi sơ tán, Linh, Tự Thắng, Việt Bắc, Thảo và Thạch Bột chơi trốn tìm. Trong lúc đi trốn, Linh phát hiện một ổ trứng nhỏ trong cái hốc dưới gốc cây phi lao. Nó định nhặt thì nhìn thấy phía trong có con rắn màu xám đang ngóc đầu, bành mang, thè lưỡi. Linh chạy đi tìm gậy. Khi quay lại, con rắn đã bò đi mất. Linh lấy ổ trứng mang về và kể cho cả bọn chuyện con rắn trong tổ chim.

Sơn cầm mấy quả trứng lên xem và nói:

– Đây là trứng rắn hổ mang. Chim đẻ trên cao chứ không đẻ dưới gốc cây và chỉ đẻ ba, bốn trứng, không đẻ nhiều thế này... Rắn hổ mang là loại thù dai, nhớ lâu. Nếu bọn mày ăn cắp trứng của nó, thế nào ban đêm nó cũng tìm báo thù.

Việt Bắc lo lắng:

– Vậy bọn mình phải đi tìm giết nó ngay.

Tự Thắng tỏ vẻ nghi ngờ:

– Nếu bọn rắn biết báo thù sao tới giờ bố con mày không ai bị cắn?

Sơn chìa ngón trỏ bàn tay phải. Đốt trên cùng gần như bị tụt mất, nhưng vẫn còn một chút móng:

– Ai bảo mày bố con tao không bị cắn? Một lần tao tóm cổ con hổ mang cho bố cắt tiết, mổ bỏ bộ lòng trước khi ngâm rượu. Dù đã mất hết máu và tim gan, khi tao đặt xuống đất, nó vẫn ngoái lại xơi tao một phát vào đầu ngón tay.

– Bố mày có bị cắn bao giờ không?

– Nhiều. Hồi mới bắt rắn, bố tao đeo cái bao vải đựng rắn ngang hông. Thế là bị con cạp nia xơi cho một phát. Hai cái răng nanh xuyên qua cả bao lẫn quần. Trong nhà tao ai cũng bị rắn cắn. May mà có thuốc gia truyền chứ không đã lần lượt đi theo ông bà ông vải. Mẹ tao cũng bị rắn lục đuôi đỏ cắn...

Nói tới đó Sơn bỗng ngừng bật. Linh cầm bàn tay của Sơn và hỏi:

– Sao cắt tiết xong mày không chặt đầu con rắn cho an toàn?

– Bố tao nói ngay cả khi đã bị chặt đứt, cái đầu rắn ấy vẫn có thể cắn mình. Rắn mất đầu không ngâm rượu bán được.

– Rắn cắn có đau không?

– Hổ mang cắn giống như tiêm thôi, nhói một cái. Nhưng loại rắn này cực kỳ độc. Người bị nó cắn là hai mắt tối sầm, nhìn mọi thứ đen kịt. Mẹ tao kể một đêm thức dậy cho tao bú, lật chăn lên thấy một đôi rắn cạp nong, khoang đen vàng, to bằng cây mía, nằm cuộn tròn cạnh tao.

Tự Thăng không tin:

– Vô lý, làm gì có chuyện nó chui vào chăn cả đêm mà không cắn mày.

– Rắn chỉ cắn người khi nó bị tấn công thôi.

– Đêm nay mày thử thả hai con vào trong chăn của thằng Linh xem nó có bị cắn không.

– Không được. Khi bắt rắn ra khỏi chuồng, tức là mình đã tấn công nó. Chưa kể thằng Linh có thể đè vào rắn khi ngủ. Với lại rắn lạ mùi nó.

Tự Thăng cười:

– Có khi vì người mày lúc nào cũng sặc mùi rắn nên bọn nó tưởng là đồng loại.

Sơn gật đầu:

– Khi đã quen mùi, mình cho rắn quần quanh người, nó cũng không cắn.

Mấy đứa lùng sục cả buổi chiều không tìm thấy con rắn đâu. Linh hoàn toàn dừng dừng với câu chuyện của Sơn. Nhưng Tự Thăng thì không. Trước khi đi ngủ, nó soi đèn kiểm tra kỹ các góc ngách trong nhà, gầm giường và giũ tung chăn xem có rắn mai phục không. Sau khi giặt màn, Tự Thăng còn cẩn thận lấy gạch đè lên bốn góc.

Những lúc không phải học bài hoặc ngày Chủ nhật, Tự Thăng, Linh và Việt Bắc hay theo Sơn ra đồng bắt chuột và rắn. Những con chuột đồng béo mướt được Sơn lựa chọn, mổ sạch sỡ, tẩm ướp muối cùng lá chanh, lá sả và nướng trên than hoa, là món ăn tuyệt vời của bốn đứa trong ngôi miếu nhỏ giữa đồng. Số chuột còn lại, Sơn bỏ vào bao vải, mang về cho rắn ăn. Nhờ Sơn hướng dẫn tận tình, và học đi đôi với hành, chẳng mấy chốc Tự Thăng và Linh bắt rắn khá thành thạo. Riêng Việt Bắc trước sau như một, dứt khoát không dây với rắn.

3. TẾT

Cứ gần đến Tết, điều bọn trẻ con sơ tán quan tâm nhất là năm nay có thỏa thuận ngừng bắn hay không. Nếu ngừng bắn, trường sẽ cho học sinh về Hà Nội.

Năm đó, Tự Thắng nảy ra ý định xin ba nó, ông Thiện, cho Sơn về Hà Nội ăn Tết. Nó cũng không ngờ vừa nói là ba đồng ý. Về sau nghe ba kể, Tự Thắng mới biết ba nhận ra ông Hải ngay từ lần đầu gặp, nhưng ông không biết ba. Trong cái cách ruộng đất, ba nó có mặt trong đoàn Thanh tra Chính phủ về kiểm tra đúng ngày ông bị xét xử. Theo ba, đó là một câu chuyện buồn, nếu gia đình ông Hải không nhắc tới thì đừng gợi lại.

Được về Hà Nội, Sơn vô cùng sung sướng. Ngồi trên ô tô, gặp ai nó cũng vẫy như muốn cho cả làng biết nó được đi Hà Nội ăn Tết.

Những ngày giáp Tết, bên bể nước công cộng, mọi người chen chúc vo gạo, đãi đỗ, rửa lá dong, lấy nước dự trữ... Nhà Thảo chỉ gói có bốn chiếc bánh chưng nên cô Thu nhờ má Tự Thắng luộc hộ. Tự Thắng và Sơn nhận nhiệm vụ ngồi canh nồi bánh chưng ở ngoài sân. Gần nửa đêm, Thảo cũng ra ngồi hóng. Dù buồn ngủ díp mắt, nhưng nó chỉ chịu về khi chiếc bánh chưng con được vớt ra.

Tết là khoảng thời gian tuyệt vời nhất của bọn trẻ con trong khu tập thể. Chúng được ăn những bữa no và ngon nhất, được gặp lại bạn cũ. Tụi con gái chơi chuyền, trồng nụ trồng hoa, nhảy dây, nhảy ngựa, ô ăn quan. Con

trai chơi đá bóng gôn tôm, bắn bùm, đánh đáo, chơi quay. Quay bằng gỗ là trò du nhập từ nơi sơ tán, còn quay bằng đồng xèng là đặc sản Hà Nội. Nắp chai bia được đập dẹt, đặt lên đường ray tàu điện. Chỉ một lần tàu chạy qua là có đồng xèng mỏng dính. Đục hai lỗ, luồn qua một sợi dây đay, dây gai, hoặc dây chỉ tháo từ vỏ bao xi măng, là có ngay con quay rút. Tự Thăng luôn mài cạnh đồng xèng của mình sắc lẹm, thừa lúc đối phương không để ý, cho xèng cửa đứt dây quay đối thủ. Năm nay còn có thêm trò chơi gà, do mấy thằng sơ tán ở Hà Nam mang về. Riêng trò đánh khăng, ban đầu vẫn chơi nhưng sau đó bị cấm, vì thỉnh thoảng lại có đứa vụt con khăng vào những người đi qua. Tệ nhất là Thảo. Nó vụt con khăng vào giữa mặt chú Tài, bảo vệ khu. Chỉ lệch thêm tí nữa thì chú đã phải khoét một mắt. Thảo không dùng lực cổ tay đánh con khăng như mọi người, mà xoay cả người lấy đà. Sau cú vụt của nó, bao giờ cây khăng cũng vất ra sau vai. Cách đánh đó tuy mạnh nhưng không chính xác.

Khu tập thể có rất nhiều chuột. Khó chịu nhất là bọn chuột nhắt. Cái gì chúng cũng cắn, từ hộp mứt, gói kẹo, cái bánh chưng đến áo len, gáy sách, thậm chí cả dây điện... Với loại chuột này, mèo khinh không thèm bắt, mà muốn bắt cũng khó, vì chúng quá nhanh lại nhỏ, thoát ần thoát hiện ở những chỗ mèo ít qua lại như bàn thờ, giá sách, ngăn kéo, tủ quần áo. Mặt khác, lũ mèo được chiều nên ngày càng lười biếng. Chúng quen với việc cọ người vào chân chủ, ngược cặp mắt trong veo lên chớp chớp khi bữa cơm được dọn ra thay vì đuổi, lao, vồ, cắn kẻ thù để thỏa mãn cái dạ dày, nên mất dần bản năng chiến đấu. Đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn tới sau này hậu duệ nhà mèo được phong làm “tiểu hổ”, sánh ngang với chó trong việc trèo lên đĩa trong các quán nhậu bình dân.

Tết này, trật tự trong nhà Tự Thăng và Việt Bắc được lập lại, khi những chuyên gia săn chuột từ nơi sơ tán trở về. Chuột lớn đến chuột bé trong nhà lần lượt bị hai đứa tóm hết. Thay bằng đập chết lũ phá hoại này, Tự Thăng nghĩ ra trò “đốt xe tăng địch”. Đó là buộc giẻ tẩm dầu hỏa vào đuôi những con chuột to rồi châm lửa. Bọn trẻ con đứng trong sân, mỗi đứa cầm một cái que, xua con chuột chạy lòng vòng quanh mấy bức tường, hò reo ầm ĩ. Theo Tự Thăng, làm thế những con khác sẽ sợ, không dám vào nhà nữa.

Chiều 29 Tết, Sơn tóm được một con chuột đang tìm cách cạy vung nồi thịt đông. Con này to và đen như Hắc toàn phong Lý Quỳnh trong truyện *Thủy hử*. Tự Thăng cẩn thận tăng thêm số vải tẩm dầu buộc vào đuôi chuột. Khi quả cầu lửa bùng cháy, “Lý Quỳnh” cuống cuống lao thẳng qua rường chèn trước mặt rồi phóng lên cầu thang như một cơn lốc. Sau ba cú chuyền, nhảy, nó phi xuống mái nhà tắm. Cú rơi từ trên cao làm con chuột lăn mấy vòng rồi ngất xỉu. Ngọn lửa nhanh chóng bùng lên trên nóc mái nhà lợp bằng giấy dầu. Khói đen kịt bốc lên nghi ngút. Nếu lửa lan sang dãy nhà tập thể một tầng bên cạnh, có nguy cơ cháy cả khu.

Nhìn nhà tắm bốc cháy, Việt Bắc phóng tới chiếc keng, làm bằng vỏ quả bom ở gần phòng bảo vệ, đánh liên hồi. Cả khu tập thể nhốn nháo. Tự Thăng vớ đại một chiếc quần chẳng biết của ai trong chậu giặt, leo lên mái nhà tắm dập lửa. Sơn làm theo, vợ hai cái áo hoa mới, vừa may để mặc Tết của chị em cái Huyền, đập lấy đập để vào chỗ cháy. Mấy bác lớn tuổi chuyền các xô nước lên cho hai đứa hắt vào ngọn lửa. Từ trong nhà tắm thơm sực nước lá mùi già, các cô, các chị chạy túa ra. Người che bằng tay, người che bằng khăn, người che bằng xô, người che bằng chậu, che trên hờ dưới, che dưới hờ trên, làm buổi chữa cháy náo nhiệt như đi xem hội.

Tối hôm đó, mẹ cái Huyền dẫn hai đứa con gái nước mắt lã chã sang nhà Tự Thắng. Má Tự Thắng phải đền tờ phiếu vải 4 mét*. Tiền mua vải và công may thì thôi, vì dù sao hai cái áo ấy sau khi giặt sạch, vá lại vài chỗ vẫn còn dùng tạm được.

Nhưng ấn tượng nhất vẫn là trò chơi phóng tàu vũ trụ.

Trò này do Thống Nhất, anh trai Tự Thắng nghĩ ra. Thống Nhất cho mình là người lớn, coi khinh các trò chơi quay, đánh đáo, bắt dế, bắt chuột. Nó gạ anh Hoàng Minh, một kỹ sư tên lửa đang tán tỉnh chị Hòa Bình, làm giúp cho một quả tên lửa để phóng vào đêm giao thừa.

Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn được cô chị phải chiều cậu em. Anh Hoàng Minh sốt sắng nhận lời. Anh còn tỏ ra nhiệt tình tới mức hứa làm cho Thống Nhất hẳn một con tàu vũ trụ. Để giữ bí mật, tàu được làm ở trong nhà anh. Tàu có ba khoang. Mỗi khoang tạo thành từ nhiều lớp giấy, được bồi bằng hồ gạo. Cấu tạo như vậy giúp cho khoang có trọng lượng nhẹ, dễ phóng lên cao. Vỏ ngoài của khoang được bọc bằng các loại giấy màu, trông rất bắt mắt. Cái dù gắn ở khoang trên cùng. Khoang này có một ô cửa bằng giấy bóng kính cho phi công quan sát. Phi công là những chú dế chọi đen nhánh. Để đủ trọng lượng kéo căng dù khi bung ra khoảng không, khoang phi công được gắn thêm một hòn sỏi. Lũ dế phải thi đấu qua các vòng. Con vô địch được tuyển làm phi công.

Chế tạo dù là khâu cầu kỳ nhất. Anh Hoàng Minh vẽ đi vẽ lại kiểu. Hết dùng dây thép lại chuyển sang cột tre để làm gọng. Anh cắt nát cả chiếc khăn dù trắng, kỷ niệm của bố trước lúc đi chiến trường. Có thể nói, chiếc dù của anh Hoàng Minh là một tuyệt phẩm. Khi đi cứu phi công, bọn trẻ con trong khu tập thể chỉ nhăm nhăm cướp cái dù.

Khoang dù được nối với khoang thứ hai bằng một sợi dây chun nhỏ. Khi bốc cháy, khoang này sẽ tách khỏi khoang dù. Khoang thứ ba là khoang chứa thuốc phóng, đặt trên một bệ có ba chân, uốn bằng dây thép. Bạ của Hoàng Minh bên kho quân khí cho anh mấy viên đạn để tháo lấy thuốc phóng. Loại thuốc đầu tiên cháy nhanh quá, anh Hoàng Minh phải đổi đi đổi lại mấy lần mới tìm ra loại thích hợp.

Khi con tàu đầu tiên hoàn thành, thấy vẫn còn nhiều vật liệu thừa, Thống Nhất năn nỉ anh Hoàng Minh “chuyển giao kỹ thuật” chế tạo cho mình. Đang sẵn sàng làm tất cả để chứng minh tình yêu với chị Hòa Bình, anh Hoàng Minh cho luôn Thống Nhất chỗ vật liệu còn lại và hướng dẫn nó rất tỉ mỉ. Gọi là “chuyển giao kỹ thuật”, nhưng thực chất là anh ngồi làm cùng với nó.

Tàu vũ trụ được phóng vào 9 giờ tối đêm 30 Tết. Dây cháy chậm, gồm những sợi pháo dây nối với nhau. Nhìn những tia nhỏ li ti nhảy múa trên đường dẫn tới bệ phóng, đứa nào cũng cảm thấy hồi hộp và phấn khích. Ngọn lửa bùng lên và con tàu bay vút vào không trung. Ở độ cao khoảng một trăm mét, dù bung ra. Tàu của Thống Nhất còn phóng cao hơn cả tàu của anh Hoàng Minh, do tăng thêm lượng thuốc vào khoang phóng.

Tuy vậy, loại tàu vũ trụ này cũng có nhược điểm. Đó là tất cả các phi công dễ đều tử nạn do không được cấp đồ bảo hộ thích hợp để chống lại sức nóng của thuốc phóng lên tới trên ngàn độ... Đã chiến tranh thì phải biết chấp nhận hy sinh. Chắc các phi công dễ cũng hiểu được chết trên bầu trời phố Lý Nam Đế khi làm nhiệm vụ là một vinh dự vô cùng to lớn.

Khi anh Hoàng Minh và Thống Nhất chế tạo tàu vũ trụ, Tự Thăng và Sơn luôn ngồi bên cạnh xem. Sơn xin Thống Nhất một ít thuốc phóng để làm “đạn” cho khẩu súng lục gỗ, có bộ phận điểm hỏa làm từ chiếc van xe

đạp. Khi dùng thuốc lấy ra từ những viên đạn, tiếng nổ to hơn hẳn loại thuốc cạo từ đầu que diêm hoặc rút ruột quả pháo đùng. Tự Thăng ngạc nhiên khi thấy Sơn rất say sưa với những gì liên quan đến súng ống, thuốc nổ. Nó ngồi chăm chú xem ba Tự Thăng lau khẩu súng săn, hỏi hết cái nọ đến cái kia. Khi ở nhà chỉ có hai đứa, nó cầm cây súng lên ngắm nghía mãi không chán. Tự Thăng nói:

– Những lần đi công tác ở vùng rừng núi, bao giờ ba tao cũng mang theo súng để bắn chim.

– Nhà mày có nhiều đạn không?

Tự Thăng lấy chiếc chìa khóa mẹ giấu trên nóc tủ, mở ngăn kéo, lấy hộp đạn cho Sơn xem. Nó nói với vẻ tự hào:

– Đạn này ba tao và tao tự chế tạo đấy.

Tất nhiên Tự Thăng nói thể cho oai. Khi ba làm đạn, nó chỉ ngồi hóng bên cạnh, thỉnh thoảng được ba sai vặt. Thấy Sơn tỏ vẻ thán phục, Tự Thăng càng tỏ ra mình hiểu biết. Nó giảng giải:

– Để làm đạn săn, đầu tiên phải có chì... Chì được nấu chảy, đổ vào dầu qua một tấm lưới kim loại. Gặp dầu lạnh, những giọt chì quay tròn, tạo thành các viên bi, to hay nhỏ tùy thuộc vào mắt lưới. Hòn chì phải tròn, khi bắn mới đi thẳng. Khi dầu nóng lên, viên chì trông như hạt chanh.

– Trong mỗi viên đạn có bao nhiêu hòn chì?

– Cũng tùy. Số lượng hòn chì trong một viên đạn có thể nhiều hoặc ít, nhưng trọng lượng chì không được thay đổi. Bắn hổ dùng loại đạn 1 hòn chì, bắn hoẵng dùng loại 9 hòn, bắn ngỗng trời 15 hòn, còn chim nhỏ thì dùng loại vài chục hòn...

– Các viên đạn bên ngoài đều giống nhau, làm sao phân biệt được viên nào bắn chim, viên nào bắn hổ?

– Ba tao đánh số các viên đạn và để riêng từng gói.

– Viên đạn này có đầu nhọn bằng sắt. Khi đổ các viên chì vào thì tháo đầu đạn vứt đi à?

– Vứt đi chứ giữ làm gì.

Sơn thắc mắc:

– Để bắn chim phải làm đạn ghém bằng chì, nhưng để bắn hổ tại sao không dùng luôn đầu đạn nhọn, lại bỏ đi, thay một hòn chì vào?

Tự Thăng không biết trả lời thế nào. Những điều nó giải thích cho Sơn chỉ là kể lại những gì được ba giảng giải trong lúc nấu đạn. Sơn nói:

– Ở chỗ tao, thợ săn không bao giờ dùng súng săn bắn chim. Thú nhỏ cũng không bắn. Mỗi viên đạn của họ phải đổi một con hổ, cùng lắm cũng là hươu, nai, sơn dương. Mà có biết bắn súng không?

– Tất nhiên. Bắn nhiều là khác, nhưng chỉ bắn chim thôi. Tao tiếc là chưa gặp được con hổ nào khi đi săn.

Thực ra, dù ba hướng dẫn Tự Thăng cách sử dụng súng khá kỹ, nhưng cũng mới cho nó bắn chim có hai lần.

– Nhà thằng Sính con chú Lễ, em họ bố tao, cũng có một khẩu giống hệt khẩu này. Chú Lễ đổi một bộ xương hổ lấy khẩu súng. Nhưng khó kiếm đạn lắm.

– Các chú ở đơn vị cho bố tao cả thùng.

– Từ khi chú Lễ mất, súng nhà thằng Sính để không. Mà có thể xin ba vài viên đạn không? Chỉ cần đạn bắn chim thôi. Mình sẽ mượn súng nó đi

bắn. Tao biết một nơi có nhiều chim lắm.

– Được chứ.

Sở dĩ Tự Thăng nói vậy vì nó biết ba chẳng bao giờ đếm trong ngăn kéo có bao nhiêu đạn. Lấy vài viên ba cũng chẳng biết.

Trước hôm lên trại, nghĩ mình đã học được cách làm tàu vũ trụ, Tự Thăng xin Thống Nhất hai viên đạn thừa để lấy thuốc phóng. Thống Nhất không đồng ý vì nghĩ cho bọn nhóc con chơi với đạn và thuốc nổ lành ít, dữ nhiều.

Xin không được, Tự Thăng thủ luôn chục viên đạn của ba mang đi. Nó dự định ngoài đi săn sẽ tháo lấy thuốc phóng để làm tàu vũ trụ. Có thể thuốc này không tốt bằng của đạn trung liên, đại liên, nhưng tàu không bay cao thì bay thấp cũng có sao. Nếu nó phóng trên đỉnh đồi Nùng thì còn cao bằng mấy lần anh Thống Nhất phóng ở sân khu tập thể.

4. KÍP NỔ

Trở lại nơi sơ tán sau nghỉ Tết, Tự Thắng bàn với Linh và Sơn kế hoạch chế tạo tàu vũ trụ. Nó nói sẽ lấy thuốc phóng từ đạn súng săn, nhưng nếu kiếm được đạn trung liên hay đại liên thì tốt hơn. Theo Tự Thắng, ở đâu bộ đội đóng quân thì ở đó có đạn.

Đã chứng kiến cảnh con tàu vũ trụ cùng một vệt lửa dài phóng vào bầu trời sâu thẳm, trong tiếng pháo nổ đì đùng đêm 30 Tết, Sơn vô cùng hào hứng. Nó hình dung ra cảnh cả bọn lao đi bắt phi công để khi chiếc dù bung ra trên đỉnh đồi Nùng. Sau Tết, mối quan hệ của Sơn với Tự Thắng ngày càng thân thiết. Không nói ra nhưng Sơn luôn cảm thấy tự hào vì mình được lên Hà Nội ăn Tết, một điều mà trẻ con cả xã không đứa nào dám mơ. Đã thế Sơn còn được nhận tiền mừng tuổi. Lần đầu tiên trong đời nó có đồng tiền riêng của mình.

Nghe Tự Thắng nói về việc kiếm đạn để lấy thuốc phóng, Sơn chợt nhớ lại chuyện xảy ra năm ngoái. Khi đó chú Lễ vẫn còn sống. Sơn với Sính theo chú đi săn. Chú Lễ bắn bị thương một con hoẵng. Hai đứa đuổi theo vết máu. Con hoẵng chạy vào một cái hang nhỏ khuất sau phiến đá. Nó không đi về cuối hang mà chui tọt vào một ngách bên hông. Nghĩ con hoẵng đã vào lối cụt, hai đứa chui theo. Không ngờ ngách này lại thông sang một cái hang lớn, chứa rất nhiều súng và các hòm bọc kín. Chắc người giữ kho không biết có lối thông, vì nó chỉ là một lỗ nhỏ ở trên cao, bị những

hòn đá lởm chởm dang trước che lấp. Từ ngày Mỹ ném bom miền Bắc, vùng này có khá nhiều đơn vị bộ đội về đóng quân, nhưng đều ở trong núi, cách biệt dân làng. Sơn kể lại với Tự Thắng và nói nếu cần đạn để lấy thuốc phóng, có thể tới đó kiếm.

Linh phì cười:

– Mà cứ làm như đi kiếm củi hay mót lúa không bằng. Nói thẳng là đi ăn trộm cho xong.

Một buổi sáng Chủ nhật, khi sương mù còn bao phủ, Sơn dẫn Tự Thắng và Linh đi sâu vào dãy núi Long Ẩn. Đường xa, khó đi. Dù trời lạnh nhưng người đưa nào cũng đầm đìa mồ hôi. Cây cối mọc um tùm, che lấp cửa hang. Sơn phải tìm một lúc lâu mới thấy lối vào. Ba đứa lần theo cái ngách nhỏ ngày trước con hoẵng chạy trốn, tới kho vũ khí. Tự Thắng soi đèn pin, nạy nắp một số hòm, nhưng không tìm thấy loại đạn giống của anh Hoàng Minh. Đi tiếp vào phía trong, Sơn phát hiện một cái giá xếp những cây súng giống hệt khẩu súng săn ở nhà Tự Thắng. Cạnh đó là mấy hòm sắt, viết chữ nước ngoài và số 120. Tự Thắng nạy ra, thấy đúng cỡ đạn ở nhà mình. Nó làm luôn một vốc dứt túi, “để phòng khi đi săn gặp hổ”, rồi bảo Linh:

– Mà đứng ngoài này gác, thấy động thì báo. Tao và Sơn vào trong tìm loại đạn to hơn. Đạn to thuốc phóng mới mạnh.

Tự Thắng nói vậy, chứ đâu có hiểu gì về thuốc phóng, thuốc nổ. Nó chỉ nhằm nhằm tìm đúng loại đạn giống của anh Hoàng Minh. Hai đứa cạy thêm một số hòm. Toàn đạn pháo lớn. Cuối cùng Tự Thắng đành chọn mấy viên đạn cỡ nhỏ hơn, chẳng biết là đạn gì. Thấy cái hòm gần đó đề “kíp nổ”, nó mở ra xem. Bên trong chứa những ống kim loại hình trụ bằng đồng, to hơn mấy viên đạn vừa lấy. Nghĩ kíp nổ cũng giống đạn, nó bốc đại mấy

cái. Hai thằng quay ra. Linh đứng chờ ở lối thông sang hang bên kia, tay cầm một khẩu súng. Tự Thăng giật mình:

– Mày ăn cắp súng à? Không được đâu.

Linh tự ái:

– Tao thèm gì ăn cắp. Mày lấy đạn được, tao cũng lấy súng được.

– Đạn chỉ là thứ lặt vặt, súng là vũ khí quân sự. Lấy vũ khí quân sự tội nặng lắm.

– Khẩu này là súng săn, giống cây súng của ba mày ở nhà, không phải vũ khí quân sự. Thấy mày lấy đạn nên tao mới lấy súng, đỡ phải đi mượn.

– Không phải súng săn đâu. Ba tao nói đây là súng Mỹ trang bị cho lực lượng phòng vệ dân sự của Việt Nam Cộng hòa, bên mình thu được. Loại súng này bắn phát một, dùng trong công tác huấn luyện.

– Đẳng nào sau này mình đi bộ đội cũng sẽ được huấn luyện bằng súng này. Lấy một khẩu tập luyện trước có sao.

Sơn cũng không đồng ý lấy súng. Nó nói:

– Trả lại đi. Bị phát hiện là tù đấy.

Linh dỗi:

– Bọn mày không lấy thì thôi, để tao trả!

Một tuần sau, Tự Thăng hoàn thành hai khoang tàu vũ trụ. Trước khi làm tiếp khoang thứ ba, nó hẹn Việt Bắc và Linh buổi tối ra ngôi miếu hoang đốt thử thuốc phóng.

Mới hơn sáu giờ chiều nhưng căn miếu đã tối om. Tự Thăng mang theo những viên đạn và số kíp nổ lấy hôm trước. Nó đưa một cái kíp nổ và một viên đạn cho Linh, số còn lại đút vào túi áo ngực. Linh chẳng lạ gì mấy thứ

này nên chuyển cho Việt Bắc. Lần đầu nhìn thấy kíp nổ, Việt Bắc vịn to chiếc đèn bão để ngắm cho kỹ. Xem xong, nó tiện tay gác cái kíp lên nắp che của đèn và lấy viên đạn ra. Việt Bắc vừa buông tay, một ánh chớp lóe lên, kèm theo tiếng nổ. Chiếc đèn bão vỡ tan, vung vãi lửa ra bốn bề. Việt Bắc hứng trọn các mảnh đồng vụn từ chiếc kíp nổ. Nếu không có cái áo trấn thủ, ngực nó đã thủng lỗ chỗ. Một mảnh đồng nhỏ bắn vào mắt trái Việt Bắc.

Ban đầu Tự Thăng tưởng mình không sao, nhưng sau đó thấy hơi đau ở bên khi cử động và đũng quần ươn ướt. Nó kiểm tra và phát hiện thứ nước đỏ đỏ, nhờn nhớt ở đũng quần của mình là máu. Lúc chiếc kíp phát nổ, Tự Thăng đang đứng nên chim đúng tâm văng của mảnh đồng. Nếu vết thương sâu thêm chút xíu nữa là nó bị cửa đứt chim. May mà số kíp còn lại Tự Thăng đút trong túi áo không bị kích nổ.

Linh bị mấy mảnh đồng nhỏ găm vào mặt.

Một xe com măng ca quân sự chở cả bọn về Viện Quân y 108 trong đêm. Trước khi lên xe, Tự Thăng lén vứt hết số kíp nổ và đạn đi. Nó không ngờ hành động phi tang vật chứng của mình dẫn tới không biết bao điều rắc rối về sau.

Tới bệnh viện, ba đứa được đưa thẳng vào phòng cấp cứu. Mảnh đồng văng vào mắt Việt Bắc tuy nhỏ, nhưng găm đúng con ngươi. Vì vậy, mắt trái Việt Bắc ngày càng mờ đục và cuối cùng hỏng hẳn. Do không giữ vệ sinh, vết thương của Tự Thăng bị nhiễm trùng. Nó sốt mê man mấy ngày. Sau này Việt Bắc kể suýt nữa Tự Thăng đã bị cắt chim, biến thành con gái, có ti to như cái Thạch Bột. May mà má Tự Thăng nhờ được giáo sư Phan trực tiếp chữa. Giáo sư Phan là người đầu tiên ở Việt Nam biết cách nối

chim khi bị đứt. Người ta nói ông còn biết làm ra cả những cái chim mới cho bộ đội bằng phương pháp Philatop.

Sau khi cả bọn ra viện, trại tiến hành kiểm điểm vụ đốt kíp nổ. Tự Thằng nhận hết tội. Nó khai với bác trại trưởng là hôm Tết xin được cái kíp nổ từ một chú bộ đội. Hỏi chú bộ đội tên gì nó không nhớ, chỉ biết là người quen của bố tới nhà chơi. Bố Tự Thằng đang ở chiến trường nên không thể giúp làm sáng tỏ sự việc. Tự Thằng bị kết tội nghịch thuốc nổ gây nguy hiểm và bị điều lên Nhà Kỷ luật.

5. NHÀ KỶ LUẬT

“Nhà Kỷ luật” là một khu vườn trên đồi, gần nơi ở của các thầy cô giáo. Có hai căn lán, một dành cho những đứa mắc khuyết điểm, một là chỗ ở của thầy Khải.

Thầy Khải trước kia là bộ đội lái xe. Trong chuyến xe cuối cùng, thầy nhận nhiệm vụ đón một đoàn học sinh miền Nam vượt Trường Sơn ra Bắc. Đoàn xe tải của thầy chở các cháu từ Vĩnh Linh, vùng đất đầu tiên bên này giới tuyến, ra Ủy ban Thống nhất ở Hà Nội. Xe có mái che và lá ngụy trang, mỗi xe hai chục người. Rơm được đưa lên xe. Bọn trẻ con ăn trên rơm, ngủ trên rơm, nôn trên rơm, lạnh đắp rơm. Tưởng tới miền Bắc là an toàn, hóa ra nguy hiểm cũng chẳng kém. Để tránh máy bay Mỹ, xe chỉ lên đường khi nhập nhoạng tối. Chủ yếu đi ban đêm. Một hôm, đang đi trên đường 15 thì gặp máy bay. Đoạn này khá trống trải. Thầy Khải dừng xe, bắt tất các cháu xuống, chia cho các xe phía sau. Một mình thầy lái xe rẽ sang hướng khác. Được một đoạn, thầy cho xe phóng hết tốc lực và bật pha sáng quắc. Máy bay đuổi theo bắn rocket. Xe bốc cháy và lật, hất thầy văng ra ngoài. Thầy mất một tay, sát tới vai, nhưng đoàn xe chở các cháu được cứu thoát. Ra viện, thầy xin chuyển ngành, được phân về trại. Ngoài dạy học cho bọn học sinh cấp I, thầy được giao phụ trách Nhà Kỷ luật. Những đứa bị đưa lên đây đa phần là rạch trời rơi xuống, nhưng đều quý thầy Khải và rất thích nghe thầy kể chuyện chiến đấu. Tối tối, thầy dành thời gian chuyện trò, tâm sự,

phân tích những sai phạm và vạch phương hướng sửa chữa cho từng đứa một.

Khi Tự Thăng tới Nhà Kỷ luật thì Hoài Nam đã ở đó. Hoài Nam mắc tội đánh Việt Trung chảy máu đầu. Chẳng hiểu vì chuyện gì, hai đứa cãi nhau kịch liệt. Bị Hoài Nam nói những câu khinh bỉ, Việt Trung tức quá, gọi nó là “đồ xét lại”. Hoài Nam nổi điên, vớ chiếc ghế đầu quật vào mặt Việt Trung. Cả lớp ngơ ngác. Không ai biết “xét lại” là gì mà làm Hoài Nam tức giận đến thế.

Tự Thăng lên Nhà Kỷ luật được hai hôm thì Linh và Việt Bắc lần lượt xách ba lô nhập bọn.

Tội của Linh đúng là từ trên trời rơi xuống. Đó là tội “làm chết trâu ngoài ý muốn”. Ngày Chủ nhật, một số đứa ở trại sơ tán hay lên đồi xem bộ đội tập. Chú Chính trị viên đơn vị vốn là lính cũ của ba Thảo. Vì bọn sơ tán toàn con nhà lính, có cháu ba còn là “thủ trưởng của thủ trưởng” nên các anh bộ đội cũng dễ dãi. Bọn chúng được vào gần khu vực bộ đội luyện tập để xem. Thỉnh thoảng giờ giải lao, có anh còn hướng dẫn Thảo và Thạch Bột tập bắn súng. Thạch Bột tập hai buổi thì bỏ. Ngược lại, Thảo đặc biệt say mê môn này.

Linh, Tự Thăng và Việt Bắc thích theo Sơn bắt rắn, bắt chuột hơn lên đồi chơi. Sau hôm Tự Thăng phải lên Nhà Kỷ luật, Thảo và Thạch Bột rủ Linh và Việt Bắc đi xem bộ đội tập. Giờ giải lao, cả lũ xúm xít xung quanh các anh tân binh tán chuyện dưới các gốc cây. Khu vực này chỉ có bộ đội và học sinh sơ tán, nên khi tập xong, các anh vẫn để nguyên súng tại chỗ. Linh không hay la cà, chuyện trò với người lạ nên ra một góc ngồi. Thảo ra dấu cho Linh theo nó. Hai đứa chạy dọc theo giao thông hào, tới bãi tập. Thảo rủ:

– Mình tranh thủ lấy súng tập bắn đi anh. Khi nào có kẻo báo tập, mình cất về chỗ cũ. Em vẫn làm thế. Không ai để ý đâu.

Nói đoạn, nó lấy một khẩu AK-47 trên giá súng, chạy ra bệ tập ngắm. Linh cũng làm theo. Dưới chân đồi, có một thằng bé ngồi dưới gốc cây thối sáo, cạnh đó là con trâu đang gặm cỏ. Ban đầu Linh hướng nòng súng về phía con trâu, nhưng thấy mục tiêu to quá, nó rê nòng súng sang phía thằng bé và bóp cò. Một tiếng nổ đánh xé gió. Không ngờ trong ổ đạn vẫn còn một viên. Dưới chân đồi, con trâu lăn đùng ra, giãy đành đạch. May mà Linh nhắm vào thằng bé nên con trâu chết. Nó mà nhắm vào con trâu, có khi thằng bé đã trúng đạn.

Tất cả trận địa nháo nhào. Các anh bộ đội lao ra chỗ để súng. Thảo đã chạy mất từ hồi nào, bỏ mặc Linh đứng ngẩn ra ở đó.

Một lúc sau, bọn trẻ con thấy phía trên yên ắng, bắt đầu mò đến. Các anh bộ đội đang vây quanh Linh. Thảo cũng quay lại, nấp sau gốc cây nghe ngóng. Chú Chính trị viên giải thích: “Không có chuyện gì đâu. Các cháu tập ngắm, không biết trong súng còn một viên đạn. Đó là sơ suất của anh em... Mọi người giải tán. Nhớ giữ bí mật chuyện này, đừng nói với ai.”

Mặc dù chú đã dặn giữ bí mật, nhưng chỉ một lúc sau, tất cả trại đều biết chuyện. Một viên đạn giá trị bằng mười cân gạo, và mỗi viên đạn là một quân thù. Như vậy, sáng nay Linh đã ăn hết mười cân gạo và làm mất cơ hội diệt một quân thù, có thể là hai nếu bắn xuyên táo. Trại phải bỏ tiền đền con trâu chết. Bù lại, mọi người được chén mấy bữa thịt trâu. Dù chú Chính trị viên nói các cháu chỉ nghịch thôi, lỗi là tại các chú, Linh vẫn bị điều lên Nhà Kỷ luật. Bị phạt thế Linh càng thích. Nó đang muốn lên Nhà Kỷ luật với Tự Thăng cho vui.

Chuyện Việt Bắc phải lên Nhà Kỷ luật lại khác. Chả hiểu sao những chuyện làm mọi người nhớ tới Việt Bắc đều liên quan đến ị với tè.

Chiều thứ Hai, thầy giáo ốm nên lớp được nghỉ học. Bọn con trai rủ nhau tới Nhà Kỷ luật thăm Tự Thăng, Linh và Hoài Nam. Thảo và Thạch Bột đi theo. Đêm qua gió mùa Đông Bắc về nên trời khá lạnh. Trời lạnh thì hay buồn đi tiểu. Nếu chỉ con trai với nhau, chắc Việt Bắc đã tè ngay bên vệ đường. Vì có hai đứa con gái nên nó cố nhịn. Có lẽ vì nhịn tiểu nên dẫn tới buồn ị, hoặc do hôm trước ăn phải cái gì ôi thiu, bụng Việt Bắc đau quặn. Tới khi gặp nhà vệ sinh thì bên trong lại có người.

Buồn tiểu là một căn bệnh đột xuất và hay lây. Đang yên lành không sao, chỉ cần một đứa khởi xướng, nhiều đứa tự dưng có nhu cầu. Cửa nhà vệ sinh vừa mở, Thạch Bột lao ngay vào, còn Thảo chạy luôn đến xếp hàng. Đang sắp ị ra quần, đến lúc chuẩn bị vào nhà vệ sinh lại có đứa tranh khiến Việt Bắc phải nghiêng răng, thót bụng, mặt mũi tím tái. Khi Thạch Bột vừa hé cửa, Việt Bắc lập tức xông tới, gạt Thảo sang một bên để vào trước. Vì vội, lại quáng mắt do từ chỗ sáng bước vào chỗ tối, Việt Bắc trượt chân. Cú ngã khiến nó đập mông vào cái chỗ màu vàng có rất nhiều con trắng trắng mà người ta vẫn gọi là dòi. Không đứa nào nhịn được cười khi Việt Bắc lồm cồm bò dậy, quần bê bết những thứ ướt và nhão. Thảo vỗ tay hoan hô ầm ĩ. Thật đáng đời, ai bảo đi tranh với con gái. Việt Bắc vô cùng bẽ bàng. Bao nhiêu cay cú nó trút cả vào cái nhà vệ sinh. Thấy Việt Bắc đã chập ba que diêm làm một mà lửa vẫn không bén vào mái lá, Thạch Bột lấy trong túi bài kiểm tra Toán được điểm 10, dành chờ mẹ lên khoe lĩnh thưởng, đưa nó mồi. Chỉ tới khi mái nhà bốc cháy, Việt Bắc mới sức nhớ đáng lẽ phải ị xong hầy đốt. Nhịn gì còn được chứ buồn ị đến điểm ngưỡng rất khó kiềm chế. Tuy đã mím môi thót bụng hết cỡ, cuối cùng Việt Bắc vẫn tương ra

quần. Đành rằng ở đời ai mà chẳng có lúc ị đùn, nhưng ị đùn ở tuổi của Việt Bắc thì chỉ có mỗi nó. Giữa đình đồi lộng gió, cái nhà vệ sinh bốc cháy ngùn ngụt. Cả lũ bỏ chạy tán loạn, quên luôn việc đi thăm mấy đứa bị kỷ luật.

Trong lúc chờ làm lại nhà vệ sinh, thầy Khải và bọn ở trong Nhà Kỷ luật phải ra đồi ị. Dù thầy Khải dặn để giữ vệ sinh, ị xong phải lấp đất lên, nhưng chả đứa nào buồn lấp.

6. ĐI TRỐN

Sau vụ học sinh trại sơ tán đốt kíp nổ, chỗ nào cũng thì thào chuyện súng, đạn và thuốc nổ của bộ đội bị đánh cắp. Có tin đồn trong quá trình vận chuyển vũ khí đem giấu, bọn biệt kích đánh rơi đạn và kíp nổ đầy vệ đường. Tất cả các đơn vị quân đội trong vùng được lệnh kiểm kê. Một số đơn vị báo cáo đạn và kíp nổ trong kho không khớp với sổ sách.

Trong thời chiến, mọi người đều được giác ngộ về tinh thần cảnh giác, giữ gìn bí mật. Phong trào “ba không” khởi nguồn từ kháng chiến chống Pháp vẫn phát huy tác dụng trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Khi người lạ hỏi, tất cả đều trả lời “không nghe”, “không thấy”, “không biết”. Nhưng đó là cảnh giác với người ngoài, còn nội bộ thì khác. Trong nhà chứa tử, ngoài ngõ đã tường. Chẳng biết nguồn tin từ đâu, cán bộ điều tra sẽ về làm việc với trại vụ lấy trộm vũ khí, kíp nổ.

Tin đồn đến tai Sơn. Nó hốt hải chạy ngay lên Nhà Kỷ luật thông báo. Tự Thăng trấn an:

– Chắc họ điều tra vụ ăn cắp nào đó. Bọn mình chỉ lấy có mấy cái kíp nổ và đạn chứ có lấy vũ khí gì đâu.

Linh ngần ngừ một lúc rồi nói:

– Tao sợ họ không tìm thấy khẩu súng tao cất trong khe đá.

Tự Thăng ngạc nhiên:

- Thế hôm đó mày không trả súng vào chỗ cũ à?
- Khi tao đang tới chỗ để súng thì nghe có tiếng chân người. Vì vậy tao dúi khẩu súng vào khe và chạy luôn.
- Thế mà mày chả nói gì cả.
- Thì cũng coi như đã trả lại rồi, súng vẫn trong kho của họ.
- Nếu không tìm được khẩu súng, họ sẽ nghi ngờ bị biệt kích đột nhập lấy cắp và sẽ tiến hành điều tra. Bây giờ có nhiều gián điệp, biệt kích được tung ra miền Bắc lắm.

Việt Bắc nói:

- Nếu họ phát hiện bọn mày đột nhập kho quân sự, ăn cắp súng, đạn, kíp nổ thì lôi thôi to.

Sơn tỏ ra lo lắng:

- Hồi cái cách ruộng đất bố tao bị bắt giam. Dù đã được minh oan, nhưng cán bộ ở xã vẫn thành kiến. Nay tao mắc tội dẫn bọn mày đi ăn cắp vũ khí của quân đội, bố con tao chắc khó mà yên thân.

Hoài Nam hỏi:

- Bố mày là địa chủ à?
- Bố tao bị nghi là Việt gian, Quốc dân Đảng, nhưng sau đó được minh oan.
- Như thế là nhà mày thuộc loại đã có vấn đề. Nếu bị bắt, bọn tao con em cán bộ, cũng chỉ đến kỷ luật vì tội nghịch súng đạn là cùng. Bố con mày kiểu gì cũng bị kết tội ăn cắp vũ khí quân đội. Đi tù là cái chắc!

Tự Thăng nói ngay:

– Nếu họ phát hiện, tao sẽ nhận tất cả tội về mình, không để ảnh hưởng đến mọi người.

Linh phản đối:

– Vụ đốt kíp nổ mìn đã gánh hết rồi. Hơn nữa súng do tao lấy. Vụ này để tao nhận.

Hoài Nam bĩu môi:

– Nếu nghi ngờ, quân đội sẽ bắt giam cả lũ. Vào đến đó, đừng tưởng thích khai thế nào cũng được. Nhận linh tinh lại thêm tội thiếu thành khẩn.

Sơn ngập ngừng:

– Mình nhờ cái Thảo... xin hộ được không?

Tự Thắng ngạc nhiên:

– Nó thì liên quan gì đến chuyện này mà xin với xỏ.

– Tao nhìn thấy nó đi xe com măng ca vào cái kho bọn mình lấy trộm đạn cùng chú Chính trị viên. Chú ấy là lính cũ của bố nó.

Tự Thắng thắc mắc:

– Nó vào kho đó làm gì nhỉ?

– Nó đi lấy củi với con bác chủ nhà, gặp xe chú Chính trị viên nên xin đi nhờ. Trên đường về chú tạt qua kho. Chắc để lĩnh vũ khí.

Việt Bắc tán thành:

– Đúng rồi. Bảo nó nhận cùng đi ăn trộm đạn với bọn mìn để làm tàu vũ trụ, rồi chỉ cho chú ấy chỗ thả Linh cất khẩu súng, thế là xong. Không đời nào chú Chính trị viên lại bắt con thủ trưởng của mình đi tù.

Hoài Nam cười khẩy:

– Chúng mày có biết thế nào là “quân pháp bất vị thân” không? Nếu đã có tội thì tướng họ cũng bắt.

Tự Thắng liếc Hoài Nam và gật đầu:

– Tao nghĩ chuyện này không nên để cái Thảo dính vào.

Linh nói:

– Đơn vị này sắp vào Nam. Hôm vừa rồi chú Chính trị viên về Hà Nội thăm nhà, hỏi cái Thảo có viết thư cho má không để chú chuyển giúp. Giờ này họ đang chuẩn bị hành quân, chắc không có thời gian điều tra bọn mình đâu.

Điều Tự Thắng lo nhất là có chuyện gì xảy ra cho gia đình Sơn. Ba luôn dặn nó: “Người dân ở nông thôn tuy nghèo nhưng chất phác và tốt bụng. Khi xảy ra chiến tranh, họ luôn sẵn lòng giúp đỡ, chia sẻ nhà cửa với mình. Con hãy cố gắng sống làm sao để mọi người ở đó quý mến. Nhớ tuyệt đối không được làm điều gì ảnh hưởng tới gia đình chủ nhà.” Tự Thắng vô cùng áy náy. Nó chợt nảy ra một ý:

– Hay là bọn mình đi trốn. Các chú bộ đội sẽ chẳng thể làm gì nhà thằng Sơn nếu họ không tìm được bọn mình.

Việt Bắc hỏi:

– Thế đi trốn tới khi nào?

– Tới khi đơn vị bộ đội và kho tàng của họ chuyển đi hết mình lại về.

Hoài Nam góp ý:

– Muốn trốn thì phải trốn luôn. Nếu trốn sau khi họ đã tiến hành điều tra, sẽ bị họ nghi ngờ.

Việt Bắc vẫn tỏ ra lo lắng:

– Nhưng biết trốn đi đâu?

Sơn ngập ngừng:

– Vào Hồ Mây trốn... Chỉ có tao và thằng Sính biết chỗ này. Chúng tao vẫn vào đó đi săn. Hồ Mây đẹp và có nhiều chim lắm.

Tự Thăng đã được nghe Sơn kể về Hồ Mây nên đồng ý ngay. Nó hỏi Hoài Nam:

– Mà có đi với bọn tao không?

Linh ngạc nhiên:

– Nó có liên quan gì tới vụ của bọn mình đâu mà phải đi trốn?

Đời nào Hoài Nam chịu ở lại. Nó lườm Linh:

– Bọn mày đi trốn thì tao cũng phải đi trốn. Tao ở lại, bị điều tra lại mất công khai ra bọn mày.

Tự Thăng quyết định:

– Vậy sáng mai bọn mình trốn luôn.

Không ai phản đối. Nhìn mặt ba đứa, Tự Thăng thấy thằng nào cũng tỏ ra thích trò đi trốn. Nó bảo Sơn:

– Mà mượn súng của thằng Sính, mang vào Hồ Mây để săn nhé. Cần theo tất cả chỗ đạn tao đưa mày cất.

– Từ ngày bố thằng Sính mất, lấy súng lúc nào cũng được. Nhưng mình sẽ phải cho nó một viên đạn.

Tự Thăng gật đầu:

– Cho hai viên luôn!

Nghĩ đến cảnh sắp thoát khỏi Nhà Kỷ luật, cùng nhau bước vào một cuộc phiêu lưu, đứa nào cũng thấy phấn khích. Chúng rì rầm bàn hết

chuyện nọ tới chuyện kia cho tới khi thầy Khải sang đuổi Sơn về và bắt tất cả đi ngủ.

Sáng sớm tinh mơ, trong màn sương mờ đục, Tự Thăng, Việt Bắc, Linh và Hoài Nam lặng lẽ chuồn khỏi Nhà Kỷ luật. Sơn đã đợi sẵn ở chỗ cái miếu. Sau hơn hai giờ men theo những lối đi heo hút, năm đứa tới một hồ nước trong xanh. Việt Bắc vừa thở vừa hỏi:

- Đây là Hồ Mây à?
- Không, đây là Hồ Thanh Long. Đằng kia là núi Bạch Hổ. Chờ tao đi lấy bè nhé.

Sơn đi về phía lùm cây phía xa. Một lúc sau, nó trở lại trên một chiếc bè nhỏ và nói:

- Cái bè này nhỏ, không chở nổi 5 đứa đâu, phải đi làm hai chuyến. Bọn mình sẽ xuyên qua núi Bạch Hổ.

Nhìn vách núi dựng đứng, Tự Thăng ngạc nhiên:

- Làm sao mà xuyên được?
- Phải chui qua hang Le Le.
- Tao có thấy hang nào đâu?
- Ai cũng thấy thì còn gì là bí mật. Cửa hang khuất sau tảng đá, trông giống như chiếc khánh, phía đằng kia. Bây giờ tao chở Linh và Tự Thăng vào trước rồi quay ra đón Việt Bắc và Hoài Nam.

Chiếc bè chui vào một cửa hang nhỏ và thấp. Nhìn bên ngoài, không ai nghĩ đó là cái hang. Sơn kể:

– Thăng Sính tìm ra hang này khi đuổi theo con ngỗng trời. Nó bơi vào trong một đoạn thì gặp bức tường chắn ngang. Sau này thăng Sính phát hiện mỗi khi mưa lớn, trong hang có lá cây và những cánh hoa trôi ra. Nghi hang thông với một vùng nước khác, nó rủ tao vào xem thế nào.

Vào bên trong một đoạn ngắn, ba đứa gặp bức tường đá chắn ngang, chỉ có một khe nhỏ để chiếc bè lách qua. Sơn nói:

– Đây là chỗ thăng Sính tưởng hang bị cụt. Thực ra đó là thạch nhũ từ trên buông xuống, tạo thành một bức tường. Cái ngách bọn mình qua là chỗ nhũ buông ít nhất. Tháng Tám lũ về, nước ngập tới trần hang. Tháng Mười hai âm lịch là lúc mực nước trong hang thấp nhất.

Tự Thăng rọi đèn về phía trước. Có những chỗ trần hang thấp đến nỗi ba đứa gần như phải nằm rạp xuống bè. Càng đi vào trong càng rộng. Có rất nhiều thạch nhũ óng ánh, hình thù kỳ dị. Linh và Tự Thăng thi nhau tưởng tượng, từ voi voi, đầu sư tử đến mỏ đại bàng, từ Tôn Ngộ Không đến đầu ông Bụt... Nhũ đá in bóng dưới nước, giống như một khu rừng kỳ ảo. Khi bè lướt qua, tất cả chòng chênh, tan biến và những khu rừng mới lại xuất hiện trước mũi bè. Sơn nói:

– Mỗi lần vào hang, tao chỉ đốt một chiếc đèn bão nhỏ, có hôm bắt đom đóm bỏ vào chai để lấy sáng. Hôm nay có đèn pin mới thấy hang đẹp quá. Nhưng chỗ này tao có thể chèo không cần đèn rồi. Tắt đi để đỡ tốn pin.

Hang bắt đầu nhờ nhờ sáng. Qua hai khúc ngoặt, ba đứa rơi vào một vùng nắng rực rỡ. Linh và Tự Thăng sững sờ. Trước mặt chúng là một hồ nước, có màu rất lạ. Bên dưới rong xanh ngắt, điểm xuyết các cụm màu vàng, màu cam, màu đỏ, khiến con bè như đang lướt trên một vườn hoa. Từng tốp chim màu xám, cỡ bằng nắm tay, trông như lũ vịt con nhớn nhơ

bơi. Thỉnh thoảng chúng lại vỗ cánh, co chân chạy lướt trên mặt nước rồi bất thành linh vực đầu lặn mất hút như đang chơi trốn tìm. Tự Thăng hỏi:

– Những con kia là vịt trời à?

– Không, đó là chim le le. Những con màu sáng là chim non, những con già màu sẫm. Loài chim này không chỉ biết bay, bơi, mà còn biết lặn và chạy trên mặt nước nữa.

Linh nhận xét:

– Bọn này kiêm luôn cả hải, lục, không quân. Bộ đội mình mà được như chúng nó, đảm bảo đánh đâu thắng đó.

– Hôm nay le le ít. Lần trước tao vào nhiều lắm.

Tự Thăng tấm tắc:

– Hồ Mây đẹp quá.

Sơn có vẻ tự hào:

– Đây mới là hồ Le Le. Tất cả tên các hồ, các hang trong này đều do tao và thằng Sính đặt.

Linh hỏi:

– Thế Hồ Mây ở đâu?

– Mình phải bơi xuyên qua một cái hang nữa mới tới.

Sơn chỉ cho Linh một cái hang lấp ló phía xa. Gần đấy, trên vách đá cheo leo, có một con vật to lớn, cặp sừng đen nhánh vểnh lên rất oai vệ. Sơn nói:

– Sơn dương đấy. Trong Hồ Mây có rất nhiều sơn dương.

Hồ Mây nằm lọt giữa ba bề núi đá, phía bắc tiếp giáp với rừng nguyên sinh, đằng sau rừng vẫn trập trùng núi đá. Những vách đá dựng đứng bao quanh đã ngăn cách Hồ Mây với thế giới bên ngoài... Mây trắng bông bành cùng những triền hoa rực rỡ từ vách núi chen nhau soi bóng xuống hồ, tạo nên những thảm màu trắng, vàng, đỏ, tím lung linh. Chiếc bè đi vào dòng sông nhỏ nằm giữa đảo và một dải đất hẹp ven núi. Nhiều lúc bè phải luồn bên dưới những bộ rễ cổ thụ mọc thếch vắt ngang. Những hòn đá mờ côi rải rác trên sông, hòn trông như mẹ bồng con, hòn giống rùa rút cổ, hòn nhìn tựa tựa cánh buồm... Tán cây hai bờ giao nhau, tạo nên một vùng tối sẫm. Những tia nắng li ti xuyên qua kẽ lá, nhảy múa trên mặt nước. Cả không gian mênh mang chìm trong tĩnh lặng.

Đột nhiên, từ trên cao có những tiếng *khách khách khách khách...* vang vọng cả khu rừng, những âm thanh cao và chói, riu rít như ai đó đang cười. Sơn mừng rỡ:

– Cụ Phượng!

Linh và Tự Thăng nhìn lên, nhưng chỉ thấy vòm lá xanh kín mít. Sơn chèo bè nhanh về phía trước, vừa chèo vừa nói:

– Cụ Phượng là chim phượng hoàng. Im lặng nhé, để tao dừng bè lại... Số chúng mày phải may lắm nên hôm nay mới được gặp Cụ.

Theo hướng Sơn chỉ, một đôi chim rất đẹp, sải cánh rộng hơn người đang tay, mình đen, đuôi có những khoang trắng đang sà xuống ngọn cây. Những cái mỏ to và dài của chúng trông rất ấn tượng. Một con mỏ trắng ngà, một con mỏ da cam. Đặc biệt, phía trên mỏ có một chiếc sừng cong, màu vàng tươi pha đỏ, trông như bông hoa chuối rừng. Linh thích quá, bảo Sơn:

– Hôm nào mình bắn một con ăn thịt. Tao vẫn nghe người ta nói “nem công chả phượng”. Chắc thịt con này ngon lắm.

Sơn đưa tay lên miệng, “suyt” một tiếng:

– Mà nói khê thôi, Cự nghe thấy thì chết.

Linh ngạc nhiên:

– Sao mà chết?

– Cự Phượng là chim thần. Cự ra đây để dẫn đường cho bọn mình. Lần trước nhờ Cự chỉ, tao và thằng Sính mới tới được động Người Xưa. Lạy Cự đi, để Cự còn chỉ lối cho.

– Chim làm sao là thần được. Mà chỉ mê tín dị đoan.

Sơn cau mặt:

– Mà không tin thì thôi, đừng nói vớ vẩn, có ngày chết toi.

Tự Thăng hỏi:

– Cự Phượng đến Hồ Mây làm gì?

– Trong khu rừng này có nhiều loại quả các Cự thích: dâu da, nhãn, xà cừ rừng, quả gáo, quả sanh, quả si, quả vải, quả bùi, quả trám... Cự ăn cả cá nữa.

Trong những quả Sơn kể, Tự Thăng biết mỗi quả nhãn và quả trám. Nó lắc đầu:

– Vậy thì không phải là thần rồi. Thần gì mà ăn vớ ăn vẩn thế.

– Mà đừng có mà báng bổ. Lần trước vì hiểu nhầm thằng Sính, một Cự dùng mỏ kẹp suýt gãy cổ tay nó. Mà nhìn mỏ Cự xem. Quả xà cừ rắn thế mà Cự chỉ kẹp nhẹ là vỡ làm đôi. Đứa nào nói lảng nhãng, Cự vật cho chết.

Lần đầu tiên Tự Thăng thấy Sơn tỏ vẻ khó chịu ra mặt. Nó chợt nhớ tới cuộc nói chuyện về thần linh với ba trong một lần đi săn. Khi được ba dẫn vào đền thắp hương, nó hỏi:

- Mình cầu xin thần linh cho săn được nhiều chim hả ba?
- Muốn săn được nhiều chim phải bắn giỏi. Hơn nữa, chắc gì đã có thần linh mà cầu xin.
- Nếu không có thần linh, sao ba còn vào đền thắp hương?

Ba lúng túng một lát rồi giải thích:

– Khi qua đền, chùa ba vẫn vào thắp hương. Đó là những nơi giúp cho con người tĩnh tâm và tin vào điều thiện. Ba không tin thần linh nhưng có rất nhiều người tin, và ba tôn trọng. Đó là vấn đề tín ngưỡng.

- Tín ngưỡng có phải là mê tín dị đoan không ba?
- Tín ngưỡng là niềm tin tôn giáo. Việc tin vào trời, Phật là tự do tín ngưỡng của mỗi người. Nếu ba không tin thần linh, đó là quyền của ba. Người khác tin là quyền của họ.

Tuy Tự Thăng không hiểu hết những điều ba nói, nhưng nó cảm nhận chính ba cũng có vẻ không chắc chắn về việc có thần linh hay không. Hơn nữa, lúc này cả bọn đang nhờ cậy Sơn, vì vậy, nó chắp hai tay hướng lên trời “lạy Cụ” cho xong chuyện. Linh thấy vậy cũng “lạy Cụ” theo, nhưng cặp mắt nó vẫn nhìn đôi chim hau háu. Khi Linh muốn cái gì, nhìn mặt biết ngay. Chắc chắn nó đang nghĩ cách bắt một Cụ nướng chả, để xem “chả phượng” ngon cỡ nào.

Sơn chèo bè theo hai Cụ Phượng. Đôi chim bay được một đoạn ngắn lại dừng, đợi ba đưa tới mới bay tiếp. Nhìn cái cây hai Cụ đậu lại trước khi vỗ

cánh bay về khu rừng phía bắc, Sơn lẩm bẩm: “VẬY là các CỤ bảo mình tới *trạm dừng chân*.” Nó cạp bẻ vào bờ, đưa con dao quắm cho Linh.

– Tao quay lại đón hai thằng kia. Mày chặt lấy mấy cái gậy làm vũ khí. Ở rừng lúc nào cũng nên đề phòng.

– Dài bao nhiêu thì vừa?

– Thấy vừa tay là được. Chọn cho thằng Việt Bắc cây to nhất.

Tự Thằng cười hì hì:

– Cái thằng béo bệu ấy thì gậy to cũng chẳng để làm gì.

Hai đứa đi tìm những cây vừa tay làm vũ khí. Cũng mất khá nhiều thời gian, vì Linh muốn kiếm những cây vừa rắn, vừa dẻo. Riêng cây chọn cho mình, nó dẻo nhọn một đầu. Khi Sơn chở Việt Bắc và Hoài Nam tới, cả bọn men theo một lối nhỏ và dốc lên “trạm dừng chân”. Đó là một cái hang ở độ cao chừng hai chục mét so với mặt hồ. Cửa hang quay về hướng đông. Bên trong có một phiến đá phẳng. Sơn nói:

– Bọn mày ngủ ở chỗ này.

Nó chỉ cho bốn đứa đóng củi khô xếp bên những tảng đá quây thành bếp và dặn:

Tối đốt lửa cho ấm.”

Ngoài dao, đèn pin, chăn, võng, khăn mặt và quần áo, những thứ mang theo còn có một mảnh nilon, bốn cái bát sắt, non nửa bao diêm, ba thanh lương khô, sáu cái kẹo... Trong cái bao dùm đựng rắn của Sơn có một ít gạo, muối, mấy sợi dây câu, hai cục đá... Sơn mang theo cả cái mũ sắt cũ, nhà nó vẫn dùng làm cối giã cua, và con gà mái đã bị vạ cổ.

– Mày ăn trộm gà nhà ai thế?

– Gà nhà tao. Coi như nó bị cáo vồ. Lần đầu bọn mày vào Hồ Mây, phải có cái gì đó ăn mừng.

Bốn đứa ngồi xem Sơn lấy lửa. Nó dùng hai cục đá đập mạnh vào nhau. Những tia lửa li ti bắt sang mớ bụi nhùi được chà xát nóng. Sơn dùng bùn vừa lấy dưới hồ bọc kín con gà, vùi xuống dưới lớp than gio cháy đỏ. Khi gỡ lớp bùn, lông gà long ra từng mảng. Con gà béo vàng, nước mỡ chảy sũng sũng trong bụng. Lần đầu tiên những đứa ở trại sơ tán được chứng kiến kiểu nướng gà bằng bùn.

Ăn xong, Sơn nhặt chỗ lông gà, men theo vách đá đi vào bên trong, ném xuống. Sau đó, nó lấy một cành củi cắm vào khe đá và nói:

– Chúng mày nhớ không được đi quá chỗ này. Phía trước có một cái hang sâu lắm. Trượt chân ngã xuống là chết toi.

Việt Bắc gạ:

– Mày ở đây cùng bọn tao đêm nay nhé.

– Không được. Bọn mày bỏ trốn, nếu tao không về sẽ bị nghi ngờ. Mai tao lại vào đây với bọn mày.

Tự Thăng dặn:

– Mày về nhớ thám thính xem tình hình ở trại thế nào nhé.

PHẦN II
HỒ MÂY

7. HỒ MANG CHÚA

Có lẽ do thấm mệt sau một chuyến đi dài, cả bọn lăn ra ngủ. Khi trở dậy, trời đã nhá nhem tối. Không biết dơi ở đâu bay ra loạn xạ. Nghe nói mắt dơi không nhìn được, vậy mà chúng bay rất nhanh, không đâm vào nhau, cũng không va vào các vách đá lởm chởm. Việt Bắc gật gù:

– Có dơi bắt muỗi, mình càng đỡ phải mắc màn.

Linh hỏi:

– Thế lúc dơi đi ngủ, muỗi ra thì sao?

Hoài Nam cũng góp chuyện. Suốt cả ngày, đến giờ nó mới lên tiếng:

– Muỗi rừng độc lắm, nó đốt một phát là mình bị sốt rét ngay.

Tự Thăng rút mấy thanh củi khô mang lại bếp:

– Vậy thì phải nhóm lửa lên đuổi muỗi. Việt Bắc đưa giúp tao hai hòn đá.

Việt Bắc quờ quạng tìm đá. Đột nhiên nó nhảy như con chơi chơi* và hét toáng lên:

– Rắn! Rắn...

Nghe đến rắn, Hoài Nam lùi lại phía sau, im thin thít. Linh bật đèn pin, nhặt cây gậy nhọn đầu, vừa đi vừa khua khua trên nền hang. Tự Thăng cũng lấy một cây gậy chạy tới. Hai đứa tìm một hồi không thấy con rắn nào. Nhớ

lời Sơn dặn phải tiết kiệm pin, Tự Thăng nhặt hai hòn đá, bắt chước Sơn nhóm lửa. Khi Tự Thăng vừa đập hai hòn đá vào nhau, Việt Bắc lại hét lên:

– Nó đấy, răn đấy.

Linh lăm lăm cây gậy, hỏi:

– Nó đâu?

– Trên mỏm đá sau lưng mày. Tao vừa thấy cái lưỡi nó thè ra...

Theo hướng Việt Bắc chỉ, Linh đến gần nhưng chẳng thấy gì. Nó lâu bầu:

– Mày chỉ khéo tưởng tượng.

Tự Thăng loay hoay mãi nhưng không sao làm cho lửa bén vào đồng bụi nhùi. Linh làm thử cũng thất bại. Nó nói:

– Dùng diêm mà thắp cho nhanh. Thăng Sơn mới biết cách lấy lửa bằng đá chứ mình lấy sao được.

Tự Thăng bật diêm châm lửa nhưng vẫn cãi:

– Phải tập mới biết làm chứ. Ở trong này lâu, hết diêm thì sao.

Việt Bắc hỏi:

– Không biết lúc mình ngủ răn có bò ra không nhỉ?

– Ban đêm răn thường đi săn mồi. Nhưng nó chỉ ăn những con vừa miệng như cóc, ếch, nhái thôi. Mày béo thế, làm sao nó nuốt được mà sợ.

– Tao không sợ nó nuốt, nhưng sợ nó cắn.

– Nếu mình không trêu răn thì không bao giờ nó cắn mình. Ngày thăng Sơn mới đẻ, hai con răn cạp nong chui vào chăn ngủ suốt đêm cùng nó mà có sao đâu.

Nghe răn chui vào chăn, Việt Bắc co rúm lại:

– Đúng rồi, bọn răn thích rúc vào chăn cho ấm. Đêm nay tao không đắp chăn đâu.

Linh vớ một cái chăn và nói:

– Tao với Tự Thắng ngủ chung. Còn một chăn của hai đứa mày. Nếu sợ răn thì đừng đắp.

Hoài Nam và Việt Bắc nhìn nhau. Cả hai thống nhất đêm nay hai đứa sẽ ngủ trên võng. Việt Bắc sợ răn đã đành, không ngờ Hoài Nam cũng sợ răn đến thế.

Linh cười thầm. Nó chui đầu vào trong chăn, nói vọng ra:

– Hai đứa mày nên một thằng ngủ, một thằng canh. Nằm trên võng răn vẫn leo lên được.

Ngày ở Trại Khe Khao, Việt Bắc là đứa nổi tiếng hay ị đùn. Nó béo nhất lớp, ăn rất khỏe. Ăn lắm ị nhiều là chuyện bình thường, nhưng nó khác người ở chỗ không có biểu hiện gì trước khi ị. Thông thường các cô chỉ cần nhìn mặt đứa nào dần ra là biết đứa ấy sắp ị. Với Việt Bắc thì ngược lại. Mỗi khi mặt dần ra là nó đã ị xong rồi.

Khi chuyển từ Khe Khao về Trại Nhi đồng Miền Bắc, Việt Bắc vẫn nổi tiếng về chuyện ị. Ngày đó trại mới thành lập. Do chuyển đổi từ khu nhà nghỉ cuối tuần của các sĩ quan Pháp thành trại trẻ nên không đủ chỗ cho các cháu đi vệ sinh. Bể nước tưới cây ở vườn hoa được cải tạo thành chỗ đi ị. Đó là một cái bể xi măng, nửa nổi nửa chìm, thành cao năm mươi phân, dài khoảng hai mươi mét, sàn dốc về cuối, được ngăn đôi theo chiều dọc bằng tường gạch. Từng cặp hai nửa tấm ván được ghép lại với nhau thành hình chữ H, đặt trên thành bể. Mỗi cặp ván tạo nên hai lỗ vuông đối xứng. Sáng

nào cũng vậy, tập thể dục xong, lần lượt từng lớp, con trai con gái cởi quần, xếp hàng, tiến vào nhà vệ sinh. Tất cả ngồi chống hông vào nhau cùng ị. Sau khi xong xuôi, chú lao công dỡ những tấm ván ra và giội nước cho phân trôi về phía cuối, dồn vào bể phân. Theo quy định, bạn nào xong thì giơ tay để cô dẫn ra bức tường có gắn các vòi nước bên ngoài rửa. Vẫn theo truyền thống từ Trại Khe Khao, các cô dùng tay rửa cho các cháu.

Vi có những đứa buổi sáng không chịu ị rồi đang học lại đòi đi, nên các cô kiểm tra rất cẩn thận. Nhiều hay ít, đứa nào cũng phải có “sản phẩm”. Chỉ khi tất cả đều hoàn thành nhiệm vụ, lớp mới được đi ăn sáng.

Thảo luôn là đứa ị lâu nhất. Các bạn xong hết rồi, nó vẫn ngồi. Hôm nào cả lớp cũng phải chờ nó. Một lần nhân lúc cô dẫn bạn đi rửa, Việt Bắc ị hộ Thảo. Trót lọt vài lần. Thấy hay, nhiều đứa bắt chước. Từ đó sinh ra trò ị hộ. Đứa nào cũng sẵn sàng giúp bạn để nhanh được đi ăn. Có đứa còn ị vào lỗ trống, để cho đứa không ị được chuyển sang. Việt Bắc to béo nhất lớp nên có nhiều sản phẩm. Đứa nào không ị được là nó giúp đỡ. Có hôm nó ị hộ cho hai đứa. Một lần Việt Bắc bị táo bón. Nhân lúc cô dẫn Tự Thăng đi rửa, nó cầu cứu:

– Bạn nào ị hộ Việt Bắc với.

Lúc đó trừ Thảo, tất cả đều đã ị xong, chỉ chờ cô quay vào là giơ tay xin dẫn ra ngoài. Thảo biết Việt Bắc xin nhưng lờ đi. Đến khi Việt Bắc năn nỉ thì nó dài giọng:

– Sao hôm nọ Thảo xin kẹo anh Việt Bắc không cho, hôm nay lại còn nhờ Thảo?

Nói rồi nó ngồi nhẩn nha ị nốt chỗ dở. Việt Bắc rất tức tối. Ở lớp, nó là đứa có nhiều kẹo nhất, vì má làm ở Cửa hàng Cung cấp Tông Đản. Tuy không chia kẹo cho mọi người, nhưng mỗi khi ăn chẳng may bị bạn nào

phát hiện, Việt Bắc cũng cho cắn một tí. Thảo không nhớ tới những lần nó cho ăn chung, chỉ nhớ lần nó không cho để trả thù. Là đứa ị giỏi nhất lớp, khi mọi người cần nó giúp đỡ vô tư. Thế mà khi nó cần không một ai chịu hỗ trợ.

Sau hôm đó Việt Bắc không ị giúp ai nữa. Đứa nào cần thì phải vay. Từ đó trong lớp sinh ra trò vay cứt. Ai cũng muốn cho nhiều người vay để khi cần còn đòi được. Sáng sáng, hoạt động vay, trả nợ, gán nợ, đòi nợ và quyt nợ trong nhà vệ sinh diễn ra sôi nổi. Việt Bắc là đứa có nhiều người vay cứt nhất lớp. Có bạn mấy chục năm sau gặp lại vẫn bị nó nhắc nhở món nợ từ thế kỷ trước.

Tối nay, cũng vì chuyện đi ị của Việt Bắc mà dẫn tới một cuộc đụng độ kinh hoàng ở Hồ Mây, với rắn hổ mang chúa.

Do lạ chỗ, nằm mãi chẳng đứa nào ngủ được. Nửa đêm Việt Bắc kêu đau bụng, muốn đi vệ sinh. Tự Thăng rút một thanh củi trong bếp lửa đưa nó, dẫn ra phía ngoài cửa hang, càng xa càng tốt. Việt Bắc sợ ma, lắc đầu quây quây. Nó đi vào bên trong. Được một lát, Việt Bắc gọi vọng ra xin giấy lau. Tự Thăng cúi:

– Mà cứ như ông tướng, đi ị cũng phải có người hầu. Ở đây làm gì có giấy?

Tuy nói vậy nhưng Tự Thăng vẫn cầm đèn pin ra cửa hang ngắt mấy cái lá. Không hầu nó thì chính mình lại phải ngủ.

Tự Thăng vừa ra ngoài, Việt Bắc bỗng rú lên: “Cứu tao với!” Linh chồm dậy, vơ cây gậy và rút thanh củi đang cháy chạy vào. Một đôi rắn

đang quần lấy nhau, gần chỗ Việt Bắc. Linh chưa bao giờ nhìn thấy những con rắn to như vậy. Có lẽ mỗi con dài trên dưới 5 mét. Nó bảo Việt Bắc:

- Ngồi yên đây để tao đuổi chúng nó đi.
- Đánh chết nó đi. Mà đuổi, nó bò vào chỗ tao thì sao?

Linh lưỡng lự. Đi bắt rắn với Sơn mãi nên nó biết khi bị tấn công, rắn thường ngóc đầu lên tự vệ. Hồ mang có thể nâng một phần ba thân trước lên khi đối diện với kẻ thù. Hai con này ngóc dậy, miệng của nó ít nhất cao ngang mặt người. Linh đã chứng kiến những cú mổ của rắn hồ mang nhanh thế nào nên cũng e dè. Đối đầu với một con đã phải cực kỳ thận trọng, huống hồ đánh một lúc hai con. Nhưng nếu dùng gậy xua, có thể chúng sẽ bò về phía Việt Bắc. Lúc đó chắc chắn Việt Bắc sẽ nhảy loạn lên, khiến đôi rắn nghĩ nó tấn công chúng. Loại rắn này cần có trời cứu. Linh gác cây củi đang cháy dở lên gờ đá, hít một hơi dài, bước vào khoảng trống giữa Việt Bắc và hai con rắn, nhè đầu chúng đánh xuống. Do mặt hang mấp mô nên những cú vụt của Linh không như mong muốn. Đôi rắn tách nhau ra, trườn đi. Linh đuổi theo, nhắm đầu con nhỏ hơn vụt tới tấp. May mà sáng nay Linh đã chặt mấy cái cây làm vũ khí. Nếu không có cây gậy dài, nặng, vừa tầm tay, chưa chắc nó dám đánh nhau với những con rắn khổng lồ này. Dưới những cú đánh liên tiếp của Linh, con rắn quần quai. Linh nghe thấy những tiếng rít *khè khè* Sơn nói khi rắn rít lên là lúc nó đang cực kỳ giận dữ.

Chợt Linh cảm thấy ớn lạnh. Nó cảm giác từ trong bóng tối một ngọn giáo đen phóng thẳng vào mặt mình. Theo bản năng, Linh vung gậy lên và lùi về phía sau liền mấy bước.

Mãi về sau, Linh vẫn không thể nào hình dung được phản xạ của cơ thể trong lúc đó. Nó đã vung cây gậy lên hất con rắn đi, hay nó đã né người

sang một bên khiến con rắn mồi trượt, sau đó mới vung gậy hất văng nó? Hóa ra tiếng *khè khè* Linh nghe thấy là của con rắn đực. Mải tập trung giết con cái, Linh không để ý con đực đã quay lại tấn công mình. Cú mồi của nó như một tia chớp sượt qua bên má. Chỉ nhờ phản xạ theo linh cảm mà Linh thoát cú ngoạm của tử thần. Con rắn uốn lượn trên sàn đá, đầu vẫn ngóc cao, cổ họng tiếp tục phát ra những tiếng *khè khè*. Mang nó bành to, cái lưỡi chẻ đảo qua đảo lại giữa cặp răng nanh nhọn hoắt, hướng đôi mắt đen tròn vô cảm vào đối thủ. Khi rắn đang giao phối, nếu bị phá đám chúng sẽ rất hung dữ. Mùa rắn sinh sản là thời gian trong làng có nhiều người bị rắn cắn nhất. Thực ra chả riêng gì rắn, mọi loại động vật trên trái đất đều hung dữ khi đến kỳ giao phối, vì chúng phải chiến đấu một mất một còn để tranh giành bạn tình. Con người cũng không đứng ngoài quy luật đó. Nhưng khác với các loài động vật khác, con người là giống duy nhất trên trái đất có tiếng nói và chữ viết, nên họ thay dần việc đánh nhau để chiếm đoạt bạn tình bằng cách tán tỉnh và làm thơ.

Cú đánh của Linh đã kích thích bản năng săn mồi của con rắn. Trong ánh lửa nhấp nhোang, thân hình vươn cao mạnh mẽ, ánh mắt lạnh lẽo trong tư thế chuẩn bị ra đòn khiến con rắn chúa có một vẻ rất kiêu hùng. Cái lưỡi chẻ liên tục thò ra thụt vào. Lưỡi loài rắn giống như cơ quan khứu giác, dùng đánh hơi các mùi vị xung quanh để tìm kiếm con mồi và nhận biết kẻ thù. Linh nhớ mỗi lần bắt rắn, bao giờ Sơn cũng tìm cách rịt đầu rắn xuống khi nó đang trườn, không lao vào lúc nó đã ngóc lên, chuẩn bị tấn công. Cú thoát hiểm đầy may mắn khiến Linh thận trọng. Nó cầm chắc cây gậy, lùi thêm hai bước, mắt dõi theo từng chuyển động của con rắn một cách kiên nhẫn.

Sự kiên nhẫn khi đối đầu với những thứ có khả năng giết chết mình là một trong những đức tính sống còn mà tổ tiên đã truyền lại cho các thế hệ sau trong suốt quá trình tiến hóa. Từ khi biết đứng lên bằng đôi chân, cái làm cho con người chiến thắng các loài thú dữ trong những cuộc săn tranh mùi máu không phải là sức mạnh của nọc độc hay móng vuốt, mà là sự toan tính lạnh lùng.

Một lúc sau, thấy không còn dấu hiệu nguy hiểm, con hổ mang hạ thân xuống sàn đá, từ từ trườn đi. Linh nhận ra ngay cơ hội để giết chết con rắn khổng lồ. Nó siết chặt cây gậy trong tay, bước lên. Nghĩ mình đã đánh chết con rắn cái, Linh quyết định giết nốt con đực để diệt trừ hậu họa, không cho nó có cơ hội quay lại trả thù.

Nhưng Linh đã nhầm. Do sàn đá mấp mô, những cú đánh của Linh chỉ khiến con rắn cái bị thương chứ không làm giập đầu nó. Nhìn đôi rắn cùng nhau chậm rãi trườn về phía hang sâu, Linh bỗng có một cảm giác rất lạ. Đó là sự tôn trọng tự động nảy sinh trước một đối thủ xứng đáng, kẻ có khả năng giết chết mình. Nếu con rắn không quay lại cứu, chắc chắn bạn nó đã bị Linh giết chết.

Nghe tiếng ồn ào, Tự Thăng chạy vào. Linh chỉ đôi rắn. Tự Thăng rùng mình, khẽ nói:

– Sao rắn có thể to thế nhỉ? Chờ tao đi lấy gậy.

Linh phẩy tay:

– Để cho chúng nó đi.

Trở lại bếp lửa, Việt Bắc khoa chân múa tay kể lại chuyện Linh đánh nhau với rắn. Tự Thăng hỏi Linh:

– Sao lúc đó mày lại bảo tha cho chúng nó?

Linh im lặng. Nó nghĩ nếu nói thật là mình có thiện cảm với con rắn, mọi người sẽ cười.

Việt Bắc “xì” một cái:

– Tha đâu mà tha. Nó sợ thì có. Có một quả tim rắn bé tí ông Hải đưa cho, nó cũng không dám nuốt.

Linh rùng mình, khẽ “ọe” một tiếng. Hoài Nam vẫn ngồi im thín thít từ đầu, giờ mới lên tiếng:

– Mà sợ, đúng không?

Linh nhớ lại khoảnh khắc lưỡng lự khi bước vào khoảng trống giữa Việt Bắc và đôi rắn khổng lồ, và lúc bị con rắn bất ngờ mổ thẳng vào mặt, nó gật đầu:

– Lúc đầu tao sợ thật. Nhưng khi đã đánh nhau với nó, tao không sợ nữa.

– Mà nói không sợ, sao không dám đánh tiếp?

– Tao tưởng đã đánh chết con cái, nên sẽ phải giết nốt con đực, để nó không thể quay lại báo thù. Khi phát hiện con cái vẫn còn sống, tao nghĩ nên để chúng nó đi.

Hoài Nam cười:

– Mà sợ thì cứ bảo là sợ, nói phét làm gì.

Linh rất ghét ai nghĩ mình dối trá. Nó nhìn Hoài Nam, khinh khỉnh:

– Nếu tao sợ thì có gì là xấu, khi phải đánh nhau với thứ có thể giết chết mình.

– Tao không bảo là xấu. Tao chỉ không thích mày lên mặt, nói tha không thêm giết thôi.

Linh cười nhạt:

– Không phải tao không dám giết nó. Nhưng đó là rắn chúa chứ không phải bọn cào cào, châu chấu. Với nó, tao không thích chơi trò đánh dưới thắt lưng.

– Thế nào là đánh dưới thắt lưng?

– Là đánh từ phía sau, đánh lúc nó không đề phòng.

Hoài Nam phản đối:

– Đã là kẻ thù nguy hiểm thì bằng mọi giá phải giết chết, bất chấp thủ đoạn.

Việt Bắc hòa theo:

– Đúng rồi, mày sợ thì cứ nhận là sợ, cần gì phải nói loanh quanh. Nếu lúc đó không ị dờ, tao đã cùng Tự Thăng giết chết hai con rắn rồi.

– Mày giỏi thì cứ việc giết. Biết đâu lát nữa chúng nó chả bò ra báo thù.

Thấy có vẻ căng thẳng, Tự Thăng nói sang chuyện khác:

– Sao hai con hổ mang này đen thế nhỉ? Rắn mình bắt ngoài kia trừ cạp nong, cạp nia, hầu hết màu vàng, thỉnh thoảng mới có một con màu xám.

– Chắc nó sống trong hang đá lâu nên đen.

– Con này chắc là rắn chúa. Tao nghĩ nó phải dài năm, sáu mét.

– Lần đầu tiên tao thấy rắn to thế này. Nếu nó không ngóc đầu, bành mang, tao đã nghĩ đó là con trăn.

Hóa ra những đứa to mồm nói người khác sợ cái gì lại là những đứa sợ cái đó nhất. Đêm đó, Việt Bắc và Hoài Nam dứt khoát không chịu cho Tự Thăng tắt lửa vì sợ hai con rắn quay lại báo thù. Dù Tự Thăng thuyết phục, phân tích, động viên, dỗ dành kiểu gì, hai đứa vẫn bó gối ngồi thức chờ

sáng. Tự Thắng bức mình, đem tích “rắn báo thù” nghe được từ ông Hải Rắn ra kể cho hai đứa sợ luôn một thể. Chuyện có một ông đồ cho học trò phát cỏ trong vườn để cất lớp. Đêm hôm đó, ông mơ thấy một người phụ nữ dẫn bày con nhỏ đến, xin thư thả cho ít hôm vì chưa tìm được chỗ dời nhà. Ông nhận lời và tỉnh giấc, băn khoăn không hiểu nguyên cớ gì lại mơ như vậy. Sáng hôm sau học trò của ông phát cỏ, thấy một bày rắn con, bèn đập chết. Đêm về, ông đồ ngồi đọc sách, bỗng một giọt máu từ trên cao nhỏ xuống, đúng vào chữ “tộc”. Máu thấm qua ba trang sách. Ngẩng lên, ông thấy một con rắn vắt ngang trên xà nhà. Một thời gian sau, gia đình ông gặp họa tru di tam tộc.

Đêm trong hang càng khuya càng lạnh. Chốc chốc lại nghe một tiếng “chóe” vang lên rồi tắc nghẹn. Giọng tắc kè lúc thì nhát một, khi thì dồn dập như cắn vào đêm càng làm cho cảnh vật thêm lạnh lẽo. Việt Bắc và Hoài Nam nhìn đâu cũng tưởng tượng thấy cảnh rắn sắp bò ra trả thù, càng sợ rúm ró. Mặc Tự Thắng và Linh ngủ tít thò lò, hai đứa thay nhau cho củi vào bếp để giữ lửa, cho tới lúc không thể nào cưỡng được cơn buồn ngủ.

8. HOÀI NAM

Hoài Nam và Tự Thăng học với nhau từ ngày ở Trại Nhi đồng Khe Khao. Trong cả lớp, chỉ mỗi nó có ba là tướng. Với bọn trẻ con, bố giữ chức gì cũng chẳng ảnh hưởng đến quan hệ giữa chúng với nhau. Bố tao là cấp dưới của bố mày nên không dám đánh bố mày, chứ tao có phải cấp dưới của mày đâu mà không dám đánh mày?

Tình cờ, Tự Thăng biết chuyện của ba Hoài Nam. Những gì nghe được cứ ám ảnh nó mãi. Chuyện xảy ra hôm ba xin phép trại cho Tự Thăng về nhà hai ngày, trước khi ông đi B*.

Khác với lần trước, khi ba Tự Thăng chuẩn bị đi vào miền Nam, các chú trong cơ quan đến nhà nói chuyện rất ồn ào. Lần này, ai cũng nói rất nhỏ, đôi lúc thì thầm. Tự Thăng cảm thấy có điều gì đó khá nghiêm trọng. Tên ba của Hoài Nam và một vài người nữa được nhắc đi nhắc lại. Ba tưởng Tự Thăng ngủ vì nó nằm ở phòng trong, trùm chăn kín đầu. Một chú nói: “Tôi chắc chắn thủ trưởng bị oan. Nhưng việc này của ban chuyên án, mình không ý kiến được đâu.” Có một từ lặp đi lặp lại mà nó không hiểu là “xét lại”... Ba nói: “Trung ương nhận định đây là một vụ án chống Đảng nghiêm trọng. Đã có một số người bị bắt...” Tự Thăng rất lo lắng. Ba vẫn nói Trường Thiếu sinh quân Nguyễn Văn Trỗi là nơi đào tạo con em của những cán bộ quân đội và trung ương thành thế hệ kế cận cho cách mạng.

Hết năm học này, nó và Hoài Nam sẽ lên trường Trỗi. Nếu ba Hoài Nam bị bắt, có thể Hoài Nam sẽ không được học ở đó nữa.

Khi các chú ra về, Tự Thắng vùng dậy hỏi: “Tại sao ba của Hoài Nam lại chống Đảng? Nếu người ta bắt ba Hoài Nam thì ba có bị ảnh hưởng gì không?” Chưa bao giờ Tự Thắng thấy ba giận đến thế. Ông cho nó một cái bạt tai và lạnh lùng bắt nó hứa phải quên ngay chuyện này, coi như chưa bao giờ nghe, và từ lần sau cấm giả vờ ngủ để nghe lỏm.

Lần đầu bị ba đánh, Tự Thắng vô cùng tủi thân. Ở nhà, ba không hay nói những lời âu yếm, nhưng luôn dành cho con cái sự tôn trọng, và đối xử với chúng như những người bạn thân. Nó cảm nhận được sự yêu thương của ba với mình và luôn nghĩ về ba với niềm tự hào. Dù ba đánh không đau nhưng tự nhiên nước mắt Tự Thắng cứ trào ra. Không muốn ba biết mình khóc, nó chạy ra sân. Có lẽ câu chuyện phải có điều gì đó rất nghiêm trọng nên ba mới giận thế. Trời mù sương. Gió mùa Đông Bắc thổi từng đợt, cắt vào da thịt qua lớp áo mỏng. Tự Thắng định vào nhà mặc thêm áo, chợt thấy một làn hơi ấm choàng lên. Ba bước tới, khoác lên vai nó cái áo đại cán dạ. Vẫn mùi thuốc lá Điện Biên quen thuộc. Hai ba con lặng lẽ đi dạo hết hai vòng sân. Cuối cùng ba nói:

– Ba xin lỗi. Ba không biết con thức nên đã nói một câu chuyện mà con không nên nghe.

– Vì các chú nói ba Hoài Nam có thể bị bắt nên con lo cho nó... Cấp to như bác ấy, sao lại bị bắt được?

– Quân đội đang điều tra một số người có tư tưởng xét lại. Ba Hoài Nam nằm trong số bị nghi vấn.

– Xét lại là tội gì hả ba?

– Có thể hiểu là... không tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng con ạ. Nhưng ba tin bác ấy không làm gì sai. Những người như bác ấy không bao giờ phản bội lại lý tưởng mình theo đuổi. Chắc là có sự hiểu nhầm nên phải kiểm tra.

– Nếu sau khi kiểm tra, cấp trên vẫn bảo bác ấy có tội, thì có sao không ba?

Ba im lặng bước đi. Một lát sau ba trả lời:

– Nghiêm trọng con ạ.

– Nếu thế, Hoài Nam có được đi học trường Trỗi nữa không?

– Nói trước về những gì chưa xảy ra là điều khó. Hãy hứa với ba không kể lại chuyện này với ai.

– Con hứa.

– Đập tay nào. Lời hứa của con nhà lính nhé!

Ở nhà Tự Thắng, khi ba con đã đập tay, bao giờ cả hai cũng giữ cam kết. Đó là lời hứa danh dự.

Tối hôm đó, trước khi đi ngủ, ba đưa cho Tự Thắng một cái đèn pin cũ cùng đôi pin mới tinh. Ba nói:

– Ba đi chiến trường, được cấp đèn mới. Cho con cái này mang lên trại sơ tán mà dùng.

Có một cái đèn pin là điều Tự Thắng vẫn mơ ước. Nó cảm ơn ba rồi rút, bụng nghĩ có khi ba đền bù vì đã đánh nó hôm nay.

Khi Tự Thắng tỉnh dậy, Hoài Nam cũng vừa thức. Linh và Việt Bắc vẫn ngủ. Tự Thắng rủ Hoài Nam đi dạo.

Hai đứa đi men theo hồ, len lỏi giữa những cây trầu quả nhưng lạ hoắc, chẳng biết có ăn được không. Nhìn những quả chín vàng chín đỏ trên cao, bỗng dừng hai đứa cảm thấy đói cồn cào. Gặp một cây vả nằm ngả ra hồ, Hoài Nam trèo lên hái. Quả vả giống quả sung nhưng to hơn, bên trong ruột màu hồng, ăn giòn ngọt và bùi. Những chùm quả chín, màu như củ hành tía, mọc chi chít trên những cành cây là là sát mặt nước. Hoài Nam không dám trèo ra xa vì nó không biết bơi. Đứng dưới gốc cây chờ hứng những chùm quả ném xuống, Tự Thắng thấy xung quanh có khá nhiều ong mật. Nhìn theo những con ong, nó phát hiện một tổ ong to như cái nón, cao ngang đầu, cách đó mấy mét. Ong bay ra do Hoài Nam làm những cành cây gần tổ rung động. Tự Thắng rồi rít gọi Hoài Nam xuống.

Mặc cho Hoài Nam và Tự Thắng đến gần, lũ ong vẫn thản nhiên. Chúng đập chông chất lên nhau, như bầu vào một quả mít lớn. Những con ong liên tục chui ra, chui vào tổ. Nhóm ong “bảo vệ” làm nhiệm vụ canh gác ở phía trước. Một con ong lạ, màu nâu sẫm, có khoang vàng ở lưng, mặt hao hao mặt ngựa, to gấp mấy lần con ong mật, lảng vảng gần đấy. Khi nó bay đến gần, đội ong bảo vệ lao vào tấn công. Con “mặt ngựa” lảng ra, nhưng vẫn loanh quanh cạnh tổ, không hề tỏ ra sợ sệt. Hoài Nam nghĩ chắc con “mặt ngựa” tới do thám rồi về gọi đồng bọn đến cướp mật. Nổi máu nghĩa hiệp, nó nhặt một hòn sỏi nhỏ búng thẳng vào con “mặt ngựa”. Mãi về sau Hoài Nam mới biết con đó là ong bắp cày, loại “đốt ngày chết đêm.” Viên sỏi không trúng con mặt ngựa, mà lại trúng vào giữa tổ ong.

Hòn sỏi vừa chạm tổ, đàn ong mật như một cơn lốc đen lao thẳng vào Hoài Nam. Theo phản xạ, nó lấy hai tay đập túi bụi lên mặt và đầu. Tự Thắng hét “chạy đi!”. Hai đứa cầm đầu cầm cổ chạy, mỗi đứa một ngã.

Dù phân tán thành hai nhóm đuổi theo Hoài Nam và Tự Thăng, nhưng đàn ong xác định Hoài Nam là thủ phạm tấn công tổ nên chủ yếu dồn vào nó. Mặc cho hai đứa đã chạy rất xa, đàn ong vẫn không buông tha. Hoài Nam chạy cho tới khi vấp phải một rễ cây, ngã sấp xuống đám cỏ. Nó quyết định nằm im giả chết. Những con ong bầu lấy đầu, cổ và tay của nó đốt liên tục. Có vẻ như dây thần kinh đau của Hoài Nam đã bị tê liệt nên nó mặc lũ ong muốn làm gì thì làm.

Không ngờ việc Hoài Nam giả chết cũng có hiệu quả. Thấy nó không động đậy, lũ ong bắt đầu bay lượn lơ phía trên. Hoài Nam nằm úp mặt xuống đất rất lâu, cho tới khi nghe tiếng Tự Thăng gọi mới mở hé mắt. Đàn ong đã bay hết. Dù bị ong đốt ít hơn Hoài Nam nhiều, nhưng mặt Tự Thăng cũng sưng húp và chi chít những cái gai. Mỗi con ong mật chỉ đốt một lần trong đời, khi chúng thấy tổ hoặc bản thân bị xâm phạm. Sau khi đốt, ngòi ong dính lại trên người kẻ thù, và con ong sẽ chết. Hoài Nam không biết so với Tự Thăng, mặt mình còn thảm hại hơn nhiều.

Sau này tìm hiểu, Hoài Nam mới biết vì sao hôm đó nó bị ong đốt nhiều thế. Một là nó đứng gần tổ ong hơn Tự Thăng. Hai là căn cứ vào hướng ném của hòn sỏi, lũ ong coi nó là kẻ tấn công tổ. Ba là nó dùng tay đập ong, khiến cho chất dịch ong bám vào mặt, kích thích ong tấn công. Bốn là đàn ong có xu hướng tấn công những vật màu sẫm hơn những vật nhạt màu. Nó mặc áo màu xanh công nhân, còn Tự Thăng mặc áo màu cháo lòng.

Vì ong đốt quá nhiều nên Hoài Nam bị choáng. Tự Thăng dùng móng tay nhổ hết ngòi ong trên mặt, cổ, gáy và hai tay cho nó. Dù ngòi đã được nhổ ra, Hoài Nam vẫn cảm thấy những chỗ bị đốt rất bỏng. Tự Thăng ngắt đại mấy bông hoa còn đọng sương đêm bên đường chà lên mặt nó. Chẳng hiểu hoa có chất gì chống lại nọc ong không, nhưng Hoài Nam cảm thấy đỡ

rất hơn. Thấy vậy, Tự Thăng ngắt hết những bông hoa xung quanh, chà thật mạnh lên những chỗ Hoài Nam bị ong đốt, như người ta chà miếng xơ mướp vào chiếc chảo.

Cả Hoài Nam và Tự Thăng đều không biết sau khi bị ong đốt phải nhổ ngay ngồi đi, vì các ngòi ong trên da sẽ tiếp tục bơm chất độc vào cơ thể. Tự Thăng bị ong đốt ít hơn, chủ yếu vào mặt, nên nó bảo không cần nhổ. Ai dè những chỗ đó thâm lại và phồng lên, khiến mặt Tự Thăng trông rất khó coi. Suốt ngày hai đứa nằm lì trong hang. Việt Bắc và Linh vô cùng lo lắng nhưng chẳng biết làm gì.

Gần trưa hôm sau Sơn tới. Nó đeo một chiếc ba lô và khoác theo khẩu súng mượn của Sính. Tự Thăng đã hết sốt. Hoài Nam vẫn ngủ mê mệt, trán nóng rực. Nghe Tự Thăng kể chuyện tổ ong mật và con ong *mật ngựa*, Sơn chép miệng:

– Con đó là ong bắp cày, có nơi gọi là ong đất, hay ong bò vẽ. Nó không hút nhụy hoa làm mật, mà ăn côn trùng. Ong bắp cày tấn công các tổ ong khác để ăn ong non. May mà bọn mày chỉ bị ong mật đốt, chứ nếu là ong bắp cày thì đã bỏ mạng rồi. Đó là loại ong độc nhất rừng. Lần sau thấy nó, nhớ phải tránh xa.

Nhưng Sơn còn ngạc nhiên hơn khi nghe Linh và Việt Bắc kể về chuyện hai con rắn. Nó nói với Linh:

– Mày thoát được cú ngoạm của con hổ mang chúa là phúc lớn đấy.
– Sao gọi nó là hổ mang chúa?
– Hổ mang chúa là vua của các loài rắn. Nó là loài rắn to nhất, độc nhất và mồi săn của nó là các loại rắn khác. Tao đã nhìn tận mắt hổ mang chúa

cắn chết con trâu mộng chỉ bằng một cú tát. Nhưng hổ mang chúa không tấn công người, nếu mình không chọc giận nó. Lần sau gặp, bọn mày chỉ nên xua nó đi.

Tự Thăng hỏi:

– Mày nói hổ mang chúa chỉ ăn rắn. Như vậy là nó bắt rắn tranh với mày, sao mày lại bênh nó?

– Tao chẳng thấy ảnh hưởng gì. Hổ mang chúa có từ lúc tao chưa đẻ ra, vậy mà tao có thiếu rắn để bắt đâu. Rắn nào cắn tao cũng chữa được, nhưng hổ mang chúa cắn thì chịu. Nó là loại rắn duy nhất có thể cắn nhiều phát trong một lần ngoạm.

Sau khi xem xét chỗ hai con rắn nằm đêm qua, Sơn đi sâu vào bên trong. Khi trở ra, nó nói:

– Không thể ở lại hang này được. Có nhiều rắn lắm. Không phải bỗng dưng hổ mang chúa tới đây.

– Mày đã đến đây nhiều lần, sao không biết hang này lắm rắn?

– Bọn tao chỉ ghé qua nghỉ và ăn, không kiểm tra sâu bên trong. Với tao, ở đâu càng có nhiều rắn càng tốt. Nhưng chúng mày thì không ở trong hang rắn được.

Sơn quay ra, xem các vết ong đốt của Hoài Nam. Nó chẳng nói gì, chỉ lắc đầu quày quẩy, rồi đứng dậy đi kiểm lá thuốc. Việt Bắc đi theo. Sơn vừa hái lá cây, vừa giải thích cho Việt Bắc tác dụng chữa bệnh của từng loại lá. Chẳng hạn như cái cây hai đũa đang hái, khi khi con bị thương, khi mẹ sẽ lấy lá vò nát, rịt vào vết thương và nhai nát, mớm cho khi con ăn. Người bị sốt hoặc đau họng hay đau răng, ăn lá này là đỡ. Ngày xưa làm gì có trạm xá. Tất cả bệnh tật đều chữa bằng thân, lá, rễ, củ của các loại cây, cỏ... Việt

Bắc thấy lạ, hỏi hết câu nọ đến câu kia. Câu nào Sơn cũng trả lời rất nhiệt tình. Xưa nay, với bọn sơ tán, Sơn luôn là đứa nhìn lên, nay được dịp giảng giải, chỉ bảo cho chúng, nó cũng thấy thích. Sơn lấy dao đánh dấu một cái cây, dặn nếu có đứa nào bị rắn cắn thì lấy lá giã nát, vắt lấy nước cho uống, còn bã đắp vào vết thương. Nó biết, với bọn thành phố cây nào cũng giống cây nào nên dặn đi dặn lại. Chữa rắn độc cắn, nhầm cây nọ với cây kia là chết người ngay. Việt Bắc không ngờ mình học được phương pháp chữa rắn gia truyền nên rất khoái chí. Nó ghi nhớ kỹ vị trí của cái cây, biết đâu có dịp trở tài.

Trở về hang, Sơn lấy lá đem giã, vắt nước bắt Hoài Nam uống. Nó ngắt lá cây con khi, bảo Hoài Nam ăn. Nếu vẫn không hạ sốt, sẽ phải đưa đi trạm xá. Nọc ong mật tuy không độc lắm, nhưng Hoài Nam lại bị đốt quá nhiều. Sau đó, cả bọn đi lấy tổ ong. Sơn phân công Linh và Tự Thăng nhặt những cành củi và lá khô, Việt Bắc kiểm mấy tàu lá to, còn mình đi chặt mấy cây giang. Nó buộc củi và cành khô vào các cây giang rồi châm lửa. Chờ khói bốc lên vừa đủ, Sơn từ từ đưa từng cây lại gần tổ ong để hun. Cây này sắp hết khói, nó đẩy tiếp cây khác. Cả khu vực xung quanh tổ ong khói mù mịt. Ban đầu lũ ong kiên quyết cố thủ, nhưng rồi chúng cũng đầu hàng và bỏ đi...

Sau nửa giờ hun khói, bốn thằng hỉ hả tha về một tổ ong to như cái nón. Sơn dùng dao tiện một cây giang thành nhiều đoạn. Nó đổ mật qua một cái phễu lá vào các ống giang rồi nút lại. Lấy hết mật, nó giữ nhộng và ong non ra, trong đó có cả những con ong sắp biết bay. Nếu có mỡ, xào nhộng ong với lá lốt là ngon nhất, nhưng không có thì ăn sống. Chỗ sáp được cắt thành những miếng nhỏ, chia cho mọi người. Từ sáng chưa có gì bỏ vào bụng nên

trừ Hoài Nam, đứa nào cũng ăn ngấu nghiến. Sơn ép Hoài Nam uống mấy hớp mật ong, nhưng nó uống vào lại nôn ra hết.

Sơn mang theo một cuộn dây thừng dài và một chiếc ba lô, trong đó có 5 thanh lương khô 701, bốn gói đường nhỏ trong giấy báo, mười hai cái kẹo. Sơn chỉ cái ba lô nói:

– Ba lô của Thạch Bội đưa. Nó dặn nếu gặp bọn mày thì chuyển hộ. Tao không nhận, nói không biết chúng mày trốn ở đâu thì nó nói: “Anh cứ giữ lấy. Nếu các anh ấy không về Hà Nội, thế nào cũng liên hệ với anh.”

Tự Thăng lo lắng:

– Sao nó biết mày liên quan đến bọn tao mà gửi đồ? Nó đã nghĩ như thế các thầy cô cũng sẽ nghĩ thế và theo dõi mày. Có ai trông thấy mày đến đây không?

– Mày yên tâm. Tao rất cẩn thận, chờ nó đi khuất rồi mới đi tiếp. Không ai dò theo đâu.

– Tình hình ở trại từ lúc bọn tao trốn thế nào?

– Thạch Bội nói mọi người tìm khắp nơi không thấy nên đoán chúng mày trốn về Hà Nội. Thầy Khải đã về dưới đó.

Hoài Nam chỉ tay lên vách đá nói:

– Lúc này tao tỉnh dậy, thấy ở đằng kia có hai con rắn. Một con xanh, một con đỏ cuộn tròn lấy nhau.

– Mùa sinh sản. Chúng cuộn với nhau là chuyện bình thường.

– Nhưng hai con rắn này có mào, trông rất lạ.

Việt Bắc nghi ngờ:

– Rắn làm sao có mào được. Chắc mày ốm, thấy rắn sợ quá nên tưởng tượng thêm vậy.

– Chắc chắn tao không nhầm.

Sơn nói:

– Rắn có mào là rắn thần đấy. May mà chúng mày chưa làm gì các ngài. Phải chuyển chỗ ở ngay thôi.

Việt Bắc gật lia lịa:

– Đi càng nhanh, càng xa chỗ này càng tốt. Tí nữa thì tao đã bỏ mạng ở đây. Phải gọi cái “trạm dừng chân” của mày là hang rắn mới đúng.

– Vậy từ nay trở đi bọn mình gọi nó là Hang Rắn.

– Cụ Phượng của mày không tốt. Chỗ tử tế không dẫn, lại dẫn vào cái hang toàn rắn độc thế này.

– Đừng nói thế phải tội. Đó là các Cụ muốn thử thách bản lĩnh của bọn mày. Nhưng chắc chắn phải chuyển tới động Người Xưa, không ở đây được. Từ đây lên tới động Người Xưa cũng bằng từ hồ lên đây.

– Đúng rồi, bọn tao thử thách thế là đủ rồi. Mình chuyển luôn chứ?

Sơn sờ trán Hoài Nam. Nó lắc đầu rồi bắt mạch và nói:

– Bây giờ phải đưa Hoài Nam đi trạm xá đã. Mai tao sẽ vào sớm dẫn bọn mày chuyển chỗ.

Hoài Nam phản đối:

– Tao không đi đâu.

– Mày bị ong đốt nhiều quá nên phải đi. Đã có những người chết vì ong đốt rồi đấy.

Nghe nói sẽ chết, Hoài Nam nín lặng. Việt Bắc tỏ ra lo lắng :

– Nếu thấy Hoài Nam về, thế nào mọi người cũng bắt nó khai chỗ bọn mình trốn.

– Tao sẽ dẫn Hoài Nam tới nhà thằng Sính, nhờ mẹ nó đưa đi trạm xá huyện chữa. Huyện nhà nó toàn người dân tộc, không ai biết chuyện chúng mày trốn trại đâu.

Hoài Nam bảo Việt Bắc:

– Tao không khai ra bọn mày đâu mà sợ.

Tự Thắng nắm tay Hoài Nam:

– Nếu vì mày phải đi trạm xá mà bọn tao bị lộ, bọn tao cũng không trách mày.

Hoài Nam tỏ vẻ xúc động. Nó ngồi dậy, nói:

– Dù chết tao cũng không khai chỗ bọn mày trốn.

Rồi nó xòe tay giơ trước mặt Tự Thắng, giọng khào khào:

– Đập tay nào. Lời hứa của con nhà lính!

Việt Bắc cũng tới đập tay với Hoài Nam. Thấy Linh bỏ ra chỗ khác, Tự Thắng đưa mắt ra hiệu cho nó tới đập tay với Hoài Nam. Linh lắc đầu:

– Không khai là chuyện đương nhiên, có gì mà phải đập tay.

Thấy Hoài Nam nhìn mình tỏ vẻ khó chịu, Linh nói:

– Tao không đập tay với nó. Lỡ bị ép buộc, nó có thể khai ra tao mà vẫn không vi phạm lời hứa của con nhà lính.

Hoài Nam hậm hực:

– Tao cũng chẳng cần hứa với mày. Lời hứa của tao với hai thằng kia là quá đủ! Nếu mày nghi ngờ lời hứa của con nhà lính thì có thể tin *lời hứa, của con nhà tướng*.

Linh cười nhạt:

– Mày đừng nghĩ danh dự nhà tướng của mày cao hơn danh dự nhà lính tại tao. Chắc gì nhà tướng đã dũng cảm, sẵn sàng hy sinh vì đồng đội hơn nhà lính.

Cả người Hoài Nam run bắn. Nó liếc nhìn con dao quắm, ánh mắt lộ những tia hằn học. Tự Thắng biết Hoài Nam rất dễ mất tự chủ khi nghĩ ai đó xúc phạm ba mình. Nó đi tới ôm hai vai Hoài Nam và nói át Linh đi:

– Mày nên tôn trọng bạn bè. Tất cả chúng tao đều tin tưởng lời hứa của Hoài Nam.

Linh nhún vai, đi ra cửa hang:

– Thì tao sai! Tao chỉ không thích nó giở giọng con nhà tướng ra thôi.

Dù lời qua tiếng lại, Linh vẫn cùng Tự Thắng và Việt Bắc đưa Hoài Nam xuống bến. Lúc Hoài Nam chuẩn bị lên bè, Linh tiến tới ôm Hoài Nam và vỗ vai nó: “Đi mạnh giỏi!” Hoài Nam lần lượt bắt tay mọi người và nói: “Khám bệnh xong tao lại vào đây với bọn mày!”

Khi sắp sửa rời bến, Sơn bỗng dừng lại, dỏng tai nghe ngóng. Có những tiếng oe oe thảm thiết từ đâu đó vọng lại. Sơn giải thích đó là tiếng kêu của một con sơn dương bị trăn găm siết. Nó nói:

– Sau khi nuốt con mồi, trăn găm phải nằm yên khá lâu chờ tiêu hết, nên rất dễ bắt. Nếu tao ở lại, hôm nay bọn mình đã được chén một bữa sơn dương. Loại này thịt ngon lắm. Nhưng nếu còn ở Hồ Mây, thế nào chúng mày cũng được ăn thôi.

9. KHÚC GỖ MỐC

Sáng hôm sau, Tự Thắng bàn với Linh và Việt Bắc vào rừng kiếm tre, nứa làm bè. Hôm trước Sơn nói đi lại kiểu *tăng bo* mất thời gian quá, cần đóng một cái bè to hơn. Theo Tự Thắng, những gì có thể làm được cần chủ động, không nên ỷ lại Sơn.

Tự Thắng và Việt Bắc đôi khi vẫn tự cho là mình không lạ gì rừng núi vì đã sống mấy năm ở Khe Khao. Nhưng thật ra ngày ấy hai đứa còn bé, đâu đã biết gì. Rừng có cuộc sống và quy tắc của rừng. Đứa nào lơ ngơ sẽ bị trả giá ngay. Cú phạt cây nứa đầu tiên, Việt Bắc đã suýt bị xuyên thủng chân. Cả cây nứa vát nhọn từ trên lao thẳng xuống với tốc độ của một viên đạn, rung bần bật sát bàn chân nó.

Tối trưa, ba đứa đã chặt được hơn chục cây vỏ xanh có đốt, rỗng ruột, thuộc họ *tre, nứa, trúc, mai, vầu...* Sau khi cắt đoạn vác về, chúng mới biết mình không khỏe như vẫn tưởng. Đứa nào cũng thở hồng hộc, mồ hôi vã ra như tắm và khát khô cổ. Gặp một cây khế cạnh đường, Linh trèo lên, chọn những quả chín vàng ném xuống. Tự Thắng xòe vạt áo hứng còn Việt Bắc ghé miệng lên một đoạn gỗ mốc ngồi thở. Linh tung cho nó một quả. Việt Bắc vừa chìa tay đỡ thì khúc gỗ dưới miệng chuyển động. Ban đầu Việt Bắc còn tỏ ra thích thú. Nó xoay người, ngồi giạng chân sang hai bên để di chuyển theo. Nhưng chỉ vài giây sau thì nó rú lên một tiếng khủng khiếp, đá cả ra quần. Cũng chẳng trách nó. Có phải người nào lâm vào tình trạng

khiếp sợ tột độ cũng làm chủ được phản ứng của cơ thể đâu. “Khúc gỗ” Việt Bắc đang cười là con trăn gấm to tướng, một trong những loài động vật ăn thịt nguy hiểm nhất ở Hồ Tây. Nó dài gần bằng con hổ mang chúa trong Hang Rắn, nhưng lớn hơn nhiều và đoạn giữa phình to. Con trăn trườn đi khiến Việt Bắc ngã lăn quay. Tự Thăng vớ con dao chém lia lịa vào con trăn, nhưng lưỡi dao bật ra như chém vào quả bóng cao su. Linh từ trên cây khế nhảy xuống, bê một hòn đá nhắm đầu con trăn đập mạnh. Con trăn văng cái đuôi vào chân Tự Thăng, hất nó ngã sấp. Linh nâng cục đá lên, tiếp tục nhắm thẳng cái đầu đã bị biến dạng của con trăn giáng xuống. Con trăn xà không chịu nổi hai cú đập liên tiếp vào đầu. Sau một hồi quằn quại, nó nằm yên. Vừa ăn một món nặng gần bằng cơ thể mình, con trăn trở nên chậm chạp nên Linh mới có thể dễ dàng hạ nó như thế.

Dù con trăn đã chết hẳn nhưng Việt Bắc từ phía xa vẫn vung tay loạn xạ và hét ầm ỹ. Đang quan sát một đôi trăn gấm khác vắt trên cành cây phía trước, nghe Việt Bắc la hét, Linh ngoái lại. Theo hướng tay nó chỉ, Linh thấy một con trăn từ trên cây đang thả người xuống phía sau Tự Thăng. Lúc đó Tự Thăng mãi chùi máu trên mặt nên không biết. Khi Linh lao đến, Tự Thăng đã bị con trăn cuốn ngang người kéo lên cao. Linh túm hai chân Tự Thăng giằng lại. Con trăn nhấc hai đũa khỏi mặt đất. Cả ba đung đưa một lúc rồi rơi phịch xuống. Con trăn vẫn quẩn lấy Tự Thăng. Linh càng gỡ nó càng siết chặt. Tay phải còn tự do, theo bản năng, Tự Thăng đưa lên che mặt để nó không siết chặt cổ. Con trăn ngoạm luôn vào tay Tự Thăng. Việt Bắc lập tức lao tới. Nó nhặt một cái que, tìm cách nạy miệng con trăn để giúp Tự Thăng rút tay ra. Nhưng nó càng chọc, miệng con trăn càng ngậm chặt. Trong lúc luống cuống, Việt Bắc nhắm luôn hai mắt con trăn đâm lấy đâm để. Không ngờ cách đó lại hiệu quả. Có thể con trăn không kinh hoàng

như người, khi bị ai đó đâm thủng hai mắt, nhưng nó cũng nhả cánh tay Tự Thăng ra. Việt Bắc quên cả sợ, dùng hai tay tóm lấy đầu con trăn, nghiêng rặng vắn, một hành động mà trong lúc bình thường chỉ nghĩ tới cũng đủ làm nó vãi tè.

Dù Linh và Việt Bắc đã làm mọi cách, nhưng vẫn không gỡ được con trăn khỏi Tự Thăng. Trong lúc nguy cấp, Linh đưa luôn đuôi con trăn lên miệng cắn. Có lẽ cú cắn của Linh đã chạm đến chỗ yếu của con trăn, hoặc hoảng sợ vì bị Việt Bắc đâm mù mắt, con trăn nói lỏng Tự Thăng. Linh và Việt Bắc một đưa gỡ, một đưa kéo, lôi Tự Thăng thoát ra. Con trăn trườn đi. Tự Thăng mặt cắt không còn hạt máu, ngồi bệt xuống đất. May mà Tự Thăng mặc chiếc áo bộ đội dài tay bằng vải gabardin* khá dày, nên vết cắn cũng không quá sâu.

Sau sự dừng cảm bất ngờ, Việt Bắc lại trở về với bản chất tự nhiên. Nó nằng nặc đòi về:

– Không chạy ngay, họ hàng nhà trăn kéo đến trả thù thì toi mạng.

Linh cũng ngạc nhiên vì sao chỗ này có nhiều trăn thế. Không hiểu đây là một gia đình trăn, hay là hang ổ của lũ trăn gấm. Nó bảo Việt Bắc:

– Mà sợ thì về trước đi. Tao phải cắt một ít thịt trăn để tối nay ăn.

Không biết Việt Bắc sợ phải về một mình hay tò mò muốn xem Linh mổ trăn. Nó lừng khừng rồi đứng lại. Linh chặt một đoạn đuôi, rồi rạch bụng con trăn xem nó ăn gì mà to thế. Việt Bắc rú lên khi thấy một cái chân thò ra. Linh hơi giật mình, nhưng vẫn tiếp tục dùng mũi dao cứa tiếp vào lớp da dai ngoách. Lần lượt bốn cái chân, rồi đến cái đầu một con sơn dương xuất hiện. Linh lôi con sơn dương ra khỏi bụng trăn, lăm bằm: “Con này phải cỡ ba chục cân.” Nó cắt một cái chân nhưng thấy thịt đã thâm nên vứt lại.

Cả ngày hôm đó và hết sáng hôm sau nữa vẫn không thấy Sơn vào. Ba đứa bắt đầu sốt ruột. Không đứa nào nhắc tới chuyện trở lại chỗ hôm trước để lấy số tre nữa mang về làm bè. Ngay cả Linh, lúc đánh trăn thì lăn xả vào, nhưng giờ nghĩ phải quay lại chỗ đó cũng thấy rờn rợn.

10. ĐỘNG NGƯỜI XƯA

Sơn vào Hồ Mây. Nhưng nó không đi một mình, mà đi cùng Thảo.

Và sau đây là những gì đã xảy ra trong hai ngày vừa qua.

Sơn dẫn Hoài Nam đến nhà Sính, nhờ mẹ nó đưa đi trạm xá huyện. Sơn dặn hai người phải nói cho khéo. Nếu lộ chuyện Sơn dẫn bọn trong trại đi trốn, bố con nó sẽ phải ngồi tù. Bà Lễ đánh xe trâu chở Hoài Nam đi luôn.

Sáng sớm hôm sau, Thảo và Thạch Bội đang tập thể dục thì thấy Sơn khoác túi đi qua. Lập tức Thảo bám theo. Đây là lần thứ hai Thảo bám đuôi Sơn. Lần trước nó theo được một đoạn thì mất dấu. Từ khi bọn Tự Thăng bỏ trốn, hai đứa đã nghi ngờ Sơn có liên quan. Lần này, Thảo quyết không để Sơn thoát. Nó chờ đúng lúc Sơn lấy bè thì xông ra, dọa nếu không cho gặp Tự Thăng nó sẽ mách bác trại trưởng. Thực ra Thảo chỉ bắt nọn, nhưng Sơn có tật giật mình, nghĩ Thảo đã biết cả rồi nên đồng ý cho đi cùng.

Tuy học cùng lớp nhưng Thảo ít tuổi hơn Tự Thăng. Ngày đó, học sinh trong lớp chênh nhau vài tuổi là bình thường. Không phải cứ đến tuổi là đi học, mà còn phụ thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện công tác của cha mẹ. Thảo và Tự Thăng đi trại cùng nhau, từ Trại Khe Khao đến Trại Nhi đồng Miền Bắc và giờ là trại sơ tán. Ngoài má, Tự Thăng là người Thảo thân nhất, thân hơn cả ba. Ba đi B dài, nhiều năm chưa được về phép. Trong trí nhớ mơ hồ của Thảo, ba là một người có râu. Mỗi lần ba thơm nó, râu cọ rất cả mặt. Nó cũng thân với chú Hải nữa. Hồi học ở Trại Nhi đồng Miền Bắc,

Tự Thăng thấy các ngày Chủ nhật chú Hải hay đến nhà Thảo chơi. Má của Tự Thăng không thích chú Hải. Má bảo chú Hải như thế là không được. Ba má cãi nhau. Ba nói: “Em cứ lắm chuyện. Cậu Hải cùng quê với cái Thu. Chỗ đồng hương quen biết, thỉnh thoảng ghé chơi cũng là chuyện bình thường. Những việc như sửa điện, thông cống cái Thu đâu biết làm. Có người giúp cũng tốt.” Má gắt: “Anh không hiểu thật hay cố tình không hiểu? Mỗi lần cậu Hải đến là mắt cái Thu sáng long lanh, mấy ngày sau hai má vẫn ửng hồng. Rồi cũng đến ngày anh đi chiến trường. Lúc đó nhớ câu anh nói hôm nay nhé. Em cũng không biết sửa điện hay thông cống đâu.” Tự Thăng chả hiểu tại sao ba má lại cãi nhau về việc chú Hải giúp cô Thu sửa điện, thông cống. Một thời gian sau, nó nghe ba nói với má: “Anh góp ý với Hải rồi. Cậu ấy sẽ không tới đây nữa.” Chẳng hiểu ba nói gì với chú Hải. Nhưng đúng là sau đó chú không đến nhà cô Thu thật.

Tính Thảo rất hiếu động. Những trò của bọn con trai như đá cầu, đá bóng gôn tôm nó chơi tất. Đến cả môn chơi gà nó cũng tham gia. Môn này bọn con gái cũng có đùa chơi, nhưng chúng chỉ chơi với nhau. Chơi cả với tụi con trai chỉ có mỗi Thảo. Người chơi chia hai phe. Luật quy định di chuyển bằng một chân, hai tay nắm chắc chân còn lại ở ngang bụng, dùng đầu gối tấn công đối phương. Muốn húc, đập, tì, đẩy thế nào cũng được. Đứa nào ngã hoặc để hai chân chạm đất là bị loại khỏi cuộc. Thảo tuy nhỏ nhưng nhanh và cú lao của nó rất hiểm. Tự Thăng mấy lần ngã dúm dúm vì bị nó tấn công vào mạng sườn.

Sự xuất hiện của Thảo làm tất cả ngạc nhiên. Thảo hồn nhiên kể lại chuyện nó và Thạch Bọt theo dõi, bám theo Sơn và nói:

– Em sẽ giữ bí mật, không nói với ai các anh ở trong này đâu.

Tự Thăng lắc đầu:

– Em biết, rồi cái Thạch Bột sẽ biết. Bí mật tới tai người thứ ba thì không còn là bí mật nữa.

– Em với Thạch Bột không giấu nhau chuyện gì cả. Nếu các anh sợ nó biết thì giữ em ở lại trong này luôn đi, coi như em bị bắt cóc.

Rồi nó túm lấy tay Tự Thăng:

– Ghét anh. Đi trốn mà không nói gì với em làm em lo chết lên được. Em ngủ mơ thấy anh bị lạc trong rừng, giống như em bị lạc hồi ở Khe Khao. Rồi anh bị báo gấm bắt... Tỉnh dậy tim em vẫn đập thành thịch. Chỗ này đẹp quá anh ạ. Hay là cho em ở luôn trong này với các anh.

– Vớ vẩn. Mọi người không thấy em về lại đi tìm. Em biết bọn anh ở đây rồi, giờ thì về đi.

– Hôm nay Chủ nhật, sẽ không ai để ý đến em. Bây giờ các anh cho em đi chơi một vòng trong khu này rồi em về. Không cho là em không về đâu.

– Trong này nguy hiểm lắm. Nếu không cẩn thận sẽ bị trăn bắt. Hôm qua anh suýt bị trăn quấn chết đấy.

Thảo chạy đến nấp sau lưng Linh, hai tay nó đặt lên hai vai Linh:

– Em cứ đi sau các anh thì sợ gì trăn. Nếu nó xuất hiện, anh sẽ giết nó, bảo vệ em. Đúng không anh Linh?

Linh ngo nguậy cái vai, chẳng gật cũng chẳng lắc. Đằng nào cũng không bắt Thảo về ngay được. Phải cho nó ở đây tới chiều rồi về cùng Sơn.

Việc phải làm ngay là chuyển tới động Người Xưa. Hang Rắn không an toàn. Từ Hang Rắn tới động cũng cao bằng từ Hồ Mây tới Hang Rắn, nhưng leo khó hơn. Sơn hướng dẫn cho mọi người cách đặt chân vào những chỗ hõm và bám rễ cây để trèo lên. Động cao, rộng rãi và thoáng mát. Lăn theo những bậc khá trơn đi xuống, giữa động có một sàn đá rộng, mặt sàn

nhem nhép nước. Nước từ các nhũ đá nhỏ giọt xuống, chảy theo một khe, vào một cái hồ nhỏ và tràn ra sàn. Thảo hỏi Sơn:

– Nước chảy tiếp đi đâu anh nhỉ?

– Nếu nó ngấm được qua đá để chảy vào động thì nó cũng tìm được chỗ để ngấm vào trong lòng núi. Nhờ có cái hồ nước này mà người xưa chọn đây làm chỗ sinh sống. Vỏ ốc núi họ vớt đầy khe phía trong.

– Ốc núi ăn ngon không?

– Rất ngon. Ốc núi đẻ vào mùa mưa. Mấy hôm nữa mưa, nó bò ra lổm ngổm. Ốc núi luộc với lá chanh, lá bưởi, thêm ít mè. Cũng có thể nướng. Để anh dẫn em xuống dưới khe xem vỏ ốc núi. Có tới hàng triệu cái. Nếu chả ngon, người xưa đã không ăn được ngần đấy.

Cái khe khá rộng. Một nửa lèn chặt những lớp vỏ ốc cao lút đầu. Những con ốc dính với nhau thành từng cục. Sơn cạy lấy một cục bằng nửa viên gạch. Nó tách rời từng con, chia cho cả bọn xem. Có những con ốc vẫn còn nguyên vẹn.

Tự Thăng thắc mắc:

– Sao lại có những lớp tro nằm xen giữa các tầng ốc?

– Mùa ốc núi từ tháng Ba đến tháng Tám âm lịch, vì vậy những lúc không có ốc, người xưa ăn cái khác và đổ tro xuống khe.

– Họ ăn những gì nhỉ?

– Mấy hôm tới bọn mày ăn cái gì thì ngày xưa họ ăn cái đó. Bây giờ bọn mình lên trên, tao sẽ chỉ cho bọn mày xem *Bếp người xưa*.

Chỗ Sơn gọi là bếp là một khu vực bằng phẳng. Chếch phía trên có một khoảng sáng to bằng cái nong. Gió từ bên ngoài thổi vào khiến cho hang thoáng mát. Sơn chỉ vào một phiến đá lớn, phẳng lì và nói:

– Khi mặt trời lên, nắng chiếu qua cái lỗ. Khoảng mười giờ nó sẽ rơi vào phiến đá. Đây là chỗ ngủ của người xưa. Họ ngủ gần chỗ nấu nướng để tiện ăn uống và sưởi ấm ban đêm.

Gọi là *bếp* nhưng chỉ là mấy hòn đá được xếp thành vòng cung để đốt lửa. Quanh đó có rất nhiều đá đã được mài. Đa phần là đá vôi, còn lại là đá cuội và các loại khác. Nhìn qua, những hòn này chả khác gì đá bên bờ suối. Thế nhưng theo Sơn, đó là dụng cụ và vũ khí của người sống trong hang. Nó cầm từng hòn đá lên giải thích: Hòn này giống như cái chày, hòn kia giống bàn nghiền, còn lại là những hòn ghè dùng để đập ốc hay xương thú, hoặc những loại quả cứng...

Tự Thắng tỏ ra nghi ngờ:

– Mà ý tưởng tượng ra thế, chứ tao thấy nó cũng chỉ là những hòn đá bình thường thôi.

– Những hòn đá này có vết mài rất cẩn thận, đâu có giống đá bình thường.

Thấy không chỉ Tự Thắng, mà những đứa khác cũng có vẻ hoài nghi, Sơn nói:

– Tao đã thấy những hòn đá kiểu này trong một cái hang gần chùa Thiên Long. Bố tao bảo đó là đồ của người xưa để lại. Họ còn mài đá làm vũ khí nữa. Ra đây kia tao chỉ cho.

Sơn dẫn cả bọn ra một chỗ gần đấy xem rìu đá. Có hòn được mài một đầu, có hòn mài cả hai đầu. Đặc biệt, có một hòn được mài toàn thân rất kỹ lưỡng, một đầu to, một đầu nhỏ, phần lưỡi khá sắc, được đặt ngay ngắn trên một hốc đá bằng phẳng, phía trên bếp, như để trang trí. Đây là lưỡi rìu hoàn hảo nhất trong hang. Nếu được lắp cán gỗ, vừa có thể chặt cây, vừa dùng

làm vũ khí. Mới nhìn thấy, Thảo đã mê tít. Nó ôm khư khư lưỡi rìu như đồ chơi. Sơn giải thích người xưa không có dao, có cưa, có súng như bây giờ. Họ phải lấy đá làm vũ khí và đồ dùng. Hai hòn đá nó vẫn đánh lấy lửa cũng nhặt ở đây. Không phải cứ nhặt hai hòn đá bất kỳ lên, đập vào nhau là ra lửa.

Ở cạnh bếp có một cái nỏ, hai cái bẫy sắt, một cái xiên cá và một cây gậy có móc sắt ở đầu dùng bắt rắn. Có cả một chiếc đèn bão nhỏ gần cạnh. Những thứ đó cho thấy đây là nơi Sơn và Sính thường xuyên tới mỗi khi vào Hồ Mây. Sơn nói:

- Bọn mày ở đây thì yên tâm. Hang này chắc chắn không có rắn.
- Sao mày biết?
- Tao đã vào đây nhiều, và kiểm tra kỹ rồi.

Thấy gần đó có một cái đàn bầu, một cái nhị, Thảo tò mò:

- Sao ở đây lại có đàn thế anh Sơn? Cũng của người xưa để lại à?
- Không phải đâu. Máy thứ đó của thằng Sính.

Việt Bắc hỏi:

- Trong vùng này có hổ không?
- Rừng sâu là nhà của hổ. Chắc là có nhiều.

Tự Thăng nghi ngờ:

- Nơi này núi đá dựng đứng bốn bề, làm gì có lối cho hổ vào. Muốn tới đây phải qua hang và các hồ nước. Hổ có biết bơi đâu?
- Ai bảo mày hổ không biết bơi. Nó bơi còn giỏi hơn người.

Việt Bắc không thích hổ. Nó lý sự:

- Nhưng hổ làm gì có đèn mà bơi qua hang?

Sơn gật đầu:

– Tao cũng nghĩ nó không bơi vào các hang tối. Nhưng trong rừng chắc vẫn có hổ. Ông tao kể ngày trước dãy núi Long Ẩn nhiều hổ lắm. Từ trưa đến chiều hổ ngủ. Gần tối chúng ra săn mồi. Có hôm nghe thấy tiếng ngáy của hổ từ hang núi vọng ra, cò-kít, cò-kít như cửa xẻ. Một lần bố của hai ông thợ lò gạch trong thôn bị hổ vào tận nhà bắt. Hai ông được báo, liền vớ lấy hai cái mai đuổi theo. Tới hang thì thấy nó đang lột da mặt cụ.

– Có cứu được không?

– Cứu gì nữa. Thấy hai ông đến, con hổ bỏ ngay ông cụ, lao vào hai ông. Cứ hổ tấn công ông này thì ông kia dùng mai trổ vào người nó.

– Chắc con hổ nhỏ nên hai ông lò gạch mới dám đánh nhau với nó?

– Con hổ đã tha được ông cụ về hang thì cũng không nhỏ. Nhưng cái chính là do hai ông này mất bố. Khi đó, sự hung dữ của con người rất kinh khủng. Lưỡi mai của thợ lò gạch lại sắc. Cuối cùng con hổ bỏ đi.

– Không giết được nó à?

– Không. Sau này người làng lần theo vết máu, thấy nó chết ở bờ sông Trường Thiện, gần hồ Thanh Long. Nó khát nước, uống xong thì chết.

– Anh nói hổ bơi giỏi, vậy có khi nào nó bơi vào hang, phục trong đó để bắt mình không?

– Hổ không săn mồi dưới nước. Nếu có hổ trong khu vực này thì chắc nó sống trong thung lũng, dưới chân núi Phượng Hoàng. Bọn mình ở trên cao, không sợ.

Sơn chỉ đỉnh núi cao đặng xa:

– Thời gian sau này bị săn bắt nhiều để nấu cao nên hổ rút vào rừng sâu, thỉnh thoảng mới mò ra. Ngọn núi đặng kia là nơi ở của các Cụ

Phượng, tên là núi Phượng Hoàng. Phía dưới là một thung rất rộng. Đây là khu vực nguy hiểm, tao đoán ở dưới đó có hổ. Nhưng giờ mình phải đi lấy tre nứa làm bè rồi còn về kéo muện.

11. VÁCH ĐÁ MA

Sơn cùng cả bọn đi đến chỗ đánh trần hôm trước để lấy số tre nửa đã chặt về làm bè. Nhìn những thứ mấy đứa kiếm được, Sơn lắc đầu. Nó nói cần thêm những cây nhẹ và khô để bè nổi. Số tre nửa sau khi bổ sung, được bốn đứa con trai chia nhau mang về, còn Thảo vác bó dây rừng. Tưởng chỗ dây rừng nhẹ, vậy mà Thảo cũng chảy mồ hôi nhễ nhại.

Mất mấy tiếng mới làm xong bè. Cái bè rất chắc chắn, có thể chở được sáu người. Sơn tỏ ra vô cùng ưng ý. Nó bảo:

– Bây giờ mình hạ thủy. Tao sẽ chở chúng mày đi xem *Vách Đá Ma*.

Chiếc bè len lỏi qua các hòn đảo trên hồ, tới một vách đá dựng đứng. Sơn lấy chiếc mũ sắt múc nước, hắt lên vách đá, vừa hắt vừa kể:

– Một lần tao với thằng Sính đang chèo bè trên hồ thì trời nổi cơn giông. Bọn tao tạt vào đây trú. Mưa xối xả. Bỗng trên vách đá xuất hiện những hình người, như vừa từ trong lòng núi đi ra. Đầu tiên là một người đàn ông mặt như cái đĩa, tóc dựng ngược, mắt tròn và to như hai đồng xu, tay trái cầm dao, tay phải cầm chùy. Sau đó, trên vách đá tiếp tục xuất hiện thêm rất nhiều người và các con vật... Bắt đầu rồi đây này.

Thảo co rúm người, túm chặt tay Tự Thắng. Tự Thắng để yên cho những móng tay run rẩy của nó bấu chặt vào da mình. Chỗ đá Sơn vừa hắt nước hiện ra hình một người đàn ông cầm dao. Sau đó, những hình người màu đỏ quái dị khác, chân tay loằng ngoằng lần lượt xuất hiện trên vách đá,

như bước từ trong núi ra. Những hình này chuyển dần từ màu đỏ gạch sang màu đỏ ối, rồi thẫm lại như máu khô. Sơn nói:

– Tao đã thử cạo bỏ những hình này, nhưng nó ăn rất sâu trong đá. Không tin, bọn mày lấy mũi dao quăm đẽo vào xem. Chắc chắn chỗ này có ma.

Thảo chỉ một người đội mũ ngồi tựa lưng vào ghế:

– Người kia trông giống ông quan. Hay ngày trước quân đội nhà vua đánh nhau với giặc bị thua, trốn vào đây và vẽ những hình này?

Sơn lắc đầu:

– Nếu tranh do người vẽ thì sao màu đỏ ăn sâu vào trong lòng đá như thế được? Các hình chỉ hiện lên một lúc rồi biến mất, chắc chắn do ma vẽ. Chúng mày nhìn thấy mấy cây sâm ngang từ vách núi với những bông hoa nhiều màu, trông như cái loa kèn rủ xuống đặng kia không? Hoa trông đẹp và rất thơm, nhưng độc lắm. Đứng gần là chóng mặt và buồn nôn ngay. Nếu thấy hoa loại này ở đâu nhớ đừng hái hay ngửi nhé. Ma đấy. Còn hẻm đá phía đặng kia là Khe Ma... Tiếng gió trong khe cứ u u, vi vút như tiếng ma gọi nhau.

Thảo giật tay Tự Thăng:

– Mình đi chỗ khác đi anh. Ở đây em sợ lắm.

Sơn nói:

– Cũng đến lúc tao phải về rồi. Hình như hôm nay nước ở chỗ này có vẻ cao hơn mọi ngày?

Thảo run run:

– Ma làm nước dâng lên phải không anh?

Tự Thăng dọa:

– Chắc chắn ma làm rồi. Em không về nhanh, tối nay sẽ bị ma bắt đấy. Ma thích bắt con gái lắm.

Sơn đưa cả bọn quay về, rồi cùng Thảo chuyển sang chiếc bè nhỏ. Lúc chia tay, đứa nào cũng bịn rịn. Thảo ôm Tự Thăng thật chặt, rồi ôm Linh và Việt Bắc tạm biệt, nói kiểu gì cũng sẽ trở lại. Ba đứa đứng trên bờ nhìn theo chiếc bè cho tới khi khuất hẳn. Chẳng đứa nào muốn về. Chúng lấy mấy cái dây câu ra câu cá.

Ba đứa câu mãi chẳng được con cá nào. Khi chúng định về thì Sơn và Thảo quay lại. Thảo giải thích:

– Nước lấp cửa hang rồi, không ra được.

Tự Thăng ngạc nhiên:

– Hôm nay làm gì có mưa. Nước ở đâu ra mà đầy hang?

– Không phải ban nãy anh bảo do ma làm à?

Sơn nói:

– Cái này không phải do ma làm đâu. Chắc do mưa lớn trên miền ngược nên lũ đổ về.

– Có đường ra nào khác không?

– Cái hang bị lấp là lối vào duy nhất.

Sơn neo bè vào một cái rễ cây rồi lấy mũi dao vạch lên hòn đá, chỗ tiếp giáp với mặt nước để đánh dấu. Tự Thăng nói:

– Nếu tối nay mày và Thảo biến mất, thế nào mọi người cũng đi tìm.

– Tao đi hai, ba hôm cũng không ai tìm. Tao vẫn đi săn và bắt rắn với thằng Sính như vậy.

Thảo bặm môi một lúc rồi nói:

– Không thấy em về chắc cái Thạch Bột lo lắm. Nhưng nó sẽ phải nghĩ cách bao che cho em. Em ở đây chơi càng thích.

12. THẢO

Tối đó, cả bọn ngồi quây quần nói chuyện rất khuya. Sự xuất hiện của Thảo làm bầu không khí trở nên ấm áp. Bên bếp lửa bập bùng, câu chuyện của chúng trở về những ngày ở Trại Khe Khao. Tối gần nửa đêm thì Sơn buồn ngủ. Thảo sợ ma, nằng nặc đòi ngủ chung với Tự Thắng và Linh chứ không chịu nằm trên cái võng mọi người dành riêng cho mình. Nó chui vào giữa Linh và Tự Thắng. Chỗ lá lót trên đá chỉ đủ cho hai người nên Tự Thắng và Linh phải dịch sang hai bên. Linh nằm một lúc lạnh lửng, bỏ lên võng. Đêm càng về khuya, hang càng lạnh. Cái lạnh từ sàn đá cắt vào da thịt. Chẳng thà lạnh cả lại đi một nhẽ, đằng này nửa nóng nửa lạnh rất khó ngủ. Tự Thắng dậy, cho thêm củi vào đồng lửa và đẩy dịch Thảo sang một bên. Thế nhưng vừa chạm vào Thảo, nó đã vội rút tay lại, cảm giác như có một dòng điện chạy qua người. Dưới ánh lửa hồng, Tự Thắng chợt nhận thấy khuôn mặt Thảo thật dịu dàng, khác hẳn con bé tinh nghịch mình vẫn biết. Vài lọn tóc xoắn trước ngực nhè nhẹ lên xuống theo nhịp thở khiến nó nhìn giống như một thiếu nữ. Những kỷ niệm hồi ở Trại Khe Khao lần lượt hiện về.

Ngày đó, Tự Thắng và Việt Bắc chơi cái gì, Thảo cũng lân la đến gần. Một buổi chiều, Thảo theo hai đứa đi đồ đạc. Việt Bắc ra điều kiện phải đá thi. Nếu đá bằng hoặc xa hơn Việt Bắc mới được đi cùng. Thảo bậm môi, cổ

găng đái hết mức về phía trước. Ai bảo đàn bà đái không qua ngọn cỏ là sai toét. Thảo đái vượt qua rất nhiều ngọn cỏ, xa bằng một cái thước kẻ.

Việt Bắc tỏ vẻ khinh thường. Nó mặc quần *cổng chào* nên không cần cời. Khi Việt Bắc chuẩn bị làm “rồng phun mưa” thì Thảo nói:

- Không chơi kiểu ăn gian. Anh không được đứng.
- Anh có phải con gái đâu mà đái ngồi?

Tự Thắng ủng hộ Thảo:

– Thi đấu phải công bằng. Thảo ngồi thì cậu cũng phải ngồi. Không được để bọn con gái nói mình ăn gian.

Ngày đó, trại quy định học sinh khi xưng hô gọi nhau bằng tên, hoặc gọi là bạn. Có thể xưng cậu-tớ, bạn-tôi, ấy-tớ..., tuyệt đối không được *mày-tao*. Đứa ít tuổi phải gọi đứa lớn hơn là anh chị. Mãi khi lên cấp II, rồi đi sơ tán, các quy định mới lỏng lẻo dần.

Việt Bắc chưa bao giờ đái ngồi nên chần chừ. Nhưng rồi nó nghĩ đứng hay ngồi cũng giống nhau nên đồng ý. Sau khi đặt hai bàn chân đúng vị trí của Thảo lúc trước, nó lùi lại thêm một đốt ngón tay để Thảo không còn chỗ nào nói mình ăn gian. Thảo tỏ ra rất căng thẳng, vì nếu thua sẽ không được đi đồ dễ. Khi Việt Bắc chuẩn bị “trở tài”, nó nói:

- Em không dùng tay thì anh cũng không được dùng tay.

Nhìn khuôn mặt sắp khóc của Thảo, Tự Thắng cảm thấy thương thương. Nó bảo Việt Bắc:

- Nếu cậu dùng tay thì có thắng cũng chẳng vẻ vang gì-

Việt Bắc nghĩ thiếu gì lúc mình tè không dùng tay vẫn xa, như khi vừa ngủ dậy, nên chấp nhận. Tự Thắng cũng nghĩ chắc chắn Việt Bắc sẽ thắng. Không ngờ Việt Bắc thất bại thảm hại. Lịch sử Trại Nhi đồng Khe Khao ghi

nhận nó là chàng trai đầu tiên và duy nhất thảm bại dưới tay bạn nữ trong một cuộc thi đấu thể thao phi truyền thống. Mọi nỗ lực của Việt Bắc chỉ đủ làm ướt đôi dép. Thảo bất ngờ thắng cuộc nên sướng quá, hét ầm ỹ.

Suốt buổi chiều, Việt Bắc có vẻ đăm chiêu. Tự Thắng tưởng nó buồn vì thua cuộc nên an ủi:

– Thua keo này ta bày keo khác. Mai cậu uống thật nhiều nước, bắt nó thi đấu lại.

Hóa ra không phải Việt Bắc quan tâm đến chuyện thắng thua. Nó hỏi Tự Thắng:

- Tại sao bọn con gái lại đá bằng đít nhỉ?
- Các bạn ấy vẫn đá bằng chim, nhưng chim con gái ngắn hơn con trai.

Việt Bắc không đồng ý:

- Không phải chim ngắn, mà là cụt chim.

Thực ra từ lâu Tự Thắng cũng đã thắc mắc tại sao bọn con gái lại bị cụt chim, nhưng không biết hỏi ai. Nó bàn:

– Tôi với cậu bắt cái Thảo phải cho xem chim. Nếu nó không cho, mai không cho đi đổ dế nữa.

Tối đó ba đưa chui vào màn, cùng tụt quần ra xem “chim” khác nhau thế nào. Bài học khám phá giới tính đầu tiên. Đó là lĩnh vực mà suốt thời gian đi học chúng không được các thầy cô chỉ dạy. Có một giai đoạn kéo dài hàng chục năm, không chỉ nhà trường, mà cả gia đình đều né tránh con trẻ trước những câu hỏi về vấn đề giới tính. Thường thì chúng hay bị mắng át đi theo kiểu “đừng có hỏi vớ hỏi vẩn” hay “bao giờ lớn lên sẽ biết”. Sau này, mỗi khi Việt Bắc nhắc lại chuyện vào trong màn “xem chim” là mặt

Thảo đỏ dừ và gân cổ cãi “làm gì có chuyện đó!” Nhưng nó cũng thừa nhận vụ đái thi.

Những người sống cùng nhau, thường phải nhờ một sự kiện nào đó mới nhận ra sự thay đổi của người bên cạnh. Đột nhiên, dưới ánh lửa bập bùng trong động Người Xưa, Tự Thăng nhận ra Thảo đã lớn. Lạ lùng là nó có nét gì đó phảng phất như cô gái gần đây Tự Thăng hay gặp trong những giấc mơ của mình. Nhưng Tự Thăng không thể nào nắm bắt được hình ảnh người mình gặp trong vô thức, nên không biết hai bên giống ở những điểm nào. Thì cứ cho là xinh bằng đi, nhưng cô gái của nó nết na, dịu dàng, đi đứng khoan thai chứ không vụt khăng vào giữa mặt chú Tài hay dùng đầu gối lao bổ vào mạng sườn con trai như Thảo...

Bếp lửa lụi dần, những thanh củi chỉ còn leo lét cháy. Tự Thăng quyết định bốc số lá phía bên Linh về chỗ mình thay vì đẩy Thảo dịch sang. Nó nằm xuống nhưng thao thức mãi không ngủ được. Trong bóng tối, Tự Thăng lại nhớ về những ngày ở Trại Khe Khao. Thời gian đầu trại ít người, con trai và con gái vẫn ngủ chung. Thảo nằm cạnh Tự Thăng. Nó không bao giờ chịu nằm tử tế khi ngủ mà luôn xoay tứ tung. Thịnh thoảng đang ngủ nó chồm dậy, lộn một vòng rồi nằm vắt ngang người Tự Thăng. Có hôm Tự Thăng bị nó gác cả hai chân lên cổ. Ba luôn dặn Tự Thăng trừ lúc phải tự vệ chính đáng, không được đánh bạn, đặc biệt không được đánh con gái. Tất nhiên giữa trẻ con với nhau, việc phải “tự vệ chính đáng” là điều không tránh khỏi. Nhớ lời ba, Tự Thăng không bao giờ đánh con gái, kể cả khi bị tụi nó tranh giành. Nhưng nó chỉ không đánh con gái lúc thức thôi. Một lần đang ngủ, Tự Thăng bị Thảo gí hông vào mũi, không thở được. Nó chồm dậy, vật Thảo xuống phản, vung tay đập luôn mấy cú cực mạnh vào

mặt rồi ngủ tiếp, không hề biết chuyện gì xảy ra. Sáng hôm sau, TỰ THẮNG bị cô phê bình trước cả lớp vì tội đánh bạn gái quá dã man. Khi ba lên thăm, cô mách với ba. Không ngờ ba lại bênh TỰ THẮNG. Ba nói khi đang ngủ, bị ai đó đặt móng vào mặt, không thở được thì có đánh cũng là bình thường. Không ai coi phản xạ tự vệ khi đang ngủ là đánh bạn gái. Thời Tam Quốc, Tào Tháo ngủ mơ còn vung đao chém chết cả một người hầu cận mà không hay biết.

Hồi đó đêm nào Thảo cũng đái dầm. Trong lớp có nhiều đứa tè dầm nhưng đêm nào cũng tè ướt sũng như Thảo thì chỉ có mỗi nó. Không hiểu nó lấy ở đâu ra nhiều nước thế. Ướt hết quần, chiếu, chăn, màn. Rất nhiều lần, nó đái ướt cả TỰ THẮNG nữa. Theo chỉ đạo của cô TỰ PHƯƠNG, cứ qua nửa đêm là các cô dựng những chậu hay đái dầm dậy, bắt đi tè. Thảo vừa ngủ vừa tè trong tiếng “si si...” của cô. Thời gian trôi qua, ký ức về những ngày ở Khe Khao lùi dần trong trí nhớ, có nhiều thứ TỰ THẮNG quên hẳn. Thế nhưng tiếng đái bô tồ tồ của Thảo thì nó không thể nào quên. Người ta nói không có gì lưu giữ ký ức lâu như âm thanh và mùi vị... Những kỷ niệm giữa nó và Thảo cứ lần lượt hiện về cho tới khi nó chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay.

Đang ngủ, TỰ THẮNG bị Thảo đánh thức. Nó thì thầm:

– Em bị chảy máu anh ạ.

TỰ THẮNG hốt hoảng. Nó đoán có thể Thảo đè lên rãnh hoặc rết độc.

– Chảy máu ở đâu?

Thảo đưa ngón tay trở lên miệng, ra hiệu cho TỰ THẮNG nói khẽ. Nó bước chệch sang một bên, chỉ tay vào vết ướt thẫm trên quần.

– Bị con gì cắn à?

– Đã bảo nói nhỏ rồi mà. Đi ra ngoài kia. Nhẹ thôi, đừng làm các anh ấy thức.

Tự Thắng theo Thảo ra ngoài cửa hang.

– Em bị chảy máu giống như cái Thạch Bột hồi đầu năm.

– Sao tự nhiên lại chảy máu giống cái Thạch Bột? Làm sao lại bị chảy máu? Chảy ở đâu, cho anh xem.

– Không cho xem. Tự nhiên nó chảy, sao mà biết được. Cái Thạch Bột tháng nào cũng bị. Nó phải lấy mảnh vải xô nhét vào trong quần. Nhưng em không có vải xô.

Tự Thắng nhú mày. Nó chợt nhớ tới những mảnh xô của mẹ thỉnh thoảng phơi trên dây. Nhưng hiểu biết của nó chỉ dừng lại ở đây.

– Vậy giờ phải làm sao?

– Em thấy có cái khăn mặt màu xanh, chẳng biết của ai. Em lấy để bịt máu.

– Nếu máu chảy nhiều thì phải ra trạm xá khâu lại?

– Không cần khâu. Nó chảy ba ngày là tự hết thôi. Tháng nào cái Thạch Bột cũng bị thế.

Tự Thắng thò tay vào túi quần. Khăn mặt của nó vẫn còn. Cái khăn màu trắng của Việt Bắc vắt cạnh bếp. Vậy cái khăn Thảo lấy là của Linh.

– Linh mà biết em dùng khăn mặt của nó nhét vào đít thì chửi em chết.

– Làm sao bây giờ anh?

– Đi giặt khăn trả nó. Lấy khăn của anh mà dùng.

– Mình đi luôn bây giờ anh nhé.

Tự Thắng thấy trời vẫn còn mờ mờ nên lưỡng lự. Sau nó nghĩ để đến lúc mọi người thức dậy lại mất công giải thích nên quay vào lấy cái quần đùi và một mẫu xà phòng bé xíu dưới đáy ba lô, rồi cùng Thảo đi xuống hồ. Tự Thắng đưa Thảo cái quần đùi và mẫu xà phòng, bảo thay quần rồi giặt luôn cho sạch vết máu. Nước hồ lạnh buốt khiến Thảo “a” lên một tiếng. Nó lội ra phía ngoài, chỗ sâu tới đầu gối. Dáng người thon thả của Thảo mờ ảo trong màn sương như khói tỏa trên mặt hồ, làm Tự Thắng nhớ tới câu chuyện cổ tích về một cô tiên xuống trần tắm, không về trời được vì bị chàng thợ săn giấu mất đôi cánh.

Thảo giặt xong, Tự Thắng nói:

– Cứ mặc tạm cái quần đùi, lên hang đốt lửa hong quần của em cho khô hãy thay. Mặc quần ướt dễ bị hắc lò lắm.

– Mọi người hỏi sao mặc quần đùi của anh thì nói thế nào?

– Thì nói em đái dầm. Ai chẳng biết biệt danh của em là Thảo tè dầm.

– Bây giờ em đâu có tè dầm nữa. Mà thôi, kệ mọi người. Quần em bẩn thì em giặt. Anh ới, em lấy cái khăn mặt của anh Linh luôn nhé. Ngày nào em cũng phải có cái để thay đổi.

– Hay là... xé đôi cái khăn mặt của anh ra?

– Nhỏ quá anh ạ.

– Vậy lát nữa em phải hỏi xin anh Linh.

– Lỡ anh ấy lại hỏi dùng làm gì thì sao. Chuyện này... ngại lắm.

– Nếu Linh đã cho, nó sẽ không hỏi em dùng để làm gì đâu.

– Chắc anh Linh nghĩ em xin để rửa mặt anh nhỉ? Mà anh này, em bảo nhé...

Tự Thắng thấy Thảo đang nói lại dừng. Nó chẳng biết Thảo sẽ nói gì nên lặng lẽ chờ.

– Em thấy những hôm bị nhiều, cô chủ nhà của bọn em còn lấy tro bếp gói vào miếng vải cũ để dùng nữa cơ...

Tự Thắng không hiểu:

– Bị cái gì mà phải dùng tro bếp gói vào miếng vải?

– Anh lớn mà ngố thật đấy. Bị nhiều thì phải làm thế chứ sao. Anh kiếm lá hay cỏ khô đốt để em lấy tro nhé.

Dù vận dụng trí tưởng tượng hết cỡ, Tự Thắng vẫn không hình dung ra Thảo cần tro để làm gì. Không muốn mang tiếng ngố, nó gật đầu:

– Hiểu rồi. Để anh sẽ đốt cho em một thúng tro. Tha hồ mà dùng.

– Em chỉ cần mấy gói nhỏ thôi, ngố ạ! Mà khi nào nước mới rút anh nhỉ?

– Vết anh Sơn đánh dấu trên đá hôm qua chìm rồi. Nước vẫn tiếp tục lên. Hôm nay em chưa về được đâu.

– Thế thì càng thích.

– Thích gì mà thích. Khi về em sẽ bị kỷ luật nặng vì tội trốn trại.

– Các anh trốn trại mới bị kỷ luật chứ em đi tìm các anh đâu có tội. Phải khen em mới đúng.

– Chắc chắn các thầy sẽ bắt em khai ra bọn anh.

– Em không khai. Em đã hứa với anh Sơn khi anh ấy đưa em vào đây là sẽ không lộ với bất kỳ ai. Lời hứa của con nhà lính. Ai hỏi em sẽ nói đi lạc. Bé tí lạc trong rừng Khe Khao em còn không chết nữa là bây giờ em lớn rồi. Lạc trong cái rừng nhỏ này có gì phải lo.

Tự Thắng nhìn Thảo, hơi ngạc nhiên. Đúng là nó lớn và cứng cỏi hơn cái con bé Thảo nhõng nhẽo mình vẫn biết. Có khi nó còn cao hơn cô Thu nữa. Càng ngày nó càng giống mẹ. Thời gian gần đây, đôi lúc Tự Thắng cảm thấy hơi ngại khi nhìn vào mắt nó.

Thảo tìm một cành cây, phơi quần rồi chìa tay ra. Tự Thắng nhúu mày nghĩ, không hiểu nó cần gì.

– Đưa cho em cái khăn... để em thay và giặt cái khăn của anh Linh. Lỡ xin anh ấy không cho thì sao.

Tự Thắng đưa khăn cho Thảo rồi trèo lên một mỏm đá ngồi chờ. Phương Đông ửng hồng. Sương tan dần trên mặt nước. Khi tia nắng mặt trời đầu tiên xuất hiện, cả khu rừng đang yên lặng bỗng bừng tỉnh giấc. Tiếng chim họa mi từ trên đỉnh núi, lạnh lót như tiếng kèn xung trận, mở đầu bản hòa ca của núi rừng. Lũ chim gáy cất tiếng *cúc cù cu... cu... cu...* bằng đủ giọng kim, giọng thổ, giọng pha. Chích chòe, sơn ca, vành khuyên, chào mào, sáo sậu... tranh nhau khoe giọng. Các âm thanh lú lo, ríu rít, râm ran vang khắp bốn phía, chỉ riêng tiếng chim *bắt-cô-trói-cột* đơn độc, lẻ loi, lạc riêng một điệu. Thảo giặt xong, chạy tới ngồi cạnh Tự Thắng. Hai đứa cùng lắng nghe bài ca chim hót bên Hồ Mây. Đó là một trong những bản nhạc hay nhất trong đời chúng.

13. HỒ MÂY

Từ sáng sớm, cả bọn đi khám phá Hồ Mây. Mấy hôm nay, hết răn, ong lại đến trần khiến ai cũng có phần e sợ. Nhưng đi cùng Sơn lại khác. Nó giống như thổ công trong rừng. Thêm khẩu súng đạn đã lên nòng, loại đạn đầu nhọn có thể bắn chết cả hổ, đười ươi cũng vững dạ.

Điểm đến đầu tiên là Vườn Chim. Đó là một vùng nước nông phía đông bắc hồ. Chim đậu trắng trên cây. Chủ yếu là cò, vạc và những loài kiếm mồi trên nước. Những con chim này hát rất khó nghe. Có lẽ chúng cũng biết giọng của mình chả ra gì nên ít khi cất tiếng, trừ lúc đánh nhau tranh ăn. Tuy vậy, đâu đó trong khu vườn vẫn râm ran tiếng sơn ca, sáo sậu, chích chòe, cu gáy... Hay nhất là tiếng sơn ca, róc ra róc rách như tiếng suối, với rất nhiều cung bậc. Cao thì thánh thót tận trời xanh, thấp thì xào xạc như lá khô trong gió. Có cảm giác mỗi khi sơn ca cất tiếng, cả khu rừng đều im lặng.

Dù vườn rất nhiều chim, nhưng Sơn nói đó chỉ là một phần nhỏ. Giờ này chim đang đi kiếm ăn ở các nơi khác, chiều muộn mới trở về. Đến cuối thu, vườn còn nhiều chim hơn nữa. Đó là chim di cư từ phương Bắc. Có những đàn hạc tới hàng ngàn con. Mỗi con nặng bốn, năm cân. Bọn này rất dạn người.

Việt Bắc hỏi:

– Trong này có răn không nhỉ?

– Nơi nào nhiều chim thì có răn. Răn ăn chim thì cũng có những con chim bắt răn. Nhưng ở đây răn không nhiều. Phải an toàn chim mới trú ngụ đông như vậy.

– Nếu đã có răn thì nhiều hay ít cũng phải cẩn thận.

Linh hỏi Sơn:

– Mà và Sính vẫn mang súng vào trong này bắn chim à?

– Làm gì có nhiều đạn mà bắn chim. Súng săn chỉ dùng bắn thú lớn. Bọn tao đi săn bằng nỏ và bẫy.

– Ngày ở R*, tao cũng thấy mọi người bắn chim bằng nỏ và gài bẫy bắt thú.

Tự Thăng hỏi:

– Trong Hồ Mây, chim nào ngon nhất?

– Ngon nhất là mòng két, rồi tới ngỗng trời, vịt trời và sâm cầm... Họ nhà vạc chỉ có mỗi con vạc rạ ngon.

Thảo chen vào:

– Hồ Tây cũng có nhiều chim sâm cầm. Hồi ở Trại Nhi đồng Miền Bắc, buổi sáng bọn em thấy hàng đàn bơi trên hồ.

– Tháng Mười một, khi có gió mùa Đông Bắc, sâm cầm mới bay về. Lúc đó mỗi con ước chừng chỉ vài ba lạng, ăn tanh mù. Tới cuối mùa, có con ngót nghét một cân, béo ngậy. Bây giờ không phải mùa sâm cầm, nhưng có lúc vẫn gặp một, hai con. Những con này bị thương ở cánh, không bay theo đàn được, phải bơi trên nước kiếm ăn. Con nào cũng gãy nhách.

– Bắn chim có khó không anh?

– Cũng tùy loại. Mỗi loại chim có một kiểu bắn khác nhau. Có loại bắn đón, có loại bắn đuổi. Nhanh nhất là chim dẽ giun. Khi nó bay mình không có cách gì bắn được. Cu gáy bay cũng nhanh.

– Hôm nay mình bắn chim gì anh?

– Hôm nay mình đi chơi thôi. Muốn bắn chim phải đến chỗ chúng kiếm ăn.

Tự Thăng gật đầu:

– Mà không nói đi săn nên tao cũng không mang theo đạn. Trong súng chỉ có một viên đạn nhọn, phòng gặp hổ.

Linh nhìn quanh rồi nói:

– Ở đây không có Cự Phượng nào. Tao vẫn muốn bắn một Cự. Không biết thịt Cự Phượng ăn có ngon không?

Sơn sầm mặt:

– Mà đừng nghĩ bậy bạ.

Tự Thăng bấm Linh, đưa mắt ra hiệu đừng nói nữa. Linh bị ám ảnh bởi “nem công, chả phượng” nên thỉnh thoảng lại buột miệng thốt ra một câu mà Sơn cho là báng bổ. Từ khi vào Hồ Mê, Tự Thăng phát hiện Sơn rất sùng bái thánh thần, một thế giới xa lạ và bí ẩn với nó.

Tự Thăng nhớ lại một lần nó hỏi ba về chuyện thần linh.

– Ba có tin thần linh không ba?

Ba trả lời:

– Người cộng sản theo chủ nghĩa duy vật biện chứng nên không tin vào thần linh.

– Vậy những truyện kể trên trời có Thiên đường và các thần linh, dưới đất có Địa ngục và ma quỷ là bốc phét à ba?

– Ba chỉ biết ba người đã từng lên trời. Việt Nam là ông Thánh Gióng, Trung Quốc là hai chàng Lưu, Nguyễn*. Nhưng ba chẳng biết họ ở đâu để hỏi xem trên trời có gì. Còn địa ngục thì nhiều người đã xuống, nhưng chưa thấy ai quay về, nên cũng không biết dưới đó có ma quỷ không.

– Nếu như không có thần linh và ma quỷ thì những câu chuyện cổ tích bọn con nghe kể là bịa à?

– Chuyện cổ tích là giấc mơ về những điều tốt đẹp. Con có thể tin. Còn chuyện thần linh và ma quỷ, tin hay không thì tùy, nhưng theo ba, tốt nhất không nên xúc phạm họ. Ngộ nhớ lúc sang thế giới bên kia mới biết họ có thật thì sao. Chọc giận thần linh, có thể các vị ấy không chấp, chứ chửi ma quỷ thì nó bỏ ngay vào vạc dầu và đày xuống chín tầng địa ngục.

– Như thế thì vẫn có thể có trời, Phật và ma quỷ ạ?

– Theo như ba được học thì không có. Nhưng ba cũng không bảo những người tin vào trời, Phật là sai. Sở dĩ ba nói vậy vì ba đọc sách, thấy trong đó viết người cộng sản không tin vào tôn giáo nhưng không tuyên chiến với tôn giáo. Trong xã hội vẫn có rất nhiều người tin vào thần linh và cần tôn trọng tín ngưỡng của họ.

Vì vậy, thấy Sơn tỏ vẻ khó chịu ra mặt vì Linh đòi ăn thịt Cự Phượng, Tự Thắng nghĩ thà tin Cự Phượng là thần để được phù hộ còn hơn bắt Cự ăn thịt. Nó bảo Linh:

– Tao cũng tin Cự Phượng là thần linh hóa thành. Mà không được có ý định chén Cự nữa. Ở đây thiếu gì chim để ăn mà phải bắt Cự.

Sơn nhăn mặt:

– Mà nói như vậy cũng không nghe được. Dù không còn một con chim nào trong Hồ Mây cũng không được bắn Cú.

Tự Thăng cười hì hì:

– Ủ, tao không nói thế nữa. Tất cả bọn mình nhất trí “Cụ Phượng là chim thần”. Nào, đập tay!

Nó giơ lòng bàn tay phải về phía trước. Thảo nhanh nhẩu đập bốp một cái. Việt Bắc cũng nhoài đến đập. Linh ngần ngừ rồi cũng đập, dù hơi nhẹ. Thảo túm lấy tay Sơn. Vẫn còn đôi chút khó chịu, nhưng cuối cùng Sơn cũng đập. Đập xong nó cười. Tự Thăng thở phào. Không giải quyết chuyện này có khi chuyển đi chơi mất vui.

Sau khi bơi vòng quanh Vườn Chim, cả bọn lên bờ, đi sâu vào rừng hái quả, hái nấm. Khi gặp một loại quả lạ, nếu có đứa định ăn, bao giờ Sơn cũng nể trước. Đầu tiên, nó nhìn xem quả trên cành có bị chim mổ hay chuột, sóc gặm không. Sau đó, nó nhặt những quả rụng và hạt được chim thú nhả lại trên mặt đất quan sát rất kỹ. Cuối cùng, nó hái một quả, cắn thử từng chút một. Nếu miếng đầu tiên nghi ngờ là nó vứt ngay. Sơn thẳng tay vứt đi tất cả các loại nấm màu sắc sặc sỡ và có mùi thơm do Thảo hái. Nó bảo rằng độc cắn còn có thể chữa, chứ ăn phải nấm độc thì chỉ có nước lên bàn thờ. Để an toàn, tốt nhất là tránh xa những gì thơm và sặc sỡ.

Rời Vườn Chim, Sơn dẫn cả bọn đi thăm các hang động trong rừng. Tên các hang động do Sơn và Sính đặt khi tìm thấy. Mát nhất là *Hang Gió*. Cao nhất là *Động Vái Giời*. Đẹp nhất là *Động Trăng Khuyết*. Động Trăng Khuyết nằm chênh vênh bên vách núi, cạnh một dòng suối nhỏ, róc ra róc rách chảy qua các tầng đá. Trước cửa động có một cây cổ thụ. Việt Bắc phát hiện trên cây có mấy tổ ong mật khổng lồ, nằm giữa các tán lá rậm rạp. Mỗi tổ to bằng một cái nia. Nó hỏi Linh:

- Tổ ong cao quá, làm sao mình trèo lên hun khói được?

Linh đề xuất:

- Mình dùng đạn ghém bắn một phát vào tổ. Các vòi mật sẽ chảy xuống. Lúc đó chỉ cần trái nilon phía dưới hứng.

Sơn cười:

- Trong rừng thiếu gì tổ ong mà phải lấy ở đây. Nơi này nhiều hoa nhất rừng. Hoa cần ong và ong cần hoa. Để như vậy cho nó đẹp.

Thảo thì thầm hỏi Tự Thăng:

- Em thấy anh Sơn rất hay nói *như vậy*. Như vậy là gì hả anh?
- “Như vậy” là “*như vậy*”. Có thể mà cũng không biết.
- Người ở đây nhiều lúc nói nghe buồn cười anh nhỉ?

Tự Thăng mỉm cười, nhớ lại chuyện quả trám và quả bùi. Hôm đó Sơn mang về một túi trám đen. Quả trám hằn hoi mà nó cứ gọi là “quả bùi”. Hai đứa cãi nhau kịch liệt. Để chứng minh, Sơn đi hái về một chùm quả màu xanh, nhưng ngắn và tròn hơn những quả nó gọi là bùi.

- Đây mới là quả trám. Trám ăn chát chứ không bùi như quả bùi.

Tự Thăng phản đối:

- Làm gì có chuyện trám ăn không bùi. Mà có biết câu thơ: “*Mình về rừng núi nhớ ai. Trám bùi để rụng măng mai để già*”^{*} không? Ông Tổ Hữu cũng khẳng định quả trám ăn “bùi” đấy thôi.

Sơn không biết Tổ Hữu là ông nào. Nó cãi:

- Ông Tổ Hữu nói “trám, bùi để rụng” có nghĩa là “quả trám” và “quả bùi” bị rụng, chứ không phải quả trám ăn bùi. Quả bùi có hai màu, xanh và đen. Bùi đen quê tao ngon nhất vùng này. Ăn ngon hơn bùi xanh nhiều.

- Quê mày cực kỳ vô lý. Ai cũng gọi quả trám là quả trám, mỗi quê mày gọi quả trám là quả bùi.
- Nếu gọi quả bùi là quả trám thì biết gọi quả trám là gì?
- Thì gọi là quả bùi. Cái quả mày vừa mang về, ăn chát ấy!
- Đã ăn chát thì sao gọi là quả bùi được? Tao gọi ngược thế để cả làng chửi cho à?

Vì chuyện này mà hai đứa giận nhau. Cuối cùng, Tự Thắng cũng đành chấp nhận gọi quả trám là quả bùi, và quả bùi là quả trám. Hôm má lên thăm, Tự Thắng nhờ Sơn hái cho một túi bùi đen để má mang về. Tự Thắng bị má mắng cho một trận vì tội ăn trám mãi rồi mà không biết tên. Rõ ràng quả trám lại dám bảo má là quả bùi.

Từ trên động Trăng Khuyết nhìn xuống, hoa nở rục rở trên vách đá. Rừng núi trùng điệp, đẹp như tranh vẽ. Sơn chỉ cho mọi người một loại thực vật trông giống như mộc nhĩ, màu xanh đậm trên vách đá tai mèo. Nó nói đó là rún đá. Loại này mọc rất nhiều trong các hốc đá sau cơn mưa. Dê rừng rất thích ăn rún đá. Sở dĩ dê núi Long Ẩn nổi tiếng vì chúng ăn rất nhiều các loại cây thuốc trên núi cao. Người ăn rún là bắt chước dê. Sơn nhặt một đám rún đá gói lại mang về. Rún đá nấu với canh cua giấm bỗng, ăn không chỉ ngon mà còn có tác dụng giải rượu.

Trên đường về, cả bọn đi qua những tòa si cổ thụ mọc trên hồ. Không biết có bao nhiêu cây si, vì không phân biệt được đâu là thân chính, đâu là những nhánh rễ buông lâu năm tạo thành thân. Cành si đan dọc, đan ngang, làm thành những cây cầu trên mặt nước. Tự Thắng nảy ra ý định rủ cả bọn chơi đuối bắt. Năm đứa chuyển từ cành nọ sang cành kia, giống như lũ khỉ.

Đầu tiên là một đuối bốn, sau chuyển sang hai đuối ba. Đứa bị bắt sẽ đổi vị trí cho người đuối.

Chơi đuối bắt chán, Sơn dẫn bốn đứa tới một khe núi câu cá chình. Mỗi câu là nhái xanh. Cá chình suối thường ẩn trong các khe tối, ngách đá và thích môi sống. Không ngờ người câu được cá không phải Sơn, mà là Linh. Con cá chình Linh giật được to bằng bắp chân, có màu vàng và những đốm nâu trên thân trông như những bông hoa. Thịt cá chình dai, chắc, thơm, béo nhưng không ngậy. Tự Thắng, Linh, Việt Bắc và Thảo vừa ăn vừa tấm tắc khen ngon. Sơn nói trong Hồ Mây còn có loại cá ngon hơn cá chình nhiều. Đó là cá tràu. Cá tràu vùng này rất nổi tiếng, ngày xưa dùng để tiến vua. Nghe nó tả, cả bọn ứa nước dãi. Cá chình ngon thế mà vẫn thua cá tràu thì không biết cá tràu ngon đến chừng nào.

Trăng lên, lấp ló trên đỉnh núi, rải ánh sáng bàng bạc xuống rừng già. Năm đứa lại lên bè ra rừng si. Dải ngân hà rắc xuống đáy hồ những vì sao lấp lánh. Lá si như những chiếc ô nhỏ giương lên che khuất ánh trăng, tạo nên một không gian huyền hoặc và những vùng sáng tối xen kẽ để cho những đứa con trai, con gái chơi trò trốn tìm. Sau khi mệt nhoài vì đuối bắt, chúng chuyển sang chơi bắn bùm. Thảo và Tự Thắng một phe. Nếu không có Linh thì phe bên kia sẽ bị thua trắng vì Sơn quá lớ ngớ còn Việt Bắc lại chậm chạp và cồng kềnh... Cảm giác thú vị của trò chơi chiến tranh trên rừng si cổ thụ trong buổi tối kỳ diệu đó không chỉ cùng chúng đi vào giấc ngủ sau một ngày mệt nhoài, mà còn theo chúng trong những giấc mơ nhiều năm sau đó.

Sau này nhớ lại, cả bọn đều cho rằng quãng thời gian ở Hồ Mây là những ngày đẹp nhất trong tuổi thơ ngắn ngủi. Cuộc sống thật tuyệt diệu khi cả ngày được tự do rong chơi. Không phải ê a học các môn Văn, Toán,

Khoa - Sử - Địa chán ngắt. Có thể nghịch đủ mọi trò mà không sợ phải lên Nhà Kỷ luật... Hồ Mây đúng là chốn thần tiên, là khu rừng cổ tích mà mọi đứa trẻ đều mơ ước.

14. TIẾNG ĐÀN TRONG NÚI

Đầu giờ chiều, Tự Thắng đi kiểm tra xem mực nước trong các hang đã xuống chưa. Thảo chạy theo. Chỗ đánh dấu ngấn nước vẫn chìm chìm. Trên đường về, hai đứa chợt nghe thấy tiếng sáo từ xa vọng lại. Giai điệu dìu dặt của tiếng sáo làm không gian trở nên nhẹ nhàng, yên ả. Sau một khoảng lặng, tiếng đàn bầu thánh thót vang lên. Ở những nơi thanh vắng, âm nhạc dễ làm cho tâm hồn xao xuyến. Tự Thắng và Thảo rảo bước về động. Sơn đang ngồi gảy đàn. Linh và Việt Bắc châu bên cạnh.

Hình như Sơn cảm nhận được suy nghĩ của Tự Thắng. Nó ngừng chơi, chỉ cây đàn bầu và cái nhị, giải thích:

– Sau khi chú Lễ mất, thằng Sính đem cho tao mấy thứ này. Tao để lại luôn trong động. Ở nhà, ông nội không cho tao chơi đàn. Ông sợ tao mê đàn, không chịu học làm thuốc. Ông bảo: “Khi nào tôi chết hai bố con anh tha hồ đàn hát, còn giờ thì thôi ngay cho. Suýt chết vì đàn địch kèn sáo rồi vẫn chưa đủ hay sao!”

Linh ngạc nhiên:

- Sao bố mày lại suýt chết vì mấy thứ đó?
- Chuyện xảy ra lâu rồi. Từ hồi cải cách ruộng đất.
- Bố mày là địa chủ à?

– Nhà tao thì có cái gì mà được làm địa chủ? Bố tao bị quy là *tạch tạch xè*, là *Quốc dân Đảng* nên bị *Đội** bắt.

Thảo hỏi:

- *Tạch tạch xè* là cái gì hả anh?
- Là nhiều chữ! Là tiểu tư sản, viết tắt là *tts*, đọc là *tạch tạch xè*.

Linh thắc mắc:

- *Tạch tạch xè* có phải địa chủ đâu mà bị bắt?
- Nếu chỉ *tạch tạch xè* thôi thì không sao. Nhưng vì là *tạch tạch xè* mà bố tao bị quy thành *Quốc dân Đảng*, nên bị bắt.
- Cải cách ruộng đất là để tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân nghèo. *Quốc dân Đảng* thì liên quan gì đến ruộng đất mà *Đội* bắt?
- Ngày đó *Đội* thích bắt ai thì bắt, cần gì liên quan...

Tự Thắng ngắt lời Sơn:

- Mà nói thế cũng không phải. Ngày đó, Cải cách ruộng đất tiến hành “ba trong một”. *Quốc dân Đảng* là thành phần phản động, sao lại không liên quan?

Linh hỏi:

- Ba trong một là gì?

Trong rất nhiều năm, Cải cách ruộng đất được coi là một vấn đề cấm kỵ, mặc dù Đảng và Chính phủ đã nhìn nhận sai lầm và nghiêm khắc kiểm điểm. Là thành viên của đoàn Thanh tra Chính phủ, tham gia sửa sai trong Cải cách ruộng đất, nhưng hầu như ba Tự Thắng rất ít khi nói đến chủ đề này, trừ trường hợp đặc biệt. Một trong những lần đó là ba kể với Tự Thắng việc ba có mặt trong ngày *Đội* xử án ông Hải. Điều Linh thắc mắc cũng

chính là điều Tự thắng đã hỏi ba: “Tại sao ông Hải bị Đội xét xử, trong khi không phải là địa chủ?”

Đối với các con, ông Thiện thường khuyến khích chúng đặt ra những câu hỏi, nhất là những câu hỏi thông minh. Không bao giờ ông né tránh câu trả lời khi gặp vấn đề khó, mà luôn cố gắng diễn đạt sao cho phù hợp với sự hiểu biết của các con. Tuy nhiên, lần này Tự Thắng nhận thấy ba tỏ ra lưỡng lự. Vì câu chuyện liên quan tới gia đình Sơn nên Tự Thắng không chịu bỏ cuộc. Ba nói ngắn gọn: “Chủ trương ngày đó là kết hợp Cải cách ruộng đất với chinh đồn tổ chức và trấn áp phản động ở nông thôn, gọi là *ba trong một*.” Thấy Tự Thắng vẫn tỏ ra không hiểu, ba giải thích thêm: “Một là, thu đất của địa chủ chia cho nông dân. Hai là, chinh đồn tổ chức. Ở trong quân đội như ba thì phải tiến hành chinh huấn, chinh phong. Ba là, trấn áp phản động ở nông thôn. Ông Hải bị quy là đảng viên Quốc dân Đảng, một tổ chức phản động, nên Đội quyết định đem xử bắn. May mà nhờ đồng chí Phó Tổng thanh tra Chính phủ tình cờ có mặt trong buổi xử án đó, ông được minh oan.”

“Nếu ngày đó ông Hải bị bắn thì bây giờ bọn con sẽ không được ở nhà ông, ba nhỉ?”

“Ngày đó chúng ta học tập kinh nghiệm Cải cách ruộng đất của nước bạn, không xuất phát từ thực tiễn trong nước nên phạm sai lầm. Vì vấn đề này mà nhiều lãnh đạo và cán bộ cấp cao của Đảng đã phải nhận kỷ luật. Đó là một câu chuyện buồn, nếu gia đình ông Hải không nhắc tới thì đừng gợi lại.”

Vì vậy Tự Thắng trả lời Linh:

– Ngày đó Cải cách ruộng đất kết hợp với nhiệm vụ chinh đồn tổ chức và nhiệm vụ trấn áp phản động ở nông thôn, gọi là *ba trong một*. Ông Hải bị

Đội nghi là Quốc dân Đảng phản động, nên mới bị bắt.

Linh bảo Sơn:

- Kể chuyện ba mày làm cách nào mà thoát chết đi?
- Chuyện dài lắm. Để lúc khác.

Tự Thăng tán thành:

- Đúng rồi. Sơn chơi đàn tiếp đi.
- May mà chúng mày thích nghe đàn nên tao chơi cũng có hứng. Chơi đàn cho thằng Sính nghe giống như “đàn gảy tai trâu”.

Tự Thăng cười hì hì:

- Không chỉ thằng Sính đâu. Ở đây còn tám cái tai trâu nữa.

Thảo cãi:

- Có ba con trâu thôi. Em là ca sĩ nhé.

Sơn tò mò:

- Thật không?
- Anh không biết mọi người gọi em là *chim sơn ca* à? Anh đệm đàn, em hát cho mà nghe. Bài *Vào rừng hoa** nhé!

Không đợi Sơn trả lời, Thảo hát luôn. Đó là bài tử của nó.

Cầm tay nhau cùng đi chơi.

Đi khắp nơi hái bông hoa tươi.

Vào đây chơi, rừng hoa tươi.

Chim líu lo hát nghe vui vui.

Vào rừng xem hoa,

Nghe tiếng chim rừng vui ca

*Tìm vài bông hoa,
Cùng hái đem về nhà.*

Sơn chưa nghe bài này bao giờ nên không biết đệm thế nào. Nó ấp úng:

- Hát bài nào quen quen đi.
- Bài *Đội kèn tí hon** nhé?

*Te tò te đây là ban kèn hơi
Tò tò tò tò te có anh nào muốn chơi
Mau vào đây góp thêm kèn te tí
Tò tò tò te tí...*

-sao anh không đàn đi?
- Toàn những bài anh không biết!
- Ngày ở Trại Nhi đồng Miền Bắc, ai cũng biết hát bài này... À, trừ mấy con trâu như anh Tự Thăng...
- Ở nhà quê không ai hát những bài này. Thế em có biết hát xẩm không?
- Em thấy người ta hát xẩm trên tàu điện... Em chỉ thuộc mấy câu thôi.
- Quê anh là gốc của xẩm. Nếu em thích thì anh dạy.

Thảo là đứa thích hát, lại ham vui. Nghe Sơn nói vậy nó mê tít. Sơn cầm cây nhị, so dây, kéo một đoạn. Tiếng nhị nghe rất lạ. Khi thì réo rắt, cao vút tới đỉnh núi, khi thì trầm khàn như rớt tận đáy vực. Giữa khu rừng tĩnh lặng, tiếng nhị bay theo gió, luồn trong đá, khi thì vui vẻ, rộn rập, lúc thì nỉ non, da diết, gợi lên một nỗi buồn nhớ mơ hồ. Sơn cất tiếng hát. Khi Sơn nói, nghe cũng bình thường, nhưng khi nó hát giọng lại rất ấm và khàn.

*Mẹ mới có thai, kể từ một ân, thì con ời mẹ mới có thai
Âm dương là âm dương nhị khí, ời nào ai biết gì,
Ở trong lòng luống những sầu bi...
Ồ e í e...*

Bài hát khá dài, hay nhưng buồn. Thấy bọn ngồi nghe đĩa nào cũng trầm ngâm, Sơn chuyển sang hát xẩm chợ và xẩm tàu điện. Mấy bài này những người ăn xin trên tàu điện hay hát, vui và quen thuộc hơn... Cả buổi chiều ba con “trâu” ngồi nghe Sơn dạy Thảo hát xẩm. Dạo này Thảo bắt đầu đổi giọng, nghe “người lớn” và mượt mà chứ không trẻ con như trước. Hai đĩa đàn và hát đến tối mịt.

Đêm hôm đó, bên bếp lửa, Sơn kể cho cả bọn nghe về việc tại sao bố nó suýt chết vì đàn và những ngày Cải cách ruộng đất ở quê những năm trước.

Câu chuyện của Sơn, Tự Thăng đã biết trước một phần vì được nghe ba kể lại.

Cụ Trung Hiếu, ông nội Sơn là một thầy lang. Cụ nổi tiếng khắp vùng nhờ bài thuốc chữa rắn cắn. Ai bị rắn độc cắn tìm đến, cụ đều chữa giúp, không lấy tiền. Nhưng ông Hải, bố của Sơn lại không chí thú theo nghề ông cha để lại. Từ bé ông đã thích đàn ca sáo nhị. Năm 1942, ông Hải theo bạn lên Hà Nội học, dù cụ Trung Hiếu không đồng ý, rồi trở thành lính kèn cho Trại Bảo an binh của Pháp.

Tháng Ba năm 1945, Nhật đảo chính Pháp. Tên nhạc trưởng người Pháp bỏ về nước. Đội nhạc binh vẫn đóng trong trại, đối diện rạp Tháng Tám sau này. Cụ Liên, nhạc công giỏi nhất được anh em trong ban nhạc bầu lên thay, gọi là Quản Liên. Ngày 19 tháng Tám năm 1945, Việt Minh tổng khởi

nghĩa, tiếp quản Trại Bảo an binh. Binh lính trong trại được phép trở về quê quán. Quân Liên vận động 72 nhạc công của mình đi theo Việt Minh. Ngày 2 tháng Chín năm 1945, Đội Nhạc kèn Giải phóng quân do Quân Liên chỉ huy đã vinh dự cử hành bài *Tiến quân ca* tại Quảng trường Ba Đình, trước giờ Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập*.

Để đào tạo cán bộ, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 26 tháng Năm năm 1946, Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn được thành lập. Nhà trường cần một thông hiệu viên nên ông Hải được điều về. Suốt ngày mọi người phải nghe kèn của ông: kèn báo thức, kèn đi tập thể dục, kèn ăn sáng, kèn lên hội trường, kèn ăn trưa... rồi kèn điểm danh và kết thúc là kèn đi ngủ. Từ đó, ông có tên là Hải Kèn.

Toàn quốc kháng chiến. Tháng Tư năm 1947, ông Hải theo thầy hiệu trưởng Hoàng Đạo Thúy cùng Trường Võ bị khóa ba chuyển đến tỉnh Bắc Cạn. Ngày 7 tháng Mười năm 1947, Pháp cho lính nhảy dù xuống Bắc Cạn, định bắt sống Chủ tịch Hồ Chí Minh và nội các Chính phủ. Ngay lập tức, nhà trường trở thành một trung đoàn, do thầy Hoàng Đạo Thúy làm trung đoàn trưởng, đánh trả lính dù Pháp. Trong trận chiến đấu đó ông Hải Kèn bị thương nặng. Ông giải ngũ, trở về làng, lấy vợ và phụ giúp cha chữa bệnh.

Tháng Ba năm 1953, miền Bắc tiến hành Cải cách ruộng đất. Có tất cả năm đợt, bắt đầu từ trung tuần tháng Ba năm 1953 đến tháng Mười năm 1956. Theo các cố vấn Trung Quốc, thành phần địa chủ chiếm khoảng 5% số nông hộ trong cả nước. Huyện của ông Hải, một vùng bán sơn địa, người dân không bán mặt cho đất, bán lưng cho giới thì cũng lần hồi vào rừng kiếm cái ăn, nên quy thành phần địa chủ cũng khó. Nhưng Đội đã được khoán chỉ tiêu. Sau một hồi sàng lọc, qua tố giác của quần chúng, bó đũa chọn cột cờ, rồi cũng đủ số. Việc tìm ra phản động thì khó hơn. Qua thông

tin của cốt cán, trong xã có ông Hải là người biết cả chữ ta lẫn chữ của Tây. Đội nhận định nhiều chữ là *tạch tạch xè*. Đã *tạch tạch xè*, chắc chắn liên quan đến phản động, đến Quốc dân Đảng. Trong quá trình điều tra, Đội phát hiện trước Cách mạng tháng Tám, ông Hải là lính Bảo an của Pháp. Khám nhà ông, Đội tìm thấy chiếc kèn đồng. Làng này ăn còn chẳng có, nếu không làm phản động lấy đâu tiền mua kèn đồng. Có mà kêu oan đăng trời. Đã thiếu thành khẩn với cách mạng, lại còn khai láo, xúc phạm lãnh tụ thì đánh cho gãy răng. Nhà ông Hải bị tịch thu, giao cho một gia đình cốt cán. Cả nhà bị dồn xuống gian bếp giam, chờ xét xử. Đội cử người canh gác rất chặt, người lớn lảng vảng tới gần là bị bắt ngay. Chỉ có Sơn còn bé nên được chạy ra ngoài.

Được tin Đội quyết định sau khi đấu tố và xét xử công khai, ông Hải sẽ bị xử bắn, chú Lễ cho thằng Sính tới la cà trước ngõ, báo tin cho Sơn. Nửa đêm, ông Hải cùng chú Lễ trốn vào rừng. Sáng hôm sau, Đội đem vợ ông treo ngược lên cây đa trước cổng đình, thông báo nếu tên Việt gian Hải Kèn không về, sẽ đem vợ ra đấu tố thay. Cọp đực hay cọp cái cũng là cọp, đều phải tiêu diệt. Dù vợ ông Hải chẳng biết *Quốc dân Đảng* hay *tạch tạch xè* là cái gì, nhưng cả xã ai đi qua cũng chửi bà là Việt gian, phản động, nhổ nước bọt vào bà.

Biện pháp của Đội tác dụng tức thì. Sau một ngày lẩn trốn, ông Hải ra đầu thú. Ông không thể để vợ chịu tội thay mình. Ông chấp nhận chết.

Giời xui đất khiến thế nào, trong ngày Đội tiến hành xử án ông Hải, đoàn Thanh tra Chính phủ về kiểm tra. Nhìn hình hài tiêu tụy của phạm nhân, đồng chí trưởng đoàn ngờ ngợ:

– Cậu có phải Hải Kèn, thuộc Hiệu bộ Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn không?

Ông Hải ngược cặp mắt sưng húp, nhìn một lúc mới nhận ra người đàn ông mặc bộ quần áo giản dị, vừa hỏi mình là thủ trưởng cũ ở đơn vị ngày nào.

– Bác là Phó Giám đốc, Chính trị ủy viên nhà trường phải không ạ? Em đúng là Hải Kèn đó.

– Sao lại ra nông nổi này? Làm thế nào mà cậu lại biến thành Việt gian bán nước, đảng viên Quốc dân Đảng được?

– Em cũng đã trình bày rồi nhưng Đội vẫn bảo em đúng là Quốc dân Đảng.

– Phải nói rõ cả quá trình ra để Đội hiểu chứ.

– Em đã khai rõ em là lính kèn trong Ban nhạc Giải phóng quân của cụ Quản Liên. Ngày 2 tháng Chín năm 1945 em đã thổi bài *Tiến quân ca* ở Quảng trường Ba Đình. Đến ngày thành lập Trường Võ bị, em lại vinh dự thổi kèn đón Bác Hồ và đại tướng Võ Nguyên Giáp về dự lễ khai giảng. Em đã tham gia chiến đấu và bị thương ở Bắc Cạn. Nhưng Đội nói em ngoan cố, lợi dụng uy tín của lãnh tụ và những sự kiện cách mạng lớn để chạy tội.

Ông Hải được minh oan. Số ông chưa hết, nên được quý nhân phù trợ. Gia đình ông cũng được chia một mảnh ruộng để cày cấy. Nhưng vợ ông đã bị một con rắn lục đuôi đỏ cắn lúc bị treo trên cây đa. Dù gia đình chuyên trị rắn cắn, nhưng do phát hiện muộn nên bà không qua khỏi. Nhà trên đã bị phân cho gia đình của một cốt cán, người tố cáo ông. Đội nói gia đình ông cứ ở tạm dưới bếp rồi tính sau. May mà ông còn được trả lại cái kèn đồng. Gia đình cốt cán lần đầu tiên nhìn thấy cái kèn. Họ nói bán cả cái nhà họ được phân cũng không mua nổi nó. So với họ, ông vẫn còn giàu có hơn. Ông Hải vâng vâng, dạ dạ. Cái kèn này ông đã thổi đón Bác Hồ và đại

tướng Võ Nguyên Giáp về dự lễ khai giảng Trường Võ bị. Nó là vật chứng cho sự trong sạch của ông, ông không đổi lấy bất cứ cái gì.

Từ côi chết trở về, suy nghĩ của ông Hải bắt đầu thay đổi. Ông nhận thức đây là thời của bần cố nông. Từ lâm than lam lũ, họ vụt biến thành người khổng lồ. Lời nói của họ trước chẳng ai nghe, giờ có gang, có thép. Bần cố nông là chủ lực quân cách mạng, là lực lượng cốt cán ở nông thôn. Mọi người đều muốn trong bản lý lịch được ghi thành phần gia đình là bần cố nông. Ba đời bần cố nông như cụ Bí thư Chi bộ thôn thì không phần đấu được, nhưng chí ít cũng phải phần đấu làm bần cố nông đời này. Đứng hẳn về phía bần cố nông, lo gì không có cơm no, áo ấm, chẳng còn phải sợ ai đấu tố. Ông bỏ làm thuốc, chuyển sang làm ruộng và bắt rắn trong lúc nông nhàn.

Nhờ có thuốc gia truyền, không sợ rắn cắn, ông nhanh chóng trở thành một người bắt rắn giỏi. Cái tên Hải Kèn dần đổi thành Hải Rắn.

Sơn học hết lớp bốn thì ông Hải bảo nghỉ, ở nhà phụ ông bắt rắn. Học nhiều để làm gì. Mấy đời kê đơn, bắt mạch rồi cũng đến bị đuổi xuống bếp, để nhà cho bần cố nông ở. Nhiều chữ quá chỉ tố người ta ghét, không khéo có ngày lại biến thành *tạch tạch xè*, thành *Quốc dân Đảng phản động*. Thấy đứa con trai duy nhất đã đoạn tuyệt với nghề cha ông để lại, giờ lại bắt con nó bỏ học đi bắt rắn, cụ Trung Hiếu rất buồn. Cụ quyết định dạy lại cho Sơn những bài thuốc gia truyền trước khi về với tổ tiên. Mai sau không làm thuốc cứu đời thì cũng biết tự chữa bệnh cho bản thân, vợ con.

Từ khi chuyển nghề, ông Hải không thổi kèn nữa. Mà muốn thổi cũng khó, vì đã gãy hết răng cửa. Nhưng những người có máu nghệ sĩ cũng khó quên nghiệp cầm ca. Nhớ nghề, ông lôi Sơn ra dạy, cả nhạc lý lẫn nhạc cụ. Trừ kèn, các loại nhạc cụ dân tộc khác như nhị, đàn bầu, đàn đáy, trống

cơ... cái gì ông biết là Sơn phải học. Sợ Sơn lây tính bố, mãi mê đàn hát không chú tâm học nghề thuốc, cụ Trung Hiếu bảo ông Hải: “Anh để yên thằng bé cho tôi. Vì đàn hát, anh bỏ nghiệp tổ tiên chưa đủ hay sao mà còn dạy nó cái của khi ấy.” Ông Hải không chịu. Con ông thì ông phải được dạy. Cha con mâu thuẫn. Sơn mang gen trội của bố, gen lặn của ông nên khi cả hai cao nhân dốc lòng truyền dạy, nó cũng tiếp thu được kha khá kiến thức về âm nhạc và y học cổ truyền.

15. TUYỆT LỘ

Từ ngày Mỹ tiến hành ném bom miền Bắc, đài báo và các thầy cô nói nhiều về sự nguy hiểm của bom Mỹ, bắt tất cả mọi người xuống hầm khi có kèng báo động. Nhưng hầu hết bọn trẻ con không hình dung được hiểm họa từ trên cao. Những vệt trắng như nét vẽ trên bầu trời xanh khi máy bay tăng tốc, hoặc khi tên lửa bắn lên, luôn mang đến sự thú vị đặc biệt. Đối với chúng, cái chết là chuyện ở đâu đó rất xa.

Những ngày gần đây, máy bay Mỹ ném bom miền Bắc nhiều hơn trước. Hầu như ngày nào chúng cũng bay ngang qua khu vực Hồ Mây, cả sáng cả chiều.

Sáng hôm đó, Linh là người đầu tiên phát hiện hai vệt khói vắt ngang bầu trời. Rồi những tiếng nổ đùng đoàng, những âm thanh chói tai dội vào vách núi, tạo ra tiếng vọng kéo dài. Không hiểu sao hôm nay súng ở đâu bắn lên nhiều thế. Những tiếng nổ rất gần. Khi cả bọn đang tìm chỗ nấp thì một ánh chớp chói lòa xuất hiện. Luồng sức mạnh vô hình ập tới, hất chúng văng đi. Sau này nhớ lại, ai cũng khẳng định trước khi bị ngất không nghe thấy tiếng nổ.

Khi Tự Thăng tỉnh dậy, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt nó là Linh đang đứng dựa gốc cây, vẻ mặt thất thần. Việt Bắc mặt tái nhợt, ngồi ôm bàn chân sưng vù. Thảo ngơ ngơ ngác ngác, không hiểu chuyện gì xảy ra, một mảng tóc bết máu. Sơn nằm ngửa, mắt nhắm nghiền, ngực đầm đìa máu. Tự

Thắng lao tới chỗ Sơn. Nó bị một vết thương phần mềm, giữa ngực và bụng, vết rách to bằng một bàn tay, nhìn thấy cả những mảng trắng và hồng nhạt ở bên trong.

Mãi về sau, cả bọn mới biết chuyện gì đã xảy ra.

Phát hiện quy luật hằng ngày của máy bay Mỹ, bộ đội đặt pháo cao xạ phục kích trên núi Bạch Hổ. Trận đánh vừa diễn ra, hai máy bay F4H đã bị bắn rơi tại chỗ. Những chiếc còn lại phát hiện vị trí trận địa, lập tức bổ nhào trút bom. Trận đánh kéo dài. Một quả bom lạc xuống Hồ Mây, gần chỗ năm đứa đang đứng. May có vách núi và cây cối chắn đỡ, không thì mảnh bom đã găm hết vào người chúng. Việt Bắc khóc tu tu khi thấy Sơn mãi không tỉnh.

Trong lúc Tự Thắng xé áo, buộc lại vết thương cho Sơn thì nó từ từ mở mắt. Phải mất một lúc Sơn mới định thần và dần hiểu những việc đã xảy ra. Nó moi trong cặp quần ra chiếc túi vải nhỏ, lấy một gói thuốc đã tán thành bột, đưa cho Tự Thắng để rắc vào vết thương trước khi băng. Sau đó Sơn kiểm tra chỗ chảy máu trên đầu Thảo, nói chỉ là một vết rách nhỏ, có thể do ngã đập vào đá, hoặc bị đá văng vào. Đến lượt Việt Bắc, Sơn mới bóp nhẹ vào mu bàn chân thì Việt Bắc đã rú lên, nước mắt giàn giụa.

Theo Sơn, Việt Bắc đã bị gãy xương bàn chân, nhanh cũng phải tháng rưỡi, hai tháng mới lành. Linh và Tự Thắng thay nhau cõng Việt Bắc về động.

Cả ngày hôm đó năm đứa ngồi lì trong động. Phía ngoài núi Bạch Hổ, máy bay Mỹ liên tục gầm rú. Đạn nổ như pháo đêm giao thừa. Đêm đến, Việt Bắc bắt đầu rên rỉ. Chân của nó sưng và đau nhức.

Sáng hôm sau, Sơn nói muốn kiếm một ít lá thuốc để bó chân cho Việt Bắc. Nó rủ Tự Thắng cùng đi. Thảo gạ:

– Cho em đi cùng với, để em biết chỗ và loại lá cần hái. Lần sau các anh bạn em hái giúp.

Vết thương của Sơn khiến nó đi lại khá khó khăn. Tự Thăng và Thảo thay nhau dìu Sơn. Ba đưa phải ra tận chỗ đánh trăn hôm trước. Không biết những nơi trăn làm tổ và những cây thuốc quý có liên quan gì tới nhau không, nhưng Sơn nói chỗ này có rất nhiều cây thuốc quý. Sau khi tìm được lá cho Việt Bắc, Sơn lấy thêm một số loại nữa để chữa vết thương của mình. Vừa hái, nó vừa giảng giải cho Tự Thăng tác dụng chữa bệnh của từng loại lá. Sơn nhanh chóng nhận ra khả năng tiếp nhận những kiến thức về y học cổ truyền của Tự Thăng kém xa Việt Bắc.

Cả bàn chân trái của Việt Bắc sưng vù và tím bầm. Các đầu ngón chân của nó không thẳng, mà lệch sang phải. Khi Sơn vừa chạm vào, Việt Bắc đã cảm thấy đau điếng. Nó trào nước mắt, nghiêng răng kèn kẹt. Sơn nói:

– Mày cố chịu đau. Xương chân bị gãy, phải nắn lại, nếu không thành tật suốt đời.

Nó nhờ Linh giữ chặt cái chân Việt Bắc, sờ rất kỹ rồi vuốt mạnh. Việt Bắc vừa rú lên thì Sơn nói “xong rồi!” Nó bảo Thảo giã lá, đắp vào mu bàn chân của Việt Bắc rồi lấy vải bó lại. Theo Sơn, loại lá này rất tốt, chỉ sau một vài tiếng Việt Bắc sẽ bớt đau. Nó vẽ lên sàn một cái nạng, bảo Linh làm cho Việt Bắc. Nếu không di chuyển cẩn thận, để trọng lượng cơ thể dồn lên bàn chân gãy thì không biết đến bao giờ xương mới lành.

Việt Bắc phải nằm vồng, để bàn chân được kê cao, máu không dồn xuống gây nề. Tự Thăng bắt Sơn nằm trên cái vồng còn lại. Chả cần là thầy lang, nó cũng biết ồm không nên nằm dưới đất.

Đêm khuya, Sơn bắt đầu sốt. Hầu như cả đêm Tự Thăng, Linh và Thảo không ngủ. Chốc chốc Thảo lại lấy khăn nhúng nước, đắp lên trán Sơn. Tự Thăng chỉ mong trời mau sáng để kiểm tra nước đã rút chưa. Cần đưa Sơn và Việt Bắc đi bệnh viện ngay, càng sớm càng tốt. Cuộc đi trốn coi như kết thúc.

Trời còn mờ sương, Tự Thăng đã xuống Hồ Mây. Nó vừa tháo sợi dây buộc bè thì Thảo cầm súng chạy đến.

– Anh Linh nói anh bắn con gì về nấu cháo cho anh Sơn và anh Việt Bắc ăn.

– Em có mang theo đạn không?

Thảo ngẩn người ra rồi nói:

– Để em về lấy.

– Nếu quên thì thôi, vết thương của hai đứa, nhất là Sơn, phải đưa đi trạm xá ngay. Để anh đi kiểm tra nước trong hang thế nào trước đã. So với vết đánh dấu ngăn nước hôm trước, anh thấy nước đã hạ nhiều.

Đi qua cái hang thông từ Hồ Mây sang hồ Le Le, Thảo nói:

– Nước xuống rồi. Quay lại đón mọi người thôi anh.

Tự Thăng lắc đầu:

– Mình phải kiểm tra nốt cái hang ra hồ Thanh Long.

Dù mực nước trong hang Le Le cũng đã hạ, nhưng Tự Thăng vẫn quyết định đi tới hồ Thanh Long cho chắc vì hang này có một đoạn trần rất thấp. Khi chở Thảo vào, Sơn dùng đèn đom đóm nên Thảo chỉ chăm chăm sao cho đầu không đụng đá. Giờ được ngắm phong cảnh trong hang dưới ánh

đèn pin, nó tỏ ra vô cùng thích thú. Tự Thăng chèo bè thong thả, rẽ vào tất cả các ngách trên đường đi cho Thảo ngắm thạch nhũ. Nhưng không hiểu sao hôm nay đi mãi không thấy lối ra. Rẽ vào ngách nào cũng cụt. Chợt Tự Thăng nghĩ tới những hình thù màu đỏ hiện ra trên Vách Đá Ma hôm trước. Hay hai đứa đã bị ma dẫn vào một hang khác? Nó toát mồ hôi và quyết định quay lại hồ Le Le. Mặt trời vừa nhô qua đỉnh núi. Phía ngoài xa thấp thoáng những con chim nhỏ đang bơi theo hàng. Tự Thăng vò đầu bứt tai. Hang này không dài lắm. Vậy mà tìm mãi không thấy lối ra. Không lẽ hôm qua máy bay ném bom, lấp mất cửa hang? Nó quyết định quay lại kiểm tra lần nữa.

Lần này Tự Thăng chèo thật chậm và soi đèn quan sát rất cẩn thận. Nó đi vào tất cả những chỗ rẽ, cho tới khi kích đường mới quay ra và đánh dấu lại để không vào nữa. Đúng như Tự Thăng nghĩ, hang đã bị lấp. Một khối đá khổng lồ sập xuống, bịt kín cửa ra. Nó thở dài:

– Quay lại thôi.

Chiếc bè ra gần tới cửa hang, bỗng Thảo giơ tay ra hiệu cho Tự Thăng ngừng lại.

– Có hai con gù đó đang uống nước anh ạ.

Chỗ phiến đá bên trái cửa hang là hai mẹ con nhà nai. Tự Thăng vớ lấy khẩu súng. Thảo thì thầm:

– Anh định làm gì thế?

– Anh bắn.

– Em tưởng súng không có đạn.

– Không có đạn bắn chim thôi. Từ hôm vào Hồ Mây anh luôn lắp sẵn trong súng một viên đạn nhọn, phòng đang đi gặp thú dữ.

– Anh định bắn mẹ hay bắn con?

– Con mẹ to thế, bắn xong làm sao chở về. Anh sẽ bắn con nó.

– Không được. Con nó còn bé quá. Anh nhìn xem, vàng mượt, trông yêu không kìa.

- Vậy anh sẽ bắn con mẹ.
- Nhưng anh bắn chết mẹ thì ai cho con nó bú.

Tự Thắng khẽ gạt Thảo sang một bên. Nó lách bè sang phải, giương súng lên và thì thầm:

– Đừng lằng nhằng. Không bắn thì lấy gì nấu cháo cho anh Sơn và Việt Bắc? Bọn mình cũng sắp hết cái ăn rồi.

- Em không muốn anh bắn.

Thảo vừa nói, vừa ngồi chặn đường ngắm. Hai tay nó nắm mép bè và lắc nhẹ. Tự Thắng hạ ngay cây súng xuống, trừng mắt:

- Ngồi tránh sang một bên.

Nghe giọng lạnh lùng của Tự Thắng, Thảo tròn mắt nhìn nó, rồi lặng lẽ nhích sang phía trái, giấu khuôn mặt vào mái tóc bông bênh, khóc thầm tức. Tự Thắng nâng cây súng lên. Nhưng nó không thể nào lấy được đường ngắm. Dù Thảo đã ngồi không nhúc nhích, tiếng khóc của Thảo vẫn làm đầu mũi súng chòng chành. Tự Thắng bực mình, vứt súng xuống bè:

- Thương vợ thương vẫn! Thôi, nín đi. Không bắn nữa!

Thảo hất mớ tóc đen dày ra sau vai, kéo vạt áo lau nước mắt, rồi bất ngờ nhào người về phía Tự Thắng, hôn nhẹ lên má. Kiểu nó vẫn làm ngày nhỏ mỗi khi bày tỏ sự sung sướng hoặc biết ơn. Sự di chuyển đột ngột của Thảo khiến chiếc bè nghiêng sang một bên và cả người nó xô vào Tự Thắng. Xưa

nay, giữa hai đứa, việc va vào nhau là chuyện bình thường. Ngày bé ngủ chung, lớn lên chơi chọi gà, chơi trốn tìm, chơi tú lơ khơ bơi râu, vắn ôm, bắt, xô đẩy... đâu có vấn đề gì. Thế mà không hiểu sao lúc này, Tự Thăng cảm thấy giống y đêm hôm trước, cứ như có một dòng điện vừa truyền qua người. Để che giấu sự lúng túng, nó vớ lấy mái chèo, chèo thật lực. Mẹ con nhà nai thấy động chạy mất.

Thảo ngồi phía mũi bè, chống tay ra sau. Mái tóc dài buông xuống như một dòng suối chảy tràn. Nhìn cái kiểu ngực ưỡn về trước, cằm hơi hếch lên, Tự Thăng biết nó đang rất vui vẻ và hứng chí. Sống với nhau từ ngày đi học mẫu giáo tới giờ, Tự Thăng lạ gì nó.

Nghe Tự Thăng cho biết cửa ra của hang Le Le bị sập, Sơn rất lo lắng. Đó là lối thoát duy nhất. Cả bọn đã bị nhốt trong tuyệt lộ.

Linh thần nhiên:

– Rừng Trường Sơn cao và hiểm trở hơn rừng núi ở đây nhiều, lại suốt ngày bị Mỹ ném bom mà bộ đội vẫn vượt qua được. Một cái cửa hang bị sập, có gì phải ngại.

– Mình so với bộ đội thế nào được. Nếu bị bịt lối ra như mình, họ chỉ cần lấy thuốc nổ phá cửa hang là xong.

– Tụi học sinh miền Nam nhiều đứa còn nhỏ hơn bọn mình vẫn vượt Trường Sơn ra Bắc đấy thôi.

Tự Thăng nhắc Linh:

– Tụi đó đi theo đường có sẵn, lại được giao liên dẫn đường.

Sơn khẳng định:

– Nơi bọn mình ở bốn bề núi đá bao quanh. Các vách đá cao, không thể leo lên được.

– Sẽ phải có lối nào khác chứ?

– Phía đông bị lấp cửa hang. Phía nam là đầm lầy. Phía tây có nhiều hang nước ngầm, nhưng hang nào tao đã qua cũng dẫn tới một thung mới, xung quanh toàn các vách đá dựng đứng. Phía bắc là rừng. Ở đó cây cối, dây dợ nhằng nhịt, không có đường, nhiều thú dữ...

– Không có đường thì vạch lối mà tìm, gặp thú thì đánh. Mình có cả dao và súng, chẳng lẽ ngồi đây chịu chết à? Tao và Tự Thăng sẽ vượt rừng, gọi mọi người vào cứu bọn mày.

– Kể cả vượt qua được khu rừng ấy thì trước mặt vẫn còn núi Phượng Hoàng, nơi các Cụ Phượng ở. Núi Phượng Hoàng cao nhất trong dãy Long Ẩn. Từ thung Hồ Mây chỉ có độc một đường thoát, là lối đi qua hang Le Le.

– Thung là cái gì?

– Thung là khu mình đang ở đây này!

Thấy Linh hơi nhúu mày, Thảo xen vào:

– Anh giải thích thế, chẳng ai biết thung của nhà anh là cái gì. Ví dụ anh hỏi em “Thạch Bọt là ai?” Em sẽ trả lời: “Thạch Bọt là một bạn học sinh nữ, ở trại sơ tán, rất béo, bạn thân của Thảo.”

Sơn hiểu ý Thảo. Nó nói:

– Thung là một nơi có các quả núi bao xung quanh... Thung có thể là hồ nước, đầm lầy, hay một khu đất. Hồ Mây là một thung...

Tự Thăng ngắt lời Sơn:

– Tao tưởng thung là một vùng bị bao quanh bởi vách đá dựng đứng, phải chui qua các hang để vào ?

– Đó là các thung kín, nằm trong vùng lõi của dãy Long Ẩn. Bên ngoài còn những thung mở, có lối đi lại giữa các quả núi. Thung kín chỉ có thể ra vào bằng cách chui qua các hang nước, hoặc qua quèn.

– Quèn là cái gì?

– Quèn là con đường nhỏ giữa hai khe núi, hoặc đường qua chỗ vắng nhất của hai quả núi. Nhưng trong vùng lõi, núi tạo thành dãy, không có các khe để đi qua.

– Sao từ lúc vào Hồ Mây tới giờ tao chưa nhìn thấy cái quèn nào?

– Phải có người đi mới thành quèn. Nơi này, ngoài bọn mình đã ai đến đâu mà có quèn.

Nghe Sơn giải thích, mọi người đều lo lắng. Nghĩ tới cảnh bị nhốt vĩnh viễn trong một nơi không ai biết, tối hôm đó đứa nào cũng trằn trọc, ngủ không yên giấc.

Sáng hôm sau, Sơn nói:

– Đêm qua tao nằm nghĩ mãi. Còn một cách này. Bọn mình sẽ đi về hướng tây, tìm lối ra qua các hang luôn.

Nghe có lối thoát, đứa nào cũng hồi hộp.

– Tao và thằng Sính đã chui qua bảy cái hang trong khu này, thấy mỗi hang lại dẫn tới một hồ nước. Có thể nước từ các sông, hồ bên ngoài chảy qua hang luôn, vào hồ trong núi. Từ đó, nước lại chảy qua hang luôn, dẫn tới một cái hồ khác. Cứ như thế... cuối cùng dòng nước chảy qua hang Le Le, vào hồ Thanh Long và đổ ra sông Trường Thiệu. Nếu mình ngược dòng chảy, tìm được cái hang đầu tiên đưa nước vào, sẽ có lối thoát ra ngoài.

Thảo nhanh nhẩu:

– Em cũng nghĩ như thế.

Tự Thăng liếc nhìn Thảo, nghĩ bụng: “Con bé này le te thật.” Nó nhận thấy cách suy đoán của Sơn có chỗ chưa hợp lý và hỏi:

– Liệu có đoạn nào dòng nước chảy ngầm trong lòng núi, hoặc nước ngập kín hang, hoặc có những đoạn hang thắt lại làm bè của mình không thể qua được?

Sơn gật đầu. Thảo lại xen vào:

– Nếu dòng chảy dẫn mình tới một cái thác, và bè của mình không thể vượt lên được thì làm thế nào?

Sơn im lặng một lúc rồi nói:

– Nếu mọi người thấy cách đó không được, bọn mình lại tiếp tục nghĩ vậy.

Tự Thăng hỏi Linh và Việt Bắc:

– Ý hai thằng mày thế nào?

Việt Bắc nín lặng, xưa nay nó vốn là đứa lười nghĩ mưu. Linh ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

– Nếu chưa có cách nào hay hơn thì làm theo ý của Sơn đi.

Thảo hỏi:

– Anh Sơn này, có khi nào Hồ Mây có nhiều lối vào và nhiều lối ra không?

Lần này thì Tự Thăng thừa nhận Thảo không nói lung tung. Sơn gật đầu.

– Có thể chứ. Nếu tìm được một lối ra khác, không phải ngược lên đầu nguồn là tốt nhất.

Được Sơn khen, Thảo cười rất sung sướng. Nó nói:

– Nếu như vậy thì sẽ có thêm hy vọng. Vậy anh em mình đi luôn thôi.
– Để tìm được lối ra sẽ phải đi nhiều nơi. Phải leo núi, vượt quèn, khiêng bè qua những chỗ cạn... Khi chưa biết lối ra, không thể đi tất cả. Cần hai người đi trước dò đường...

Tự Thăng có vẻ hơi lưỡng lự:

– Bây giờ chỉ có tao và Linh là khỏe... Nhưng bọn tao chẳng biết tí gì về khu rừng này.

Việt Bắc tán thành:

– Hai đứa mày chui vào rừng rậm, không bị ong đốt, rắn cắn, rắn cuốn thì hổ cũng vồ. Đi thám thính cần có người am hiểu. Sơn phải đi với hai đứa chúng nó.

– Nó bị thương nặng thế, sao đi được?

– Để nó ngồi trên bè. Đoạn nào cần, hai đứa chúng mày dìu hoặc công.

Sơn gật đầu:

– Tao cũng sợ hai đứa chúng nó không biết rõ rừng rú ở đây, có thể lạc hoặc gặp nguy hiểm.

Thảo phản đối:

– Anh Linh hoặc anh Tự Thăng phải có một người ở lại để chăm sóc anh Việt Bắc.

Linh đồng tình:

– Cái Thảo làm sao ở lại với thằng Việt Bắc được. Nhỡ có thú dữ hay trăn rắn vào hang thì chúng nó làm thế nào? Rồi còn phải kiếm cái ăn, đắp lá, công Việt Bắc đi vệ sinh... Để Thảo đi với Sơn và Tự Thăng. Nó không giúp được việc nọ thì cũng giúp việc kia. Tao sẽ ở lại. Bọn mày tìm đường nhanh rồi quay lại đón hai đứa tao.

Sơn gật đầu:

– Có lẽ cũng phải như vậy.

Thảo nhoẻn miệng cười:

– Công anh Việt Bắc thì em chịu, chứ công anh Sơn nhẹ hều à.

Tự Thăng nói:

– Vậy mình phải chuẩn bị để lên đường ngay. Cần đưa Sơn và Việt Bắc đi bệnh viện càng sớm càng tốt.

16. ĐI SĂN

Khoảng cuối giờ chiều, Sơn bảo Tự Thăng:

– Mày ra Vườn Chim, bắn đủ cho hai đứa ở lại ăn trong vòng một tuần, và để bọn mình mang theo nữa.

– Mày thích con gì để tao bắn.

Sơn nuốt nước bọt:

– Tự nhiên tao thèm ăn mòng két quá. Cuối mùa con nào đít cũng béo vàng. Hấp với xôi nếp, mỡ sóng sánh chảy xuống béo ngậy...

– Trông nó thế nào?

– Hơi giống con vịt trời, nhưng nhỏ hơn, chừng ba, bốn lạng. Con đực thường có lông màu xám, đuôi pha vàng và đen.

– Dễ bắn không?

– Bọn này bay nhanh lắm, phải bắn đón. Nhưng nói vậy thôi, mòng két nhỏ, khó bắn, phí đạn. Mày nhớ nhắm những con to mà bắn. Mình ít đạn, một phát súng phải kiếm được nhiều thịt nhất...

Thảo chạy tới lấy túi đạn trong ba lô và nói:

– Em đi cùng anh Tự Thăng nhé?

Tự Thăng giật túi đạn trong tay Thảo, đổ ra sàn, chọn hai viên, loại trong có 15 hòn chì. Nó dự định chỉ bắn những con chim lớn. Vừa lựa đạn, nó vừa mắng Thảo:

– Vớ vẩn. Cái gì cũng le te. Để anh Linh đi.

Thảo chững lại rồi quay ngoắt đi, ra một chỗ ngồi. Nó tủi thân, rơm rớm nước mắt. Không thích cho đi thi thôi, sao lại bảo nó là vớ vẩn. Đã thế lại còn giật túi đạn trên tay nó một cách thô lỗ. Thảo không biết chính Tự Thăng cũng đang ngạc nhiên về thái độ vừa rồi của mình. Cái kiểu phụng phịu của Thảo càng làm Tự Thăng lúng túng.

Sơn cũng bất ngờ vì thái độ của Tự Thăng. Nó liếc hai đứa rồi nói:

– Thảo đi hái giúp anh ít lá được không? Anh cần đắp thuốc, và thay lá cho anh Việt Bắc luôn.

– Vẫn còn lá mà.

– Lá đó héo rồi. Lá tươi tốt hơn.

– Em sợ lắm. Chỗ đó có rắn gấm. Nó quăn chết em thì sao.

Tự Thăng nhớ lần trước Thảo đòi theo đi hái lá thuốc. Nó hỏi vặn:

– Vậy hôm trước đứa nào nói “đi cho biết chỗ và loại lá cần hái để lần sau các anh bận đi hái giúp”. Đã nói thì phải giữ lời.

– Em có bảo không đi đâu, nhưng anh Linh đi cùng em nhé. Kệ cho anh Tự Thăng đi bắn chim một mình.

Linh lên tiếng:

– Chỗ ấy nhiều rắn thật đấy. Để tao đi lấy lá. Cho Thảo đi cùng Tự Thăng. Cũng cần người nhặt và xách chim về.

Thảo liếc Tự Thăng, thấy nó im lặng. Thảo biết tính Tự Thăng, nó im lặng có nghĩa là đồng ý. Thế là cô nàng nhảy cẫng lên, vớ luôn cái khăn mặt của Linh vắt trên mỏm đá, nhúng nước và lau mặt cho Sơn, líu ríu bảo Sơn nằm nghỉ cho khỏe, chờ anh Linh hái thuốc mang về, rồi đắp cái khăn lạnh

lên trán Sơn. Sau khi hết chảy máu, Thảo chỉ giữ lại cái khăn của Tự Thăng, trả lại khăn cho Linh. May cái khăn màu xanh, lại được Thảo dùng mẩu xà phòng còn sót lại giặt kỹ nên Linh không phát hiện được nó đã dùng làm gì. Nếu là cái khăn trắng của Việt Bắc thì không thể nào giặt sạch. Chưa bao giờ Sơn được một đứa con gái lau mặt cho nên cảm động, nhoèn miệng cười.

Tự Thăng bặm môi, quay mặt đi.

Thái độ của Tự Thăng không qua được mắt Thảo. Khi hai đứa vừa ra tới cửa động, nó hỏi nhỏ:

– Lúc em lau mặt cho anh Sơn, anh cười cái gì thế?

Dù đã đi khá xa, Tự Thăng vẫn thì thầm:

– Anh nghĩ nếu Sơn biết em lấy cái khăn đã nhét vào đít lau mặt cho mình, liệu nó có còn cười sung sướng như vậy không?

Thảo nhảy bổ vào Tự Thăng, nghiêng răng cắn nó một cái thật mạnh. Một vết cắn mà đến năm mươi năm sau vẫn còn tím trong ký ức. Dù đau chảy nước mắt, Tự Thăng vẫn cắn răng chịu đựng. Nếu không sợ bọn ở trong động nghe thấy, chắc nó đã hét vang khắp cả Hồ Tây.

Trên đường xuống hồ, Tự Thăng nói:

– Anh có cảm giác như Sơn lấy cớ nhờ hái lá để cho em được đi theo anh. Nó thừa biết em không thể một mình vào rừng được. Anh Linh nghĩ nên tưởng nó cần lá thật.

– Ai cũng chiều em. Chỉ mỗi anh không chiều.

– Không chiều mà cho đi theo thế này à?

Thảo gạ luôn:

- Nếu chiều thì ra Vườn Chim cho em bắn một phát nhé?
- Không phải anh tiếc, nhưng mình có ít đạn, em lại chưa bắn bao giờ.
- Anh không biết em với Thạch Bột được các chú bộ đội cho tập xạ kích à? Các chú ấy khen em có năng khiếu, thao tác chuẩn và đẹp. Hôm đơn vị bắn đạn thật, khi mọi người đã về hết, chú chính trị viên cho em bắn một phát. 9 điểm nhé. Chú ấy rất ngạc nhiên, nghĩ em ăn may, cho bắn thêm phát nữa. 10 điểm luôn.

Thấy Tự Thăng không trả lời, Thảo nắm tay nó lắc lắc:

- Cho em bắn một phát thôi.

Tự Thăng phẩy tay. Chính nó cũng không hiểu tại sao mình lại dễ dãi với Thảo thế.

- Tưởng không biết bắn. Nếu bắn giỏi thì cho bắn.
- Nếu phát đầu em bắn trúng thì cho em bắn thêm phát nữa nhé?
- Đừng có được đằng chân lân đằng đầu!

Tuy nói vậy, nó vẫn móc túi đưa cho Thảo hai viên đạn.

- Bắn trượt là tất cả nhin đấy. Nếu phát đầu bắn được nhiều chim thì tìm chỗ nào có mòng két bắn cho anh Sơn một con.

Thảo nhìn Tự Thăng ngạc nhiên. Nó không ngờ Tự Thăng lại thoải mái thế.

- Anh Tự Thăng này...

Thảo ngập ngừng. Chờ một lát không thấy nó nói gì, Tự Thăng hỏi:

- Có chuyện gì vậy?
- Anh có thấy đi trốn thú vị không?
- Cũng tùy vào trốn ai, trốn cái gì và trốn ở đâu chứ.

– Hồi ở Khe Khao, mỗi khi quân Pháp càn và ném bom xuống Việt Bắc là các chú bộ đội lại tới công bọn mình sang khu rừng khác. Khi em hỏi đi đâu thì các cô nói là “đi trốn chiến tranh”. Chưa bao giờ em được công đi xa thế. Lâu lâu không thấy quân Pháp đến, em lại mong nó tấn công để được đi trốn.

– Em chỉ mong vợ mong vẫn. Quân Pháp mà bắt được mình thì nó giết chết, để bố mẹ mình không yên tâm công tác.

– Có bắt được thì nó cũng chỉ giết các anh thôi. Con trai lớn lên sẽ đi kháng chiến chống Pháp. Con gái xinh như em, nó không giết đâu. Em lúc nào cũng thích đi trốn. Hết đi trốn quân Pháp tấn công, lại đi sơ tán trốn máy bay Mỹ, và giờ đi trốn vào Hồ Tây.

– Vì đi trốn nên giờ mới không có đường về.

– Anh đừng lo. Em chưa lần nào đi trốn mà không về được.

Tự Thắng im lặng. Chính nó cũng muốn kéo dài những ngày đi trốn này ra thêm nữa. Thảo nói:

– Tự nhiên em lại nhớ hồi ở Trại Khe Khao quá. Ngồi trên lưng các chú bộ đội giống như cưỡi ngựa. Vừa đi vừa ngắm hoa nở ven đường. Rừng núi Tây Bắc đẹp ời là đẹp. Tới đoạn đường nào có nhiều hoa anh Tự Thắng công em nhé... cho em trở lại ngày xưa.

Nghe Thảo hỏi, Tự Thắng chợt nhớ tới chuyện chú Tư. Vợ chú mất đã lâu nên chú mới cưới vợ mới, rất trẻ và xinh. Một hôm chú hẹn ba chơi cờ. Ba pha nước ngồi chờ cả buổi không thấy chú sang. Hóa ra chú bị vợ sai đi xếp hàng mua gạo. Sau khi phê bình chú sai hẹn, ba bảo: “Nhặt rau, mua gạo, rửa bát, quét nhà... không phải việc của đàn ông. Trong gia đình, đàn ông chỉ làm những việc lớn, việc khó và công tác đối ngoại thôi... Đừng

tưởng vợ nói gì cũng răm rắp nghe theo là chiều vợ, là tốt. Tôi nói cho cậu biết, nếu mình để cho phụ nữ trèo được lên lưng, rồi họ sẽ trèo lên vai, sau đó trèo lên đầu mình ngồi và ngự luôn ở đó. Các cụ đã nói *dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về.*” Chả biết chú Tư về nhà thực hành thế nào, bị vợ cho luôn một cái chảo vào đầu. Không may, loại chảo mậu dịch bán phân phối mỏng quá nên bị móp, phải đem ra chợ Hàng Da gò. Gò xong, chú vác cái trán sưng vù sang mách ba. Ba chép miệng: “Với cung cách này thì hết phương cứu chữa. Số cậu đúng là cung thê chiếu bản mệnh.”

Vì vậy, Tự Thăng chối phắt:

– Vớ vẩn. Ngày xưa công em cũng như đeo thêm mấy dẻ khoai, giờ em nặng như cái cối đá, ai mà công nổi.

Thảo vẫn thủ thỉ:

– Em nghĩ làm trẻ con mà không được đi trốn chắc chả còn gì thú vị anh nhỉ? Nếu không đi trốn vào Hồ Tây, làm sao mình được thăm các hang động, được đi câu cá, bắn chim... Không bao giờ em quên đêm anh em mình chơi bắn bùm trong rừng si, cứ như lạc vào cõi tiên ý. Bây giờ nghĩ lại, vẫn thấy như đang mơ. Hôm đó anh em mình bắn đội kia chết như rạ. Nếu không có anh Linh thì bên ý đã bị thua trắng... Hai anh Sơn và Việt Bắc mà không bị thương, em vẫn còn muốn ở trong này.

Thảo vừa nói, vừa giúp Tự Thăng tháo bè. Khi hai đứa chuẩn bị ra Vườn Chim, chợt từ trên cao có những tiếng cười *khách khách khách khách...* Một đôi chim phượng hoàng bay về phía trước và sà xuống một ngọn cây. Nhớ chuyện Cụ Phượng dẫn đường, Tự Thăng quyết định chèo bè theo xem sao. Đôi phượng hoàng bay về phía trước từng đoạn, dẫn chiếc bè tới Vách Đá Ma. Hai đứa ngạc nhiên, không hiểu hai Cụ dẫn mình tới

đây làm gì. Chỗ này đâu có chim để bắn. Tự Thăng thoáng nghĩ hay Cụ Phượng là do ma hóa thành, dụ hai đứa đến đây. Chợt Thảo phát hiện một con sơn dương đen nhánh, cặp sừng nhọn xuôi về phía sau, đang đứng trên một mỏm đá nhô ra từ vách núi. Nó thì thầm với Tự Thăng:

- Mình mà bắn được con kia thì hơn bắn cả đàn chim. Em bắn nhé.
- Đây là Vách Đá Ma. Nhỡ ma hóa thành sơn dương, lừa mình thì sao?
- Mình cứ bắn. Có phải ma hay không bắn xong biết ngay. Nếu là ma, chỗ trúng đạn sẽ không chảy máu. Trong súng vẫn có sẵn một viên đạn nhọn phải không anh?

Tự Thăng gật đầu:

- Nếu bắn, lúc về gặp hổ là anh em mình phải đánh nhau bằng tay đấy.
- Chỗ này không có hổ đâu. Em bắn nhé!
- Anh nghĩ con sơn dương này đang chờ bạn gái. Trông nó đẹp quá. Con của nó sau này chắc xinh lắm. Hay mình tha cho nó?
- Không bắn nó sẽ phải bắn rất nhiều chim. Hơn nữa, nếu mình không bắn thì nó cũng bị trần gấm giết chết thôi.

Tự Thăng nói vậy chẳng qua để thử lòng Thảo, vì nó nhớ hôm Thảo ngăn mình bắn mẹ con nhà nai, chứ thừa biết Thảo đang ham bắn, không đời nào chịu thôi. Hôm trước Thảo ngăn Tự Thăng bắn nai mẹ, vì sợ nai con sẽ chết do không được bú. Thật ra không bú mẹ thì nai con sẽ ăn cỏ, ăn lá cây. Có phải cứ không bú mẹ là chết đâu. Má đẻ Tự Thăng xong là gửi ngay cho đồng bào nuôi, đi công tác. Tự Thăng đâu có bú ai. Chỉ ăn nước cháo và uống nước đường mà vẫn sống tới giờ... Càng nghĩ nó càng thấy bọn con gái nhiều khi rất vô lý. Nai mẹ chết cùng lắm chỉ một chú nai con

chết theo. Giờ bắn sơn dương được thì hàng trăm sơn dương con xinh đẹp sẽ không có cơ hội ra đời. Vậy mà Thảo không may mắn động lòng.

Con sơn dương được vẫn ngạo nghễ trên mỏm đá, không để ý đến hai đứa. Có thể vì nó chưa bao giờ gặp người, hoặc nó cậy mình đứng trên chỗ cao không ai lên được. Cũng có thể nó đang mãi ngóng bạn tình, nên lơ là cảnh giác. Thảo ra hiệu cho Tự Thăng quỳ xuống, thẳng lưng để nó kê súng lên vai. Thảo biết mình chỉ có quyền bắn một phát nên ngắm rất cẩn thận. Khi quỳ chân phải xuống bệ, bộ ngực Thảo lộ ra lấp ló. Lần đầu tiên, cái nhìn của Tự Thăng lạc vào một miền bí ẩn. Nó vội nhắm chặt hai mắt lại, mặt nóng bừng. Được vài giây, Tự Thăng he hé, liếc nhìn Thảo. Thảo vẫn đang mãi quan sát con sơn dương. Ánh mắt Tự Thăng tự nhiên lại hướng về chỗ cũ. Chỉ nhìn có một tích tắc thôi mà tim nó đập như trống trận. Tự Thăng cũng cảm nhận mình đang làm điều không tốt nên dứt khoát quay đi, tự nhủ sẽ không thế nữa. May mà Thảo đang dồn sự tập trung vào đầu ruồi, không để tâm đến xung quanh. Một tiếng nổ đánh, vọng vào khe đá và dội lại, u u vi vút như tiếng ma chào đón một linh hồn mới về địa phủ. Con sơn dương trúng đạn rơi xuống những tảng đá phía dưới, đầu vỡ toác. Một cái sừng gãy rời ra. Thảo hét lên vô cùng phấn khích. Nó buông súng, nhảy căng lên rồi ôm chặt lấy Tự Thăng. Chiếc bè chòng chênh. Tự Thăng bủn rủn. Chả thà lúc vừa rồi chưa nhìn thấy gì lại đi một nhẽ. Nó không thể giả vờ như không có cảm giác gì khi ngực của Thảo chạm vào mình. Tự Thăng cảm thấy phảng phất một mùi hương rất lạ. Nhất thời, nó không hiểu tại sao lại có mùi hương đó.

Con sơn dương quá to, không thể kéo lên bè. Hai đứa chặt bốn cái đuôi. Thịt sơn dương đỏ như quả mận chín. Tự Thăng chưa nhìn thấy thịt con gì đỏ sẫm như thế. Quần áo hai đứa dính máu be bét. Thảo nói:

- Anh vào trong khe ngòi, để em tắm và giặt quần áo.
- Anh vào để ma bắt anh à. Em cứ tắm đi... anh sẽ quay lưng lại, không nhìn đâu.
- Ma bắt cũng phải vào. Mà nếu anh không làm điều gì xấu xa thì ma không bắt anh đâu.

Tự Thắng chợt dạ. Nó tự hỏi không biết Thảo có ẩn ý gì khi nói như thế.

- Vậy để anh tắm trước. Anh tắm nhanh lắm.
- Anh tắm xong để áo lại em giặt cho. Anh vào trong Khe Ma chờ em.

Giặt xong, Thảo chờ mãi không thấy Tự Thắng ra. Nó gọi rất to nhưng vẫn không có tiếng trả lời. Thảo lấy đạn, lắp một viên rồi chạy vào khe. Trời đã nhá nhem. Khe Ma tối om. Thảo dò dẫm bước và vấp phải một vật mềm mềm dưới chân. Nó ngã chúi về phía trước, nhận ra Tự Thắng đang nằm sóng soài. Thảo hết hoảng, vừa gọi vừa lay, nhưng Tự Thắng vẫn không tỉnh. Khoác súng lên vai, nó cúi xuống xốc hai vai Tự Thắng lên, kéo ra ngoài. Chỉ một đoạn ngắn mà Thảo thở hồng hộc, đầu óc choáng váng. Nó kéo Tự Thắng lên bè, kiểm tra khắp nơi xem có bị con gì cắn không. Cái đầu con sơn dương đập vào mắt Thảo. Giờ thì Thảo bắt đầu tin con sơn dương là ma hóa thành. Có thể hồn ma đã nhập vào Tự Thắng, bắt mang đi đòi mạng. Thảo rùng mình. Bất giác nó đưa mắt nhìn về khe đá. Gió vẫn u u vi vút như tiếng ma gọi hồn. Hình như có những bóng đen nhập nhoạng đang tiến lại. Thảo vớ khẩu súng, nhắm về phía Khe Ma siết cò, quên rằng đạn không giết được ma vì ma không có máu.

Có thể tiếng nổ làm Tự Thắng tỉnh, cũng có thể không khí trong lành giúp cơ thể phục hồi. Nó chống tay ngồi dậy, cảm thấy rất đau đầu và buồn

nôn. Tự Thăng móc họng, nhưng chỉ ọe ra một ít dớt dãi. Nó hít thật sâu mấy hơi và thấy dễ chịu hơn. Thảo nói:

– Con sơn dương đúng là ma hóa thành. Bỏ hết thịt nó lại anh ạ. Ăn vào chết cả lũ đấy.

Tự Thăng không hề biết chuyện gì vừa xảy ra với mình. Nó bảo:

– Nói vớ vẩn. Dù là thịt ma cũng phải ăn.

Tối mịt hai đứa mới khuân được chỗ thịt về động. Tự Thăng kể lại việc Cụ Phượng dẫn ra Vách Đá Ma để bắn sơn dương. Sơn rất ngạc nhiên khi biết chỉ bằng một phát súng, Thảo hạ được con thú. Sơn dương là loài rất khó săn. Mắt tinh, tai thính, lúc nào cũng cảnh giác cao độ. Nó di chuyển qua các bụi cây không phát ra tiếng động, nhảy trên vách đá tai mèo giống như người di chuyển trên đất bằng. Có bắn gãy một chân, cũng khó mà đuổi bắt được nó. Trong các con bốn chân ở Hồ Mây, thịt sơn dương ngon nhất. Cùng họ với dê, nhưng thịt nó mềm và ngọt, không hôi như thịt dê. Sơn chỉ tiếc hai đứa không lấy đôi sừng sơn dương về. Sừng sơn dương là một loại thuốc quý, có thể chữa được rất nhiều bệnh.

Chờ tất cả ăn xong, Thảo mới kể lại chuyện xảy ra với Tự Thăng trong Khe Ma. Tự Thăng dần nhớ lại sự việc. Nó gõ đầu Thảo:

– Vậy mà cái con ranh này lúc đó không nói gì.

Thảo chun mũi, dẫu mở:

– Người ta vừa mới nói con sơn dương là ma hóa thành đã bị nạt là vớ vẩn rồi, ai thèm nói nữa.

Sơn nói:

– Hôm nọ tao đã nói với bọn mày về những cây hoa trên Vách Đá Ma, nhưng quên dặn trong Khe Ma có rất nhiều hoa. Những hôm hoa nở, hương

của nó rất đậm đặc, nên Tự Thăng hít phải là bị mê ngay.

Việt Bắc hỏi:

- Nếu Thảo không lôi Tự Thăng ra sớm, nó có bị chết không?

Sơn gật đầu. Tự Thăng nói:

- Vừa vào hang tao đã thấy có mùi thơm dịu dịu. Ngồi được một lúc thì bắt đầu cảm thấy khó chịu. Tao muốn ra nhưng nghĩ Thảo đang tắm nên cố chịu thêm, không ngờ mê lúc nào không biết. Lúc tỉnh dậy, tao ngỡ mình chỉ vừa chớp mắt.

Nó ngẫm nghĩ rồi như chợt nhớ ra điều gì:

- Không hiểu sao sau khi Thảo vừa tắm xong con sơn dương, tao thấy người nó có một mùi hương rất lạ. Tao đoán tóc nó vương phải hương của hoa ma bay trong gió. Đúng là mùi hương này rất nguy hiểm.

Sơn nhíu mày:

- Nếu hương của hoa ma có thể vương vào tóc Thảo thì đậm đặc thật.

Thảo cũng không ý thức được mùi hương Tự Thăng nói chính là mùi hương thiếu nữ của mình. Nó xác nhận:

- Đúng là mùi hương của hoa ma rất nguy hiểm. Vừa bước vào hang em đã ngửi thấy. Khi lôi được anh Tự Thăng ra, em nhức hết cả đầu.

Nghĩ tới việc bắn vào những bóng ma tưởng tượng, nó chép miệng:

- Phí mất một viên đạn.

Đêm đó mãi chẳng ai ngủ được. Nghĩ tới chuyện đi sắp tới, mỗi người một tâm trạng. Thảo háo hức, Tự Thăng hồi hộp, Sơn suy tính, Việt Bắc lo lắng. Chỉ mỗi Linh tỏ ra dửng dưng.

Việc chuẩn bị cho chuyến đi lâu hơn dự định. Theo Sơn, ba đứa sẽ mang theo dao và súng, vì có thể gặp thú dữ trên đường. Phải chuẩn bị đủ những gì cần thiết cho Linh và Việt Bắc ở lại, đủ dùng ít nhất năm ngày. Phải làm lại chiếc bè. Cần bổ sung thêm các loại tre, nứa khô để bè nhẹ, có thể vác qua quên, hoặc các đoạn hang cạn. Phải dỡ bè, làm thành hai chiếc nhỏ rồi ghép lại, để khi cần có thể tách ra. Mang theo một phần thịt sơn dương đã sấy khô, cây xiên cá, lưỡi câu chùm, vải mưa và dây thừng. Muối chia làm năm phần, mang đi ba. Mang cây nhị, đèn pin. Tuy nói để diêm lại, nhưng Sơn cũng nhón mấy que và xé một mẫu vỏ bao, chỗ quẹt diêm, gói kỹ trong mấy lớp lá khô, sau đó bọc vào một mảnh nilon, đút túi ngực. Điều Sơn áy náy nhất là nó quên mang vào Hồ Mây chai dầu hỏa để thắp chiếc đèn bão nhỏ. Có chiếc đèn mang theo phòng khi hết pin thì tốt quá. Để tiết kiệm pin, cần phải kiếm nhiều cây khô làm đuốc. Chỉ chiếc mũ sắt là Sơn đắn đo mãi. Nó đã quyết mang theo, rồi bảo bỏ ra, cuối cùng lại đưa vào...

Trước lúc bè rời đi Sơn dặn:

– Nếu không tìm được đường ra, trong vòng năm ngày bọn tao sẽ quay lại.

Linh hỏi:

- Nếu sau năm ngày chúng mày không trở lại thì sao?
- Làm gì có chuyện đó, đừng lo.
- Tao không lo. Chỉ hỏi để biết phải làm gì lúc đó thôi.

Tự Thắng ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo Sơn:

– Cũng nên tính tới trường hợp bọn mình đi lâu hơn năm ngày. Dao, súng bọn mình lại mang đi cả...

– Tao đã để lại nỏ, lưỡi câu và mấy cái bẫy lại cho bọn nó. Có Linh, mình về chậm mấy ngày cũng không sợ Việt Bắc bị bỏ đói.

– Nhưng nếu có con gì mò vào hang thì sao? Như hổ chẳng hạn.

– Không có đâu. Lâu lắm hổ không xuất hiện ở đây.

– Nhỡ khi bọn mình đi rồi, nó xuất hiện thì sao. Theo tao nên để súng lại.

Linh phản đối:

– Bọn mày đi trên đường mới có nguy cơ gặp hổ, phải mang súng theo.

– Vậy sẽ để con dao quắm lại!

Thảo le te:

– Nếu anh Tự Thăng cần chặt cái gì thì dùng rìu của em. Hôm qua em đã mài cả hai đầu, rất sắc anh ạ.

Nói rồi nó chạy xuống bè lấy chiếc rìu giơ lên. Sơn nhăn mặt:

– Em không được mang cái rìu này đi.

Thảo phụng phịu:

– Nó chỉ là cục đá thôi mà.

Linh nói:

– Nếu bọn mày đã để dao lại thì cho nó mang rìu đi.

Sơn không chịu:

– Cái rìu này là đồ trấn yểm của người xưa trong động. Chỉ riêng việc đem mài đồ thờ của *các ngài* đã là không được rồi. Nếu mang đi, ma quỷ, thú dữ sẽ tràn vào. Lấy cái rìu nào cũng được, trừ cái này.

Tự Thăng nhớ lại vị trí đặt chiếc rìu trong động. Nó bảo Thảo:

– Anh Sơn đã nói vậy thì Thảo để cái rìu đó lại. Chọn một cái khác mang đi.

Thảo xì mặt, lườm Tự Thắng rồi dúi cái rìu vào tay Linh:

– Nếu không cho mang cái này thì em không cần nữa.

Rồi nó nhoén miệng cười:

– Hai anh ở lại bình an nhé. Chắc chắn bọn em sẽ quay lại.

Nó hôn nhẹ lên má Linh rồi nhảy lên bè.

PHẦN III
MÊ CUNG

17. DÒNG SÔNG NGẦM

Chiếc bè đi về hướng tây. Trước mặt ba đứa là một cái hang ngắn, khá rộng và cao. Tự Thăng nói:

– Mình nên đặt tên và vẽ sơ đồ các hang, các thung để còn nhớ đường quay lại đón Linh và Việt Bắc.

Sơn gật đầu:

– Như vậy cũng tốt. Cái hang này sáng trưng, gọi nó là Hang Sáng. Để dễ nhớ, mình gọi luôn các thung sắp tới bằng tên hang dẫn vào nhé.

– Ý mày là mình sẽ gọi cái thung mới là thung Hang Sáng?

– Ừ.

Tự Thăng mở ba lô, lấy quyển vở, xé một tờ ở giữa và tìm cái bút chì đưa Thảo:

– Em nhớ đừng bỏ sót tên các hang và thung nhé.

Cái thung đầu tiên trong hành trình khám phá là một vùng lau sậy um tùm. Tự Thăng chèo bè men theo dòng sông nhỏ bên vách núi. Ba đứa phát hiện một cửa hang xuyên thủy. Tự Thăng cho bè tiến vào. Càng đi sâu, hang càng thấp, có những đoạn phải nằm ngửa, dùng tay bám lên trần để đẩy bè đi. Được một đoạn, hang rẽ ra hai phía. Sau một chút lưỡng lự, Tự Thăng cho bè đi sang nhánh rộng hơn, ở bên trái. Chiếc bè xuôi vào một hồ nước xanh thẳm. Sơn lắc đầu quây quây:

- Quay lại đi. Tới chỗ ngã ba thì rẽ sang nhánh kia.
- Sao vậy?
- Mà không thấy mình vừa trở lại Hồ Mây à?

Tự Thắng phải định thần một lúc mới hình dung ra mình đang ở một góc khác của Hồ Mây. Như vậy ngoài Hang Sáng, thung này còn một lối khác thông với Hồ Mây. Nó quay bẻ lại, rẽ sang nhánh đối diện. Thế nhưng sau một hồi luồn lách vòng vèo, chiếc bè vẫn quay về Hồ Mây, ở một cửa hang khác.

Thảo cười:

– Hang hốc của anh Sơn lằng nhằng quá đấy. Chèo đi chèo lại mà vẫn không ra khỏi Hồ Mây.

Sơn nói:

– Quay lại thung Hang Sáng đi. Còn một cái hang ở lưng chừng núi. Mình sẽ vào đó.

Tự Thắng ngạc nhiên:

- Mình đang tìm đường ra qua các hang nước, tại sao lại vào hang cạn?
- Tao đã vào cái hang này một lần. Trong hang có một dòng sông ngầm. Mình cứ đi thử, biết đâu tìm thấy đường ra.

Dù Tự Thắng không mấy tin tưởng, nhưng lúc này cũng đâu có cách khác. Cái hang nằm cách chân núi chừng hơn chục mét. Từ cửa hang, đi tiếp một đoạn thì gặp một dòng sông nhỏ. Để tới nơi, Tự Thắng và Thảo phải tách bè làm đôi, khiêng từng nửa một. Ba đưa di chuyển theo kiểu “tăng bo” từng đoạn. Dù Sơn rất cố gắng, nhưng những đoạn dốc và khó đi, Tự Thắng vẫn phải dìu nó. Thảo thắc mắc:

- Tại sao lại có một dòng sông cụt hả anh Sơn?
- Không phải sông cụt đâu. Nó chảy ngầm trong núi, chỉ là không biết nó xuất phát từ đâu thôi.

Tự Thăng bảo:

- Em có nhớ dòng suối trong cái hang gần Trại Khe Khao không? Cũng chảy từ trong núi ra đấy thôi. Kệ đi. Giúp anh ghép bè lại để hạ xuống nước.

Xuôi theo dòng sông, ba đứa gặp một hồ nước màu xanh ngọc. Những cây cao vút mọc quanh bờ. Ánh nắng xuyên qua tán lá, rọi xuống tận đáy hồ. Có thể nhìn rõ từng con cá nhỏ đang bơi lượn quanh những cây gỗ mục bên dưới. Chắc những cây này đã nằm đó từ rất lâu, rêu bám xanh rì. Sơn lẩm bẩm:

- Lạ thật đấy...

Thảo nhìn quanh xem Sơn bảo cái gì lạ, nhưng nó thấy mọi thứ đều bình thường. Sơn giải thích:

- Hóa ra là cái núi này bị thùng ngọn. Bọn mình vẫn đang ở trong lòng núi.
- Ừ nhỉ, thế mà em nghĩ mình đã ra khỏi hang. Có khi nào mình đang ở trong lòng một ngọn núi lửa không nhỉ?

Tự Thăng lắc đầu:

- Nếu đây là núi lửa thì nước phải sâu hun hút, xung quanh phải đen do bị cháy. Cái hồ này nông, nước trong xanh, dưới đáy toàn sỏi trắng, cát vàng... sao là miệng núi lửa được.

- Hôm nào bọn mình rủ cái Thạch Bột vào đây chơi, anh Tự Thăng nhé ? Em thấy chỗ này đẹp như trong mơ ý.

Sơn tán thành:

– Rủ cả thằng Sính nữa.

Sau khi ngắm nghía chán chê, Tự Thăng tiếp tục cho bè xuôi theo dòng sông. Trần hang thấp dần. Càng đi càng nóng, mồ hôi đũa nào đũa nấy ròng ròng trên mặt. Tự Thăng dừng lại thở, lấy vạt áo quạt phành phạch. Nó hỏi Sơn:

– Sao nóng thế nhỉ? Hay bọn mình đang vào trong núi lửa thật?

– Tao cũng thấy nóng. Tao đoán có một dòng suối nước nóng chảy trong hang, chỗ cái ngách vừa qua. Mà cho bè lùi lại một chút.

Quả là sau tảng đá trông như cái mỏ con chim có một dòng nước rất nóng, chảy từ trong ra. Sơn vốc nước nguội, đưa lên miệng nếm rồi cầm cây sào cắm xuống. Thấy nước chỉ ngang thắt lưng, nó bảo Tự Thăng:

– Nước khoáng đấy. Ngâm nước này rất tốt. Nhưng ở đây nóng quá. Tao với mày ra đằng kia ngâm đi.

Thảo lên tiếng:

– Sao chỉ có hai anh? Cả em cũng ngâm nước khoáng nữa.

Tự Thăng nghĩ bụng “con bé này chả bao giờ chịu kém ai cái gì.” Chỉ ngâm được vài phút, Thảo đã đòi lên vì không chịu được nóng. Sơn và Tự Thăng nán thêm một lúc rồi cũng phải lên. Muốn ngâm lâu, phải đi xa thêm nữa. Có lẽ vì ngâm nước nóng, đũa nào cũng cảm thấy khát. Sơn nói uống nước khoáng tốt cho sức khỏe. Nó bưng hai tay lại múc và uống luôn, dù nước có mùi nồng nồng. Tự Thăng và Thảo làm theo. Chẳng biết loại nước này bổ ngang hay bổ dọc, nhưng uống xong, đũa nào cũng cảm thấy người nhẹ bồng.

18. CÔ TIÊN VÀ ĐÀO TIÊN

Dòng sông ngầm dẫn tới một cái hồ nhỏ, nằm giữa các vách núi dựng đứng. Măng đá, nhũ đá ở cửa hang mọc rất vô duyên, lồm chồm như răng cá sấu. Tự Thăng chỉ khối nhũ, nhìn giống một bà béo, thì thầm với Sơn: “Giống cái Thạch Bột!” Nó hơi ngạc nhiên khi thấy Sơn đỏ mặt.

Thảo hỏi:

- Mình đặt tên cái hang vừa qua là gì nhỉ?

Tự Thăng cười:

- Gọi nó là hang Thạch Bột.

Thảo phản đối:

– Thạch Bột có vào đây đâu mà được đặt tên. Em nhớ hôm trước anh Tự Thăng kể cho em chuyện một cô tiên xuống trần gian tắm, bị chàng thợ săn giấu mất đôi cánh, không về trời được. Mình đặt tên là hang Cô Tiên được không anh? Em đã tắm trong hang này, giống như cô tiên từ trên trời xuống.

Tự Thăng bĩu môi:

– Không được. Sau này mọi người lại nghĩ nước trong hang nóng và có mùi nồng nồng là do Cô Tiên tắm xong đái xuống.

Thảo nhăn mặt, chun mũi. Sơn nói:

- Tao thấy gọi là hang Cô Tiên cũng hay.

Thực ra vừa rồi Tự Thăng trên Thảo thôi. Với nó tên nào chả thế.

– Nếu chúng mày thích cô tiên thì gọi là hang Cô Tiên!

Chiếc bè đi men theo hồ, vào cái hang bên vách núi. Trong có rất nhiều nhũ đá. Thạch nhũ ở đây chỗ thì như tấm rèm buông, chỗ tựa dòng suối chảy tràn, chỗ giống những cái vòi bạch tuộc... Dưới ánh đèn, dòng thác nhũ chuyển từ màu hồng sang màu cam rực rỡ, óng a óng ánh. Chiếc bè tiến vào trong. Dòng sông hẹp dần và tràn hang thấp xuống. Nhũ đá không còn hồng rực nữa mà chuyển sang trắng ngà, hình dạng giống như bầu vú. Từ đầu nhũ, từng giọt nước thánh thót nhỏ xuống. Có cảm giác như phía trên hang là một hồ nước. Ba đứa tranh nhau ngửa cổ, đón những cảm giác lạnh buốt tan nơi đầu lưỡi. Thảo nhận xét:

– Giống như mình đang uống sữa của các nàng tiên núi các anh nhỉ?

– Anh đã uống sữa tiên đâu mà biết.

– Chán cái anh này. Chả có trí tưởng tượng gì cả!

Sơn nói:

– Tao chưa thấy ở đâu nhũ đá đẹp như trong hang này.

Thảo đồng tình:

– Cứ như mình lạc vào một kho chứa vàng bạc châu báu. Nhìn cái gì cũng đẹp. Mình đặt tên hang này là hang Vàng Bạc được không?

Sơn im lặng một lát rồi nói:

– Đặt tên như thế, mọi người sẽ nghĩ bọn mình thích vàng bạc.

– Vàng bạc thì có gì là xấu ạ?

– Sao lại không xấu? Chỉ địa chủ cường hào mới có vàng bạc. Ai có vàng bạc đều bị coi là kẻ bóc lột. Hồi Cải cách ruộng đất, chỉ vì mỗi cái kèn

đồng mà nhà anh bị Đội đào bới tung tóe. Họ nghĩ đã có tiền để mua kèn thì phải có lăm vàng bạc.

Tự Thăng góp ý:

- Thế thì mình đặt hang này là *Bần Cỗ Nông* luôn đi.
- Không được. Đặt thế, cán bộ sẽ cho là mình âm mưu nhốt cốt cán vào hang.
- Mệt với chuyện cốt cán của mày quá. Thế theo mày thì đặt là gì?

Sơn ngần ngừ một lúc rồi nói:

- Mình gọi là hang *Thạch Thảo* được không? Để sau này mọi người sẽ nhớ Thảo có bạn thân là Thạch Bột.
- Em có hang *Cô Tiên* rồi. Mình em một hang. Em việc gì phải chung với Thạch Bột.

Tự Thăng phì cười:

- Thế thì đặt luôn là hang Thạch Bột đi. Hang trước của Thảo, hang sau của Thạch Bột, giống như đôi bạn cùng tiến.
- Không được. Hang của Thạch Bột không được đẹp hơn hang của em. Em không đồng ý.

Sơn ngập ngừng một lúc rồi nói:

- Hay mình đặt là hang *Vú Sữa*. Tao thấy nước chảy từ nhũ đá ra như sữa.

Tự Thăng nghĩ đến bộ ngực to xù của Thạch Bột, nó trề môi:

- Hang *Vú Sữa*... nghe kinh bỏ mẹ.

Thảo nói:

- Hay mình gọi là hang *Đào Tiên*?

Sơn đồng tình:

– Được đấy. Hang Đào Tiên cạnh hang Cô Tiên.

Tự Thẳng nhớ trong chuyện *Tây du ký*, đào tiên là món ăn của Ngọc Hoàng, còn giá trị hơn cả vàng bạc. Nếu suy luận theo kiểu của Sơn thì đặt vậy cũng không ổn... Thế nhưng với những loại chuyện vô thưởng vô phạt, Tự Thẳng thường ít để tâm. Tên nào chả được. Lẽ ra cứ đánh số là nhanh nhất.

19. CON TẮC ĐỘC

Hang Đào Tiên dẫn ba đứa tới một hồ nước rộng và những bãi đất nổi, lau sậy um tùm. Phong cảnh hoang vắng, u tịch. Giống như các thung đã qua, nơi đây các vách đá vẫn vây quanh bốn bề. Thung có tới bốn cửa hang xuyên thủy. Đường về có vẻ còn mờ mịt.

Tự Thăng lẩm bẩm:

- Càng đi càng rắc rối. Qua được một hang lại hiện ra ba cái mới.

Thảo lấy bút chì và tờ bản đồ của nó ra:

- Mình đặt thung này tên gì nhỉ?
- Anh Sơn đã nói rồi. Cứ theo tên hang mà đặt, gọi nó là thung Đào Tiên.

Sơn lên tiếng:

- Thung này có bốn cửa ra. Theo tao gọi là thung “Tứ Quý”. Đặt thế để lấy may.

Nói đến lấy may là Thảo ủng hộ. Tự Thăng dừng bè hỏi:

- Trong ba hang, cái nào may nhất để tao vào?
- Để em chọn. Số em rất may mắn.
- May thì chọn đi! Nếu tìm được đường ra, mình sẽ đặt tên là hang may mắn.

Đúng như Tự Thăng dự đoán, Thảo chọn cái hang có cửa đẹp nhất. Bọn con gái hay đánh giá mọi thứ qua hình thức bề ngoài. Điều đó đúng ở đâu không biết, nhưng ở rừng, vẻ đẹp luôn mang cam bẫy bên trong. Tất cả những thứ có màu, có mùi đều nhằm dụ dỗ con mồi. Năm sắc sỡ, quả chín đỏ, chín vàng, hấp dẫn đấy nhưng không cẩn thận, ăn vào là chết. Đẹp và thơm có hoa nào bằng hoa trên Vách Đá Ma? Vậy mà chỉ người một tí là Tự Thăng đã suýt về với ông bà ông vải...

Tự Thăng vòng bè lại, chui vào cái “hang may mắn” của Thảo. Vừa qua cửa hang, dòng chảy đột ngột ngoặt phải rồi ngoặt trái và ngay lập tức lại ngoặt phải. Lòng hang bóp lại. Chiếc bè rơi vào một vùng tối đen đặc. Tự Thăng chèo mỗi tay mà phía trước vẫn sâu hun hút. Nó dừng lại thở và căn nhắc:

– Cái hang em chọn đã hẹp lại còn thấp, đã ngoắt ngoéo lại còn dài, càng đi càng ngột ngạt. Có khi đây là đường dẫn xuống âm ty.

Thảo ngồi im re. Sờ bênh nó:

– Biết đâu xuyên qua hang này sẽ tìm được lối ra. Mà đừng ngại. Một thì để tao chèo phụ.

Tự Thăng kéo áo lau mặt rồi chèo tiếp.

– Tao đâu có mệt, và đâu có ngại, vết thương của mày như thế, làm sao chèo được mà đòi.

Bỗng ở mũi bè, Thảo quét đèn một vòng tròn. Giọng nó đầy thích thú:

– Giờ thì biết thế nào là vẻ đẹp của âm ty nhé.

Chiếc bè lọt vào một vùng nước rộng trong lòng núi. Trần hang đột ngột dâng cao. Thạch nhũ từ trên đâm xuống tua tủa. Tự Thăng buột miệng:

– Ghê thật, cứ như gươm giáo của quý. Phải gọi cái hang này là Hang Quý.

Thạch nhũ ở đây giống rừng măng mọc ngược, nhìn như gươm, như giáo, như côn, như thương, như bát xà mâu.... tạo nên một cảm giác rờn rợn, bí hiểm. Tự Thăng cẩn thận cho bè men theo vách đá. Lỡ một trong những thanh gươm, ngọn giáo ở trên phóng xuống thì toi đời. Chẳng hiểu tại sao giữa núi lại nở ra như một cái hồ, treo đầy vũ khí bên trên?

Đi hết hồ, dòng nước thu hẹp lại. Trần hang bằng phẳng. Những khối đá sắc cạnh nhô từ hai bên ra, từ dưới mọc lên khiến Tự Thăng phải luôn lách chiếc bè một cách vất vả. Bóng đen đặc quánh, tưởng như có thể lấy dao cắt ra từng miếng như cắt thạch. Sơn nói:

– Nếu hang đầu tiên từ Hồ Mây vào là Hang Sáng thì phải gọi hang này là Hang Tối.

Thảo đồng tình:

– Đúng là Hang Tối. Chưa bao giờ em thấy ở đâu tối khủng khiếp thế này. Nhưng anh Tự Thăng thích đặt là Hang Quý thì nhường anh ý.

Cho dù hang có hẹp, tối, nóng, dài và khó đi, cuối con đường cũng không phải là “âm ty” như Tự Thăng nói. Sau hai khúc ngoặt, chiếc bè rơi vào vùng nắng chói chang. Trước mắt ba đứa là một cái hồ cực kỳ đẹp. Đẹp không kém Hồ Mây. Chim đậu trắng các triền núi. Nhiều nhất là cò và vạc. Những con vịt trời và le le thản nhiên bơi lội quanh bè. Vẫn như các thung đã qua, thung này được bao quanh bởi những ngọn núi cao, thành vách dựng đứng. Khác biệt duy nhất là bề mặt vách đá có những vết xước dọc rất kỳ lạ. Thảo hỏi:

– Sao núi lại có vết xước như bị mèo cào vậy anh?

– Anh chịu. Lần đầu tiên anh nhìn thấy những vách đá kiểu này.

Thế giới tuổi thơ luôn có vô vàn câu hỏi không bao giờ được giải đáp. Rất lâu về sau, cả Tự Thăng và Thảo vẫn không thể nào trả lời được câu hỏi tại sao vách đá lại bị xước như vậy. Sự kiến tạo địa chất trải qua hàng trăm triệu năm trong dãy núi này quá bí ẩn với những đứa trẻ... Nhưng có lẽ chính những điều bí ẩn đã làm cho thời hoa niên trở nên huyền ảo và thú vị. Thế giới hấp dẫn hơn khi phía trước luôn có những màn sương che khuất tầm nhìn. Nó thúc đẩy sự khao khát khám phá. Nó chấp cánh cho trí tưởng tượng bay bổng và khiến con người mộng mơ... Đó là những cảm xúc sẽ mất dần theo năm tháng, khi người ta lớn, khôn lên và có khả năng nhìn xuyên thấu chân tướng các sự vật, hiện tượng.

Tự Thăng cho bè đi quanh hồ. Chợt ba đứa nghe thấy những tiếng lảnh lót, nửa như tiếng hót kéo dài của một con chim lớn, nửa như tiếng hú từ xa vọng lại, xen giữa là những âm thanh oọc oọc... Một đàn voọc khá lớn đang ngồi trên vách núi. Có cảm giác con to nhất phải gần bằng Thảo. Những con này toàn thân màu đen, quanh hông có một khoang trắng, giống như mặc một chiếc quần đùi. Thảo tấm tắc:

– Vườn Bách Thảo ở Hà Nội không có con vượn nào đẹp bằng vượn ở đây.

– Những con này không phải vượn. Đó là con tắc độc.

– Sao lại gọi nó là tắc độc?

– Không biết. Chắc mọi người gọi thế vì nghe tiếng chúng kêu như *tắc độc*. Giống như Cú Phượng, có người gọi là chim *cò quéc*, là do tiếng hót.

– Tao thấy Cụ Phượng hót như tiếng người cười riu ra riu rít, có thấy cụ kêu *cò quéc* đâu.

– Nghe kỹ, lúc các cụ luyện giọng mới thấy tiếng *cò quéc*.

Thảo lên tiếng:

– *Cò quéc* với *tắc độc*, nghe nhà quê chết đi được.

Tự Thăng lén thò tay cấu Thảo. Bọn học sinh sơ tán đã được dặn đi dặn lại là không dùng từ “nhà quê” khi nói về người địa phương. Thảo hiểu ý. Nó ghé tai Tự Thăng thì thầm:

– Nhưng anh Sơn vẫn tự nhận mình là “nhà quê” đấy thôi.

– Anh ấy nhận thế kệ anh ấy, nhưng mình không được nói thế.

Sơn không biết hai đứa thì thầm chuyện gì, nó hồn nhiên:

– Thì là tên nhà quê mà. Nó thuộc họ nhà voọc. Nếu em không thích thì gọi nó là voọc *Quần đùi trắng* cũng được. Ở đây cũng nhiều người gọi như vậy. Không biết sao hôm nay voọc lại ra nhiều thế.

– Chúng nó ra đón em đấy.

– Đúng là số em may thật. Loài voọc này sống sâu trong dãy núi Long An, rất hiếm gặp.

Thảo hãnh diện:

– Số em lúc nào cũng may hết. Nếu không nhờ em chọn lối vào, sao các anh có thể gặp được những con voọc này. Không thể hình dung chúng nó lại đẹp thế. Áo đen, quần trắng, tất đen, trông như cầu thủ đá bóng. Có cách nào bắt một con về nuôi không anh?

– Hai năm trước, trong làng cũng có người bắt được một con. Nhưng nuôi được nửa tháng thì chết, do không tìm được loại lá nó vẫn ăn.

– Anh có biết nó ăn lá gì không?

– Cũng biết một vài loại, nhưng mọc trên vách núi đá, khó lấy lắm. Voọc ăn rất lạ. Bao giờ cũng dành một phần lá gần cuống lại, để cây ra chồi tiếp. Chỉ có lũ dê là ăn hỗn. Cả cành nó cũng không chừa. Nhiều con ăn xong đái luôn vào gốc cây. Cây nào bị dê đái vào gốc chỉ có nước chết.

– Anh Tự Thắng dừng bè lại để ngắm tắc độc đi. Phải đến mười mấy con ấy nhỉ? Sao trong đàn lại có một con đen tuyền thế kia?

– Con đó còn nhỏ nên chưa chuyển màu thôi. Lớn thêm ít nữa nó sẽ có khoang trắng ngang hông.

Chú voọc đen liên tục ngo nguậy trong lòng mẹ. Nó hết trèo lên vai, ngồi lên đầu rồi tụt xuống lưng. Chơi với mẹ chán, cu cậu bò ra mồm đá phía sau và bám theo các vách xước tập leo. Thỉnh thoảng nó ngó xuống chiếc bè nhìn Thảo. Thảo thích chí, đưa tay vẫy vẫy. Con voọc giơ bàn tay nhỏ xíu như tay em bé lên đáp lại

Bỗng xảy ra một chuyện kinh hoàng.

Từ trong bụi cây sau lưng voọc mẹ, một bóng đen lao vút ra như cơn lốc, cặp cổ chú voọc nhỏ tha đi. Con mèo rừng, kẻ thù truyền kiếp của loài voọc, đã kiên nhẫn nằm phục và lập tức tận dụng cơ hội khi chú tắc độc con rời mẹ. Dù mèo rừng rất nhanh, nhưng phản ứng của voọc mẹ còn nhanh hơn. Nó quăng mình về phía trước, nhảy vọt qua những vách đá chênh vênh, đuổi theo con thú săn mồi. Chỉ vài cú nhảy, voọc mẹ đã tóm được kẻ thù. Nó cầm hai chân con mèo rừng xé đôi, ném xuống núi, rồi cúi xuống bồng con, hú lên một tiếng thê lương và biến mất sau những lùm cây.

Thảo đập vào người Sơn:

– Liệu con voọc đen có sao không anh?

– Chắc không sao. Voọc biết tìm các loại lá chữa lành vết thương. Mình ra vớt con mèo bị voọc ném xuống hồ đi. Ăn mèo rừng ngon lắm.

– Em không ăn, em ghét nó.

Tự Thăng cũng thích ăn mèo rừng. Nó bảo Thảo:

– Trời sinh ra mèo rừng, giống như hổ, báo, chỉ biết ăn thịt, nên phải tìm bắt những con khác. Em đừng trách nó. Hôm nay còn chưa được ăn, nó đã chết. Nó thật tội nghiệp. Mình nên ăn nó, giúp nó sớm được siêu sinh tịnh độ.

Thảo chẳng hiểu siêu sinh tịnh độ là gì. Nó giậm chân:

– Không được. Nó đã cắn cổ con voọc của em. Em kinh tởm nó.

Thấy Thảo tỏ ra giận dữ, Sơn dàn hòa:

– Em không thích mèo rừng thì ăn cái khác. Trong rừng thiếu gì thứ ngon. Mình đi tiếp thôi. Voọc bỏ sang chỗ khác hết rồi.

20. HANG RỒNG

Tự Thăng cho bè men theo vách đá. Trời lắt rắc mưa. Một cầu vồng đôi xuất hiện, nối qua hai đỉnh núi, tạo thêm một đường cong bảy sắc dưới hồ. Phía trước có một thác nước. Từ trên cao, nước tràn qua các tầng đá chảy xuống, bắn lên hàng vạn hạt nhỏ li ti như mưa bụi. Quanh thác, những con cá bơi lững lờ. Tự Thăng dừng lại ngắm thì Sơn giục:

– Muộn rồi, đi tìm hang đi.

Sau khi đi hết một vòng hồ, sự phấn khích của ba đứa xẹp xuống như chiếc lốp xì hơi. Không thấy cửa hang nào. Tự Thăng thờ người, hỏi Sơn:

- Bây giờ phải làm sao?
- Quay lại thung Tứ Quý. Ở đó còn hai hang nữa.
- Nếu vẫn không tìm được lối ra thì sao?

Sơn im lặng. Thảo xen vào:

– Anh Tự Thăng đừng nghĩ theo hướng đen đui đó. Em tin kiểu gì mình cũng tìm được lối ra.

Tự Thăng nhẹ nhàng:

– Anh chỉ hỏi tới kỳ cùng thế thôi. Bây giờ đi tìm chỗ nghỉ đã. Chèo nhiều, đau hết cả tay.

Thảo đề nghị:

- Mình trở lại thác nước đi anh. Cái thác đó đẹp mê ly.

Sơn đồng tình:

– Đúng rồi. Ở đó có nhiều cá to. Tối nay mình sẽ ăn cá.

Đêm tối, ba đưa cho bè nép vào vách đá. Tự Thăng định căng tấm nilon để tránh sương nhưng Thảo không đồng ý. Nó thích ngủ dưới một bầu trời sao. Hai đứa ngồi nghe Sơn hướng dẫn cách xác định phương hướng qua các ngôi sao. Hóa ra tìm phương hướng cũng đơn giản. Muốn biết hướng Tây thì chấp tối tìm ngôi sao sáng nhất bầu trời. Ngôi sao này sẽ xuất hiện ở hướng Đông khi trời hửng sáng. Muốn biết hướng Bắc thì tìm sao Bắc Đẩu. Bắc Đẩu bé, lúc mờ lúc tỏ nên khó tìm. Muốn xác định được nó phải căn cứ vào chòm sao Gầu Sòng lớn. Dù chòm sao xoay thế nào, Bắc Đẩu luôn nằm trên đường thẳng kéo dài của cạnh ngoài gầu sòng, ở khoảng cách bằng năm lần cạnh gầu.

Sau một ngày mệt lử, Thảo và Tự Thăng chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay, trong khi Sơn trăn trọc mãi. Việc không tìm thấy hang nào trong thung khiến Sơn rất lo lắng. Còn một điều nữa, nó không nói với ai là vết thương trên ngực nó làm mủ và ngày càng đau nhức. Vì không muốn Tự Thăng và Thảo lo, nó vẫn cố tỏ ra bình thường.

Tự Thăng dậy muộn. Có lẽ hôm trước chèo bè mệt nên nó ngủ khá say. Cứ tưởng đêm qua trời nhiều sao, hôm nay sẽ nắng. Vậy mà có vẻ như sắp mưa.

Sơn hỏi Tự Thăng:

– Mà có nhớ khi bọn mình qua Hang Tối, nước chảy vào thung này hay chảy ra?

– Hình như nước chảy vào.

– Nếu nước từ Hang Tối chảy vào, từ trên núi đổ xuống, vậy nước trong hồ thoát đi đâu? Tại sao trong thung này không có hang nào cho nước thoát nhỉ?

Thảo hỏi:

– Có khi nào nước ngấm vào trong lòng đất không anh? Hoặc nó thoát ra qua một hang ngấm nào đó?

– Nếu nó chảy ra bằng hang ngấm thì mình hết hy vọng. Thử tìm lại một vòng nữa xem sao.

Tự Thăng cho bè di chuyển thật chậm. Ba đưa quan sát kỹ từng lùm cây nằm ngang mặt nước. Đi qua cửa Hang Tối, Tự Thăng thả mấy chiếc lá xuống và thấy nó trôi theo dòng nước vào trong thung. Vậy mà đi hết vòng, trở lại thác nước, vẫn chỉ thấy vách đá sừng sững. Những vết xước trên bề mặt các vách đá hôm qua đẹp thế, nay nhìn như những thanh chắn song không lồ hoen rỉ của nhà tù. Sơn buồn rầu nói:

– Phải quay ra thôi.

Chợt trên cao vang lên những tiếng *khách khách khách khách...* Ba đưa ngược nhìn. Phía trên núi có một đôi chim phượng hoàng đang bay lượn. Thảo hỏi:

– Chim phượng tới đây làm gì nhỉ? Chỗ này đâu có đường mà dẫn.

Trong đầu Tự Thăng chợt lóe lên một ý. Nó hỏi:

– Có khi nào sau thác nước kia có một cái hang không?

Sơn đập nhẹ vào đùi:

– Tại sao tao lại không nghĩ ra nhỉ?

Thảo xung phong:

– Em bơi vào kiểm tra nhé.

Tự Thăng không đồng ý:

– Ngồi yên. Đây là việc của con trai.

Nó nối các sợi dây trên bè với nhau, cột chặt vào người, phòng gặp một cái vực sâu bên trong thì không bị cuốn trôi tuột đi. Trong khi Tự Thăng đang lúi húi buộc dây, Thảo lặng lẽ thả người xuống hồ và bơi xuyên lớp bụi nước đầu tiên. Tự Thăng hét:

– Thảo, quay ra ngay!

Hóa ra mọi chuyện đơn giản hơn sự cẩn thận của Tự Thăng rất nhiều. Làn nước trắng xóa từ lưng chừng núi đổ xuống những tảng đá trên mặt hồ, làm bắn lên một lớp bụi nước mù mịt, che lấp cửa hang. Thảo bơi ra, toét miệng cười:

– Anh cho bè lại đây. Cửa hang ở ngay sau thác nước. Đi sang bên phải cho đỡ bị ướt.

Thảo chờ Tự Thăng chèo đến gần và bơi dẫn đường.

Dù tránh được dòng thác từ trên vách núi giội xuống, nhưng những hạt nước bắn tung tóe vẫn khiến Tự Thăng và Sơn ướt lướt thướt. Cửa hang trông giống như miệng một con quái vật. Thạch nhũ màu vàng khè, dài hàng mét, từ trần hang đâm xuống, từ dưới nền đá mọc lên tua tủa. Nhìn những cột nhũ lờm chờm, Tự Thăng liên tưởng tới những cái răng của một con rồng. Nó nói:

– Đặt cho cái hang này là Hang Rồng.

Thảo cười toe toét:

– Hay quá! Hôm nay ba anh em mình sẽ chui vào bụng rồng. Mình đặt tên thác nước là “thác Tự Thăng” để làm kỷ niệm nhé?

Sơn không đồng ý:

- Có câu “sống gửi thác về”. Gắn tên mình với chữ *thác* đen lắm.
- Vậy gọi nó là Thác Bạc. Bạc là *màu bạc* chứ không phải vàng bạc, không ảnh hưởng tới mong muốn phấn đấu trở thành bần cố nông của mày.

Sơn biết Tự Thăng nói cạnh mình. Nó ngồi im một lúc rồi trả lời:

- Cả chữ *bạc* cũng phải kiêng khi khởi hành. Bạc có nghĩa là *đen bạc*.
- Không sao đâu. Tên tao là *Tự Thăng*, có nghĩa gặp khó khăn nào cũng tự mình vượt qua được. Nếu kiêng như mày có mà kiêng hết.
- Tùy mày thôi.

Tự Thăng cảm thấy giọng Sơn có vẻ hơi dỗi. Nhưng lần này nó cho rằng việc kiêng kỵ của Sơn là mê tín dị đoan nên không nhường:

- Đây là cái hang đầu tiên tao đặt tên, thay đổi có khi còn đen hơn.
- Mày là người phát hiện ra hang này, muốn gọi nó là gì thì gọi. Mày tên là *Tự Thăng*, đen thế nào được mà lo.

Lòng hang rộng, nước chảy xuôi nên chiếc bè trôi khá nhanh. Tới một ngã ba Tự Thăng dừng lại, hỏi Sơn:

- Rẽ ngã nào nhỉ?
- Đứa nào tìm ra hang, đặt tên hang thì đứa ấy quyết định đường đi.

Nghe giọng Sơn có chút mát mẻ, Tự Thăng bảo Thảo:

- Thảo quyết xem nên rẽ lối nào. Số em may mắn mà.
- Thôi, em chả quyết đâu, rồi có người lại bảo em đưa đường xuống âm ty.
- Khi không biết đường thì rẽ trái hay rẽ phải cũng như nhau. Rẽ lối nào chả được. Vậy từ giờ trở đi, cứ một lần rẽ trái, một lần rẽ phải nhé.

Và nó cho bè đi sang trái.

Trong hang khá nhiều dơi. Chúng tập trung đậu ở những đoạn hang có vòm cao. Thỉnh thoảng ba đứa gặp một bộ da rắn dài mắc trong kẽ đá thả xuống lồng thông. Chắc rắn sống ở đây để săn dơi.

Bất chợt Sơn hỏi:

- Chúng mày có thấy bè trôi nhanh hơn không?
- Nhanh gấp đôi luôn. Chắc sắp tới chỗ ra nên nước chảy mạnh.

Sơn bảo Tự Thăng ngừng chèo. Nó đóng tai nghe, mắt chăm chú nhìn các phiến đá trên trần. Rồi như vừa phát hiện ra điều gì, nó hốt hoảng:

- Quay bè trở lại ngay. Càng nhanh càng tốt.

Nghe giọng hoảng hốt của Sơn, Tự Thăng vội hãm một bên mái chèo cho bè quay lộn lại. Không ngờ nó đã dùng hết sức để chèo, chiếc bè vẫn trôi ngược lại vì không thắng được sức chảy của dòng nước. Sơn cuống quýt. Chưa khi nào thấy nó mất bình tĩnh đến thế:

- Cho bè sát vào vách đá. Nhanh lên. Ghé vào chỗ cục đá mờ coi ấy.

Sơn lấy một sợi dây thừng, ngoắc vào mỏm đá. Thảo chồm tới giúp Sơn. Chiếc bè khựng lại. Sơn “hự” lên một tiếng, nắm vật ra. Tự Thăng buông mái chèo, giúp Thảo kéo bè về phía hòn đá, buộc chặt lại.

Một lúc lâu sau, Sơn chống tay ngồi dậy. Nó giải thích:

- Tao nghe phía trước có tiếng nước chảy như thác. Nếu đi tiếp, có thể bọn mình sẽ rơi xuống một cái vực và bị cuốn vào một dòng sông ngầm trong lòng núi.

- Mình đang ở mực nước hồ, làm sao rơi xuống vực được.

– Mức nước của các hồ trong núi cao hơn mức nước ngoài sông Trường Thiện nhiều. Tao nghĩ mức nước mình đang đi phải ngang với độ cao chùa Thiên Long.

Thấy hai đứa không hiểu độ cao chùa Thiên Long liên quan gì đến dòng sông ngầm, Sơn giải thích:

– Trong chùa Thiên Long có một cái giếng rất sâu, nhìn không thấy đáy. Lấy một quả bưởi đánh dấu rồi ném xuống, ba ngày sau quả bưởi sẽ nổi lên ở cửa sông Trường Thiện và trôi ra biển. Nếu rơi xuống một dòng chảy thấp hơn, mình sẽ không quay lại được.

– Sao tự nhiên nước trong hang lại chảy xiết thế?

– Tao đoán bên ngoài mưa lớn. Mà có thấy nước từ trần hang nhỏ xuống ngày một nhiều không? Lòng hang hẹp lại cũng làm nước chảy nhanh hơn. Có lẽ lũ từ trên mạn ngược đổ về. Nếu đúng vậy, năm nay lũ tiểu mãn hơi sớm.

– Nước chảy xiết thế, không chèo bè ra được thì làm thế nào?

– Chờ hết lũ mình sẽ chèo ra.

– Bao giờ thì hết lũ?

– Tao cũng chả biết. Có khi vài giờ, có khi vài ngày. Mà đánh dấu vào đá để biết khi nào nước rút.

Tự Thăng lẩm bẩm:

– Tí nữa chết cả lũ.

– Tao đã bảo đừng dính vào chữ *thác* mà. Có kiêng có lành.

Tự Thăng lảng sang chuyện khác:

– Mà quê mà y vớ vẩn thật đấy. Đang yên đang lành lại lũ với lụt.

– Lụt cũng có cái tốt của nó. Năm nào lụt, vụ tới sẽ được mùa. Nhờ lụt mà chuột đồng giảm hẳn, sâu bệnh và côn trùng cũng bớt. Năm nay nếu lụt, tao sẽ dẫn chúng mày đi bắt cá chép đẻ. Bọn cá chép chữa, bụng căng tròn, rất thích bơi ngược lên những vùng nước nông đẻ trứng. Có con bốn, năm cân. Nhưng phải bắt trước khi cá đẻ. Đẻ xong rồi chúng bơi nhanh lắm, khó bắt.

Thảo soi đèn để Tự Thăng đánh dấu ngấn nước. Phía sau tảng đá có một doi đất hẹp, bề mặt phủ lớp cát đen mịn. Ba đứa leo lên ngồi tránh gió. Càng ngày càng nghe rõ những âm thanh từ phía trước vọng lại. Có lẽ Sơn nói đúng, dòng nước trong hang đang đổ xuống một cái vực. Nếu bị cuốn vào một hang ngầm trong lòng núi và trôi ra biển thì cuộc dò đường đến đây là kết thúc.

Trong bóng tối, không có khái niệm gì về thời gian và không gian. Cuối cùng Thảo lên tiếng:

– Mình đốt lửa đi anh.

Tự Thăng xuống bẻ lấy củi. Nó nhóm một đống lửa nhỏ. Ánh sáng bập bùng làm ba đứa cảm thấy ấm áp. Thảo bảo Sơn:

– Anh hát một bài gì đó cho vui.

– Anh đau ngực không hát được. Em lấy cây nhị lên, anh đàn cho em hát xẩm.

– Tự dừng em nhớ Hà Nội quá. Hát xẩm Tàu Điện anh nhé.

– Ừ. Lấy một mảnh tre để anh Tự Thăng gõ phách.

Sau này, cứ mỗi lần nghe bài *Bắc kỳ vui nhất Hà Thành*, Tự Thăng lại nhớ đến Hang Ròng. Giai điệu vui vẻ của bài hát, giọng ca nhí nhảnh của Thảo, tiếng nhị réo rắt của Sơn làm cho gió lạnh, hơi ẩm, bóng đen mịt

mùng và dòng nước đang cuốn mọi thứ vào con thác phía trước tan biến. Hình ảnh tàu điện leng keng chạy từ Bồ Hồ qua phố Hàng Đào, Hàng Ngang, chợ Đồng Xuân, vườn hoa Hàng Đậu, phố Thụy Khuê và Trại Nhi đồng Miền Bắc... Tất cả lần lượt hiện lên trong lời ca của Thảo:

Bắc kỳ (i i) vui nhất (i) Hà Thành (i)

Phố phường sầm uất (i í ơ) văn minh (i) rợp (i) trời.

(Chứ) thanh tao lịch sự đủ mùi (i)

Cao lâu rạp hát (i í ơ) vui chơi đủ (i) đầy.

Đâu đâu khắp hết Đông Tây (ơ hờ)

Thăng Long thăng địa (i í ơ) xưa nay (i) tiếng (i) đồn...

Sơn sửa cho Thảo mấy chỗ luyện *i í ơ*, *i í a*, *ơ hờ*... và nói khi nào về nhà sẽ dạy nốt cho Thảo mấy làn điệu còn lại, như xẩm Thập Ân, xẩm Trống Quân, xẩm Ba Bậc. Những làn điệu này không vui như xẩm Tàu Điện và khó hát hơn. Nhưng đã học xẩm thì phải biết hết các làn điệu. Đang đà hưng phấn vì có cô học trò hát hay, học đâu nhớ đấy, nghe một hiểu hai, Sơn hứa sau này sẽ dạy cho Thảo cả nhị, đàn bầu, trống cơm, sáo và sênh tiền... những nhạc cụ của một gánh xẩm. Nó biết tới đâu sẽ dạy Thảo tới đấy. Thảo rất sung sướng. Ấy náy vì không biết lấy gì trả ơn Sơn, nó hỏi:

– Anh muốn sau này em đền ơn bằng cách gì?

Sơn ngần ngừ một lúc rồi rụt rè:

– Em giới thiệu cho anh... Thạch Bội được không?

Tự Thăng sững sốt, đánh rơi thanh tre đang cầm. Không thể tưởng tượng được Sơn lại thích Thạch Bội. Nó lẩm bẩm:

– Con đẩy ngực to, kinh bỏ mẹ.

Sơn nín thinh. Một lúc sau nó ấp úng:

– Nhưng mà tao lại thích nhất ngực to.

Cả Tự Thăng lẫn Thảo trở mặt vì bất ngờ, không hiểu sao Sơn có thể thích nhất cái chỗ ấy. Chợt Thảo vỗ tay reo lên:

– Em biết anh rồi nhé. Hóa ra anh đã thích cái Thạch Bột từ lúc đòi đặt tên hang là *Thạch Thảo*, lấy cớ là “để sau này mọi người sẽ nhớ Thảo và Thạch Bột”. Hóa ra là anh thích nó nên tìm cách đặt tên nó cho hang.

Sơn bị Thảo nói trúng tim đen nên im thin thít. Tự Thăng chợt “à” lên một tiếng. Nó phát hiện tại sao hôm trước Thảo nói đặt tên hang là Đào Tiên, Sơn đồng ý ngay. Vú Sữa hay Đào Tiên đều có điểm chung, đó là liên quan đến Thạch Bột.

Thảo cười ngặt nghẽo:

– Cái Thạch Bột ghét cái đấy lắm. Nó nói đi đâu cũng bị người ta nhìn. Nó mà biết có người lại thích, chắc sướng lắm. Nhưng mà... anh phải chờ bọn em lớn lên đã. Lộ ra là bị mắng chết.

– Ừ, thì anh cũng rấm trước thế thôi. Làng anh, mấy đứa chỉ hơn anh một tuổi đã lấy vợ rồi. Bố mẹ hẹn gả chúng nó cho nhau từ khi vừa mới đẻ.

Tự Thăng bảo Thảo:

– Anh Sơn hứa dạy em bài Thập Ân là có ý nhắc phải đền đáp công ơn thầy. Đừng có quên chuyện giới thiệu.

– Quên là quên thế nào! Em cũng thích anh Sơn lấy cái Thạch Bột để còn tiếp tục dạy hát cho em. Anh Sơn lấy mấy chị ở quê, làm sao em đến nhà anh học hát được nữa.

Tự Thăng nói:

- Em cố mà giới thiệu nhé. Có câu “bắn không nên phải đèn đạn” đấy.
- Không đèn. Anh Sơn thích kiểu Thạch Bội chứ có thích kiểu em đâu mà đèn.

Nó hát mấy câu *í a* theo làn điệu xẩm Tàu Điện, rồi cười phá lên:

Nhà em cách bốn quả đồi

Cách ba ngọn suối, cách đôi cánh rừng

Nhà em xa cách quá chừng

Em van anh đấy, anh đừng yêu em...

Đối với những môn như thể thao, âm nhạc, hội họa... muốn giỏi, muốn hay phải có năng khiếu. Thảo chỉ cần nghe bài hát qua một vài lần đã thuộc làn điệu, còn Tự Thăng dù dồn toàn bộ sự tập trung để gõ phách, vẫn bị Sơn chê “loạn nhịp”. Ở đời có những thứ nếu trời không cho, cố gắng đến mấy cũng chẳng thành. Cùng là chim, nhưng hát hay chỉ có một số loài như sơn ca, họa mi, chích chòe, vành khuyên... Nếu đời bắt làm kiếp cò, quạ, cú, diều hâu, tốt nhất là nên biết phận. Im đi có khi còn được mọi người tưởng mình khiêm tốn, giấu giọng. Với Tự Thăng, món nhịp phách này quá khó xơi. Bị Sơn chê, nó chống chế:

- Cụ Phượng cũng đâu có hát hay như bọn chích chòe, sáo sậu, nhưng vẫn là vua của các loài chim.

Thảo hát tới khi khản tiếng thì lăn ra ngủ. Sơn cũng thiếp đi. Xung quanh yên tĩnh lạ thường. Chỉ có tiếng nước chảy rì rào phía trước vọng về. Tự Thăng mỉm cười khi nhớ tới chuyện Sơn thích Thạch Bội vì nó ngược to. Rồi

Tự Thắng nhớ hình ảnh của Thảo lúc tắm bồn dưới ánh nắng. Mỗi lần nghĩ lại nó vẫn xấu hổ, tự nhận thấy mình không đáng hoàng. Đó là lần đầu nó nhìn thấy cái gọi là ti của con gái. Đúng hơn là lần thứ hai. Lần đầu từ khi nó còn nhỏ, và đã lâu tới mức chẳng còn nhớ gì...

Sau đêm đi tìm Thảo và lạc trong rừng Khe Khao, Tự Thắng bị sốt cao, ăn vào là nôn. Cô Thương bế nó sang chiếc giường nhỏ của cô ở góc lán, lấy khăn lạnh đắp lên trán nó. Cô dỗ dành, bón cho nó từng thìa nước cháo rồi cho nó uống thuốc. Buổi tối, cô xoa lưng Tự Thắng và ôm nó ngủ.

Tự Thắng tuy nghịch ngợm, nhưng tình cảm. Được cô chăm sóc, Tự Thắng rất cảm động. Với nó, cô vừa là cô giáo, vừa là bạn thân, vừa như một người mẹ. Tối tối khi ngủ nó ôm chặt cô, luồn bàn tay nhỏ vào bụng cô, cảm thấy vô cùng ấm áp. Có mấy tối mà thành quen, nếu không luồn tay vào đó, nó không ngủ được.

Một đêm, trong lúc ôm cô ngủ, Tự Thắng vô tình chạm vào ngực cô. Ban đầu nó tưởng bụng, vẫn sờ bình thường. Nhưng sau đó, nó phát hiện mình đang sờ ti cô, và thấy sờ ti thích hơn sờ bụng. Thế là nó để nguyên tay ở đó. Rạng sáng, cô tỉnh giấc, gạt tay nó ra ngoài và quay mặt vào trong vách ngủ tiếp.

Hôm sau đi ngủ, Tự Thắng lại luồn tay vào bụng cô. Nằm một lát, thấy cô để yên, nó rón rén đưa tay lên cao, đặt vào chỗ ti. Cô nhẹ nhàng kéo tay nó ra, đánh cho một cái. Tự Thắng sợ quá, nằm quay lưng lại, kẹp chặt hai tay vào đùi.

Nhưng hình như không chỉ Tự Thắng quen với việc khi ngủ được cô ôm, cả cô cũng quen với việc ôm nó, như ôm một cái gối ấm. Giữa đêm, trong lúc mơ mơ màng màng, cô kéo Tự Thắng quay lại, đặt tay nó lên bụng, vỗ nhẹ nhẹ vào mu bàn tay, ngụ ý để nguyên tay ở chỗ đấy. Tự Thắng

sờ bụng cô, vẫn như mọi khi, mềm mại và ấm áp. Một lúc sau, thấy cô bắt đầu ngủ, nó mon men sờ ti. Cô kéo tay nó ra, đánh cho hai cái và đặt xuống bụng. Tự Thăng nằm yên, để im tay trên đó. Nhưng vốn là đứa tinh khôn, nó cảm nhận được sự không dứt khoát của cô qua cái đánh vào tay chiếu lệ. Vì vậy, chờ lúc cô thiu thiu ngủ, nó lại len lén sờ ti. Cứ thế suốt mấy tối, cô phát chán vì đang ngủ lại phải tỉnh dậy đánh nó. Thức mà canh nó có hết đêm. Đuổi nó đi thì cô không muốn. Hơn nữa, nó cũng đang ốm. Cuối cùng cô mặc kệ. Từ đấy, tối nào đi ngủ Tự Thăng cũng sờ ti cô.

Đêm đó Tự Thăng bị sốt cao trở lại. Nó vật vã, không ngủ được. Chốc chốc cô Thương lại dậy, lấy khăn lạnh đắp lên trán nó. Sự lục đục của Tự Thăng làm Việt Bắc tỉnh giấc. Nằm một lúc Việt Bắc buồn tiểu, loại bệnh hay phát sinh khi thức đêm. Nhớ dưới gầm giường của cô Thương có cái bô, nó đến lấy để tè, thì nhìn thấy Tự Thăng sờ ti cô.

Sáng hôm sau, Việt Bắc kể cho cả lớp chuyện mình phát hiện đêm qua. Thạch Bột gặp Tự Thăng là “lêu lêu, sờ tờ sờ”. Tự Thăng không hiểu sờ tờ sờ là gì. Đến khi Việt Bắc giải thích “sờ tờ sờ là sờ *ti cô*” thì nó xấu hổ. Từ hôm đó nó không ngủ chung với cô nữa. Mãi đến khi Tự Thăng học cấp II, bạn bè mới thôi gọi nó là “sờ tờ sờ”... Nó nghĩ linh tinh đủ thứ chuyện cho tới khi chìm vào giấc ngủ.

Nghe tiếng Sơn ho, Tự Thăng giật mình tỉnh giấc. Thảo vẫn ngủ say. Có thể nghe được cả hơi thở nhè nhẹ của nó. Sơn nói mình cảm thấy hơi khó thở, nhưng không sao, chỉ là ho khan thôi. Hai đứa lặng lẽ nằm im khá lâu, chợt Sơn hỏi:

– Mà nghĩ Thạch Bột có đồng ý tao không?

– Thạch Bội rất thân và nghe Thảo. Nếu Thảo giới thiệu, tao nghĩ sẽ được. Mà lại hát hay, đánh đàn giỏi, chắc nó sẽ thích.

– Nhưng tao sợ nhà mình với nhà nó không môn đăng hộ đối. Nhà tao là nông dân, thành phần không cơ bản, trong khi bố nó là sĩ quan.

– Trước khi là sĩ quan thì bố nó cũng là nông dân chứ là ai. Thành phần gia đình không quan trọng.

– Ai bảo mà thành phần gia đình không quan trọng?

– Tao thấy ở khu tập thể của tao, con lính vẫn lấy con tướng, con cán bộ vẫn lấy con nông dân. Chỉ cần người đứng đắn, tử tế là được. Quan trọng là nó có thích mà không thôi.

– Hôm nay tao nhờ miệng, nói là thích Thạch Bội vì nó ngực to. Liệu có sao không nhỉ?

– Thế mà không thích ngực to à?

– Tao thích, nhưng nghĩ không nên nói lộ ra như thế. Lỡ Thạch Bội biết, nó lại nghĩ tao không đứng đắn.

– Mình thích thế nào thì mình nói thế. Tao nghĩ cũng chẳng sao...

– Ủ... Nhưng mà bảo Thảo đừng kể với Thạch Bội là tao thích chỗ đó nhé.

Tự Thắng ngần ngừ rồi quyết định hỏi Sơn điều gần đây nó thắc mắc:

– Sao bọn con gái cùng tuổi nhau, đứa thì ngực to tướng, đứa chỉ bằng quả cau thế nhỉ?

Sơn ngạc nhiên khi thấy có chuyện vợ vẫn thế Tự Thắng cũng không biết. Nó giảng giải:

– Phải sau khi dậy thì, ngực con gái mới to lên. Cái Thạch Bội dậy thì sớm nên như thế... Người ta nói bọn con gái phải dậy thì xong mới biết yêu.

- Làm sao mình biết khi nào chúng nó dậy thì?
- Hình như khi nào chúng nó mọc lông nách.
- Làm sao biết được lúc nào chúng nó mọc lông nách?
- Tao chịu. Mà mày cần biết để làm gì? Mày đã thích đứa nào chưa?

Tự Thắng lưỡng lự. Nó không biết có nên nói với Sơn mình cũng hơi thích Thảo. Giả dụ Thảo ở tíu đâu đó là một nhẽ, đảng này nó lại đang nằm lù lù bên cạnh. Mà cũng chẳng biết nó đã dậy thì chưa nữa... Sau một hồi cân nhắc, Tự Thắng trả lời:

- Tao chưa có ai.

Dù Thảo đang ngủ nhưng Sơn vẫn thì thầm như sợ nó nghe được:

– Sao mày không thích cái Thảo nhỉ? Tao thấy nó rất xinh, và cũng có vẻ thích mày.

Tự Thắng im lặng. Cũng giống như những đứa con trai cùng lứa tuổi, nó không bao giờ đi đến tận cùng câu hỏi tại sao mình lại thích một đứa con gái nào đó. Để trả lời Sơn, nó buộc phải suy nghĩ một cách rất nghiêm túc. Khi chưa quyết định chọn ai, đứa con trai nào chả so đo, tính toán. Có thể Thảo không xinh bằng Việt Triều, nhưng duyên dáng hơn. Tóc Thảo không xù như Việt Nga, nhưng dài thì ăn đứt. Thảo học kém Việt Hoa, nhưng lại hát hay gấp một vạn lần. So với Thạch Bội thì tất cả các mặt Thảo đều hơn đứt, trừ những chỗ... chưa dậy thì. Nhưng Thảo cũng có nhiều khuyết điểm. Đầu tiên là có một cái răng khểnh. Má nói *voi khểnh ngà, đàn bà*

khẽnh răng. Phụ nữ khẽnh răng là không tốt. Còn nữa, má chê mắt Thảo lúng liếng. Má nói *con gái như thế sau này sẽ lắm chuyện*.

Một lần Tự Thăng hỏi ba:

– Sao má lại chê mắt em Thảo lúng liếng. Lúng liếng có gì xấu hả ba? Con thấy con gái mắt phải thế mới đẹp.

Ba liếc má đang lúi húi trong bếp, nói nhỏ:

– Nói khê thôi! Đừng chọc vào cái tổ kiến lửa nữa.

– Tổ kiến lửa ở đâu ạ?

Ba hát hàm về phía bếp rồi đi ra ngoài. Tự Thăng không hiểu ba nói thế nghĩa là gì. Nó đoán ba nói đừng chọc vào tổ kiến lửa là đừng trêu tức má nữa. Nó có trêu gì má bao giờ đâu? Thế nhưng tại sao ba lại nói “đừng chọc vào cái tổ kiến lửa nữa”. *Đừng chọc nữa* nghĩa là trước đó nó đã chọc rồi. Tự Thăng vắt đầu vắt óc mãi và nó chợt nhớ tới một chuyện liên quan đến Thảo.

Hồi bé có một dạo Tự Thăng rất thích Thảo. Nó tâm sự với má. Má nói “má hoàn toàn ủng hộ sự lựa chọn của con” làm nó vô cùng phấn khởi. Chiều thứ Bảy, khi xe vừa đưa ba về nhà, Tự Thăng đứng giữa cửa tuyên bố lớn lên nó sẽ đi bộ đội, giữ chức to như ba và có xe com măng ca dít vuông. Nó sẽ lái ô tô chở cả nhà đi ăn kem Bờ Hồ. Thảo ngồi ghế trước, chỗ ba vẫn ngồi. Ba và má ngồi hàng ghế sau bên trái cùng với chú Hải và em Trà. Ba má Thảo sẽ ngồi ghế sau bên phải với ông bà ngoại nó.

Má hỏi:

– Chú Hải thì liên quan gì đến em Thảo mà con cho đi?

– Chú ấy là bạn thân của cô Thu. Em Thảo rất quý chú ấy.

– Thế còn Thăng Lợi, Hòa Bình, Thống Nhất nhà mình sẽ ngồi đâu?

Tự Thăng không cần nghĩ ngợi:

– Cho ngồi hết dưới sàn.

– Sao em Trà của Thảo thì được ngồi ghế, còn Thăng Lợi, Hòa Bình, Thống Nhất nhà mình phải ngồi dưới sàn?

– Nếu bắt em Trà ngồi sàn, Thảo sẽ tức giận, không yêu con nữa.

Má thở dài, liếc nhìn ba rồi nói:

– Má cũng mong sau này lớn, con sẽ đội vợ lên đầu như thế. Đừng chỉ nói mồm như người khác.

Thế nhưng Tự Thăng cũng chỉ thích Thảo một thời gian ngắn. Nó lần lượt chuyển sang thích Việt Triều, Việt Hoa rồi Việt Nga... Mỗi lần thay đổi bạn gái, Tự Thăng đều kể với má. Trong số bạn gái của mình, Tự Thăng thích Việt Nga nhất. Sau này, thích ai nó cũng ngầm so sánh với Việt Nga. Có thể không phải cái gì của Việt Nga cũng đẹp cũng hay, nhưng con người có thói quen gán cho cái mình bị mất những điều tốt đẹp nhất trên đời.

Một buổi chiều mùa hè, mấy đứa con gái trong Trại Nhi đồng Miền Bắc rủ nhau ra bãi cỏ hái lá chua me ăn. Tối về, Việt Nga bị đau bụng, nôn mửa. Cô Tụy Phương định chuyển nó đi bệnh viện nhưng cô y sĩ trực bảo không cần thiết phải đi gấp trong đêm, cứ để lại theo dõi. Khi cô Tụy Phương tỏ ra lo lắng, cô y sĩ tự ái: “Chị đã không biết chuyên môn thì cứ để chúng tôi giải quyết.” Cô Tụy Phương nghĩ cô y sĩ nói thế chắc Việt Nga không có gì nguy hiểm. Đêm đó Việt Nga chết. Người đoán do ăn phải lá độc, người đoán bị rắn cắn, người nói nó bị đau ruột thừa... Sự việc khiến cô vô cùng day dứt. Quyết tâm không để điều đau xót tương tự xảy ra, cô đăng ký học lớp y tế khoa Nhi, hệ tại chức của Trường Đại học Y, với mong muốn sẽ có những kiến thức y học tối thiểu, giúp đưa ra quyết định xử lý đúng khi các

cháu ốm đau... Thời gian trôi qua, khuôn mặt Việt Nga mờ dần trong trí nhớ Tự Thăng. Thế nhưng nó cảm giác người con gái trong giấc mơ của mình có cái gì đó phảng phất giống Việt Nga. Với Tự Thăng, cả hai vừa gần gũi, vừa xa cách, vừa dịu dàng giản dị, vừa lạnh lùng cao sang, vừa dễ dàng nắm bắt nhưng lại đột nhiên tan biến, không phải lúc nào cũng nhí nhố, láu táu, gọi một câu là xuất hiện ngay như Thảo. Liệu cái đứa thích nhảy lò cò, thúc đầu gối vào mạng sườn tụi con trai mỗi lần chơi chọi gà như Thảo có hơn người nó gặp trong mơ...?

Vì vậy, Tự Thăng trả lời Sơn, giọng dứt khoát:

– Tao không thích. Tao chỉ coi nó như em gái.

Nói xong, Tự Thăng cảm thấy nhẹ người, giống như vừa vứt đi một cái gì đó làm mình vướng bận. Sơn không hỏi thêm nữa. Chắc nó đang tơ tưởng về Thạch Bột... Tự Thăng để tâm trí lang thang vào những miền vô định rồi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay.

Tự Thăng và Thảo không biết đêm đó Sơn lên cơn sốt. Vết thương của nó do không được giữ gìn, làm sạch, thay băng, lại ngấm nước, do mồ hôi, do nước từ các hang nhỏ xuống và lúc vượt Thác Bạc, nên bị nhiễm trùng. Nó cần tìm các lá thuốc và làm sạch vết thương, nhưng điều đó không thể thực hiện trong Hang Ròng được.

21. THUNG LÚA

Tự Thăng không biết mình đã ngủ bao lâu. Khi thức dậy, nó kiểm tra ngăn nước và nhận thấy lũ đã rút. Theo Sơn, nên chờ một thời gian nữa cho nước xuống thêm, nhưng Tự Thăng sốt ruột, muốn ra sớm. Tới ngã ba, nơi lúc trước chiếc bè rẽ trái, nó hỏi Sơn:

- Mình quay trở lại cửa Hang Ròng để nghỉ hay đi tiếp.
- Theo tao thì đi tiếp. Rẽ trái đi. Đó là nhánh bên phải của Hang Ròng.

Đã có bài học nhớ đời nên khi rẽ vào nhánh hang mới, Tự Thăng chèo bè rất thận trọng. Vừa chèo, nó vừa vánh tai lắng nghe tiếng nước chảy. Nhánh hang này hẹp và thấp, nhưng càng đi, hang càng sáng và chẳng mấy chốc đã thấy cửa ra. Trời vẫn mờ sương. Con bè xuôi theo dòng sông nhỏ, vào một vùng đất có rất nhiều cây gạo. Những cây cổ thụ già nua, mốc thối, thân lờm chờm gai, gốc chừng hai người ôm. Những đóa hoa năm cánh đỏ như ngọn lửa chỉ còn lác đác trên cành cây trụi lá. Không biết ba đứa đã ở trong Hang Ròng bao lâu.

Lúc này Tự Thăng mới phát hiện Sơn đang lên cơn sốt. Nó lập tức dừng bè, giúp Sơn tháo băng kiểm tra vết thương. Mảng thịt lở loét của Sơn bốc mùi khá khó chịu. Chẳng cần có kiến thức về chữa bệnh, Tự Thăng cũng nhận ra vết thương đã bị nhiễm trùng. Sơn nói:

- Tao cần kiếm một số lá cây đắp vào vết thương.

– Mày tả để tao đi tìm.

– Chắc tao phải đi. Thung này có khá nhiều cây cối, xem có kiếm được gì không?

Tự Thắng nhìn Sơn, lắc đầu:

– Có mấy hôm mà mày gãy xọp. Để tao công.

Thảo xằng xái lục túi tìm gói đạn, chọn một viên lắp vào súng. Từ ngày bắn sơn dương, Thảo nghiêm nhiên coi mình là xạ thủ của nhóm. Nó nói:

– Em và anh Tự Thắng sẽ thay nhau công anh. Nhẹ hều à.

Ba đưa lên bờ, đi xuyên qua vùng đất la liệt những bông hoa gạo. Khác với lộc vùng, phượng vĩ, hoa gạo rụng nguyên bông. Không khí trong lành buổi sớm mai khiến Sơn tỉnh táo. Nó nói cây gạo chữa được khá nhiều bệnh. Vỏ có tác dụng thanh nhiệt giải độc, rễ chữa dạ dày, hoa dùng để tiêu mụn nhọt, chữa bỏng... Với Sơn, tất cả các loại cỏ cây hoa lá trên đồi được chia làm hai loại: có thể sử dụng để chữa bệnh hoặc không. Sau một hồi tìm kiếm, Sơn cũng lấy được một số lá, nhưng tìm không thấy lá cây con khi. Nó tặc lưỡi và bảo quay về.

Thảo đun nước nóng, giúp Sơn rửa vết thương. Sơn đưa Thảo một nắm lá, nhờ giã nát để đắp vào chỗ loét trước khi băng lại. Nó giải thích loại lá này có tác dụng làm sạch và sát trùng, vết thương của Sơn tuy vào phần mềm nhưng khá sâu. Nếu đi trạm xá, chắc chắn phải khâu lại. Nhưng ông nó là thầy lang nên không dạy nó những thứ liên quan tới dao kéo và khâu vá. Việc không giữ gìn sạch sẽ khiến vết thương của Sơn ngày càng loét to và nhiễm trùng. Băng lại vết thương xong, Sơn lựa mấy thứ lá bỏ vào mũ, nhờ Thảo đun để uống. Nó có vẻ tiếc vì không có lá cây con khi. Dù Sơn bảo thôi, Tự Thắng vẫn quyết định rủ Thảo đi tìm lần nữa. Hai đứa đi sâu

vào rừng. Đột nhiên, trước mắt chúng hiện ra một triền núi đầy hoa. Những bông hoa cánh mỏng, trắng như mây bông bồng bênh trong gió mọc ra từ vách đá. Sương đêm còn đọng trên cánh hoa, long lanh như những hạt ngọc. Nhìn ánh mắt ngỡ ngàng, đầy thích thú của Thảo, Tự Thăng nói:

- Tìm lá cây con khi xong, anh sẽ bẻ cho em mấy cành.
- Em thích lắm, nhưng không được đâu. Chỗ này nguy hiểm quá anh ạ.
- Nếu em đã thích thì nguy hiểm đến mấy anh cũng hái tặng em.

Tự Thăng nói với Thảo một cách hồn nhiên và hoàn toàn vô thức. Lớn thêm chút nữa, nó sẽ hiểu nói kiểu này bị coi là buông lời tán tỉnh. Thế hệ của nó không được dạy về vấn đề giới tính và giao tiếp nam nữ một cách phù hợp. Ngay cả thầy cô và các bậc cha mẹ cũng chẳng được học hành về lĩnh vực này, đã thế lại mang nặng tư tưởng phong kiến, “nam nữ thụ thụ bất thân”*. Những hiểu biết về tâm sinh lý của bọn trẻ là do chúng tự mày mò, học hỏi lẫn nhau và thuận theo tự nhiên. Sở dĩ thỉnh thoảng Tự Thăng vô tình thốt ra một câu trơn tuột như vậy bởi những lời đó sẵn từ trong gien, trong máu, chứ kiểu “nịnh đầm” đó không ai dạy và không dạy được. Suy cho cùng, cũng là giở nhà ai, quai nhà nấy mà thôi. Tuy chưa có ý thức về chuyện ong bướm vo ve, nhưng nghe Tự Thăng nói, Thảo cũng cảm thấy hãnh diện. Bọn con gái rất dễ xúc động khi thấy ai đó vì mình bất chấp nguy hiểm. Thảo nhoẻn miệng cười: “Ôi, anh đáng yêu thế!” rồi chạy lại, kiễng chân, thơm nhẹ lên má Tự Thăng. Nếu ở chỗ khác chứ không phải giữa rừng, hai đứa mà thể hiện tình cảm hồn nhiên như vậy, chắc chắn sẽ bị thầy cô nhắc nhở và bạn bè chế giễu.

Sự khác nhau giữa các loại cây chủ yếu là ở lá, rồi tới hoa và quả. Nhưng để phân biệt được cũng phải có chút năng khiếu. Dù đã nhìn thấy lá cây con khi, nhưng Tự Thăng hoàn toàn không nhớ hình thù ra sao. Với nó,

phân biệt các loại lá cây cũng lằng nhằng như phân biệt nốt nhạc. Không biết có phải nhờ Thảo tốt số hay chó ngáp phải ruồi, sau một hồi lùng sục, nó cũng tìm được cây con khi.

Hai đứa trở lại triền núi bẻ hoa. Những đóa hoa trắng vừa nãy đã biến mất, thay vào đó là những bông phơn phớt hồng, mỏng như tà áo lụa, đựng đưa trong nắng. Tự Thăng dụi mắt, ngỡ mình bị lạc đường. Nó thoáng nghĩ có thể những bông hoa này là ma biến hóa thành, dụ người ta leo ra vách đá rồi kéo xuống. Nhưng đã lỡ hứa, và thấy Thảo đang háo hức, nó lấy một đoạn dây rừng, buộc một đầu vào thắt lưng, đầu kia vào gốc cây rồi trèo ra phía ngoài. Treo người trên vách đá, nó bóc một nụ hoa vẫn còn lớp áo xanh ra xem. Bên trong là những cánh hoa trắng cuộn chặt. Không hiểu sao hoa đang từ trắng lại chuyển sang hồng. Nó bẻ luôn mấy cành, cả hoa lẫn nụ đưa cho Thảo.

Nhưng Tự Thăng và Thảo đã phạm phải một sai lầm. Đó là bỏ Sơn lại một mình. Khi hai đứa trở về không thấy Sơn đâu. Chỗ Sơn ngồi lúc trước là một con gấu đen trũi. Thảo thì thào:

– Liệu anh Sơn có trèo lên cây để trốn không nhỉ? Anh nhìn thấy con gấu đang ngóc đầu lên không? Phải bắn nó để cứu anh Sơn. Chỗ này xa quá, em sẽ tiến lại gần hơn.

Trong lúc Thảo quan sát con gấu thì Tự Thăng phát hiện Sơn đang ngồi trên bè, ở đoạn sông phía dưới, tay vẫy lia lịa. Tự Thăng kéo Thảo chạy. Sơn cho bè vào bờ đón. Nó nói:

– Con gấu đang định trèo lên cây lấy tổ ong. Có tổ ong to thế mà mình không để ý.

– Mà trông thấy gấu nên chạy xuống bè à?

– Không. Chúng mày đi là tao xuống bè ngay. Ngồi trên bè an toàn hơn.

– Nguy hiểm quá.

– Gấu không nguy hiểm bằng hổ. Gấu ít tấn công người. Nhưng mình làm nó nổi giận thì sẽ rất nguy hiểm.

– Em tưởng anh trốn lên cây nên định đến gần để bắn con gấu.

– May mà em không làm thế. Em đến gần, con gấu sẽ đánh hơi thấy. Nếu em bắn không trúng, hoặc phát đạn không giết chết nó ngay, nó sẽ xé xác em.

– Em nghe người ta nói gấu thích ăn mật ong. Khi ăn xong mật, nó sẽ buông mình rơi xuống đất, nằm một lúc mới tỉnh. Lúc đó bắn gấu là tốt nhất phải không?

Sơn lúng túng:

– Anh chưa nhìn thấy gấu lấy tổ ong bao giờ cả.

Thảo gạ:

– Ba anh em mình ngồi đây xem gấu lấy tổ ong đi anh.

Tự Thăng đã có kinh nghiệm nhớ đời về chuyện ong đốt. Nó không đồng ý:

– Nhỡ con gấu bị ong đuổi, chạy về phía mình, kéo theo cả đàn ong thì sao?

Sơn rất mừng khi trong những thứ hai đứa mang về có lá cây con khi. Nhìn bó hoa trên tay Thảo, Sơn khen:

– Hai đứa cũng giỏi nhỉ. Sao biết hoa phù dung có thể dùng làm thuốc?

Tự Thăng ngạc nhiên:

– Phù dung nào?

– Thế Thảo đang cầm gì trên tay thế?

– À, đây là hoa “phù thủy”, tao hái trên vách núi. Vừa nhìn thấy nó màu trắng, một lát sau đã thấy biến thành màu hồng.

– Đây là phù dung núi, loại hoa đơn, năm cánh. Hoa phù dung một ngày ba lần đổi màu. Sáng trắng, gần trưa hồng, chiều ngả sang màu đỏ và tàn về đêm. Hoa và lá tươi của cây này đem giã, đắp lên vết thương, có thể hút mủ và làm dịu cơn đau.

Thảo ngạc nhiên:

– Vậy là hoa phù dung không chỉ đẹp, mà còn là một loại thuốc quý.

– Ông nội anh kể ngày xưa có một nàng tiên nữ, do mãi vui chơi trước cảnh đẹp dưới hạ giới, bị chàng thợ săn giấu mất đôi cánh nên không thể về trời. Nàng ở lại và yêu chàng thợ săn. Nhưng trời không cho phép người lấy tiên nên nàng đau buồn và chết, hóa thành cây hoa phù dung để được mãi mãi bên chàng. Phù dung có thể chữa lành mọi vết thương cho những người thợ săn.

Thảo hôn nhẹ lên mấy cánh hoa rồi đưa Sơn:

– Hoa đẹp quá anh ạ, mỏng mảnh như tà áo cô tiên. Cho anh hết để làm thuốc.

Tự Thăng thắc mắc:

– Nhưng sao hoa phù dung đang trắng lại chuyển sang hồng.

– Có lẽ do ánh nắng mặt trời. Những ngày mưa bão, không có mặt trời, tao thấy hoa vẫn màu trắng cả ngày, chỉ chiều muộn mới hơi phớt hồng.

– Thế sao những hoa khác cũng bị mặt trời chiếu vào mà không chuyển màu?

– Điều đó thì mây đi mà hỏi trời.

– Để tao lên lấy thêm một bó nữa cho mây hút mủ nhé.

– Chỗ này đủ rồi. May quá, thế là có đủ những thứ tao muốn tìm.

Khi chiếc bè rời đi, Thảo đứng nhìn những cây gạo phong sương, già cỗi trên bờ một cách lưu luyến. Nó nói:

– Em đặt cho nơi này là thung Phù Dung nhé?

– Anh nghĩ nên đặt cho nó là thung Hoa Gạo.

Từ thung Hoa Gạo, dòng sông xuyên qua một khe núi. Ba đứa ngỡ ngàng khi trước mặt là một cánh đồng lúa xanh rì. Những cây lúa đang thì con gái, bắt đầu trở mã làm đòng. Thảo nhanh nhẩu đặt luôn tên chỗ này là Thung Lúa. Hàng ngàn con cò đang sải cánh bay trong nắng. Sơn tỏ vẻ vui mừng. Nó nói:

– Cánh đồng lúa này chắc chắn có người ra vào gặt hái. Nếu vậy, mình có thể tìm thấy lối ra.

Thảo hớn hở:

– Tìm được đường, mình sẽ quay lại đón anh Linh và anh Việt Bắc cùng ra luôn.

Bè đi men theo dòng sông giữa chân núi và đồng lúa. Đứa nào cũng nghĩ lối ra đã ở ngay trước mặt. Thế nhưng cánh đồng lúa xanh mượt kết thúc ở dãy núi chắn ngang. Giống như các thung đã qua, nơi đây chưa từng

có dấu chân người. Những cây lúa nước nặng trĩu hạt không ai gặt, biến thành thức ăn cho chim, cá, chờ đến mùa sau lại vườn mình đứng dậy.

Nhìn dòng sông chảy vào trong lòng núi, Sơn bảo:

– Hôm nay muộn rồi, bọn mình nghỉ lại thung này, sáng mai đi tiếp.

Thảo tán thành ngay:

– Nơi này đẹp quá, và em cũng đói, mình bắt cá ăn đi.

Tự Thăng cho chiếc bè xuôi theo dòng sông. Nó phát hiện một cái hang nhỏ, thấp lè tè, bên ngoài lúc nhúc cá, con nào cũng cỡ bốn, năm cân. Nếu có vọt, chỉ cần xúc một lúc là được cả sọt. Trong đàn có một con cá to vượt trội. Tự Thăng chưa từng thấy con cá nào to thế. Nó lấy xiên định đâm thì Sơn cản lại:

– Con này là cá chúa, đừng đâm.

– Mà không nghe nói *cá cả, lợn lớn* à? Cá to ăn mới ngon.

Sơn sửa lại:

– Phải nói là *lợn cả, cả lớn*. Đàn cá này trông giống cá chép nhưng không phải cá chép, giống cá trắm nhưng không phải cá trắm. Phía bụng và lưng nó pha sắc vàng óng ánh, môi và vây lại có màu đỏ, không giống cá bình thường.

Sơn thò tay xuống nước. Đàn cá không tránh đi mà nhao tới đón nhẹ vào tay nó như đùa giỡn. Thảo thấy vậy thò cả hai chân xuống cho cá rìa. Nó cười khúc kha khúc khích vì nhột. Sơn nói:

– Thường ở nơi cá nhiều thế này, nước phải rất tanh. Vậy mà nước ở đây trong vắt và không có mùi. Cá này không ăn được đâu.

Thấy Tự Thăng tỏ ý nghi ngờ, Sơn giải thích:

– Những con này có hình dáng và màu sắc rất lạ. Chưa bao giờ tao thấy hàng ngàn con cá tụ tập một lúc trong khe núi hẹp như vậy. Chắc chắn đây là đàn cá thần. Mình không thể ăn thịt *các ngài* được.

Thảo bấm Tự Thăng:

– Các ngài là gì hả anh?

– Các ngài là những con anh Sơn bảo là thần. Trên trời là Cự Phượng, trong hang là rắn có mào, dưới suối là cá bụng vàng, môi, vây đỏ.

Thảo đang thích chơi với cá, nó tán thành:

– Em đồng ý với anh Sơn. Vùng này thiếu gì cá. Nếu cần cá mình đi chỗ khác bắt.

Thấy hai đứa cùng phản đối, Tự Thăng đành cất xiên đi. Tuy nó không tin những con này là cá thần, nhưng nếu đúng là cá độc như Sơn dọa thì cũng hơi ngại. Sau khi bắt được hai con cá ở chỗ khác, Tự Thăng thả Sơn trên một tảng đá ven núi, rồi cùng Thảo đi gom thêm cành khô, để nướng cá, và chuẩn bị cho chuyến vượt hang ngày mai.

Trong lúc Thảo làm cá, Sơn cùng Tự Thăng ngồi ngắm hoàng hôn. Phía tây, mặt trời như lòng đỏ quả trứng gà khổng lồ đang từ từ chìm xuống sau dãy Long Ẩn, hắt những tia nắng chiều vàng nhạt lên đồng lúa xanh mướt. Các đàn chim bắt đầu trở về thung, phủ trắng các triền núi. Một vùng trời đất mênh mông, lúa vàng trĩu hạt, đầy tôm cá và vẳng bóng con người là thiên đường của các loài chim. Những vách đá dựng đứng như thành lũy bao quanh cánh đồng là khu vực an toàn của chúng. Đã từng ở rừng Bắc Cạn nhiều năm, nơi đồi núi trùng trùng điệp điệp và có những đỉnh cao chót vót, Tự Thăng nhận ra núi đá ở đây khác xa với núi rừng Khe Khao. Đa phần các ngọn núi có cùng độ cao, rất ít đỉnh vượt trội. Chân núi lồi đều

vào trong, theo chiều vát từ trên xuống, khoảng bốn mét so với mặt nước. Đặc biệt là phần núi bị khoét lõm có rất nhiều con hà biển, hào biển bám vào. Tự Thăng đem điều thắc mắc nói với Sơn. Sơn gật đầu:

– Tao cũng không biết tại sao trên đá có nhiều hà biển, hào biển bám thế. Có lúc tao còn nhìn thấy cả hào ở trên trần hang nữa. Giống hệt những con bám ngoài Ghềnh Hào.

– Ghềnh Hào ở đâu?

– Ngoài biển. Nhưng xa lắm. Đi xe trâu phải mất cả ngày mới tới.

Tự Thăng chợt nảy ra một ý mà chính nó cũng thấy kỳ quặc:

– Có khi nào vùng này ngày xưa đã từng là biển không nhỉ?

Sơn ngạc nhiên:

– Sao lại là biển được ?

– Tao thấy chân các vách núi ở đây đều bị lõm vào, giống như các hòn núi ngoài biển...

– Làm sao lại thế được. Mà nói cứ như truyện Thủy Tinh dâng nước lên đánh Sơn Tinh không bằng.

Câu chuyện dừng ở đấy. Nửa thế kỷ sau, những nghiên cứu khoa học mới dần dần làm sáng tỏ điều hai đứa thắc mắc. Vùng núi đá vôi chúng lạc vào được hình thành từ 250 triệu năm trước. Cách đây 7.000 năm, nơi này là một vịnh biển. Ngấn biển ở độ cao 4 mét tương ứng với giai đoạn biển tiến cực đại Flandrian, hình thành trong giai đoạn cách đây từ 7.000 đến 4.000 năm. Ngấn biển ở độ cao dưới 2 mét, tương ứng với đợt biển lấn Quảng Xương, từ 2.500 đến 1.500 năm trước. Những biến động địa chất làm đứt gãy khối đá khổng lồ, chia cắt quần thể núi đá thành các ô mạng. Ở nơi giao nhau giữa các đứt gãy, đá bị đập vỡ mạnh. Dưới tác động hòa tan,

ăn mòn của cả nước ngọt, nước lợ lẫn nước biển, kết hợp với sập đổ cơ học, dần dần hình thành nên một hệ thống các hố sụt, lũng kín. Hệ thống này liên kết với nhau bằng các hang ngầm. Các hang xuyên thủy chạy dọc theo các hệ đứt gãy trong lòng núi, nối hệ thống “thung - hang - hồ” và một số lũng ngập nước. Bàn tay ngẫu nhiên của định mệnh đã dẫn mấy đứa trẻ lạc vào phần lõi khối đá vôi. Đó là một hành trình kỳ thú và hung hiểm, với phần thưởng là lối ra cho người xứng đáng.

Trong lúc chờ cá chín, ba đứa ngồi ngắm trăng lên. Cánh đồng lúa xanh mượt mà lá lướt dưới ánh trăng, mang tới một cảm giác thanh bình yên ả. Sơn nói:

– Hết chiến tranh, bọn mày về đây, cùng tao và thằng Sính dựng nhà ở. Chỗ này sẽ là của riêng bọn mình. Tha hồ săn thú, bắn chim, bắt cá. Đến vụ ra đồng gặt lúa về. Chẳng cần phải lao động cũng có ăn.

Lần đầu tiên kể từ ngày quen biết, Tự Thắng thấy Sơn tỏ ra mơ mộng. Nó nín cười, nói bằng một giọng rất nghiêm túc:

– Mơ ước chẳng cần lao động cũng có ăn là tư tưởng của giai cấp bóc lột, của bọn địa chủ cường hào, trái ngược với lý tưởng cộng sản. Mày có tư tưởng như thế thì làm sao trở thành bần cố nông được.

Sơn ngồi ngẩn ra. Tự Thắng nhớ lại những điều học lỏm được từ ba, bồi thêm:

– Trong đầu óc mỗi người nông dân đều có một tên địa chủ, vì bản chất của người nông dân là tư hữu. Nếu không được tuyên truyền giáo dục, thì với những suy nghĩ như vừa rồi, chắc chắn mày sẽ phát triển thành một tên địa chủ mới.

Sơn ngồi im nghe Tự Thăng lên lớp. Tự Thăng rất khoái chí vì từ khi vào Hồ Mây, cái gì Sơn cũng dạy nó, chỉ mỗi “lý tưởng cộng sản” là nó dạy lại được Sơn.

Thảo ngạc nhiên:

- Sao anh Sơn lại thích trở thành bần cố nông?
- Vì bố anh ấy muốn con sau này được làm cán bộ cốt cán. Anh Sơn nói để làm cốt cán, phải ba đời là bần cố nông.

Sơn cải chính:

- Không bắt buộc phải ba đời, nhưng ba đời thì được ưu tiên.

Thảo thắc mắc:

- Sao để thành bần cố nông lại phải bỏ học? Không học làm sao biết chữ? Không biết chữ làm sao đọc tài liệu mà làm cán bộ?
- Ngày xưa bần cố nông có được đi học đâu mà biết chữ. Không biết chữ vẫn được làm cán bộ như thường. Tài liệu đã có đưa đọc hộ.
- Thế biết chữ như em thì sau này không được làm cốt cán à?

Tự Thăng cười:

- Chỉ thời Cải cách ruộng đất bần cố nông mới được làm cốt cán thôi. Sau này phải những người học hành tử tế mới làm cốt cán được.

Thấy Sơn chăm chú lắng nghe, Tự Thăng càng được thể:

- Mà có biết Chủ nghĩa cộng sản là gì không? Đó là chính quyền Xô viết cộng với điện khí hóa toàn quốc. Điện khí hóa tức là khoa học kỹ thuật. Ba tao nói để làm người cán bộ tốt, phải nắm vững khoa học kỹ thuật, tốt nghiệp xong phổ thông còn phải học tiếp đại học nữa.

Sơn ngẫm nghĩ rồi gật đầu:

– Đúng rồi. Nếu đi học mà sau này không được làm cán bộ thì đời nào bố mẹ chúng mày bắt con cái đi học. Nhưng con trai chưa học hết lớp Mười đã phải đi bộ đội rồi, sao học đại học được?

– Thì khi nào hết chiến tranh về học tiếp. Mày có biết ông Lênin nói thế nào không? Ông ấy bảo phải *học, học nữa, học mãi*. Ông ấy mà biết đưa nào mới học đến lớp Bốn đã bỏ học thì ông ấy chửi cho.

Những thứ Tự Thắng nói là do nó cốp nhặt mỗi chỗ một tí. Do hóng hớt chuyện của ba, do đọc tất cả những thứ nó vớ được, và cũng có cả những điều nghe thầy cô giảng. Tuy bài diễn thuyết của Tự Thắng chẳng đâu vào đâu, nhưng Sơn lắng nghe rất nghiêm túc và tỏ ra vô cùng tán phục.

Thảo góp chuyện:

– Nếu anh Sơn muốn lấy Thạch Bội thì phải đi học lại. Chả nhẽ vợ là kỹ sư, bác sĩ, chồng lại là bần cố nông.

Có vẻ câu nói của Thảo đã đánh trúng điểm yếu nhất của Sơn. Nó gật đầu liên mấy cái rồi bảo Tự Thắng:

– Tao cũng muốn đi học lắm, nhưng tại bố tao cứ bảo học nhiều chữ chỉ tổ cho người ta quy là *tạch tạch xè*... Nhưng nếu bây giờ *tạch tạch xè* vẫn được làm lãnh đạo thì việc gì tao phải bỏ học. Hôm nào ba Thiện từ chiến trường ra, mày nhờ ba giải thích cho bố tao nhé.

– Chuyện đó dễ ợt. Nhưng biết khi nào ba tao ra? Mày nhờ ông nội là nhanh nhất. Tao thấy bố mày vẫn nghe lời ông mà. Nếu cần thì mày vừa đi học, vừa vào đây bắt rắn. Bọn tao sẽ bắt giúp mày. Bọn mình có Hang Rắn, tha hồ bắt. Bố mày bắt rắn mấy ngày liên cũng không bằng bọn mình bắt một lúc.

Thảo nhắc:

– Anh Sơn phải cố học vượt cái Thạch Bật, không người ta lại bảo là chồng thấp vợ cao, không... môn đăng hộ đối.

Tự Thăng cười hì hì:

– Nhưng dù nó có học hết đại học thì vẫn chồng gầy, vợ béo.

Có vẻ sự xúng đòi với Thạch Bật khiến Sơn quyết tâm sẽ đi học lại hơn mong muốn được làm cán bộ. Nó khẳng định:

– Đợt này về, tao sẽ đi học ngay. Tao đi học nhưng vẫn bắt nhiều răn cho bố tao là được.

Tối đó, ba đứa ngồi gỡ con cá chép chín vàng, bụng sóng sánh mỡ. Trăng phủ ánh sáng bàng bạc xuống cánh đồng lúa lả lướt, gió mát mơn man làn da trẻ, mang tới một cảm giác dễ chịu và thư thái. Tự Thăng bảo Thảo:

– Nơi này giống như chốn thần tiên. Nếu không tìm được lối ra thì mình ở luôn trong này cũng chẳng sao. Ban ngày đi lấy tổ ong, câu cá, bắn chim. Tối về ngắm trăng, đốt lửa trại và ca hát...

Thảo tán thành:

– Buổi sáng mình sẽ vào rừng hái quả, hái nấm, đến thung Hoa Gạo hái hoa phù dung. Chiều ra Hồ Mây bơi. Tối tới rừng si chơi bắn bùm. Anh Sơn sẽ trở thành địa chủ kiêm nông dân của thung Hồ Mây, có nhiệm vụ nuôi nấng chúng mình.

Không ai giám sát và đánh thuế ước mơ nên Thảo và Tự Thăng vừa ăn vừa tưởng tượng tràn cung mây cho đến khi bụng căng tròn. Tối đó ba đứa ngủ trên một phiến đá bằng phẳng cạnh vách núi. Trước khi ngủ, Thảo giúp Sơn thay băng. Nó đắp thêm lá và hoa phù dung vào vết thương để hút mủ.

Nửa đêm, Sơn lên cơn sốt. Không hiểu sao Sơn hay sốt về đêm.

22. HANG ĐỊA LINH

Buổi sáng, Sơn đỡ mệt và hạ sốt. Bỏ lại cánh đồng lúa phía sau, ba đưa chèo bè trên dòng sông ngày càng hẹp lại, tiến vào hang. Càng đi càng thấy sâu hun hút. Rất nhiều ngã rẽ, nhằng nhịt như một mê cung khiến Tự Thăng liên tục phải dừng lại đánh dấu. Càng đi trần hang càng thấp. Nước cạn dần. Mái chèo chạm tới lớp bùn bên dưới. Bùn nhiều tới mức Tự Thăng đâm lút cây sào không tới đáy. Nó soi đèn về phía trước và nhận ra mình đang ở trên một dòng sông bùn.

Sơn nói:

– Đi thêm một đoạn nữa là bùn chạm tới trần hang, bọn mình sẽ mắc kẹt trong đó. Quay lại thôi. Trở về ngã ba và rẽ theo hướng còn lại.

Ngược lại khoảng năm mươi mét, Thảo phát hiện một cái hang cạn khá rộng ở bên trái. Lúc vào nó tập trung rọi đèn về phía trước nên không nhìn thấy. Tự Thăng bảo:

– Mình vào đây xem một chút đi.

Lúc đầu, Sơn định ở lại dưới bè, nhưng thấy lối lên hang thoải thoải và khá rộng nên nó cố gắng đi cùng. Ba đưa bước trên một lớp cát mịn, vào sâu bên trong. Cuối hang có một cái động. Trong động ít nhũ đá nhưng rất nhiều cột nhũ mọc lên từ sàn, trông như chuông, như oản, như rùa công nển, như cá hóa long, như tòa bảo tháp... Màu sắc các cột nhũ ở đây rất lạ, chỗ xanh như ngọc, chỗ trắng như ngà, chỗ hồng rực, chỗ da cam, giống

như quần áo dát vàng, dát bạc của các ông Phúc, Lộc, Thọ và xiêm y lông lẫy của các cô tiên. Cứ như tạo hóa đã nghiền vụn ngọc, kim cương, đá quý trong lòng núi để tạo nên những cột nhũ huyền ảo này. Thế nhưng chẳng đứa nào để tâm đến vẻ đẹp ấy. Cái gì cũng trở nên nhàm chán khi nhìn ngắm quá nhiều, và đang có những nỗi lo choán trong tâm trí.

Thảo rọi đèn và phát hiện cuối động có lối thông sang một hang nước. Khác với nhánh hang ba đứa vừa đi, hang nước này khá cao và rộng. Ngăn cách giữa động và hang là một hố sâu, rộng chừng ba mét. Thảo nói:

– Hang rộng thế này chắc là có lối ra ngoài. Em có thể bám vào vách núi, men sang được.

Tự Thăng hỏi:

– Anh và em có thể leo qua đó được, nhưng anh Sơn thì sao? Sang được bên đó rồi làm sao mang bè qua?

Sơn bảo Thảo soi đèn để nó quan sát kỹ dòng nước phía bên kia rồi nói:

– Đưa bè sang không khó. Mình tách bè ra làm đôi, nối lại thành một cái cầu. Đi qua, kéo bè sang rồi ghép lại.

Tự Thăng không biết Sơn đã lường tới tình huống này, hay nó chợt nghĩ ra khi thấy cái hố. Nhưng đó là cách duy nhất. Vì không thể lao chiếc cầu vừa làm qua miệng hố, theo hướng dẫn của Sơn, Tự Thăng buộc dây vào một đầu, dựng lên, rồi từ từ hạ qua khoảng trống. Sau khi ba đứa đi qua, chiếc bè được ghép lại như cũ, thả xuống dòng nước mà Sơn đoán có thể là nhánh hang bên phải của ngã ba. Lòng hang như một dòng sông nhỏ. Hai bên nổi lên những bờ đất, khi rộng, khi hẹp, bên lở bên bồi. Trước mắt ba đứa là một thế giới kỳ lạ. Có sông, có núi, có cả đồng bằng... Thảo thốt lên:

– Hang này lạ thật đấy. Mình đặt tên nó là gì nhỉ?

Tự Thăng nói:

- Mình như đang ở dưới âm ty. Gọi nó là hang “Địa Ngục”.
- Tên đó ghê quá. Em thấy cái hang này lạ nhất trong các hang mình đã đi qua. Một nhánh bị hút vào dòng sông bùn, một nhánh rộng thênh thang. Trong hang có động, qua động lại đến hang. Thạch nhũ trong động này còn đẹp hơn cả trong hang Vàng Bạc... à, hang Đào Tiên.

Sơn bảo:

- Nơi này nhìn như cảnh trên mặt đất. Gọi nó là hang Địa Linh được không? Ông nội nói quê tao là đất *Địa linh nhân kiệt*. Ngày trước đất này có ba vua đấy.

Thảo khoái chí, vỗ tay bôm bốp.

- Hay quá! Em là cô gái đầu tiên vào hang Địa Linh.

Tự Thăng cũng bị lây cái hồn nhiên của Thảo:

- Anh là người đầu tiên chèo bè qua hang Địa Linh.
- Còn anh Sơn là người đầu tiên đặt cho hang này cái tên Địa Linh.

Sau khi chia nhau ba phần *đầu tiên*, Thảo nhảy lên bờ. Nó tung tăng đi bộ dọc theo sông. Nhưng sự phấn khích của Thảo kéo dài không bao lâu. Hai bờ hẹp dần và chìm trong dòng nước. Phía trước lại xuất hiện một ngã ba, một chẽch về phải, một rẽ sang trái. Tự Thăng nói:

- Tao rẽ phải nhé?
- Mình nên đi theo nhánh rộng hơn. Đó là dòng chính.

Theo lời Sơn, Tự Thăng rẽ bè sang trái. Đang chú ý lái sao cho những tảng đá lởm chởm phía trên không va vào đầu Sơn và Thảo, Tự Thăng không ngờ dòng nước đổ xuống đột ngột. Chiếc bè bị cuốn theo và rơi

xuống một cái hồ. Theo phản xạ, cả ba đứa túm chặt lấy bè để không bị văng ra ngoài. Tuy không phải bị ném từ đỉnh thác xuống chân thác, không bị cuốn vào một dòng sông ngầm trong núi, nhưng chiếc bè đã bị rơi xuống một mực nước thấp hơn dòng chảy phía trên nhiều. Đứa nào đứa nấy ướt sũng.

Sơn là người đầu tiên nhận thức được tình trạng nguy hiểm:

– Có lẽ bây giờ mình mới xuống tới mực nước của sông Trường Thiện.

Tự Thắng khề hỏi:

– Nếu đây là nhánh hang cụt, mình sẽ không quay trở lại được nữa phải không?

Sơn nín thinh. Thảo cầu Tự Thắng:

– Đừng nghĩ tới những điều không may mắn đi anh. Phía trước còn đường mà.

Nghe giọng đầy vẻ lo lắng của Thảo, Tự Thắng hít nhẹ một hơi và gượng cười:

– Anh nói vậy thôi chứ đâu có sợ. Chết ngay thế nào được.

– Đấy, lại nói tới chữ *chết* rồi.

– Anh nói vậy vì chắc chắn anh sẽ tìm được đường thoát. Tên anh là Tự Thắng mà. *Thắng nhân giả hữu lực, tự thắng giả cường.*

Thảo ngơ ngác:

– Anh nói cái gì thế?

Sơn khề nói:

– Mấy câu này ông nội thỉnh thoảng cũng nói với bố tao. Ông giải nghĩa mấy lần nhưng tao quên mất. Hình như đó là câu nói của một ông lão,

tên là Tử.

Tự Thắng giải thích:

– Không phải của một ông lão tên là Tử, mà của Lão Tử. Câu đó có nghĩa: *Thắng người chỉ là kẻ có sức, tự thắng bản thân mới là kẻ mạnh.*

Sở dĩ Tự Thắng nhớ những thứ rắc rối vậy vì câu nói liên quan đến việc đặt tên nó. Ba nói tên của mỗi người theo người ta suốt cuộc đời và nó vận vào tâm mệnh. Lúc này Tự Thắng chợt nhớ lại lời ba, và nó đem ra để khích lệ mình.

Ban đầu, ba dự định đặt tên Tự Thắng là Kiến Quốc. Trong thời gian chiến tranh, nhiều gia đình đặt tên con là *Thắng Lợi, Hòa Bình, Thống Nhất, Kiến Quốc, Quyết Thắng...* với mong muốn cuộc kháng chiến thành công, hoặc hướng tới tình hữu nghị với bè bạn quốc tế như *Việt Nga, Việt Triều, Việt Hoa, Việt Đức* và *Việt Ba...* Việc cái tên ảnh hưởng tới số phận con người tới đâu thì còn phải chờ năm tháng, nhưng đôi khi nó cũng làm người ta dở khóc, dở cười. Như trường hợp của Việt Ba. Bố nó rất hâm mộ lãnh tụ Phidel Castro nên quyết định đặt tên con gái gắn với quê hương những người đồng chí ở cách xa nửa vòng trái đất. Dù cả họ nội nhà Việt Ba phản đối vì chữ Ba trùng tên ông nội, bố nó vẫn bất chấp. Cùng với thời gian, càng ngày càng thấy tình bạn thủy chung và vô tư nhất với người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ chính là đất nước Cu Ba nhỏ bé, xinh đẹp bên kia bán cầu. Suốt thời đi học, Việt Ba gặp khá nhiều rắc rối với cái tên của mình. Đầu tiên, bọn con trai gọi nó là Việt Cu, tới khi học bảng tuần hoàn Mendeleev thì chuyển sang gọi là Việt Đồng và cuối cùng gọi nó là Ba Ba, vì nó càng lớn cổ càng vươn dài. Thực ra chẳng mấy người có được cái cổ cao ba ngón như Việt Ba, nhưng lũ con trai mới lớn đâu đã

biết đánh giá vẻ đẹp thanh tân của thiếu nữ tuổi dậy thì. Nhìn Việt Ba, chúng nó chỉ nghĩ tới món ba ba chuối đậu.

Trước khi Tự Thăng ra đời, chú Thăng, bạn thân của ba, sinh con đầu lòng. Chú đặt tên con là *Thiện*. Vì vậy, ba bàn với má kiểu gì tên con cũng phải có chữ *Thăng* để “đáp lễ”. Thế là *Kiến Quốc* chuyển thành *Quyết Thăng*. Sau đó, không biết ai góp ý, ba lại đổi từ *Quyết Thăng* thành *Tự Thăng*. Ba giải thích: “Tri nhân giả trí, tự tri giả minh. Thăng nhân giả hữu lực, tự thăng giả cường. Nghĩa là: *Biết người là khôn, biết mình là sáng. Thăng người là kẻ có sức, tự thăng là kẻ mạnh*. *Tự Thăng* mới là đạo lý của thánh hiền.” Không biết có phải nhờ cái tên, từ nhỏ *Tự Thăng* đã tỏ ra khá tự tin và độc lập trong sinh hoạt của mình.

Để chứng minh với Thảo mình không hề sợ, *Tự Thăng* cao giọng:

– Em có muốn cược không? Anh nói mình chắc chắn sẽ thoát ra ngoài cái hang này.

– Không cược thế. Ra khỏi hang này lại gặp hang khác. Phải cược mình ra được hẻm bên ngoài.

– Đồng ý! Cược là bọn mình sẽ ra ngoài vào sáng, trưa, chiều hay tối nào?

– Em chọn buổi tối. Bọn mình sẽ trôi vào một hồ nước dưới một bầu trời đầy sao. Phía sau lưng mình sẽ là ngôi sao Bắc Cực.

– Anh chọn buổi sáng. Mình sẽ thoát ra một cánh đồng lúa xanh rợp cánh cò bay. Nào, ngoắc tay. Thế cược gì?

– Em chưa nghĩ ra. Cứ cược là người thắng muốn làm gì thì làm đi.

Tự Thăng cũng chưa nghĩ ra cược gì nên gật liền:

– Đồng ý!

– Lời hứa của con nhà lính nhé. Ngoắc tay nào!

Hai đứa ngoắc tay. Ngón trỏ của Thảo cong như một cái móc, giữ chặt ngón tay Tự Thắng một lúc mới thả ra. Khi hai ngón tay chạm vào nhau, Tự Thắng lại có cảm giác như một dòng điện vừa chạy qua người. Nó chợt nghĩ nếu mình thua vụ cá cược vừa rồi, ngộ nhỡ Thảo đòi *sau này anh phải lấy em* thì sao? Đúng là quá sơ suất. Không thể đánh cược dễ dãi như thế với bọn con gái được. Đã ngoắc tay, lời hứa của con nhà lính, chả nhẽ thua lại nuốt lời. Nhưng nếu thắng mình sẽ làm gì nhỉ? Chắc chắn sẽ phải làm nó điêu đứng khổ sở một phen. Nhưng biết làm gì để nó điêu đứng bây giờ?

Có vẻ như mục tiêu phía trước của Tự Thắng lúc này là làm tất cả để không thua và bị bắt làm chồng. Nó tập trung chèo bè nên người nóng bừng, không nhận ra càng đi sâu vào lòng núi hang càng lạnh. Mãi đánh cược, hai đứa không để ý tới Sơn. Sơn bị ngấm nước lạnh đột ngột trong khi đang sốt cao. Ban đầu Sơn cố chịu đựng, nhưng sau đó cảm thấy như có một lưỡi gươm xuyên thẳng vào tim. Nó co rúm lại, hai hàm răng liên tục gõ vào nhau. Tự Thắng cuống lên, cởi áo cho Sơn và lấy tất cả những gì có thể, đắp lên người nó. Sau đó hai đứa tìm chỗ đun nước. Thời gian ở bên cạnh Sơn chúng cũng học được nhiều điều.

Do được ủ ấm, Sơn tỉnh dần. Một lần nữa, Thảo giúp Sơn rửa vết thương, dù cũng chẳng biết có cần rửa không. Sơn mệt quá nên để mặc hai đứa muốn làm gì thì làm. Thảo *sắc thuốc*, đúng hơn là *luộc lá*, cho Sơn uống. Dù cách chữa dân gian có tốt đến mấy thì vết thương ở ngực Sơn cũng cần thuốc kháng sinh, thậm chí mổ để chữa trị chứ không phải tự chữa bằng cây cỏ trong điều kiện mất vệ sinh, ngâm nước lạnh và liên tục di chuyển. Cách tốt nhất lúc này là nhanh chóng tìm được lối ra để đưa nó đến trạm xá.

Khi Sơn thêm thiếp ngủ, Tự Thăng và Thảo tiếp tục dò dẫm tiến về phía trước. Ánh sáng của cây đèn pin đã rất mờ nên Thảo cũng chỉ dám lúc soi, lúc tắt. Cái hang rất dài, khiến Tự Thăng bắt đầu hy vọng có thể tìm thấy lối ra, cho đến khi chiếc bè va vào một vách đá.

Sơn tỉnh ngay khi thấy chiếc bè khựng lại. Nó gượng ngồi dậy, soi đèn và sờ rất kỹ bức tường trước mặt. Xem xong, Sơn hỏi Tự Thăng trên đường tới đây có ngã rẽ nào không. Khi nghe câu trả lời là không, nó ngồi thừ người, không nói lời nào.

Lần này thì Thảo không còn lạc quan nữa. Giọng nó run run:

– Mình không có cách nào quay ngược trở lại được, đúng không anh Sơn?

– Đúng vậy.

– Thế mình sẽ chết ở đây à?

Sơn ngồi im. Nó thực sự kinh hoàng. Đáng lẽ cứ để Tự Thăng rẽ phải, nó lại khuyên rẽ trái. Tất cả đều trông cậy vào nó, và nó đã phụ lòng mọi người. Nếu nó chết mà cứu được mọi người, nó cũng chấp nhận. Nhưng chính nó đã đẩy mọi người vào chỗ chết. Điều đó khiến nó vô cùng dằn vặt.

Với Tự Thăng, không phải sự sợ hãi, mà chính sự tỉnh táo làm nó sợ. Là người chèo bè, nó nhanh chóng hiểu rõ các hang động trong lòng núi. Tuy không am hiểu như Sơn, nhưng trong những ngày qua, Tự Thăng đã cảm nhận được dòng nước, thạch nhũ và các tảng đá trong hang như những bộ phận của cơ thể mình. Chỉ cần đẩy nhẹ tay chèo là nó biết đuôi bè sẽ tránh va phải phiến đá, hay đầu Thảo sẽ không chạm vào khối nhũ trên trần. Ngay lúc rơi xuống hồ nước, Tự Thăng đã nghĩ tới việc không thể quay lại được nữa. Tất cả hy vọng của nó là ở Sơn. Khi Sơn bất lực thì điều tồi tệ nhất sẽ

đến. Lần đầu tiên trong cuộc hành trình, Tự Thăng nhận thấy lối ra bị đóng sập.

Ba đứa lặng lẽ ngồi trong bóng đêm, không ai nói câu nào. Cuối cùng Tự Thăng nói:

– Nếu bọn mình bị mắc kẹt ở đây, không biết Linh và Việt Bắc xoay xử thế nào?

Không ai trả lời nó. Sự kinh hoàng càng tăng khi bao trùm là bóng đen mịt mù. Tự Thăng cảm thấy chiếc bè rung nhè nhẹ và nhận ra Thảo đang khóc. Nó định an ủi nhưng không thốt nên lời, bởi nó cũng đang cố để không khóc theo. Rồi ba đứa chìm vào giấc ngủ. Sự tuyệt vọng đã làm chúng gục ngã.

Lo lắng của Tự Thăng không phải không có cơ sở. Nếu ba đứa không thoát ra được, cả Linh và Việt Bắc cũng khó tìm được đường về.

23. LINH VÀ VIỆT BẮC

Sau khi bọn Tự Thăng đi, Linh và Việt Bắc ở lì trong động. Để giết thời gian, Linh chẻ tre vót tên. Nó dạy Việt Bắc bắn nỏ. Cả hai đều nghĩ bọn Tự Thăng chỉ đi một hai ngày là về.

Ngồi trong động mãi cũng chán. Gặp hôm trời mưa, ốc núi bò ra lổm ngổm, Linh ra nhặt về nửa túi. Hai thằng nướng ốc. Ngại ra ngoài tìm gai để khêu, chúng dùng hòn ghè của người xưa, đập vỡ vỏ ốc lấy ruột.

Dù chơi với nhau đã lâu, nhưng hai đứa khác tính. Việt Bắc phôi bò, Linh lạnh lùng, ít nói. Việt Bắc chậm chạp, nhút nhát, còn Linh nhanh nhẹn, gan lì. Tuy không thân, nhưng có Linh bên cạnh, Việt Bắc cảm thấy rất yên tâm. Sau vụ Linh đánh hai con hổ mang chúa, thái độ của Việt Bắc với Linh thay đổi hẳn. Tự nhiên nó thấy rất quý Linh. Việc Linh xung phong ở lại càng làm nó cảm động.

Tối hôm đó, Việt Bắc quyết định nói với Linh một chuyện vẫn làm nó áy náy.

– Hôm trước tao lỡ không phải với mày, đừng giận nhé.

Linh ngạc nhiên:

– Chuyện gì vậy?

– Cái vụ tao nói mày là đứa sợ rắn, đến quả tim rắn bé xíu cũng không dám nuốt.

Linh chẳng nói gì. Việt Bắc giải thích:

– Tao rất sợ rắn. Vì vậy tao phải chứng minh mày cũng sợ như tao, cho đỡ ngượng.

– Tưởng gì. Bỏ qua đi. Tao quên chuyện đó rồi.

– Ừ, tao biết mày không sợ rắn. Nếu sợ mày đã chả dám đánh hai con rắn ấy. Trong rừng này mày chẳng sợ cái gì. Tao thì con gì cũng sợ.

– Không phải đâu. Ngày ở chiến khu R tao cũng sợ rắn lắm, sợ hơn mày bây giờ nữa. Có rất nhiều cái làm tao sợ. Sợ mãi thì quen thôi.

– Tao thì không bao giờ quen với những con đấy. Trăn, rắn, tắc kè, thạch sùng... chỉ nghĩ tới việc chạm vào da của chúng nó tao đã nổi da gà. Tối giờ tao vẫn không hiểu tại sao mình lại dám tóm lấy đầu con trăn để gỡ Tự Thăng ra.

– Hôm đó nhờ mày, con trăn mới nhả cánh tay Tự Thăng. Mày thật thông minh khi đâm mù hai mắt của nó.

Việt Bắc bẽn lèn:

– Thông minh gì đâu. Trong tay tao chỉ có mỗi cái que, không chọc vào mắt nó thì còn biết chọc vào chỗ nào nữa.

– Như thế là mày dũng cảm. Chỉ có cái que bé xíu mà dám lao vào đánh nhau với trăn gấm.

– Tao thấy Tự Thăng bị nó quăn nên quên cả sợ.

Một lát sau Việt Bắc hỏi:

– Ở R có gì mà mày phải sợ?

– Nhiều thứ lắm. Bóng tối, ma, cọp, rắn rết, bọ cạp... Những con bọ cạp nhỏ, thân nâu, rất độc. Ngoài này không có bọ cạp chứ trong R nhiều

lắm. Nhưng sợ nhất là cọp. Thằng Chiến bị cọp tha. Nó ngủ cạnh tao. Khoảng chín giờ tối nó dậy đi vệ sinh, vừa mở cánh liếp thì cọp lao vào bắt đi. Tao chỉ nghe thấy nó “ợ” một tiếng rồi im bật.

– Mọi người có đuổi theo cứu nó không?

– Có, nhưng tìm mãi không thấy. Sáng hôm sau mới phát hiện nửa dưới của nó trong một bụi cây. Con cọp ăn không hết nên giấu vào đó.

Việt Bắc nhăn mặt. Linh nói:

– Ở R, nhiều đứa bị chết lắm. Có đứa chết vì ăn phải nấm độc. Có đứa chết vì sốt rét. Có đứa chết vì bọ cạp cắn. Có đứa chết vì đạn pháo.

Linh nhìn mông lung vào đêm tối. Nó thì thầm, như đang kể lại cho chính mình về một chuyện đã xảy ra lâu lắm:

– Hôm đó bọn tao nghe có nhiều tiếng nổ nên vội chui xuống hầm. Xuống rồi mới biết thiếu cái Loan. Một lúc sau, nghe tiếng nó khóc bên ngoài, cái Quyên chui ra tìm em. Nó vừa tới cửa hầm thì ánh chớp lóe lên. Mặc dù mọi người giữ lại, nó vẫn vùng dậy, chạy ra ngoài. Tao cũng chạy theo. Chẳng biết cái Loan trúng bom hay đạn pháo, bụng và ngực vỡ toác, quả tim văng ra đất. Tao nhìn thấy nó vẫn đập...

Linh im lặng một lúc lâu rồi nói:

– Đó là lý do vì sao tao không thể chịu được mỗi lần nhìn thấy quả tim rần đập trên đĩa.

Việt Bắc rùng mình. Hai đứa bó gối ngồi im lặng rất lâu bên bếp lửa. Linh cũng chẳng hiểu tại sao nó lại tâm sự với Việt Bắc một chuyện chưa từng kể với ai bao giờ. Đó là những hình ảnh thỉnh thoảng vẫn hiện về trong cơn ác mộng. Có lẽ trong hoàn cảnh bị cách biệt với thế giới bên ngoài, người ta dễ cởi lòng và chia sẻ. Linh kể tiếp cho Việt Bắc nghe về chuyện

của mình, từ khi sinh ra cho tới ngày được đưa sang Campuchia để ra miền Bắc.

Năm 1950, khi má mang bầu Linh, ba đi kháng chiến rồi ra Bắc tập kết. Từ ngày thoát ly, ba hoàn toàn mất liên lạc với gia đình. Thời gian đó có tin đồn quân Pháp sẽ đóng đinh vào đầu con của những người theo kháng chiến để trả thù Việt Minh. Vì vậy, má mang Linh lên Sài Gòn, gửi dì Tư nuôi. Sau năm năm chờ đợi, không nhận được tin tức gì của ba, má đi lấy chồng. Ngày đó, phụ nữ miền Nam lấy chồng, không là người phía bên này thì cũng là người phía bên kia. Thế là Linh có hai ông bố ở hai bên chiến tuyến mà nó không hề biết mặt.

Năm 1963, Linh được đưa ra miền Bắc, theo tiêu chuẩn học sinh miền Nam. Tổ chức quyết định đưa nó đi, vừa là chính sách, vừa để tránh xảy ra những chuyện phức tạp, vì dượng là một sĩ quan Việt Nam Cộng hòa, lại làm trong Nha An ninh Quân đội.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, học sinh miền Nam là vấn đề được Đảng và Chính phủ đặc biệt quan tâm. Làm tốt vấn đề học sinh miền Nam không chỉ giải quyết khó khăn cho cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc, mà còn đảm bảo sự đoàn kết Bắc-Nam. Giai đoạn 1954-1955, học sinh miền Nam chủ yếu gồm con em cán bộ miền Nam theo cha mẹ ra Bắc và những học sinh bản thân có tiêu chuẩn được ra Bắc học tập (con liệt sĩ, tử sĩ, hoặc bản thân có thành tích trong kháng chiến nhưng dưới 15 tuổi...). Từ năm 1956, tiêu chuẩn thu nhận con em cán bộ vào Trường Học sinh Miền Nam nội trú được mở rộng. Chỉ cần có cha (hoặc mẹ) là người Nam, và một đang ở chiến trường. Nếu cả cha và mẹ là người Bắc, nhưng đang chiến đấu trong Nam, con cái cũng được nhận vào trường. Con em cán bộ kháng chiến đang định cư và hoạt động tại Thái Lan, Lào, Campuchia... cũng được coi như

học sinh miền Nam. Thậm chí Trường Học sinh Miền Nam ở Vĩnh Phúc còn có cả hai bạn nữ người Cameroun là Irene và Munique Quandie. Cha hai cô gái này là một trong những nhà lãnh đạo cách mạng của Phong trào Liên minh Nhân dân Cameroun, một tổ chức đấu tranh giành quyền độc lập tự trị, thoát khỏi chủ nghĩa thực dân Pháp.

Theo Hiệp định Geneva, thời hạn cho cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc từ tháng Chín 1954 đến tháng Năm 1955. Phương tiện chuyển quân chủ yếu bằng đường thủy. Con em cán bộ miền Nam theo cha mẹ ra Bắc trên các con tàu biển của Liên Xô và Ba Lan. Giai đoạn 1960-1964, để đưa các cháu ra Bắc, phải quá cảnh sang Campuchia, đi máy bay. Việc này khá phức tạp và tốn kém, nên chỉ giải quyết cho những trường hợp đặc biệt. Từ 1965, học sinh miền Nam được đưa ra Bắc theo đường mòn Hồ Chí Minh.

Đầu năm 1962, Linh được giao liên dẫn từ Sài Gòn lên Tây Ninh và đưa vào chiến khu R. Chỗ Linh tới đã có một số trẻ con. Nhiều đứa ba hoặc má cũng đã ra Bắc như ba Linh.

Ở trong R một năm thì Linh cùng cái Quyên và thằng Bằng, em út của nó, được đưa sang Campuchia. Khi đó quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và chính phủ Campuchia rất tốt. Từ Phnom Pênh, ba đưa đi máy bay sang Hồng Kông. Từ Hồng Kông, chúng đi phà tới Quảng Châu, rồi lên tàu hỏa sang Mục Nam Quan, về Hà Nội. Ủy ban Thống nhất phân ba đứa về Trường Học sinh Miền Nam ở Đông Triều. Chúng được thông báo một thời gian nữa ba sẽ tới thăm. Nhưng trong chiến tranh, không ai biết “một thời gian nữa” là bao nhiêu lâu.

Chị em Quyên được gặp ba trước. Nhưng thực tế để nhận một người là ba cũng không đơn giản. Hai chị em chẳng đứa nào nhớ mặt ba vì ba đi kháng chiến và ra Bắc tập kết khi chúng còn bé xíu. Quyên dứt khoát không

chịu nhận một người lạ hoặc là ba. So với con trai, tụi con gái đa nghi và cảnh giác hơn. Nó bảo: “Chú có gì để chứng minh chú là ba tụi cháu? Chú có ánh của má chúng cháu không? Chú có tờ khai sinh của chúng cháu không?” Khi biết chú Thúy không có những thứ đó, Quyên nói thẳng: “Cháu không biết chú là ai. Chỉ khi nào ở trong Nam má viết thư ra nói chú là ba thì cháu mới công nhận.” Nó cầm thẳng Bằng gọi chú là ba dù thẳng Bằng đồng ý nhận, vì thấy chú Thúy trông giống nó. Chú đến trường rất nhiều lần, nhưng Quyên vẫn kiên quyết không gặp, mặc cho chú ngồi cả buổi. Quà chú gửi lại nó không động đến. Mãi mấy năm sau, khi có người từ miền Nam mang thư của má ra, nó mới chịu nhận chú là ba.

Năm 1964, Linh gặp ba. Có thể do việc ba nắm rõ hoàn cảnh gia đình ở trong Nam, biết rõ về dì Tư, về má, về cả dượng, hoặc linh cảm về huyết thống, Linh nhận ba ngay sau khi hai ba con trò chuyện. Ba đón Linh về Hà Nội. Linh rời Trường Học sinh Miền Nam Đông Triều, chuyển về học ở Trường Nguyễn Trãi, trên phố Cửa Bắc cùng Tự Thăng và Việt Bắc. Hai ba con ở trong cơ quan của ba. Mấy tháng sau, ba được phân một căn hộ trong khu tập thể quân đội, ở phố Lý Nam Đế.

Thời gian đầu, khó khăn nhất của Linh là phải làm quen và chung sống với một người chưa bao giờ gặp, dù là ba - con. Hai ba con cũng chẳng có nhiều chuyện để nói. Tuy cùng một nhà nhưng thời gian sống chung không nhiều, vì ba liên tục đi công tác. Nó quý mến ba vì bốn phận hơn là tình cảm.

Dù ba Linh được tin vợ đã lấy chồng, nhưng ngày đó những người miền Nam tập kết muốn lấy vợ mới, phải có giấy xác nhận vợ chết hoặc đã kết hôn với người khác. Một là bận công tác liên miên, hai là thủ tục phức tạp nên ba của Linh cũng chưa tính việc đi thêm bước nữa. Khi ba trở lại chiến

trường, Linh ở nhà một mình. Tiền lương và các tiêu chuẩn của ba do một bác trong đơn vị lĩnh giùm, chuyển cho nó. Linh báo cơm bộ đội, suất trung táo*. Ban đầu nó tới nhà ăn tập thể, sau lấy cơm về nhà.

Lớn lên một chút, nhiều lúc Linh tự hỏi: “Ba đón nó ra Bắc để làm gì? Nếu để ba con sum họp thì không phải, vì ba ở chiến trường là chính, có mấy khi ba con bên nhau. Hay là ba đón nó ra để được cấp nhà? Quy định của quân đội là phải có gia đình mới được cấp nhà. Cũng không hẳn, vì ba có ở nhà đâu mà cần nhà.” Có một lần Linh nói với ba suy nghĩ của mình. Đó là lần đầu tiên ba con tâm sự lâu. Ba giải thích cho nó về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, và những điều tốt đẹp của chế độ đó. Sau đó, ba phân tích dã tâm xâm chiếm miền Bắc của đế quốc Mỹ, với ý đồ dùng Việt Nam làm bàn đạp tấn công phe xã hội chủ nghĩa. Theo ba, ngay từ khi Hiệp định Geneva được ký kết, Hồ Chủ Tịch đã nhận định cuộc kháng chiến sẽ kéo dài. Vì vậy ông quyết định đưa các cháu học sinh, con em cán bộ miền Nam ra Bắc đào tạo, nhằm chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến trường kỳ. Muốn đánh thắng một kẻ thù hùng mạnh như đế quốc Mỹ, không chỉ cần lòng dũng cảm, sự hy sinh mà còn cần một thế hệ kế cận được đào tạo bài bản.

Linh chả hiểu gì về lý tưởng, về chủ nghĩa cộng sản, về dã tâm của đế quốc Mỹ. Nhưng những việc cụ thể thì nó hiểu phần nào. Tóm lại, nó được đưa ra miền Bắc đào tạo, để sau này lớn lên làm lực lượng kế cận, trở về Nam đánh đuổi đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Linh hỏi:

- Mấy đứa con của má ở Nam, lớn lên sẽ đi lính Cộng hòa. Ra trận, anh em đụng nhau thì làm thế nào ba?
- Tụi nó còn có một sự lựa chọn khác, đó là theo cách mạng.

– Con ở ngoài này với ba nên theo cộng sản. Dượng là sĩ quan Việt Nam Cộng hòa, tụi nó không theo cách mạng đâu ba ơi. Con thì phải theo ba chứ.

Ba thở dài. Tưởng ba không hiểu, Linh giải thích:

– Giống như nếu ba theo Việt Cộng thì dù vẫn ở trong Nam, con cũng đâu có đi lính Cộng hòa.

Ba ngồi yên lặng. Đến khi Linh tưởng ba không trả lời nữa thì ba nói:

– Anh em đụng nhau trên chiến trường là điều không ai muốn con ạ. Sau này lớn lên, con sẽ được học về vấn đề giai cấp và ý thức hệ. Lúc đó con sẽ hiểu và biết đưa ra quyết định sao cho đúng đắn.

Thường thì mỗi khi ba nói *lớn lên, đi học sẽ hiểu* là Linh chả nghĩ nữa. Việc phải lớn, phải học mới hiểu thì nghĩ làm gì cho mệt. Nhưng riêng chuyện này, nó nghĩ đã là anh em cùng một mẹ đứt khoát không được bắn nhau. Sau này ra trận, có tóm được hai thằng em con của má, nó cũng thả.

Nếu xét về điều kiện vật chất, cuộc sống của Linh khá đầy đủ, nhờ những tiêu chuẩn của ba. Trong những thứ ba để lại, Linh thích nhất là khẩu súng lục K54. Khi đi chiến trường, ba cất trong hòm và giấu chìa ở đâu đó. Thế nhưng cái khóa của ba dùng chìa nào cũng mở được. Linh tìm thấy cả mấy hộp đạn. Hôm Tết nó mang ra bắn thử. Khắp nơi pháo nổ đi đùng nên chẳng ai để ý. Đầu tiên nó đóng cửa, tập bắn vào cái mũ sắt. Đến tối, nó ra ngoài bắn bóng đèn. Mấy bóng đèn trong khu bị nó bắn vỡ hết. Chú bảo vệ khu tập thể tưởng bị đứa nào ném, chửi ầm lên và rủ Linh đi rình. Nghe Linh kể chuyện, Việt Bắc tròn mắt. Không ngờ một thằng trông lạnh như Linh mà lại nghịch kiểu đó.

Một lần Linh tình cờ nghe được hai cô hàng xóm nói chuyện về hoàn cảnh của mình. Mọi người nói nó quá sướng vì được hưởng nguyên tiêu chuẩn của ba để lại, nhưng nếu ba mất, các tiêu chuẩn đó sẽ bị cắt. Linh tự hỏi, nếu những tiêu chuẩn chế độ của ba bị thu hết, không biết nó sẽ sống thế nào? Nó không có bất cứ ai là người thân trên đất Bắc. Chắc khi đó mọi người lại đưa nó về Trường Học sinh Miền Nam.

Tuy học cùng nhau, nhưng từ trước tới nay Việt Bắc không biết gì về hoàn cảnh của Linh. Học sinh miền Nam ra Bắc sống trong một thế giới riêng nên mọi người ít hiểu về chúng. Thịnh thoảng mới có một đứa chuyển ra bên ngoài học như Linh. Tính Linh không cởi mở. Nếu hai đứa không rơi vào tình trạng hiện nay, chắc Linh cũng chẳng kể ra những chuyện vừa rồi. Cùng là con em cán bộ miền Nam, nhưng Việt Bắc sinh ra ở miền Bắc. Vì vậy, những điều Linh kể khá lạ lẫm với nó. Nó tò mò, hỏi Linh hết chuyện nọ đến chuyện kia... Đã quá nửa đêm mà chưa đứa nào cảm thấy buồn ngủ. Những thanh củi chỉ còn leo lét cháy. Bên ngoài mưa như trút, gió thổi ào ào. Việt Bắc rùng mình vì lạnh. Linh với mấy thanh củi ném vào bếp và đi tìm cái chăn choàng cho Việt Bắc. Cử chỉ đó khiến Việt Bắc cảm động. Từ hôm Linh bắt chấp nguy hiểm, nhảy vào chắn giữa nó và hai con rắn, Việt Bắc nhận thấy Linh không chỉ dũng cảm, mà còn là một đứa bạn bè có thể tin tưởng.

Có câu “lòng tin đổi lấy lòng tin”. Khi Linh cời than cho bếp lửa cháy sáng, Việt Bắc kể cho Linh về chuyện nhà mình, và những lo lắng bấy lâu nay chẳng biết nói với ai. Linh lặng lẽ nghe, không hỏi hay cắt ngang.

Câu chuyện của Việt Bắc liên quan đến ba nó, chú Đại Trí, bị mất tích.

Một ngày, Đại Trí được cấp trên mời lên, trao đổi về việc quay trở lại miền Nam, với nhiệm vụ tiếp cận những người bạn cũ trong hàng ngũ đối phương để thu thập tin tức và vận động họ theo cách mạng. Trong vai một người kháng chiến chán ghét chế độ cộng sản, ông trở về với “chính nghĩa Quốc gia”. Để tạo vỏ bọc, Tổ chức sẽ sắp xếp cho ông và một nữ điệp báo làm đám cưới giả.

Chỉ có mấy ngày, má của Việt Bắc, bà Hạnh, bạc nửa mái đầu. Trong chiến tranh, người phụ nữ sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ, hy sinh, nhưng để gì chấp nhận cho chồng chung sống với người phụ nữ khác. Bà dứt khoát không đồng ý. Nếu ông cần một người vợ cùng vào Nam, bà sẽ đi theo, gửi lại con cái cho Tổ chức. Làm gì cũng được, khó khăn đến mấy cũng được, miễn là có vợ có chồng.

Là bạn thân thiết của gia đình Đại Trí, ông Thiện nhận nhiệm vụ làm công tác tư tưởng cho bà Hạnh. Khi ông vừa đặt vấn đề, bà Hạnh hỏi ngay:

– Hôm nay nhà em cưới người ta là *giả vờ, theo yêu cầu của Tổ chức*. Ngày mai người ta đẻ con với nhà em cũng là để *tạo vỏ bọc, thực hiện nhiệm vụ cách mạng giao*. Anh về hỏi chị nhà xem nếu ở hoàn cảnh em, chị có đồng ý không?

– Mong chị hiểu, Tổ chức buộc phải bố trí vậy cũng là bất đắc dĩ. Cần tạo ra một vỏ bọc hoàn hảo nhất để đảm bảo an toàn cho anh Đại Trí. Nữ đồng chí được chọn làm đám cưới giả với anh cũng là đảng viên, và biết giữ nguyên tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

– Càng đảng viên, càng phải làm tốt nhiệm vụ cách mạng giao. Là vợ chồng mà không đẻ con, phía bên kia sẽ nghi ngờ, làm sao tạo được vỏ bọc hoàn hảo?

Ông Thiện lặng thinh. Chính ông cũng nhận thấy điều bà Hạnh nói có lý. Xưa nay ông vẫn mặc định mình sẽ sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp trên giao, nhưng chưa nghĩ đến tình huống này. Ông không hình dung được nếu ở hoàn cảnh bà Hạnh, vợ ông sẽ phản ứng thế nào. Khuyên người ta làm một điều chính mình cũng còn thấy khó, khiến ông áy náy. Không khéo lại mang tiếng ác. Ông nhớ một buổi nói chuyện với vợ cách đây đã lâu. Bà hỏi:

– Anh có biết mọi người gọi anh là gì không?

Ông ngạc nhiên:

– Thì mọi người vẫn gọi anh là Thiện chứ gọi là gì?

– Họ gọi anh là “ông Ác” đấy!

– Có chuyện đấy à? Sao anh không biết nhỉ?

– Anh không biết vì không ai dám nói với anh thôi. Anh làm công tác cán bộ, vậy mà người nào nhờ anh “quan tâm” đến con cái họ sau khi nhập ngũ, anh cũng từ chối thẳng thừng, thậm chí còn phê phán người ta. Có người nhận giấy báo tử của con đã nói với em: “Nếu bạn của ba cháu không phải bác Thiện, có lẽ hôm nay cháu đã không chết!”

Ông Thiện thở dài:

– “Quân pháp bất vị thân”. Nếu con em cán bộ mà được chọn chỗ tốt, yên ổn, đẩy con em người khác ra chiến trường thì còn nói được ai nữa.

Vợ ông ghen ngào:

– Em cũng biết vậy. Vì thế hôm Thăng Lợi nhà mình đi B, em có nói với anh câu nào đâu. Sau này đến lượt Thống Nhất, Tự Thăng nữa... Trai thời loạn, cứ để các con làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước.

Một lúc sau bà nói:

– Em hiểu anh và biết những việc anh làm là đúng. Nhưng anh cũng cần làm những người xưa nay vẫn thân thiết và yêu quý mình hiểu, thông cảm với hoàn cảnh và quyết định của anh.

Điều vợ nói làm ông suy nghĩ. Để thuyết phục người khác, trong một số trường hợp, chỉ nói lý lẽ là không đủ. Cần đặt mình vào hoàn cảnh họ, tìm ra những điều họ trăn trở, cùng họ bàn bạc, phân tích, tháo gỡ. Nếu họ hiểu mình đã làm tất cả những gì có thể, trong khả năng và giới hạn cho phép, dù không giúp được họ đi chẳng nữa, họ cũng không quá nặng nề. Muốn vậy, bản thân phải luôn gương mẫu và sẵn sàng nhận những việc khó về mình. Nhưng trong cuộc sống dù biết thế nào là sai là đúng, vẫn có những điều rất khó vượt qua. Ông nói với bà Hạnh:

– Mong chị hiểu, nếu làm thay được anh Đại Trí, tôi sẵn sàng làm. Nhưng nhiệm vụ này không ai thích hợp hơn anh ấy.

Bà Hạnh khóc hu hu:

– Em là một chuyện, nhưng còn gia đình, còn các cháu... Sau này em biết ăn nói với các cháu thế nào? Ba các cháu vào trong đó, biết khi nào trở lại? Rồi đến ngày thống nhất, liệu người ta có chịu trả lại anh ý cho em, trả lại ba cho các cháu?

Ông Thiện không biết nói thế nào. Cuộc chiến đấu đang bước vào giai đoạn ác liệt nhất. Hồ Chủ Tịch đã nói: “Chiến tranh có thể kéo dài năm năm, mười năm, hai mươi năm hoặc lâu hơn nữa...” Không ai có thể trả lời câu hỏi khi nào Đại Trí sẽ trở về. Và nữa, nếu Đại Trí có thêm những đứa con với người vợ mới thì sẽ ra sao... Ông thở dài:

– Nếu chị có ý kiến như thế, tôi sẽ báo cáo lại các anh ấy.

Không biết vợ chồng Đại Trí trao đổi với nhau những gì sau khi ông Thiện về. Một tuần sau, Đại Trí báo cáo với tổ chức vợ đã đồng ý và ông sẵn sàng lên đường.

Một thời gian sau, Đại Trí đột ngột mất tích. Tất cả, kể cả những người trực tiếp liên lạc với ông ở Phòng Tình báo B2, Cục An ninh Miền đều không biết ông đang ở đâu, làm gì. Những báo cáo về ông không thực sự rõ ràng. Không có bất cứ tài liệu nào nói ông đầu hàng, phản bội. Nhưng sự nghi ngờ luôn lẫn khuất xung quanh những người hoạt động nội gián trong vùng địch. Đó là bi kịch phải chấp nhận của những người hoạt động tình báo đơn tuyến. Đó cũng là bi kịch của chính gia đình họ.

Má Việt Bắc làm ở Cửa hàng Cung cấp Tông Đản, bán hàng theo tiêu chuẩn cho cán bộ cao cấp. Cuộc sống gia đình so với mặt bằng chung cũng khá hơn chút ít. Dù chẳng làm gì sai, những cô mậu dịch viên thời đó vẫn nhận được sự hàm ơn của vô số người. Cùng một ô tem phiếu, nhưng người mua nhận được cân cá tươi hay ươn, miếng thịt ngon hay dở lại thuộc quyền quyết định của cô bán hàng. Chỉ riêng việc biết khi nào hàng về, hoặc mua không phải xếp hàng cũng tiết kiệm được khối thời gian và công sức. Người Việt vốn duy tình, vì vậy mỗi khi Tết đến, nhà Việt Bắc hay có người tới chơi, biếu cái này cái nọ. Chẳng nhiều nhận gì, nhưng so với hoàn cảnh chung cũng là rất quý.

Trước Tết vừa rồi, đột nhiên má Việt Bắc được điều động đi chỗ khác. Có thể đó là sự điều động bình thường do nhu cầu công việc. Thế nhưng ngày đó, những người làm nhiệm vụ ở Cửa hàng Tông Đản luôn phải là những người có lý lịch trong sạch. Nếu ai bị điều đi nơi khác, gia đình hoặc bản thân người đó hẳn có vấn đề. Từ suy luận trên, mọi người bắt đầu rĩ tai nhau đủ thứ phỏng đoán. Trong thời chiến, quan niệm địch - ta luôn đen

trắng rõ ràng. Cảnh giác cách mạng không bao giờ thừa, nhất là lại ở chỗ liên quan đến đồ ăn, thức uống của cán bộ cấp cao.

Má Việt Bắc chuyển công tác khỏi cửa hàng, số người vẫn tới chơi và biếu quà cho nhà nó bỗng dừng biến mất. Ngày Tết vắng ba, nay lại thêm vắng khách, bánh kẹo ít hơn và khuôn mặt lúc nào cũng đăm chiêu của má làm mấy anh em Việt Bắc cảm thấy có điều gì đó không ổn.

Hồi đầu năm, Việt Bắc nghe má nói đến Tết sẽ được chuyển sang nhà mới. So với cấp bậc của ba, căn nhà này quá nhỏ. Thế nhưng Tết đến, nhà nó vẫn ở chỗ cũ. Việt Bắc hỏi, má chỉ lắc đầu. Chiều mừng Một, năm sau tằm ri đô, Việt Bắc nghe má nói với bác Thiện: “Em chả chuyển nhà đâu bác ạ. Nhờ chuyển được mấy hôm, người ta đòi lại thì còn nhọc hơn. Em cứ chờ tới khi mọi chuyện rõ ràng rồi chuyển đi đâu thì chuyển. Em hiểu nhà em. Dù có bị giết chết, anh ấy cũng không chiêu hồi. Chỉ lo việc này ảnh hưởng tới các cháu. Việt Bắc đang hy vọng sang năm được vào Trường Thiếu sinh quân Nguyễn Văn Trỗi. Nếu bố cháu bị quy là chiêu hồi, cháu sẽ không được nhận vào trường.”

Nghe má nói có thể mình sẽ không được học ở Trường Nguyễn Văn Trỗi, Việt Bắc rất lo lắng. Nó đã xác định sẽ học Trường Nguyễn Văn Trỗi cùng Tự Thắng, Hoài Nam, Linh và các bạn trong khu tập thể, nếu không được đi học nữa, nó cảm thấy mọi thứ như sụp đổ.

Nghe xong câu chuyện của Việt Bắc, Linh nói:

– Hồi tao ở Trường Đông Triều, cũng có mấy đứa bị đồn là ba tụi nó chiêu hồi này nọ, nhưng có ai đuổi học chúng nó đâu.

– Nhưng nếu tổ chức nghi ngờ ba tao, tao sẽ không được đi học Trường Nguyễn Văn Trỗi.

Linh định bảo Việt Bắc là nó sẽ không bao giờ được nhận vào Trường Nguyễn Văn Trỗi. Đó là trường đào tạo ra những sĩ quan quân đội. Việt Bắc hỏng một mắt, làm sao đủ tiêu chuẩn nhập ngũ. Linh khá ngạc nhiên khi thấy Việt Bắc thích đi học Trường Nguyễn Văn Trỗi thế. Không đi bộ đội đánh nhau thì ở nhà học hành, trở thành kỹ sư, bác sĩ, xây dựng đất nước cũng tốt chứ sao. Nhưng rồi nó cảm thấy nói lúc này chưa tiện nên bảo:

– Việc của bọn mình bây giờ là chữa lành chân cho mày và thoát ra khỏi đây đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện khác.

– Sơn nói sau ba tuần tao có thể chống nạng đi lại nhẹ nhàng. Muốn lành hẳn phải mất hai tháng. Hết năm ngày rồi, chắc bọn nó sắp về đón mình.

– Chắc chắn rồi. Tự Thăng rất đúng hẹn.

Hai đứa không biết lúc đó Tự Thăng, Sơn và Thảo đang tuyệt vọng trong một dòng sông ngầm không có lối ra.

24. HY VỌNG CUỐI CÙNG

Tự Thắng tỉnh giấc. Thảo đã dậy từ trước, thấy Tự Thắng hăng giọng bèn hỏi:

– Như vậy là bọn mình sẽ bị nhốt ở đây hả anh?

Tự Thắng mỉm cười khi thấy Thảo nhại lại giọng của Sơn. Nó nhớ lại một câu ba vẫn nói và trả lời:

– Khi gặp khó khăn, không bao giờ được buông xuôi. Đôi khi lối thoát lại ở chỗ không ngờ nhất.

– Tiến lên không được, lùi lại không được, không có lối rẽ khác... Anh bảo thoát ra bằng cách nào?

– Có thể mình đã bỏ qua một cửa hang lấp sau một tảng đá, hoặc bỏ qua một hang, động nào... ở trên cao.

Sơn cũng đã thức. Giọng nó có vẻ không tin tưởng lắm:

– Mà thử kiểm tra lại một lần nữa xem sao.

Tự Thắng chèo bè quay lại. Nhưng dòng chảy nằm giữa hai vách đá phẳng. Không có một vết lõm chứ đừng nói tới hang động phía trên. Nó ngừng chèo và nói:

– Mình kiếm cái gì ăn đã. Có chết cũng phải chén thật no. Ăn no, biết đâu lại nghĩ ra cách gì đó.

– Nếu ăn xong, chưa anh nào nghĩ ra cách thì anh Sơn đàn cho em hát. Ngày xưa ra pháp trường, chị Võ Thị Sáu cũng vừa đi vừa hát.

– Đừng nói gở. Đã chết đâu mà nghĩ đến pháp trường. Nghĩ cách thoát khỏi chỗ này đi.

– Em có nói gì đến chết đâu. Đang chờ các anh nghĩ mưu mà. Chỉ là tự nhiên em nhớ đến chị Sáu nên muốn hát thôi. Em vẫn tin kiểu gì anh Sơn cũng tìm được đường thoát. Anh Tự Thắng có tin không?

– Em quên anh đã đánh cược là bọn mình sẽ thoát ra một cánh đồng lúa xanh rợp cánh cò bay vào buổi sáng là gì?

– Em quên thế nào được. Em cược là sẽ ra buổi tối, nhưng lúc đó chưa nghĩ ra thắng sẽ được cái gì. Giờ em nghĩ ra rồi.

– Được gì nào?

Thảo cười khúc khích:

– Anh Sơn ơi, nếu thắng, em bắt anh Tự Thắng hứa sau này sẽ phải làm một người chồng chung thủy được không?

Tự Thắng giật mình cái thót. Sơn nén đau, gượng cười:

– Được chứ. Hôm trước anh cũng bảo nó sau này nên lấy em.

– Anh Tự Thắng đồng ý cược không? Nếu thua thì nhớ mà giữ lời.

– Anh đã nuốt lời em khi nào chưa? Nhưng em không được chơi ăn gian.

– Em ăn gian cái gì?

– Vừa ăn gian đấy thôi. Em nói người thắng có quyền bắt người thua thực hiện một việc. Vậy mà em lại đòi hai.

– Anh đừng bắt nạt thế nhé. Có anh Sơn làm chứng, em chỉ đòi có một việc.

– Rõ ràng là hai. Thứ nhất em đòi anh làm chồng. Thứ hai em đòi anh phải chung thủy.

Thảo cãi:

– Em chỉ bắt anh hứa làm một người chồng chung thủy chứ em có nói anh phải làm chồng của em đâu...

Nó dừng lại một tí rồi nói thêm:

– Đã là đàn ông phải chung thủy.

Tự Thắng buột miệng:

– Thế má em có chung thủy với ba em không?

Nói xong, Tự Thắng cũng cảm thấy mình lỡ lời. Thảo phụng phịu:

– Không chơi nói chuyện đó.

Thực ra Tự Thắng cũng chỉ nói linh tinh thế thôi. Nó không ngờ đã chạm vào một chuyện rất riêng tư của Thảo. Những điều bí mật trong mỗi gia đình luôn được giữ kín. Nhưng cũng có hoàn cảnh, chẳng hạn như lúc này, khi bị kẹt trong một hang ngầm trong lòng núi, bốn bề là bóng đêm mịt mù, chuyện gì cũng có thể nói được hết. Thảo chậm rãi kể cho Tự Thắng và Sơn những điều nó biết về má và chú Hải.

Chú Hải cùng đơn vị với ba của Thảo. Chú chơi rất thân với gia đình và đặc biệt quý nó. Thảo rất yêu chú Hải.

Một lần nó nhìn thấy má và chú ôm nhau. Má vừa khóc, vừa đẩy chú ra, vừa nói: “Em không sao. Anh đừng lo. Hãy quên em đi.” Thảo tưởng má bị

đau, nó chạy tới ôm má và khóc theo. Nhìn thấy Thảo, chú Hải đỡ má ngồi xuống ghế, bước ra ngoài.

Sau hôm đó, không thấy chú Hải đến. Một buổi trưa, má ngủ, bên gối có mấy tờ giấy vương vãi. Tưởng thư của ba, Thảo nhặt lên đọc. Bức thư có nhiều chỗ chữ bị nhòe. Toàn những lời lẽ yêu thương của người lớn. Có những đoạn nó không hiểu tại sao ba lại viết thế. Không thấy đoạn nào ba hỏi thăm Thảo, giống như những bức thư của ba gửi về trước đó nó được má đọc cho nghe.

Có lẽ tiếng ho của Thảo làm má tỉnh giấc. Má thần thờ cầm lấy bức thư trên tay Thảo và nói: “Một lúc nào đó má sẽ giải thích cho con.”

Mấy tháng sau, vào một tối Chủ nhật, chú Hải đến chơi. Lâu lắm mới gặp chú nên Thảo rất vui. Nhưng lần này chú có vẻ buồn buồn. Không hiểu tối đó má bận gì mà lại về muộn. Chú Hải đợi đến gần mười giờ tối thì không chờ nữa. Chú nói ngày mai sẽ cùng đơn vị vào chiến trường và dặn Thảo nói lại chú gửi lời chào má.

Chú Hải vừa rời nhà thì má đẩy cửa bước vào. Thảo định hỏi má sao hôm nay về muộn, nhưng nhìn đôi mắt đỏ hoe của má, nó linh cảm thấy một điều gì khác lạ. Nghe Thảo kể chuyện chú Hải tới chơi, má chỉ gật đầu, nói “má biết!”, rồi ôm nó vào lòng, nước mắt giàn giụa.

Có lẽ nghĩ con gái mình đã lớn, và nó đã đọc thư của chú Hải nên biết chuyện của hai người, hoặc cũng có thể vì lúc đó cảm thấy cô đơn và có nhu cầu chia sẻ, má đã kể cho Thảo nghe chuyện giữa má và chú. Ngày ở quê, hai người được coi là một đôi thanh mai trúc mã. Chú đi kháng chiến và bắt tin. Có tin đồn chú đã hy sinh trong một trận càn. Được một người quen mai mối, má lấy chồng. Ngày hai người gặp lại, cũng là ngày cưới của má. Đã nhiều lần má khuyên chú Hải lấy vợ, chú chỉ lắc đầu. Má nói nếu

được gặp lại chú trước ngày cưới, có thể má đã không lấy ba. Dù má và chú không làm điều gì quá giới hạn, nhưng vì Hội Phụ nữ và các cô chú trong khu tập thể có ý kiến về việc này, nên má không gặp chú nữa. Thảo hỏi: “Má biết chú Hải đến, nên cố ý đứng ở ngoài phải không?” “Ừ, má về từ tối.” Thảo nhăn nhó: “Má ác quá à! Mai chú ấy đi chiến dịch, chỉ đến để chào má một câu mà má cũng không chịu vào gặp. Biết đâu chú ấy sẽ không bao giờ trở về nữa.” Má bịt miệng Thảo: “Con không được nói vậy. Nếu mình nghĩ tới điều xấu, thì điều xấu sẽ xảy ra.” Rồi má thở dài: “Má làm như thế sẽ tốt hơn cho cả hai con ạ.”

Thảo kết luận như một bà cụ:

– Em biết má vẫn rất thương chú Hải. Nhưng má là vợ của ba. Má phải chung thủy với ba... Dù anh Tự Thăng nói yêu và chung thủy là hai việc khác nhau, nhưng sau này lấy ai, nhất định em sẽ chung thủy với người đó.

Sơn nói:

– Ở thành phố thế nào không biết, chứ ở nông thôn, hủ hóa là tội nặng lắm.

– Hủ hóa là cái gì vậy anh?

– Hủ hóa là đã có vợ, có chồng nhưng lại ngủ với người khác. Người nào lộ là nhọc lắm, bị cả làng hành hạ, bêu riếu, không dám ngẩng mặt lên nhìn ai. Nghe nói có nơi người ta còn đem những người hủ hóa gọt gáy bôi vôi, thả trôi sông nữa.

Tự Thăng nhớ một lần ba má cãi nhau về chuyện cô Thu và chú Hải. Má nói: “Anh nên nhớ em ở trong Hội Phụ nữ. Chúng em có trách nhiệm với những người đang chiến đấu ngoài mặt trận. Nếu biết vợ ở hậu phương hủ hóa, thử hỏi họ có yên tâm chiến đấu được không?” Nó buột miệng:

– Người ta chống hủ hóa để cho bộ đội yên tâm chiến đấu.

Thảo ngồi im một lúc rồi nói bằng một giọng mát mẻ:

– Sau này sớm muộn anh Tự Thắng cũng bị gọt gáy bơi vôi và thả trôi sông, vì anh ấy là người không chung thủy. Anh ấy nói lấy vợ và chung thủy là hai việc khác nhau.

Tự Thắng không ngờ Thảo lại liên hệ chuyện nợ xọ chuyện kia thế. Nhưng đúng là nó có nói câu đó thật nên không biết đối đáp thế nào. May mà Sơn bênh:

– Chỉ có con gái mới bị gọt gáy bơi vôi thôi.

– Vợ vẫn! Con trai là người chủ động, sao lại đổ tội cho con gái như thế? Em hỏi anh Sơn nhé: nếu anh thích cái Thạch Bột thì anh sẽ tấn công nó, hay anh ngồi đó chờ nó tấn công anh? Em có giới thiệu hai người với nhau thì anh cũng phải tìm cách tán Thạch Bột, đời nào nó mò đến tán anh. Nếu anh không chung thủy thì đem anh gọt gáy bơi vôi là đúng chứ.

Nghe Thảo nói thế, Sơn im tịt. Một hồi lâu chẳng ai nói câu gì. Nhanh chóng chuyển từ lo lắng sang hưng phấn và ngược lại là trạng thái tâm lý của tất cả những đứa trẻ.

Sự yên lặng và bóng tối mịt mù phủ lên ba đứa.

Chợt Sơn lên tiếng:

– Còn một cách này...

Cả Tự Thắng và Thảo đồng thanh:

– Cách gì?

– Nước trong hang từ lúc bọn mình tới đây không dâng, trong khi nước bên trên vẫn đổ xuống. Có thể nó chảy ngầm phía dưới tảng đá. Mình thử

lặn xuống bên dưới, xem có ngoi lên được phía bên kia không?

Tự Thăng hỏi:

– Nếu đó là một sông ngầm, hoặc đoạn ngầm dài tới mức mình không đủ hơi lặn qua thì sao?

– Đây là... hy vọng cuối cùng của mình. Cứ thử đi.

Thảo thắc mắc:

– Nếu mình lặn qua được bên kia tảng đá thì làm thế nào để đưa chiếc bè qua?

– Tách chiếc bè làm đôi, dìu xuống dưới tảng đá rồi buộc dây kéo qua. Nếu tách đôi không đưa qua được thì tách bốn.

Hy vọng lại bùng dậy. Ba đưa cho bè quay trở lại cuối hang. Thảo hăng hái:

– Để em bơi vào thăm dò.

Tự Thăng gạt đi:

– Không phải việc của em.

– Em bơi giỏi mà. Em có thể bơi một mạch qua sông rồi quay lại luôn nhé.

Tự Thăng im lặng vì biết mình bơi không giỏi. Lặn còn tệ hơn. Khi lặn, mông nó luôn cao hơn mặt nước. Sơn hỏi Thảo:

– Em lặn được lâu không?

– Em chưa thử xem lặn hết cỡ thì được bao lâu, nhưng em có thể nhịn thở một phút dưới nước. Cứ cho em chui vào kiểm tra. Đằng nào em chả phải lặn qua chỗ này.

Nói rồi nó tụt xuống nước:

– Em lặn luôn nhé?

Sơn dặn:

– Sau mười lần quạt nước, nếu ngóc lên vẫn thấy đá, em phải quay lại ngay. Cố thêm nữa, em sẽ không đủ hơi để quay về.

– Em sẽ làm thế.

– Em mang theo đèn pin, sang bên đó kiểm tra xem phía trước thế nào.

Tự Thăng hỏi Sơn:

– Hay là mình buộc một sợi dây vào lưng Thảo. Nếu lâu vẫn chưa thấy Thảo về thì mình kéo.

– Chưa biết bên trong có gì, nhờ dây vướng vào đá sẽ không bơi được.

Thảo buông người xuống nước. Chân nó không chạm đáy. Đúng như Sơn dự đoán, bên dưới tảng đá là một cái hang ngầm. Nó chồi lên, bảo Tự Thăng:

– Anh Tự Thăng, ghé tai xuống đây cho em nói cái này.

Tự Thăng áp má xuống bè, chìa tai ra nghe. Nhưng nó chỉ nhận được một cú cắn đau điếng. Cảm giác đau nhói dội lên tận đỉnh đầu. Suýt nữa thì nó đã hét văng lên. Thảo cười khúc khích:

– Anh không chúc em thành công à?

Rồi không chờ Tự Thăng trả lời, nó ngụp đầu xuống dòng nước lạnh buốt.

Tự Thăng và Sơn đã trải qua những giây dài nhất trong chuyến đi.

Theo như ba đứa bàn bạc, sau ba mươi giây đầu tiên không ngoi lên được phía sau tảng đá, Thảo phải quay về. Vì vậy, khi Thảo lặn xuống, Tự

Thắng bắt đầu đếm. Mỗi tích tắc là một giây. Tích-tắc 1, tích-tắc 2, tích-tắc 3... tích-tắc 30... tích-tắc 59... tích-tắc 60. Hết giờ. Ngược Tự Thắng thắt lại khi không thấy Thảo quay lại, nhưng nó vẫn tiếp tục đếm. Tích-tắc 61, tích-tắc 62... tích-tắc 99... tích-tắc 120. Nó hỏi Sơn, giọng lạc đi:

– Có khi nào Thảo bị kẹt trong hang, hoặc bị cuốn vào một dòng sông ngầm không?

– Có thể nó đã qua được bên kia và đang kiểm tra bên đó. Cứ chờ đã.

Không có đồng hồ nhưng hai đứa đều cảm nhận rất nhiều thời gian đã trôi qua. Tới khi Tự Thắng không chịu được nữa, nó cởi áo và nói: “Tao sẽ đi tìm Thảo!” thì nghe tiếng quẫy nước.

– Thảo phải không?

– Không phải Thảo. Ta là ma đây!

Tiếp theo là tiếng cười khúc khích. Thảo trèo lên bè. Nó lúu rúu kể:

– Anh Sơn giỏi quá. Tự nhiên cái hang dở hơi này lại có một phiến đá đâm xuống chặn dòng chảy. May mà khối đá không lớn. Em chỉ quạt nước năm cái là qua.

– Sao em ở bên đấy lâu thế?

– Tại em phải bơi lên phía trước một đoạn xem có lối ra không, nhưng hang vẫn còn dài lắm. Em lỡ đánh rớt cái đèn pin xuống nước, mò mãi không thấy. Sợ ở lâu các anh lo nên em không tìm nữa. Khi anh em mình sang bên đó, em lại lặn xuống mò tiếp.

Vì mất đèn nên việc chuẩn bị để đưa bè, súng, quần áo và những thứ khác sang cũng làm ba đứa lúng túng. Chúng hợp lực dìu một nửa cái bè xuống nước, đẩy vào phía dưới tảng đá. Theo Tự Thắng, nó và Thảo sẽ qua

trước, kéo bè sang rồi quay lại đón Sơn. Để Sơn sang trước khi chưa có bè, sẽ phải ngâm lâu trong nước lạnh.

Thảo cầm một đầu sợi dây, dặn Tự Thăng:

– Anh nhịn thở, quạt nước năm cái là qua. Em chờ anh bên kia hang.

Tự Thăng quạt nước đúng năm lần như Thảo nói rồi ngóc lên, không ngờ đầu va vào đá đau điếng. Nó lại chúc xuống, quạt thêm mấy cái nữa. Ngóc lên, phía trên vẫn là đá. Tự Thăng bắt đầu hoảng, quên mình đang ở dưới nước, nó gọi Thảo. Lập tức nước ộc vào mũi và miệng, xộc ngược lên óc. Đúng lúc tưởng chết thì nó quờ được tay Thảo nên được Thảo cứu sống.

Việc kéo nửa chiếc bè sang rất khó. Có một đoạn ngắn mà hai đứa kéo mãi mới xong. Thảo cầm một đầu sợi dây để quay sang đón Sơn. Tự Thăng biết thân biết phận, không xung phong nữa.

Nhưng Thảo và Sơn không mang được nửa chiếc bè còn lại qua hang, vì không thể dìu nó xuống dưới tảng đá được. Thảo bóc lớp liếp nửa trái sần bè, cuộn lại cùng khẩu súng, cái mũ sắt, chỗ lá thuốc và số củi khô, buộc thành một bó. Để cái bó đó nổi, Thảo đỡ bè lấy thêm mấy đoạn nửa buộc vào rồi giật dây cho Tự Thăng kéo sang. Nó dùng mảnh nilon bọc những thứ còn lại, đeo vào lưng.

Sơn cũng biết việc lặn qua tảng đá dưới nước lạnh trong tình trạng sốt cao là nguy hiểm. Nhưng nó không có sự lựa chọn. Điều Sơn không ngờ là khi bị đẩy đến bước đường cùng, tự nhiên con người phát sinh ra một nguồn năng lượng rất mạnh mẽ. Sơn lặn qua hang còn nhanh hơn cả Thảo. Thảo bị gói nilon lưng bùng ở lưng cản nên sang chậm hơn. Sau khi cùng Tự Thăng đỡ Sơn lên bè, giúp nó thay áo, Thảo lặn xuống tìm chiếc đèn pin, nhưng không thấy. Có lẽ nó đã bị nước cuốn mất.

Vì nửa chiếc bè chỉ chở được hai người, nên Tự Thăng bắt Thảo với Sơn ngồi trên, còn mình vừa bơi vừa đẩy bè. Những chỗ nước nông thì nó vừa lội vừa đẩy. Được một lúc, Thảo nói:

– Anh Tự Thăng để em đổi cho. Nước lạnh thế này, không ngâm lâu dưới đó được đâu.

– Anh vẫn chịu được mà.

Sơn lên tiếng, giọng nó nghe khào khào:

– Thảo nói đúng. Chưa biết khi nào ra khỏi hang, một người không thể liên tục ngâm mình trong nước lạnh. Tự Thăng đổi cho Thảo đi.

Tự Thăng cũng biết có cỡ cũng chỉ chịu được một đoạn nữa. Nó tìm một gờ đá buộc bè lại, trèo lên và nói:

– Tao ngồi một lát cho đỡ lạnh rồi sẽ đi tiếp. Nhưng tối quá, chẳng biết đi đường nào.

– Đúng vậy. Chúng mình phải bóc chỗ nửa trái sắn bè, cùng tất cả chỗ củi còn lại để làm đuốc soi đường.

– Nhưng khi tách đôi bè, tao làm rơi mất hai cục đá lửa rồi.

– Tao còn mấy que diêm trong túi ngực...

Sơn ngừng lại, ho rũ rượi. Nó gục xuống bè, thều thào “tao lạnh quá” rồi thiếp đi.

Tự Thăng cầm hai tay Sơn, thấy nóng ran. Nó cuống lên, bảo Thảo nấu nước nóng cho Sơn uống. Dù nhận thấy việc uống lá cây không có nhiều tác dụng, nhưng lúc này ngoài việc đó, hai đứa cũng chẳng biết làm gì.

Khi Sơn được hai đứa đánh thức dậy uống thuốc, nó hốt hoảng:

– Chết rồi, sao bọn mày đốt hết đuốc thế?

- Để nấu lá thuốc cho mày.
- Tao có thể không uống thuốc, nhưng bọn mình không thể thiếu thuốc.

Khi đun nước, Tự Thăng cũng biết nếu đốt hết chỗ nửa và củi, sẽ không có lửa để tìm đường. Nhưng nó không hình dung hết khó khăn trong việc phải lần mò giữa những dòng chảy nhăng nhít trong bóng tối đen đặc. Các ngách hang thông với nhau khiến ba đứa luẩn quẩn trong một mê cung không lối thoát. Thậm chí, sau một hồi vòng vèo, chiếc bè lại quay về đúng chỗ tảng đá vừa lặn qua. Tự Thăng và Thảo dò dẫm đẩy bè trong bóng tối một cách tuyệt vọng. Làn nước lạnh buốt khiến chúng cảm giác như máu bị đông lại. Cuối cùng hai đứa đành tìm một tảng đá buộc bè lại và trèo lên ngồi.

Sơn thều thào:

- Phải có ánh sáng mới đi được. Còn que diêm nào không?
- Còn hai, ba que thì phải.
- Hang có sâu không?
- Đến ngực tao.
- Dỡ cái bè này ra. Mày và Thảo chọn những cây khô làm đuốc, lội nước tìm đường. Để tao nằm lại đây.

Cả Tự Thăng và Thảo đồng thanh:

- Không được!
- Nếu không làm như vậy, tất cả sẽ cùng chết.
- Thà cùng chết chứ bọn tao không bỏ mày.
- Lúc này tao thấy rất khỏe. Hai đứa đi đi, đừng lo cho tao. Nếu tìm được lối ra, chúng mày quay lại đón tao...

Chưa nói dứt, Sơn lại nổi một cơn ho dữ dội. Nó thở hỗn hển rồi ngất đi. Vết thương trước ngực nó bốc mùi rất khó chịu.

Tự Thắng và Thảo ngồi im lặng. Không còn có khái niệm gì về thời gian và không gian. Mệt, đói và tuyệt vọng làm cả hai đứa kiệt sức và chúng thiếp đi lúc nào không hay.

Khi tỉnh dậy, Tự Thắng thấy Thảo đang nắm tay mình. Mặc dù trong hang rất lạnh nhưng bàn tay Thảo vẫn nóng ấm. Hai đứa nắm tay nhau rất lâu. Cuối cùng Tự Thắng nói:

– Lúc ở Thung Lúa, anh đã nghĩ sau này sẽ rủ em quay lại nơi này. Bọn mình sẽ đi đúng con đường đã qua. Sẽ lấy tổ ong, câu cá, bắn chim và đến thung Hoa Gạo hái hoa phù dung...

– Má anh sẽ chẳng cho anh đi với em đâu. Má sẽ bảo em mắt sáng long lanh, hai má ửng hồng, cấm anh đến chơi với em. Giống như má cấm chú Hải đến nhà em.

Tự Thắng ngớ người. Nó không ngờ Thảo biết chuyện đó. Sơn cũng đã tỉnh dậy. Nghe hai đứa rì rầm nói chuyện hồn nhiên, không quan tâm tới cái chết sắp đến, nó vừa lo, vừa thương. Sơn cố tìm một lý do thật thuyết phục để bảo hai đứa đi:

– Nếu ba đứa chúng mình cùng chết trong hang này thì ai cứu Linh và Việt Bắc. Mình đã hứa trong vòng năm ngày sẽ quay lại đón chúng nó.

– Nhưng bọn em không bỏ anh lại đâu.

– Nếu hai đứa không chịu đi, cả ba sẽ chết. Đi đi, nếu tìm thấy đường ra thì quay lại cứu anh sau.

Tự Thắng biết Sơn nói đúng. Nhưng nó không thể làm như thế được. Chỉ còn cách cố hết sức thôi. Nó hỏi Thảo:

– Em có đi tiếp tục được không. Nếu được, mình lại thay nhau xuống nước đẩy bè.

– Đi được. Nhưng em đói quá.

Sơn hỏi:

– Khi mang đồ từ Hồ Mây xuống bè, anh nhớ Linh có đưa cho Thảo một cái ống giang. Em để đâu?

– Anh nhắc em mới nhớ. Lúc đó anh Linh buộc nó xuống bè, nói khi nào cần thì dùng.

Thảo sờ soạng một hồi rồi nói:

– Không có anh ạ. Có lẽ em buộc ở nửa bè kia.

– Đó là cái ống mật ong. Nếu còn thì mỗi người uống một chút cũng đỡ.

Sơn đưa một sợi dây câu cho Tự Thăng:

– Câu thử xem có được con gì không? Có mồi rồi đấy.

Tự Thăng cuối cùng cũng gặp may. Nó giật được một con cá. Sơn nói:

– Hai đứa chịu khó ăn sống vậy. Phải ăn thì mới có sức đi tiếp. Nhớ để lại một ít thịt cá làm mồi.

– Vậy mồi mày mắc vào lưỡi câu lúc trước là gì đấy?

Sơn im lặng. Một lát sau nó thì thào:

– Tự nhiên tao vồ được một con cào cào.

Lần đầu tiên Sơn nói dối. Vì không nói dối bao giờ nên nó quên mất trong hang tối thế này làm gì có cào cào.

Đó là thịt nó rút ra từ vết thương của mình.

25. THÚ DỮ

Hết năm ngày vẫn không thấy bọn Tự Thăng về, Linh và Việt Bắc bắt đầu sốt ruột. Thịt sơn dương vẫn còn, nhưng ăn mãi một món cũng chán. Buổi chiều, Linh ra ngoài xem có kiếm được cái gì khác để ăn không. Nó xách nỏ và khoác bó tên lên vai, cầm thêm hai cái bẫy. Khoảng hai tiếng sau nó quay lại, mặt xám ngoét, một bên vạt áo trước bị xé rách. Ngón trở và cổ tay bên trái quần vải. Linh giải thích:

- Tao hái mấy trái cây, bị rắn lục đuôi đỏ cắn vào ngón tay.
- Nguy hiểm không?
- Rắn này nhỏ nhưng độc lắm. Sơn nói độc chỉ sau hồ mang. May mà lúc nó đớp, theo phản xạ tao rút tay lại nên vết cắn không sâu lắm. Tao xé áo garô lại.

Linh chìa tay cho Việt Bắc xem và nói:

- Sơn dặn phải garô trên một khớp để phòng trường hợp nọc độc chạy qua khớp ngón thì mình chỉ phải tháo khớp cổ tay chứ không phải tháo khớp tiếp theo.
- Mà nói gì mà ghê thế?
- Tao cần thận thôi.
- Để tao lấy nước muối rửa vết cắn cho mà, rồi đi lấy lá. Sơn nói lá đó chữa rắn cắn hiệu nghiệm lắm.

– Chân mày chưa lành, đi thế nào được. Để tao đi.

– Mày phải nằm yên. Vận động mạnh, nọc độc sẽ chạy vào tim. Tao chống nạng đi được.

Linh biết Việt Bắc nói đúng. Nó tháo con dao ở thắt lưng, đưa cho Việt Bắc và dặn:

– Ngoài cửa hang tao có đặt hai cái bẫy. Chú ý nhé.

Lần đầu đi một mình trong rừng, Việt Bắc cũng cảm thấy ghê ghê, nhưng nghĩ đến phải lấy lá về cứu Linh, nó quên hết sợ. Đường xa lại dốc nên việc di chuyển của Việt Bắc cực kỳ khó khăn. Nó vừa chống nạng, vừa nhảy lò cò, vừa bò, gặp chỗ dốc thì ngồi trượt. Hai bàn tay nó sây sát, dít quần rách mấy chỗ.

Nhưng điều Việt Bắc không lường được là có hai con trăn gấm to bằng bắp đùi đang quấn lấy nhau ở cái cây nó cần hái lá. Chắc đang mùa sinh sản nên trăn hay cặp đôi. Không hiểu sao chỗ này nhiều trăn thế. Có lẽ hang của chúng ở quanh đây. Trăn, rắn là những con Việt Bắc sợ nhất trên đời, không chỉ vì chúng nguy hiểm, mà còn vì cái lưỡi thè lè với cặp mắt không bao giờ chớp. Nó toan rút con dao ở thắt lưng, rồi chợt nhớ da loại trăn này dao chém không đứt. Muốn giết trăn phải dùng đá đập nát đầu nó như Linh đã làm. Việt Bắc nhìn quanh. Gần đó không có cục đá rời nào. Nhưng giả dụ có thì với bàn chân bị gãy, nó đâu cúi xuống nhấc lên được. Dù nhấc được, nó cũng chẳng thể ôm cục đá trèo lên cây để đập vào đầu con trăn. Xưa nay, khi gặp thú dữ, Việt Bắc chỉ cần lùi lại đằng sau mọi người là xong. Đây là lần đầu tiên nó đơn độc đối mặt với những con thú săn mồi nguy hiểm. Việt Bắc nhớ Sơn nói trăn, rắn rất ít khi chủ động tấn công người nếu không bị khiêu khích. Nó quyết định giữ một khoảng cách để không bị hai con trăn hiểu nhầm. Ta chắc chắn không đụng đến mi rồi, mong mi cũng đừng động

đến ta. Nhưng ở khoảng cách như vậy lại không lấy được lá về chữa cho Linh. Trong lòng Việt Bắc như lửa đốt. Càng về muộn, tính mạng của Linh càng nguy hiểm. Vì vậy, Việt Bắc quyết định liều. Tay dao tay nạng, nó tiến đến gần cái cây.

Đúng lúc đó, một sự kiện bất ngờ xảy ra. Bắt đầu là tiếng đạn cao xạ giòn giã, rồi tiếng máy bay phản lực gầm rú. Một số quả bom rơi xuống khu rừng nguyên sinh. Ánh chớp sáng lòa, tiếng nổ nhức óc. Những đám cháy bốc lên, loang ra dữ dội. Không có khe đá nào để trú. Việt Bắc chỉ biết ôm đầu, nép vào bên gốc cây.

Khi tiếng súng ngừng, hai con trăn đã biến mất. Có lẽ tiếng nổ làm chúng sợ. Việt Bắc vội vàng hái một ôm lá rồi vừa đi, vừa nhảy, vừa trườn về động. Nó vò nát lá cây, bọc trong một mảnh vải bẩn thỉu, cho vào hốc đá già, vắt nước bắt Linh uống. Khi nghĩ thuốc đã ngấm, nó cởi mảnh giẻ quần ở đầu ngón tay của Linh, lấy nước muối rửa lần nữa rồi đắp lá vào. Ngón tay trở của Linh nhìn trắng trợt như tay người chết ngâm nước. Việt Bắc nghĩ trong máu Linh đã có thuốc, nếu nọc độc của rắn theo máu xâm nhập vào tim thì thuốc sẽ chặn lại, nên nó tháo nốt chỗ vải Linh ga rô cổ tay. Không ngờ Việt Bắc cũng có năng khiếu về y học. Chỉ nghe Sơn nói lổ mỗ một lần mà nó nhớ không sót chi tiết nào, thậm chí còn vận dụng sáng tạo thêm.

Nhờ Việt Bắc ra sức cứu chữa, Linh bắt đầu tỉnh, dù vẫn còn chút chóng mặt, nhức đầu. Nghĩ tới cảnh mấy ngày vừa qua, Linh tận tình chăm sóc mình, Việt Bắc bảo:

– Mà cần ị thì cứ ị tại chỗ, tao dọn cho.

Linh lắc đầu. Cả ngày đã có gì trong bụng đâu mà ị. Việt Bắc lảng xảng đốt lửa, nướng lại chỗ thịt sơn dương, những việc mấy hôm nay Linh vẫn

làm. Công đoạn tiếp theo là cho Linh ăn. Đến lúc đó Việt Bắc mới nhớ ra điều phải nói ngay với Linh từ lúc về mà mãi cứu chữa cho Linh nó quên tịt mịt:

– Có một con gù đó khá to mắc vào cái bẫy đặt ngoài cửa hang. Chắc nó vùng vẫy nên cả hai văng vào bụi cây và mắc trong đó. Vì vội mang thuốc về chữa cho mày nên tao chưa vào bắt.

Linh bắt đầu có vẻ tỉnh táo.

– Cứ để đó đi, sáng mai tao bắt cho.

– Mày thấy tao chữa rắn cắn có giỏi không?

– Quá giỏi. Không có mày chắc giờ này tao đã tiêu đời.

Được khen, Việt Bắc nở từng khúc ruột. Nó cho thêm củi vào trong bếp và lấy một cái que nhọn, xiên miếng thịt nướng đưa cho Linh.

Đúng lúc đó, khuôn mặt Việt Bắc tái dại như vừa thấy ma. Phía cửa động, một con hổ xuất hiện.

Ngạc nhiên vì Việt Bắc đột nhiên run lấy bẫy, Linh nhìn quanh xem có gì vừa xảy ra và thấy con hổ. Nó nói nhỏ: “Đứng yên, đừng cử động” rồi rút ba thanh củi đang cháy, đi đến chắn phía trước Việt Bắc và dặn:

– Khi tao lùi lại thì mày di chuyển thật chậm và nhẹ nhàng sau lưng tao nhé.

Mắt vẫn nhìn chăm chăm con hổ, Linh giơ ba thanh củi cháy ra phía trước, chậm rãi lùi lại từng bước một. Con dao quắm hơi ngắn nếu phải đánh nhau với con hổ. Nó cúi xuống nhặt cây gậy nhọn đầu hôm trước dùng đánh hổ mang chúa. Khi hai đứa đã ra sau đồng lửa, Linh ném ba thanh củi vào bếp. Con hổ vẫn đứng im nhìn hai đứa. Linh cho thêm cành khô, cời lửa sáng rực. Một lúc sau, con hổ bỏ đi. Việt Bắc thở phào:

– May quá.

Linh gật đầu:

– Nếu bây giờ mình có khẩu súng thì chẳng sợ gì nó.

– Chắc nó đã ăn no nên không tấn công bọn mình.

– Tao nghe nói thú dữ không tấn công người đang ở bên đồng lửa.

Chẳng biết đúng không.

– Vậy lúc nào mình cũng đốt lửa.

– Ban ngày, lửa sẽ không có tác dụng.

Việt Bắc ngồi im một lúc rồi nói:

– Tính tao rất hèn, thế nhưng không hiểu sao vừa rồi nhìn thấy hổ tao không sợ như hôm gặp hai con hổ mang chúa. Có mà, tao luôn cảm thấy rất yên tâm.

– Lúc đã đánh nhau là tao không sợ. Tao chỉ sợ khi sau này nghĩ lại những lần hút chết.

Việt Bắc gật đầu liên mấy cái:

– Mà nói đúng. Hôm con trăn găm cắn Tự Thắng, tao quên cả sợ xông tới. Bây giờ nghĩ lại lúc cầm cành cây chọc vào mắt và túm cổ nó để gỡ Tự Thắng, vẫn còn rùng mình. Tao sợ nhất là trăn và rắn. Hổ tao không sợ bằng sợ trăn, rắn.

Nó im lặng một lúc rồi nói thêm:

– Lúc này thấy con hổ, tao cũng chỉ sợ một tí rồi hết ngay. Nếu nó lao vào mà, tao sẽ chém nó.

– Chân mày gãy, làm sao di chuyển được mà đòi đánh nhau.

– Một tay tao chống nạng, một tay tao vẫn dùng dao chém được. Nếu nó vật mày xuống thì tao sẽ chém vào nó từ phía sau. Tao có thể đánh cả trên lẫn dưới thắt lưng những ai tấn công mày. Nếu mai con hổ lại mò vào, tao sẽ... cùng với mày... đánh nó.

Linh vẫn nghĩ Việt Bắc là đứa nhút nhát, nhưng nghe nó nói thế cũng cảm động. Nếu không có việc gì đó xảy ra, nhiều khi những cái tốt của bạn bè không được bộc lộ.

- Tao nghĩ tránh được nó là tốt nhất.
- Làm sao tránh được?
- Ra rừng si giữa hồ. Hổ không săn mồi trên mặt nước.
- Thằng Sơn nói hổ bơi còn giỏi hơn cả người. Đêm mình đang ngủ trên bè, nó ra bắt thì sao?
- Mình sẽ làm một cái chòi trên rừng si. Hồi ở R, tao thấy các chú cũng làm chòi trên cây để canh gác.

Cả đêm hôm đấy Linh không ngủ. Nó nhớ lại buổi tối con cộp vào bắt thằng Chiến ở R nên không lúc nào dám để lửa tắt. Có thể thuốc chữa rắn cắn của Việt Bắc phát huy tác dụng, hoặc việc sợ bị hổ tha đã khiến Linh tỉnh táo hoàn toàn. Việt Bắc cố thức cùng Linh nhưng rồi nó lăn ra ngủ lúc nào không biết.

Sớm hôm sau, Linh ra ngoài cửa động. Bụi cây trước mặt bị quần nát. Nó tìm thấy cái bẫy cong queo trong bụi. Một cái chân lông lá, không biết của con gì, mắc kẹt trong đó. Phần còn lại chắc đã bị hổ ăn mất. Cái bẫy còn lại vẫn trống trơn. Linh gỡ cái chân kẹt trong bẫy mang về. Ăn mãi thịt sơn dương cũng chán. Đêm qua nghe Việt Bắc kể chuyện bom rơi xuống thung lũng làm nhiều chỗ trong rừng bị cháy. Linh đoán bọn thú dữ dưới đó

hoảng sợ chạy lung tung và có những con lạc tới động. Nó cùng Việt Bắc thu xếp những thứ cần thiết mang xuống bè để ra rừng si. Trước khi đi, nó lấy một hòn đá nhọn viết lên vách động mấy chữ nguệch ngoạc:

“Có hồ. Bọn tao ra rừng si.”

Vì không thể để Việt Bắc một mình, Linh đành mang tất cả những thứ cần chuyển đi trong một chuyến. Xuống được bè, người nó ướt sũng mồ hôi. Linh chặt một số cây và cành ven hồ thành những đoạn dài hai mét. Chiếc bè nhỏ nên cũng không chở được nhiều. Linh dự định làm xong sà, sẽ quay lại chặt thêm cây để làm một cái chòi hoàn chỉnh.

Hai đứa bơi ra được khoảng năm mươi mét thì con hổ xuất hiện trên bờ hồ. Nó nhìn hai đứa và há miệng ngáp mấy cái. Không biết đó là dấu hiệu của ngái ngủ hay muốn ăn. Rồi nó nhúng từng chân xuống nước một cách thận trọng. Có vẻ đây là lần đầu nó thấy một cái hồ lớn. Sau một lúc ngẫm nghĩ, nó trườn xuống nước và bắt đầu bơi. Việt Bắc ngừng chèo, cầm con dao và nói:

– Nó bơi về hướng bọn mình kìa. Đợi nó đến gần mình sẽ đánh nhau với nó. Nó phải dùng bốn chân để bơi nên không thể cào mình.

– Nếu nó làm lật bè thì hai thằng không biết bơi như tao và mày sẽ biến thành bữa sáng của nó. Tiếp tục chèo đi, đừng để nó đuổi kịp.

– Nó theo mình ra tận rừng si thì sao?

– Mình sẽ trèo lên cây. Mày chém khi nó đang leo lên còn dễ hơn chém lúc nó đang bơi.

– Ủ. Mày sẽ dùng nỏ bắn nó.

– Tao cũng không biết cái nỏ này có xuyên thủng da nó được không?

– Thì bắn vào mắt nó.

Hai đứa bàn luận nhưng tay vẫn không ngừng chèo. Không phải bỗng dưng người ta phong cho hồ là chúa sơn lâm. Sự xuất hiện của nó làm cho tất cả những cư dân của rừng núi đều phải bỏ chạy chứ đâu chỉ Linh và Việt Bắc. Trận đánh được coi là thắng lợi là trận đánh không xảy ra, nếu đối thủ là một con hồ.

Con hồ chỉ bơi ra hồ một đoạn rồi quay vào. Có vẻ nó xuống nước vì tò mò chứ không định đuổi theo chiếc bè. Tuy vậy, sự xuất hiện của nó làm Linh và Việt Bắc không dám quay lại bờ. Hai đứa đành chặt thêm những cành si để làm chòi. Chập tối, Linh câu được hai con cá nhỏ. Cũng đủ cho một bữa ăn đối mọn. Hai đứa nằm trên chòi ngắm trăng thanh, gió mát. Sau khi trải qua những nguy hiểm dồn dập, chúng cảm thấy vô cùng khoan khoái.

Nhưng tới nửa đêm, bầu trời trong xanh thăm thẳm bỗng xuất hiện những gợn mây đen. Bắt đầu chỉ là một đám mây nhỏ, vậy mà một lúc sau, mây đen đã phủ bóng lên cả bầu trời. Mưa như trút và gió thổi mạnh. Chiếc chòi mới làm chưa qua thử thách, gặp phải một trận cuồng phong, bị dột tứ phía và tốc hết mái. Tới sáng thì chỉ còn những cây làm sàn là nguyên vẹn. Trời vẫn mưa tầm tã. Hai đứa ướt như chuột lột. Linh nói:

- Phải tìm một cái hang nào đó để trú thôi.
- Nếu trở lại bờ sợ gặp hồ.
- Mình sẽ đi về phía bờ bên kia hồ. Có lẽ bọn mình đến Vách Đá Ma. Ở đó có một khe núi có thể trú được.
- Khe Ma á? Không được đâu. Hôm trước Tự Thăng đã suýt bị ma trong đó bắt đi rồi.

– Làm gì có ma quỷ mà sợ. Chỉ là mấy bông hoa độc thôi. Có phải lúc nào hoa cũng nở đâu. Dù nở thì mưa gió thế này hoa cũng nát hết. Còn sót bông nào mình ngắt đi là xong.

Ma là thứ Việt Bắc chưa thấy bao giờ nên tuy nói vậy, nó cũng không sợ lắm. Trước khi đi, Linh lấy dao đẽo vỏ cây si và khắc vào đó mấy chữ “Vách Đá Ma” để phòng khi bọn Tự Thăng tìm.

Không khí trong Khe Ma mát lạnh và trong vắt. Dù toàn bộ hoa ma đã tàn, Linh vẫn chặt tận gốc các cây hoa trong khe. Nếu mùi hương của nó có thể làm Tự Thăng mê man thì loài hoa này cực độc. Việt Bắc tìm một chỗ khô ráo để nghỉ. Khi ngớt mưa, Linh sục sạo một vòng xung quanh. Buổi chiều, trong lúc Việt Bắc câu cá, Linh mang hai chiếc bẫy đi đặt và vác nỏ tìm chim. Có một nàng sơn dương bụng chứa tới chỗ tảng đá nhô ra trên vách núi. Chẳng hiểu nó gọi ai mà kêu o oe suốt. Ban đầu Linh nảy ý định tối sẽ trèo lên vách đá đặt bẫy, nhưng rồi nó lưỡng lự. Nếu bắt được, có khi lại biến thành mối như thú dữ đến.

Nhưng Linh nhận ra không thể ở nơi này mãi. Đã quá ngày hẹn bọn Tự Thăng vẫn không quay lại. Có thể ba đứa đã bị mắc kẹt ở đâu đó. Phải tìm cách thoát ra bên ngoài, gọi thêm người vào kiểm soát nó. Linh bàn với Việt Bắc về chuyện vượt núi. Phải mở một cái quèn. Sơn đã nói phải có người đi mới thành quèn. Vì Việt Bắc đang gãy chân, nên Linh sẽ đi một mình. Linh hứa chỉ đi trong vòng ba ngày. Nếu không tìm thấy đường ra, nó sẽ quay lại.

Dù Việt Bắc đã can đảm lên rất nhiều, nhưng đó là vì có Linh bên cạnh. Khi biết phải ở lại một mình trong Khe Ma, nó lắc đầu quầy quậy. Theo ý Việt Bắc, hai đứa cứ cố thủ trong này, khi nào chân nó lành cả hai sẽ cùng vượt núi. Linh thấy Việt Bắc sợ nên cũng không thuyết phục.

Tuy vậy, chính Việt Bắc lại là người bảo Linh đi sau một đêm trần trọc suy nghĩ.

– Có thể bọn Tự Thăng đang gặp nguy hiểm nên mới không thể về đón bọn mình theo hẹn. Mà nói đúng, cần phải thoát khỏi đây, nhờ người vào tìm chúng nó.

Rồi nó òa lên khóc:

– Ở lại một mình tao sợ lắm. Nhưng nếu vì sợ mà để bọn bè nguy hiểm thì tao là thằng hèn. Tao không phải là thằng hèn. Mà đi đi. Cố gắng quay lại đón tao càng sớm càng tốt nhé.

Linh cũng cảm động. Nó bảo Việt Bắc:

– Nếu chỉ có tao với mày thì chờ tới khi mày khỏi chân rồi cùng đi, nhưng tao cũng lo chúng nó đang gặp nguy hiểm. Mày đừng sợ. Tao sẽ quay lại đón mày trong thời gian ngắn nhất.

– Nhưng núi dựng đứng như thế, mày leo bằng cách nào?

– Sơn dương leo được thì mình cũng leo được. Tao sẽ buộc chạc ba vào đầu dây thừng, ném vào các vách đá và bám dây trèo lên.

Linh dành trọn một ngày để chuẩn bị thức ăn và củi cho Việt Bắc. Nó chỉ mang theo con dao, cuộn dây và một ít đồ ăn. Việt Bắc đứng nhìn theo Linh, mắt đỏ hoe.

26. TRỞ VỀ

Tự Thắng đẩy bè, tiếp tục cuộc dò dẫm trong bóng đêm. Chỗ nào sâu thì nó bơi. Nghe tiếng rặng Tự Thắng va vào nhau lập cập, Thảo nói:

- Anh Tự Thắng lên bè đi, em đổi cho.
- Anh còn chịu được. Để anh cố một đoạn nữa.
- Anh đừng ra về mình khỏe lắm. Thôi, lên đi.
- Vậy đổi cho anh một chút nhé.

Chợt Sơn hỏi:

- Có ai nghe thấy tiếng gì không?

Thảo và Tự Thắng cùng dỏng tai. Vẫn chỉ là sự tĩnh lặng tuyệt đối trong bóng đen mịt mù. Sơn nói:

- Tao nghe như có tiếng nổ từ xa vọng lại, giống như tiếng đạn pháo cao xạ. Nếu đúng như thế, có thể cửa hang không còn xa. Mình cần đi về phía có tiếng nổ.

Cả ba đứa cùng căng tai lắng nghe. Hình như từ đâu đó rất xa, có tiếng gì đó mơ hồ vọng lại.

Sơn giục:

- Nghe thấy không? Đì ùng như tiếng pháo Tết. Tiến về hướng đó. Vừa đi vừa lắng nghe nhé.

Thảo đẩy bè tiến lên. Càng lúc tiếng nổ nghe càng rõ. Nó hét lên:

– Sống rồi!

Tự Thắng nhắc:

– Đừng lạc quan sớm quá.

Tiếng nổ rất gần. Âm thanh dội vào trong hang và ngân dài. Thảo cười:

– Hay thật đấy, máy bay Mỹ ném bom bịt lối vào của bọn mình. Bây giờ nó lại ném bom báo hiệu cho mình đường ra.

Khi phía trước có ánh sáng lờ mờ, tim Thảo và Tự Thắng như muốn nhảy khỏi lồng ngực. Số phận đã không bắt chúng phải chết trong lòng núi khi còn là những đứa trẻ. Hoặc nói cách khác, sự kiên trì quyết không bỏ cuộc, cùng sự hiểu biết núi rừng, hang động của Sơn đã cứu sống chúng.

Khi ra đến cửa hang, Tự Thắng gọi Sơn dậy. Sơn ngược nhìn bầu trời trong xanh rực nắng, cười hân hoan. Vậy là nó đã đưa được mọi người trở ra an toàn. Đôi bàn tay lạnh ngắt của Sơn nắm chặt tay Tự Thắng. Nó thì thào:

– Bọn mày phải quay lại đón Linh và Việt Bắc ngay nhé. Nhờ các chú bộ đội phá cửa hang hoặc mở một cái quèn qua núi để vào Hồ Mây.

– Mày cứ yên tâm. Bọn mình ra được tới đây là tất cả đều sống rồi.

– Đúng như Thảo nói... Nếu mình nghĩ tới những điều tốt đẹp... thì nhất định điều tốt đẹp sẽ tới.

Thảo nắm tay Sơn:

– Không chỉ vì mình nghĩ tới những điều tốt đẹp đâu anh. Còn nhờ anh, nhờ Cụ Phượng phù hộ và chỉ đường nữa.

– Ừ, nhờ cả Cụ Phượng... Mọi người nhớ báo cho thằng Sính... biết lỗi vào Hồ Mây mới này...

Những câu sau Sơn nói rất nhỏ. Tự Thắng phải ghé tai sát miệng nó để nghe, nhưng Sơn đã thiếp đi. Thảo nói:

– Anh ấy đang mệt, để cho anh ấy nghỉ.

Phía ngoài, đạn cao xạ vẫn nổ không ngớt. Thảo bảo Tự Thắng:

– Anh xuống dưới này để em lên bè búi lại tóc. Nặng đẹp quá anh ạ!

Thảo xoa mái tóc đen dày óng ả và giữ nước. Những giọt li li như hạt cườm bắn vào mặt Tự Thắng mát lạnh. Nhìn Thảo cười rạng rỡ, Tự Thắng nhận thấy cái răng khểnh mà má vẫn chê khiến Thảo duyên dáng lạ thường. Nếu không khểnh chắc gì nó đã cười xinh như thế. Thảo vừa quay tít mái tóc, vừa hỏi Tự Thắng:

– Anh thắng cuộc rồi đấy. Đòi gì thì đòi đi. Đã nghĩ ra chưa?

– Nghĩ ra rồi. Cúi xuống anh nói cho nghe.

Thảo liếc nhìn Sơn rồi hỏi:

– Có gì bí mật à?

– Tất nhiên.

Thảo búi tóc ra sau gáy rồi cúi mặt xuống sát bè. Tự Thắng thì thầm:

– Người thắng cuộc được cắn tai người thua nhé!

Dứt lời, nó cắn luôn vào tai Thảo để trả thù lúc trước ở trong hang. Mới bị Thảo cắn nên Tự Thắng biết cú cắn của mình sẽ làm Thảo đau thế nào. Vành tai của Thảo tụ máu tím bầm. Tuy đau trào nước mắt, nó vẫn nhoẻn miệng cười, để lộ cái răng khểnh đẹp mê hồn. Một nụ cười suốt đời Tự Thắng không thể nào quên.

Bổng Thảo lắc mạnh vai Tự Thăng và chỉ lên trời:

– Anh nhìn kia!

Trên cao, một vệt trắng rất dài từ từ vắt ngang bầu trời. Hình như tên lửa đang đuổi theo máy bay. Rồi tiếng nổ. Lát sau, trên đầu hai đứa xuất hiện một chiếc dù trắng. Thảo hét lên:

– Phi công Mỹ nhảy dù. Em đi bắt đây!

Nó vơ cây súng, nhảy lên bờ. Phía xa, có khá nhiều người dân và trẻ con trong làng cầm theo nón, đòn gánh, liềm và những hòn gạch đang lao tới. Thảo chạy được một đoạn, Tự Thăng chợt nhớ trong súng không có đạn. Nó tìm cái túi trong bọc, móc ra một viên định đuổi theo Thảo, nhưng chợt nghĩ phải gọi Sơn dậy để Sơn xem cảnh bắt phi công nhảy dù đã. Cảnh này ngàn năm chỉ có một.

Tự Thăng lay mãi Sơn mới tỉnh. Nghe nói Thảo đi bắt phi công, nó thì thào:

– Đỡ tao dậy với.

Tự Thăng nâng Sơn ngồi tựa vào lòng, chỉ cho nó chiếc dù đang rơi. Sơn mỉm cười:

– Ôi, thích quá!

Nó nắm chặt tay Tự Thăng, ngược mắt nhìn bầu trời xanh mênh mang và nói:

– Lần này về... tao sẽ đi học như bọn mày...

Rồi Sơn chìm vào một giấc mơ dài, với nụ cười vẫn đọng trên môi. Nó không biết mình sẽ không bao giờ tỉnh lại.

Cửa hang Địa Linh, chỗ ba đứa thoát ra ở khá xa trại sơ tán. Khi chúng được đơn vị bộ đội pháo cao xạ gần đấy dùng xe ô tô tải chở về, trại đã chuyển đi nơi khác. Nhân dân trong vùng không ai biết trại chuyển đi đâu. Tự Thắng cứ ngồi ôm chặt xác Sơn không rời, mặc Thảo đi gặp chú Chính trị viên nó quen, nhờ cứu Linh và Việt Bắc.

Ban đầu, chú Chính trị viên đơn vị không tin những điều Thảo kể. Chú bắt nó tường thuật chi tiết mọi chuyện, nhưng vẫn nửa tin nửa ngờ. Một tổ công binh được cử đi cùng Thảo cứu Linh và Việt Bắc. Phải dùng thuốc nổ phá cửa hang để đưa xuống vào.

Vì nghĩ đi đón hai đứa bé bị lạc nên các anh bộ đội không mang theo súng. Tới động Người Xưa tất cả đều ngỡ ngàng khi nghe từ bên trong có tiếng gáy *cò kít, cò kít* như cửa xẻ... Một con hổ lớn đang ngủ. Xung quanh nó vương vãi những mảnh thịt ăn không hết. Cả nhóm nhanh chóng rút lui. Chỉ có mấy con dao găm, không thể đánh nhau với hổ. Phải trở về lấy súng.

Khi tổ công binh tới doanh trại thì đơn vị nhận được lệnh hành quân gấp. Chú Chính trị viên nhận định nếu con hổ đã ở trong hang, hai đứa trẻ khó lòng sống sót. Chú quyết định sẽ thông báo lại cho xã để xã cử người tìm hiểu và giải quyết mọi việc. Thảo dứt khoát không chịu, nó nói chắc chắn thấy hổ tới, Việt Bắc và Linh đã đi trốn ở nơi khác và xin các chú đi tìm. Có thể hai bạn leo lên một chỗ cao, hổ không tới được. Nó vừa khóc vừa nói nếu các chú không giúp, nó và Tự Thắng sẽ tự đi tìm. Có bị hổ ăn thịt cũng không sợ. Cuối cùng chú Chính trị viên nhân nhượng. Con em quân đội cả. Bố mẹ các cháu lại là cán bộ cấp cao. Dù đã về chiều, chú vẫn cử một tiểu đội, mang theo đèn, súng, túi cứu thương, lương khô, cùng Thảo và Tự Thắng đi tìm.

Tới Hồ Mây, các anh bộ đội chia làm hai nhóm. Một nhóm lên động Người Xưa kiểm tra. Nếu xác định hai đứa đã bị hổ ăn thịt thì khỏi mất công tìm kiếm nữa. Nhóm còn lại sẽ đi tìm ở những nơi mà Tự Thăng và Thảo chỉ. Tự Thăng quyết định dẫn các anh bộ đội lần theo các hang nó đã qua, vì nghĩ có thể hai đứa cũng đi ra hướng đó.

Nhưng những tiếng kêu *khách khách khách khách* riu rít liên tục từ trên cao vọng xuống làm Tự Thăng thay đổi ý định. Nó chỉ cho các anh bộ đội chèo theo hướng Cự Phượng. Hai Cự bay về hướng rừng si. Từ xa, Thảo đã nhận ra một mảng trắng dưới gốc cây, chỗ bị Linh đổ. Mọi người đều bất ngờ khi thấy ba chữ “Vách Đá Ma” nguệch ngoạc ở đó.

Trên đường ra Vách Đá Ma, mấy anh bộ đội trẻ bán tín bán nghi khi Tự Thăng kể chuyện Cự Phượng. Tới nơi, đôi chim phượng đã chờ sẵn trên một cành cây ven bờ. Thấy chiếc xuồng tới, hai cựa vỗ cánh bay về phía sau núi. Không nhìn thấy đôi chim, nhưng vẫn có thể nghe những tiếng kêu *khách khách khách khách* luyên láy, kéo dài rất lâu.

Tự Thăng dẫn cả nhóm vào Khe Ma. Ba anh bộ đội trở mắt khi thấy Việt Bắc trong đó. Không lẽ chuyện chim thần dẫn đường là có thật? Theo hướng Việt Bắc chỉ, ba anh cùng Tự Thăng leo lên vách đá đi tìm Linh. Bốn người hỗ trợ nhau nên việc di chuyển thuận lợi hơn Linh leo một mình nhiều. Gần tới thì một anh bộ đội phát hiện có vết máu trên vách núi. Trời đã nhá nhem nhưng anh chỉ huy quyết định trèo tiếp, khi nào mệt thì nghỉ. Quay lại để sáng hôm sau đi tiếp sẽ mất nhiều thời gian và công sức. Nếu Linh bị thương, tìm được nó sớm lúc nào hay lúc đó. Đem xuống rất nhanh. Tự Thăng phát hiện ở vách núi đối diện có một đốm lửa le lói. Nó lia đèn pin thành những vòng tròn về phía đó và cất tiếng hú. Một lát sau, từ xa có tiếng hú vọng lại. Tự Thăng nhận ra ngay giọng của Linh.

Khi mọi người xuống tới được chỗ Linh, trời đã tang tảng sáng. Linh đang leo thì bị đứt dây. May mà nó túm được những cành cây nhỏ khi rơi xuống nên dù trầy trọt khắp người nhưng không bị gãy xương hay vỡ đầu. Linh bị kẹt trong một cái khe, không có chỗ bám để trèo lên. Việc duy nhất nó có thể làm là đốt lửa, với một hy vọng mong manh có ai nhìn thấy.

Mất một ngày ròng rã mới đưa được Linh và Việt Bắc ra khỏi khu rừng.

Ngày bọn Tự Thắng rời Nhà Kỷ luật, ban đầu thầy Khải và các bác ở trại cũng không nghĩ tụi nó đi trốn. Có chuyện gì đâu mà phải trốn. Mà đúng là không có chuyện gì thật. Tất cả chỉ vì mấy cái kíp nổ và vài viên đạn Tự Thắng vứt ở vệ đường trước khi đi bệnh viện. Vậy mà tin đồn qua lại, thành bọn biệt kích ăn cắp vũ khí, đạn dược của bộ đội, trong quá trình vận chuyển để rơi vãi đầy đường, quân đội sẽ tiến hành điều tra. Thần hồn nát thần tính, dẫn tới cuộc đi trốn của mấy đứa trong Nhà Kỷ luật.

Cuộc đi trốn của Tự Thắng cùng các bạn đã làm các bác trong trại và chính quyền địa phương lo lắng, tổ chức tìm kiếm khắp nơi. Nhưng nơi chúng trốn đúng là giới tìm. Cũng trong thời gian này, trại sơ tán phải chuyển đi chỗ khác. Bộ Quốc phòng có lệnh tất cả các trại sơ tán không được ở gần nơi bộ đội đóng quân. Khu vực núi Long Ẩn là nơi máy bay Mỹ thường xuyên bay qua khi đánh phá các tỉnh phía Bắc. Thời gian tới, khu vực này sẽ bị oanh tạc nhiều.

Bệnh của Hoài Nam ngày càng trầm trọng. Trạm xá trả nó về trại để đưa đi cấp cứu ở tuyến trên. Hoài Nam giữ lời hứa, không nói với bất kỳ ai bọn Tự Thắng trốn ở đâu. Nó khai buổi sáng thức dậy, thấy trong phòng không có ai nên đi tìm và bị lạc đường. Nó va phải tổ ong, bị ong đốt suýt chết.

May mà có người dân đi rừng bắt gặp, chở đi chữa. Dù không hoàn toàn tin những điều Hoài Nam nói, nhưng một là nó khẳng khẳng đúng như vậy, hai là cần phải chuyển nó đi bệnh viện cấp cứu ngay nên cũng chả thể tra hỏi thêm. Trại nhận định vụ đi trốn là do các cháu phản ứng việc bị đưa lên Nhà Kỷ luật. Tổng cục Chính trị phê bình lãnh đạo trại, yêu cầu bỏ ngay hình thức giam nhốt các cháu. Đây là kỷ luật của trại giam chứ không phải hình thức giáo dục của nhà trường xã hội chủ nghĩa. Giam giữ trẻ con như phạm nhân thế làm gì chúng nó chả trốn. Vô hình trung, việc bọn trẻ con bỏ trốn là do lỗi giáo dục của trại.

Trại chuyển đi đêm hôm trước, hôm sau diễn ra trận đánh của bộ đội cao xạ trên núi Bạch Hổ. Sau khi bị bắn rơi hai chiếc F4H, máy bay Mỹ quần thảo trận địa liên tục. Một trong những quả bom ném xuống đã lấp cửa hang vào hồ Le Le khiến những đứa đi trốn không có đường trở về.

Nhận được thông báo của địa phương đã tìm thấy bọn trẻ, cơ quan Tổng cục Chính trị cho xe đón chúng về địa điểm sơ tán mới. Riêng Việt Bắc được chở thẳng tới Viện Quân y 108 để bó bột lại bàn chân rồi mới về trại.

Vì Hoài Nam đã khai nó không biết gì, nên chỉ có Tự Thắng, Linh, Việt Bắc và Thảo phải làm kiểm điểm trước toàn trại. Nhưng bốn đứa chỉ kiểm điểm trước các lớp lớn. Lớp bé không được tham dự. Bọn này nhận thức còn non, nhớ chúng thấy trò trốn trại hay lại bắt chước thì lợi bất cập hại. Buổi kiểm điểm được tổ chức một cách nghiêm túc. Các thành phần được triệu tập không ai vắng mặt. Bác trại trưởng phát biểu định hướng:

– Trại nhận thức để xảy ra vụ trốn trại, dẫn tới một cháu ở địa phương bị chết, lỗi đầu tiên là do phương pháp quản lý quá nghiêm khắc của lãnh đạo trại. Tổng cục đã nhắc nhở trại không được lập khu nhốt riêng các cháu có khuyết điểm như Nhà Kỷ luật và trại đã nghiêm túc tiếp thu. Thứ hai, là

do đế quốc Mỹ. Nếu Mỹ không ném bom, đánh sập lối ra thì các cháu cũng đã trở về sau một chuyến đi chơi không xin phép, và khi đó sẽ không có ai bị thương hay xảy ra tổn thất đau xót. Qua việc này chúng ta càng thêm căm thù đế quốc Mỹ xâm lược. Thứ ba, các cháu cũng có khuyết điểm đã đi trốn. Tuy nhiên bù lại, cháu Thảo đã lập được thành tích rất đáng tự hào là bắt sống phi công Mỹ. Đây là một vinh dự lớn cho trại. Vì vậy, trại yêu cầu các cháu nghiêm khắc kiểm điểm và rút kinh nghiệm.

Ngày đó, trại có bốn hình thức kỷ luật: 1. Khiển trách. 2. Cảnh cáo. 3. Điều lên Nhà Kỷ luật; nếu không nỗ lực phấn đấu thì cuối năm sẽ bị xếp loại hạnh kiểm kém, đồng nghĩa với lưu ban (đúp vì hạnh kiểm). 4. Đuổi học, trả về gia đình. Hình thức cuối, vì đang sơ tán nên không áp dụng. Chẳng lẽ lại đuổi các cháu về Hà Nội khi máy bay Mỹ đang ném bom hay gửi ra chiến trường để cho cha mẹ vừa trông con vừa chiến đấu. Còn việc “nghiêm khắc kiểm điểm rút kinh nghiệm” nghe tưởng ghê gớm, thực chất là tha bổng. Bác trại trưởng nói xong, tất cả mọi người, từ đương sự, thầy cô giáo đến các cháu học sinh ngồi dưới đều thở phào nhẹ nhõm. Bài học lớn nhất được rút ra là mọi tội lỗi đều do đế quốc Mỹ xâm lược. Nếu chúng không ném bom phá hoại miền Bắc thì đã chẳng phải đi sơ tán. Mà kể cả có đi sơ tán, nếu chúng không ném bom lấp mất lối ra thì các cháu cũng đã quay về, đâu có xảy ra những chuyện đáng tiếc, làm cho cả các đồng chí lãnh đạo trại bị cấp trên phê bình. Nhưng dù giặc Mỹ có dã tâm tới đâu, thì thực tế đã chứng minh cuối cùng chúng cũng sẽ thất bại. Việc máy bay Mỹ bị bắn rơi và đặc biệt, việc bạn Thảo bắt sống phi công Mỹ là một minh chứng cho tinh thần Việt Nam tất thắng.

Sở dĩ bọn Tự Thắng được định tội nhẹ vậy vì tới lúc đó, mọi người vẫn nghĩ chúng nó trốn đi chơi rồi bị mắc kẹt trong rừng chứ không biết những

nguyên nhân sâu xa dẫn tới cuộc đi trốn. Như tất cả bọn học sinh mắc khuyết điểm trên đời, tội lộ tới đâu thì chúng nhận tới đấy. Tự Thăng thay mặt lũ trốn trại đọc bản kiểm điểm đã được thông qua trước đó. Nó cam kết sẽ không tái phạm khuyết điểm, cố gắng phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, học sinh gương mẫu để bố mẹ yên tâm chiến đấu và công tác.

Nhưng không lẽ buổi kiểm điểm lại diễn ra ngăn ngùi như thế. Bác trại trưởng yêu cầu Tự Thăng phải trình bày chi tiết quá trình vi phạm khuyết điểm. Một là để cả nhóm thấy rõ hơn các thiếu sót của mình. Hai là giúp các thầy cô giáo nắm bắt suy nghĩ và tâm lý học sinh để giáo dục, dạy dỗ các cháu tốt hơn. Thế là Tự Thăng bắt đầu trình bày từ chỗ mấy đứa vào hang Le Le. Nó lần lượt kể chuyện đánh nhau với rắn hổ mang chúa, bị ong đốt, gặp rắn gấm, bắn sơn dương; kể về vẻ đẹp của Hồ Mây, Vách Đá Ma, Vườn Chim, động Người Xưa; kể về cuộc phiêu lưu kỳ lạ trong các hang động... Tự Thăng vừa kể vừa khóc khi nói về Sơn. Dù bị thương rất nặng, nhưng Sơn vẫn chấp nhận tham gia cuộc tìm kiếm nguy hiểm để tìm lối ra cho mọi người. Nếu không có Sơn, chúng nó không bao giờ có thể thoát khỏi khu rừng đó. Sơn đã chết để cho bốn đứa được sống. Tất cả những người ngồi nghe Tự Thăng kể đều mắt đỏ hoe.

Thảo được chỉ định phát biểu. Nó ập úng, nói: “Mọi chuyện anh Tự Thăng đã kể hết rồi.” Bác trại trưởng gợi ý:

– Cháu hãy nói suy nghĩ của mình về chuyến đi. Cảm giác của cháu thế nào khi nhìn thấy chiếc dù rơi. Cháu thích và tự hào về điều gì nhất? Có điều gì khiến cháu cảm thấy ân hận, hối tiếc?

Ý định của bác là mời cho Thảo nói về chiến công bắt sống phi công Mỹ. Thực ra thì chả có Thảo, tên phi công Mỹ cũng đầu hàng trước một đám đông cầm liềm, đòn gánh, cuốc xẻng... Nhưng Thảo được công đầu vì

khi mọi người chạy đến đã thấy tên phi công giơ cao hai tay lên trời trước khẩu súng không có đạn của nó. Thảo trả lời:

– Cháu thích nhất anh Sơn, vì anh luôn đưa ra những quyết định thông minh, giúp chúng cháu vượt qua những lúc tưởng một trăm phần trăm là chết. Điều cháu ân hận nhất là anh Sơn không còn nữa.

– Cháu suy nghĩ xem còn gì nữa không?

Thảo ngập ngừng một lát rồi nói:

– Cháu tiếc là không có cô chú nhà báo nào có mặt lúc cháu cầm súng bắt phi công Mỹ, để chụp cho cháu một kiểu ảnh.

Thấy đã gợi ý đến nơi đến chốn, Thảo vẫn không trả lời đúng ý mình, lại thấy nó được hoan hô ầm ĩ nên bác trại trưởng không hỏi nữa. Vì mọi người vẫn muốn nghe thêm các khuyết điểm của Linh và Việt Bắc để sau này còn rút kinh nghiệm nên hai đứa phải trình bày nốt những gì xảy ra sau khi bọn Tự Thăng rời đi. Phần chính của buổi kiểm điểm chỉ có mười lăm phút nhưng phần trình bày sai phạm của bốn đứa kéo dài mấy giờ đồng hồ. Các thầy cô tròn mắt, bọn trẻ con há hốc mồm nghe và đặt ra hàng loạt câu hỏi. Nếu không phải những đứa trốn trại bằng xương bằng thịt đứng trước mặt mình kể một cách mộc mạc những gì chúng nó đã trải qua, ai cũng nghĩ đây là một câu chuyện bịa.

Sau vụ trốn trại, Tự Thăng, Việt Bắc, Linh và Thảo trở nên nổi tiếng. Ở đời có những ưu điểm chẳng ai cảm thấy tự hào, có những khuyết điểm ai cũng ao ước giá như mình mắc phải. Một thời gian sau, Hoài Nam không chịu được cảnh bị gạt ra ngoài, cũng gia nhập đội quân trốn trại. Tất nhiên muốn nổi tiếng thì phải trả giá. Nó bị bác trại trưởng bắt làm một bản kiểm điểm bổ sung vì lúc trước đã không trung thực khai báo. Nhưng cũng là làm chiếu lệ thôi. Ầm ĩ lên lại mang tiếng trại đã để lọt người, lọt tội. Những

buổi tối ngồi quây quần dưới ánh trăng, năm đứa luôn bị bạn bè bắt kể đi kể lại câu chuyện đi trốn. Đứa nào cũng tiếc vì đã không tham gia đốt nhà vệ sinh hay mắc một tội gì đó thật nặng để bị nhốt trong Nhà Kỷ luật, và được tham gia vào cuộc phiêu lưu trong khu rừng cổ tích.

27. NHỮNG NĂM SAU

Sau khi trại sơ tán và các đơn vị quân đội rời đi, câu chuyện về hành trình đi trốn của những đứa trẻ ở một vùng quê bán sơn địa nghèo nàn dần rơi vào quên lãng. Vài năm sau, những tảng đá chênh vênh trước cửa hang Le Le sụp đổ. Nước mưa len lỏi qua các kẽ nứt do bom để lại, cộng thêm tác động của những rung lắc nhẹ trong lòng đất đã làm lối vào Hồ Mây một lần nữa bị lấp kín.

Trong đám tang của Sơn, Tự Thăng đưa cho Sính một tờ giấy vẽ các hang động mà Sơn đã dẫn nó và Thảo đi qua trong lòng dãy núi Long Ẩn. Tự Thăng mô tả cho Sính chi tiết cửa hang Địa Linh, nơi ba đứa thoát ra. Một năm sau Sính mới tìm đến cửa hang này. Nhưng nó không thể lần ngược lại con đường ba đứa đã đi. Trong hang có nhiều đoạn bị bùn bồi lấp. Những người già sống gần đó nói với Sính hang Địa Linh là một hang cụt. Dự án nạo vét hệ thống hang động nhiều năm sau do Sở Du lịch của tỉnh tiến hành, với sự tham gia của Sính, bắt đầu từ hang Le Le.

Một lần, Tự Thăng nghe tivi đưa tin khu núi Long Ẩn được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới. Nó rủ Thảo, Linh và Việt Bắc trở về nơi sơ tán. Người dẫn bốn đứa đi thăm khu di sản là Sính, giờ là Tổng Giám đốc Khu Du lịch Hồ Mây. Sính được địa phương ghi nhận là người phát hiện ra hệ thống hang động trong lòng núi Long Ẩn và có nhiều đóng góp để vùng này trở thành khu di sản.

Sự thay đổi ở Hồ Tây khiến Tự Thăng và các bạn ngỡ ngàng. Khách rất đông, cảnh đẹp như tranh vẽ. Vùng đầm lầy, lau sậy um tùm đã được nạo vét thành những hồ nước lớn. Đò chèo qua các hang xuyên thủy khá dễ dàng. Những chỗ trũng thấp được đục cao. Những khúc hẹp được mở rộng. Trong hang thấp điện sáng choang, không cần đến đèn rọi hay đuốc như ngày trước. Một số ngôi chùa lớn mới xây, nhưng được phủ những lớp bụi thời gian khá tinh tế, lấp ló dưới những tán cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi mang từ khắp các nơi về, tạo nên một cảm giác cổ kính và trầm mặc. Bên dưới những cây cầu đá, hàng ngàn con cá Koi tranh nhau đớp những viên thức ăn công nghiệp do khách du lịch ném xuống. Mỏm đá chênh vênh ngày xưa, chỗ của chàng sơn dương đen tuyền ngạo nghễ, giờ là một con dê cụ màu trắng, râu dài, sừng cong veo đang đứng thờ, sau khi hoàn thành bốn phận buổi sáng trước cửa chuông. Nước Hồ Tây vẫn như thuở nào, trong veo và xanh màu ngọc bích. Tuy vậy, suốt lộ trình đường thủy, những nhà thám hiểm hang động năm xưa chỉ nhận ra hai cái hang mình đã qua. Đẹp thì đẹp thật, nhưng đó không phải là khu rừng cổ tích mà chúng vẫn lưu giữ trong hoài niệm.

Buổi chiều, Sính đưa Tự Thăng và các bạn đi thăm mộ Sơn. Sau khi Sơn mất, cụ Trung Hiếu ốm liệt giường. Đứa cháu trai của người con trai duy nhất ra đi đã mang theo tất cả những hy vọng cụ gửi gắm, khiến cụ gục ngã. Hình như cụ mong muốn sớm được gặp lại Sơn hơn sống nốt những ngày thừa trên cõi tạm, nên không chịu uống thuốc. Mộ của hai ông cháu nằm trong khuôn viên một ngôi chùa mà Sính đã đóng góp nhiều công đức. Ông Hải Rắn đã lâu không bắt rắn nữa. Ông sống cùng gia đình Sính và suốt ngày uống rượu.

Trong bữa cơm tối, Sính cho biết lộ trình tham quan hôm nay là dành phục vụ khách du lịch. Ngày mai, nó sẽ đưa mọi người vào vùng lõi di sản, nơi thiên nhiên được bảo vệ nghiêm ngặt. Đó là Hang Rắn, động Người Xưa, động Trăng Khuyết, Hang Gió, Cửa Trời... và những khu ở phía trong. Vùng này không đón khách, trừ những trường hợp đặc biệt. Nếu mọi người thích, có thể ở lại bao lâu cũng được. Sính nói nó vô cùng tiếc vì trong quá trình nạo vét hang động, đã làm thất lạc tờ giấy Tự Thăng vẽ sơ đồ những hang động Sơn cùng hai đứa đã qua. Trong dãy Long Ẩn vẫn còn rất nhiều điều chưa được khám phá. Sính đã bỏ công dò tìm Tự Thăng và các bạn rất nhiều năm. Giờ gặp lại mấy đứa, đúng là cái duyên của khu di sản.

Sớm hôm sau, con đò đưa bốn đứa men theo dòng kênh nhỏ. Vẫn là một vùng nước đen thẫm bởi tán cây hai bên bờ giao nhau. Vẫn những tia nắng li ti xuyên qua các kẽ lá, nhảy múa trên mặt hồ xanh ngắt như ngày nào. Cả không gian mênh mang chỉ có tiếng mái chèo khua nước... Khi con đò trôi vào vùng nắng, đột nhiên, từ trên cao có những tiếng *kanh khách* như ai đó đang cười vọng lại. Tự Thăng rùng mình... Không phải một đôi, mà cả đàn chim phượng hoàng đang cùng nhau bay lượn. Cô lái đò liên tục nói: “Hôm nay may quá, may quá...! Cháu chở khách quanh năm mà chưa lần nào được gặp Cụ Phượng.”

Tự Thăng chợt nhớ một điều mình vẫn thắc mắc nhiều năm nay. Nó hỏi Sính:

- Cụ Phượng có phải chim thần không?
- Chắc chắn rồi.
- Vậy ngày xưa anh làm gì Cụ mà suýt bị kẹp gãy tay?

Sính chìa cổ tay phải ra. Trên đó vẫn còn vết sẹo.

– Hôm đó Cụ đang kẹp vỡ quả xà cừ để ăn thì bị một con trăn nhỏ cuốn. Cụ bổ vỡ đầu con trăn, nhưng lại bị mắc vào đồng dây rừng. Tôi tới cứu, bị cụ dùng mỏ kẹp cho một phát. Cũng tại tôi túm cổ Cụ lôi. Với thần linh, như vậy là bất kính. Nếu không có anh Sơn vừa xin, vừa gỡ thì tôi đã bị kẹp đứt cổ tay.

Thảo thì thầm với Tự Thăng:

– Có khi nào anh Sơn đã hóa thành một Cụ Phượng ở trên kia không nhỉ?

– Có thể lắm, nếu như chuyện thần tiên là có thật.

– Em luôn tin anh ấy đã trở về đỉnh núi Phượng Hoàng để phù hộ cho vùng đất này.

VĨ THANH

Sau khi hoàn thành bản viết lần đầu, tôi có thói quen đưa cho một vài người mà tôi coi là *đại cử tri* đọc. Đôi khi những ý kiến họ buột miệng nói ra, như một cảm nhận tức thì, đã khiến tôi thay đổi cấu trúc câu chuyện, điều chỉnh tính cách nhân vật, hoặc bỏ đi cả tập bản thảo. Nhưng cũng có những góp ý, dù được nghe phân tích kỹ lưỡng, tôi vẫn giữ quan điểm của mình. Chẳng hạn như nên cho bạn đọc biết thêm về số phận của những nhân vật trong truyện. Ví dụ, về sau Thảo và Tự Thăng có yêu nhau không? Linh, Việt Bắc và Hoài Nam thế nào?

Theo tôi, cuộc đời mỗi người như một dòng sông, luôn chảy về phía trước. Trong cuốn sách này, tôi muốn giới hạn câu chuyện kể về những nhân vật của mình trong một khúc sông tuổi thơ. Có thể một ngày nào đó, tôi sẽ kể cho các bạn về họ ở một khúc sông khác, trong một câu chuyện chiến tranh. Bởi hầu hết số phận của những đứa trẻ sinh ra, lớn lên trong những năm đất nước có chiến tranh là ở chiến hào.

Nhưng có lẽ cũng nên nói thêm một chút về gia đình họ.

Cho tới tận ngày thống nhất đất nước, ba của Việt Bắc vẫn thuộc diện những người mất tích, nghi ngờ bị địch chiêu hồi. Cuối năm 1977, trong một nỗ lực tìm kiếm, thiếu tướng Hồ Thiện phát hiện bộ hồ sơ của Đại Trí tại Trung tâm Thẩm vấn hỗn hợp, Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Những nghi vấn về Đại Trí được làm sáng tỏ.

Trong vai một nhà buôn giàu có, ông và vợ trở về Sài Gòn. Đại Trí từng bước nối lại quan hệ với những người bạn cũ thời đi học. Một số bây giờ đã là những nhân vật có chức sắc trong chính quyền Sài Gòn. Lợi ích từ những áp phe* lớn giúp cho mối quan hệ mới giữa những bạn cũ ngày càng gắn bó với nhau.

Vỏ bọc hoàn hảo tạo cho Đại Trí điều kiện hoạt động thuận lợi bao nhiêu, thì trong mắt những người kháng chiến, Đại Trí trở thành kẻ phản bội đáng ghét bấy nhiêu. Một vụ ám sát bất thành càng làm gia tăng sự tin tưởng của những người bạn cũ với ông. Nhưng việc Đại Trí gắn bó mật thiết với những nhân vật trọng yếu trong chính quyền lại khiến cơ quan mật vụ Sài Gòn để ý. Trong một lần qua tỉnh Đồng Nai, xe của ông bị chặn lại xét. Vì trên xe có tài liệu, Đại Trí ra lệnh rô ga và tiêu hủy tài liệu trong lúc bỏ chạy. Quân cảnh đuổi theo, nổ súng. Xe lật. Hai người đi cùng chết tại chỗ. Đại Trí bị thương nặng ở vùng bụng, được Phòng Hai, Quân báo Việt Nam Cộng hòa đưa về Tổng Y viện lấy sinh cung. Trong hồ sơ còn lưu hai bức hình. Một bức ông nằm mê man trên giường với những chai huyết thanh đang truyền dở. Hình còn lại chụp lúc ông mất. Biên bản ghi Đại Trí không khai gì ngoài họ tên. Vì hai người đi cùng đều chết, nên tổ chức không có tin tức về ông trong một thời gian dài. Danh hiệu liệt sĩ và tấm bằng “Tổ quốc ghi công” gia đình Việt Bắc được nhận sau đó cũng không

làm cho má nó quên đi thiệt thòi, buồn tủi và những điều tiếng suốt mười mấy năm ròng.

Ba Hoài Nam bị cách hết các chức vụ và khai trừ khỏi Đảng, nhưng không phải đi tù. Ông vẫn được giữ lại căn biệt thự nhà nước cấp. Sau gần ba nghìn ngày cưỡi bỏ bộ quân hàm cấp tướng, quãng thời gian dài bằng cuộc kháng chiến chống Pháp, ông được minh oan và phục hồi. Trong chiến tranh, luôn có người phải trả giá cho những sai phạm mình không làm, và không phải ai cũng được lịch sử nhìn nhận lại. Với ông, điều buồn nhất là hai đứa con trai, Hoài Nam và em nó đã không trưởng thành như ông hằng mong muốn. Mặc cảm về hoàn cảnh gia đình, ảm ức vì nghĩ ba bị oan, hai đứa ngày càng ngang tàng, quậy phá. Trong một lần tham gia đánh nhau có vũ khí, Hoài Nam đã phải lãnh mức án khá nặng. Ngày ông mất, nhờ sự can thiệp của bạn bè, Hoài Nam mới được ban giám thị trại cho về một ngày chịu tang.

Từ ngày đi B, ba Thảo không lần nào trở về thăm nhà. Sau ngày thống nhất đất nước, gia đình nhận được giấy báo tử. Dù có khá nhiều người theo đuổi, cô Thu vẫn không tái hôn.

Năm 1975, đơn vị Linh tham gia tiếp quản Sài Gòn. Linh vào Chợ Lớn tìm dì Tư, nhưng dì đã đi di tản. Đầu năm 1976, ba của Linh lấy vợ. Linh không về chúc mừng ba vì đang cùng đơn vị làm nhiệm vụ. Năm 1979 ra quân, Linh về quê tìm má. Nhà đang có đám giỗ. Linh được dẫn tới bàn của má. Một bà ngồi chung hỏi: “Tao đố biết ai là má mày?” Linh nhìn một vòng, không đoán ra. Mọi người chỉ. Linh lại gần, nắm tay và kêu má. Cuộc gặp lại của hai má con sau quãng thời gian dài xa cách không cảm động như các nhà văn vẫn miêu tả trong tiểu thuyết hoặc đắm nước mắt như trên tivi. Linh hơi ngượng khi lần đầu tiên kêu tiếng má. Từ nhỏ nó có được gọi ai là

má đâu. Má cũng chỉ gật gật. Linh hỏi: “Dượng và các em đâu để con tới chào?” Má nói: “Ông đang đi học tập*. Hai thằng nhỏ, một chết tháng Tư năm 1975 ở Xuân Lộc, một theo dì Tư vượt biên.” Câu chuyện rời rạc. Do xa cách quá lâu nên cả hai đều không có tình cảm. Dù vẫn còn má và ba ở hai đầu đất nước, nhưng Linh cảm thấy cả hai nơi ấy không thuộc về mình. Không phải người Bắc, cũng chẳng hoàn toàn là người Nam, Linh rất chật vật trong hòa nhập với cuộc sống mới. Bạn bè thân thiết nhất của Linh, ngoài một vài đồng đội trong quân ngũ, vẫn chỉ là những đứa học cùng ở Trường Học sinh Miền Nam và nơi sơ tán ngày nào. Trong số hơn 32.000 học sinh miền Nam trên đất Bắc thời kháng chiến chống Mỹ, hoàn cảnh như Linh cũng không phải cá biệt. Đó là thực tế mà những người trong cuộc phải chấp nhận. Có thể coi đó là số mệnh của những người sinh ra trong thời chiến, hay nói văn chương một tí, đó là nỗi buồn chiến tranh.

HẾT